

Kẻ cắp tia chớp

Contents

Kẻ cắp tia chớp	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	10
3. Chương 03	17
4. Chương 04	25
5. Chương 05	32
6. Chương 06	42
7. Chương 07	52
8. Chương 08	59
9. Chương 09 Phần 1	67
10. Chương 09 Phần 2	73
11. Chương 10	80
12. Chương 11	90
13. Chương 12	101
14. Chương 13	106
15. Chương 14	113
16. Chương 15	120
17. Chương 16	130
18. Chương 17	141
19. Chương 18	153
20. Chương 19	164
21. Chương 20	173
22. Chương 21	180
23. Chương 22 (hết)	190

Kẻ cắp tia chớp



Giới thiệu

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các vị thần trên đỉnh Olympus vẫn còn sống ở thế kỷ 21? Chuyện gì sẽ xảy ra

1. Chương 01

1. Tôi Trót Làm Cô Giáo Dạy Đại Số Bốc Hơi

Nói thật nhé, tôi đâu muốn làm á thần!

Nếu khi đọc sách này, bạn cho rằng một nửa dòng máu chảy trong huyết quản mình thuộc về thần thánh, tôi khuyên bạn hãy đóng sách lại ngay đi. Hãy tin mọi lời dối trá về thân thể của mình từ cha mẹ và sống cuộc đời bình dị như bao người khác.

Mạng á thần như trứng treo đầu rắn. Đáng sợ lắm! Cái chết đau đớn, kinh khiếp luôn theo sát gót họ gần như mọi lúc mọi nơi.

Nếu bạn là một đứa trẻ bình thường, bạn đọc cuốn sách này vì bạn nghĩ nó là một điều hư cấu, thì thật tuyệt. Tiếp tục đọc nó nhé! Tôi ganh tị với bạn vì bạn có thể giả vờ những chuyện trong cuốn sách này chưa bao giờ xảy ra.

Nếu thấy những gì tả trong sách này giống với mình quá, nếu thấy trực giác, linh tính không chịu ngủ yên, hãy ngừng đọc ngay vì có thể bạn giống chúng tôi. Nếu bạn biết, chẳng chóng thì chầy chúng cũng đánh hơi thấy và tìm đến lấy mạng bạn.

Đừng trách tôi không báo trước nhé.

Tên cha sinh mẹ đẻ của tôi là Percy Jackson.

Tôi mười hai tuổi. Vài tháng trước đây, tôi còn là học sinh nội trú tại Học việc Yancy, một trường tư dành cho học sinh cá biệt thuộc khu vực thượng New York.

Tôi có phải là một cậu nhóc “cá biệt” không?

Có, ai cũng biết thế.

Mọi thời điểm trong quãng đời ngắn ngủi và đau khổ của tôi đều chứng minh điều đó. Nhưng mãi đến tháng Năm vừa rồi, mọi chuyện mới bắt đầu tệ hại không chịu nổi. Đó là lúc khối lớp Sáu chúng tôi đi tham quan ở Manhattan. Hai mươi tám nhóc tỳ tâm thần có vấn đề cùng hai giáo viên lên chiếc xe buýt vàng chói nhảm Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan thẳng tiến. Các mẫu vật trưng bày có từ thời Hy Lạp và La Mã cổ đại là mục đích tham quan của ngày hôm đó.

Phải phải, nghe như sắp bị tra tấn vậy. Hầu hết những chuyến tham quan của Học viện Yancy đều thế cả.

Nhưng hôm nay, thầy Brunner dạy tiếng Latinh sẽ hướng dẫn học trò, thế nên lòng tôi tràn ngập hy vọng.

Thầy giáo tôi trạc tuổi trung niên ngồi xe lăn có gắn động cơ. Tóc thầy thưa mỏng, bộ râu quai nón không chăm chút thường xuyên và thầy thường mặc áo khoác cũ sờn ám mùi cà phê. Nhìn qua chẳng ai bảo thầy có gì thú vị nhưng ngược lại, trong giờ học thầy hay kể chuyện, nói đùa và cho học trò chơi nhiều trò bổ ích. Thầy còn có một bộ sưu tập tuyệt vời toàn vũ khí và áo giáp của người La Mã cổ. Vậy nên chỉ mỗi tiết của thầy là tôi không thấy buồn ngủ.

Tôi hy vọng buổi tham quan này suôn sẻ, hay ít nhất cũng không có sự cố gì xảy đến với tôi.

Nhưng hồi ôi, đó chỉ là hy vọng hão huyền.

Hình như buổi tham quan hay dã ngoại nào tôi cũng gặp chuyện khốc dở mếu dở. Chẳng hạn, trong chuyến thăm chiến trường Saratoga hồi lớp Năm, tôi gặp tai nạn với khẩu đại bác có từ thời Chiến tranh Cách mạng. Thực lòng thì tôi không cố tình nhắm bắn xe buýt của trường. Nhưng dù thanh minh thế nào đi nữa thì tôi cũng bị đuổi học. Còn nữa, hồi lớp Bốn, khi chúng tôi được đến phía sau hậu trường của hồ cá mập ở Thế giới Đại Dương, tôi chẳng may chạm vào cần đòn bẩy trên lối đi hẹp khiến cả lớp phải tập bơi bất đắc dĩ. Chưa hết, trước đó tôi còn... Mà thôi, chắc các bạn đoán ra cả rồi.

Nhưng lần tham quan này, tôi tự hứa với lòng nhất định mình sẽ ngoan.

Suốt quãng đường xuống trung tâm, tôi nghiêng rằng chịu cảnh nhỏ Nancy Bobofit - mặt đầy tàn nhang, tính hay tấy má - cầm bánh kẹp bơ đậu phộng rưới sốt cà chốc chốc lại đập vào đầu Grover, bạn thân nhất của tôi.

Grover là con mồi ngon xơi của những đứa ngỗ ngược như Nancy. Thằng bạn chí cốt của tôi gầy nhẳng, lúc buồn bực chỉ biết khóc. Chắc chắn nó đúp vài năm rồi vì trong khối lớp Sáu, chỉ mình nó có mụn trứng cá và vài cọng râu thưa. Grover là trẻ tật nguyền. Nó có giấy được miễn học thể dục cả đời vì bị bệnh gì đó ảnh hưởng đến cơ chân. Dáng đi của nó vẹo vọ trông rất tội nghiệp, như thể mỗi bước chân đều làm nó đau đớn. Tuy nhiên, chó thấy vậy mà tưởng lầm. Mỗi khi căn-tin có món bánh bột ngô nhân thịt, nhìn Grover chạy đua đến đó thì cứ gọi là lác mắt nhé.

Quay lại chuyến tham quan để đời hôm ấy. Nancy Bobofit điềm nhiên đều đặn ném mẩu vụn véo từ cái bánh kẹp vào mái tóc nâu xoắn tít của Grover. Chỉ lát sau, đầu nó dính chi chít đầy mẩu bánh nhỏ. Nhỏ Nancy biết tôi không làm gì được nó vì tôi đang trong thời gian bị theo dõi chặt chẽ bởi từng mắc lỗi trước đó. Trước lúc đi, thầy hiệu trưởng đe rằng tôi sẽ bị đuổi học thẳng thừng nếu gây bất cứ chuyện gì không tốt, làm mọi người xấu hổ hoặc đơn giản chỉ là chọc cười ai đó trong chuyến đi này.

Tôi lẩm bẩm:

- Tổ sẽ lấy mạng con nhỏ cho coi.

Grover cố trấn tĩnh:

- Không sao đâu mà. Tổ thích bơ đậu phộng.

Nó lạnh lẽo né mẩu bánh từ tay Nancy vừa bay tới.

- Thế này thì quá lắm.

Tôi đã chực đứng dậy nhưng bị Grover kéo xuống ghế, đoạn nhắc:

- Đang trong thời gian quản chế, chắc cậu biết nếu có xô xát, ai là kẻ phải giờ đầu chịu báng rồi đấy!

Giờ ngẫm lại, tôi ước lần ấy mình hạ đo ván Nancy luôn cho xong. Bị cấm túc trong trường sau giờ học không nhằm nhò gì so với mối họa tôi sắp tự rước vào thân.

Thầy Brunner dẫn đầu đoàn tham quan.

Điều khiển xe lăn đi trước, thầy đưa chúng tôi qua mấy phòng trưng bày rộng thênh thang, đi qua mấy bức tượng tạc từ đá cẩm thạch và dãy tủ kính bày đầy đồ cổ bằng chất liệu gốm màu da cam pha màu đen.

Tôi cực kỳ ngạc nhiên: suốt hai ba ngàn năm qua, sao đồ gốm vẫn chưa bị bể nhũn?!

Thầy Brunner gọi chúng tôi đến vây quanh cây cột đá cao gần bốn mét. Đầu cột có con nhân sư lớn và kể rằng nó vốn là bia của ngôi mộ cổ, nơi an nghỉ của một bé gái trạc tuổi chúng tôi. Thầy còn kể tỉ mỉ về những hình chạm khắc hai bên cột. Chuyện của thầy khá hay. Tôi muốn nghe lắm nhưng mấy bạn đứng gần cứ nói chuyện riêng hoài. Mỗi lần tôi bực mình quát bảo họ im miệng, cô Dodds đứng canh chừng gần đó lại lừ mắt cảnh cáo tôi.

Cô Dodds người nhỏ thó quê ở Georgia, dạy môn Toán. Dù đã năm mươi tuổi nhưng cô luôn mặc áo da màu đen. Cô nhanh nhẹn và đánh đá, trông như lúc nào cũng sẵn sàng cưỡi xe Harley phân khối lớn đâm thẳng vào tủ đựng đồ của kẻ nào mà cô không ưa. Cô mới dạy chúng tôi được vài tháng do thầy Toán cũ của chúng tôi bị suy nhược thần kinh.

Ngày hôm đầu nhận lớp, cô Dodds đã quý Nancy và coi tôi là tên vô lại. Mỗi khi cô xia ngón trở cong như móc câu về phía tôi với giọng ngọt như mía lùi: “Nghe này cưng...”, y như rằng tôi bị phạt ở lại sau giờ học cả tháng.

Có lần, sau khi bị cô bắt ngồi đến tận nửa đêm gom hết phần bài giải trong chồng sách bài tập toàn cũ, tôi bảo Grover: “Chắc cô Dodds không phải là người”. Nó nghiêm trang nhìn tôi, bảo:

- Cậu hoàn toàn đúng.

Thầy Brunner vẫn đang nói về nghệ thuật thể hiện trong cách tổ chức ma chay của người Hy Lạp cổ.

Giọt nước tràn ly đúng lúc Nancy cười khúc khích, nói câu gì đó về hình chạm người thanh niên trần truồng trên cột đá. Không chịu nổi, tôi quay xuống:

- Có cảm thấy không thì bảo?

Tôi không chú tâm quát to như thế.

Cả lớp cười ồ. Thầy Brunner ngừng kể, nói với tôi:

- Trò Jackson vừa nhận xét gì thế?

Mặt tôi đỏ rần:

- Thưa thầy, không ạ.

Thầy Brunner chỉ bức tranh khắc trên cột:

- Em thử trình bày nội dung bức tranh này xem.

Nhìn bức điêu khắc, tôi mừng rơn vì biết khá rõ:

- Có phải Kronos đang nuốt các con vào bụng không ạ?

Rõ ràng thầy Brunner chưa thỏa mãn với câu trả lời ấy:

- Phải. Và ông ta đã làm thế vì...

Tôi cố moi óc nhớ bài:

- Vì... thần Kronos là chúa tể của các vị thần và...

- Các vị thần nào?

Tôi nói chữa:

- À không, người khổng lồ Titan. Kronos không tin các con, vốn là các vị thần. Thế nên ông ta nuốt sống các con mình. Đúng không ạ? Nhưng vợ Kronos đã tráo thần Dớt, lúc ấy là hài nhi, bằng một hòn đá rồi giấu con đi. Sau này, thần Dớt khôn lớn đã lừa cha để ông ới ra anh chị em mình...

Đám con gái đứng sau tôi kêu lên:

- Eo ôi!

- ... Và thế là xảy ra cuộc chiến lớn, một bên là các vị thần, bên kia là người khổng lồ Titan. Cuối cùng, các vị thần đã chiến thắng.

Có tiếng cười khúc khích trong đám học trò.

Đứng sau lưng tôi, Nancy rỉ tai bạn nó:

- Học cho lắm cũng có mài kiến thức ra ăn được đâu. Sau này đi xin việc làm, chẳng ai yêu cầu: “Xin hãy giải thích tại sao Kronos lại nuốt các con vào bụng” cả!

Thầy Brunner hỏi:

- Trò Nancy Bobofit vừa có ý hay. Tôi xin diễn giải thành câu hỏi để trò Jackson giải thích nhé: Chuyện em vừa kể áp dụng vào thực tiễn như thế nào?

Grover thì thầm:

- Dính chương.

Nancy rít lên, mặt nó còn đỏ hơn cả mái tóc đỏ rực trên đầu:

- Cảm ngay.

Ít nhất Nancy cũng bị bắt lỗi. Trong trường chỉ mình thầy Brunner luôn phát hiện được những điều bậy bạ mà nó phát ra. Tại thầy chẳng khác dàn ra-đa hiện đại.

Ngẫm nghĩ câu hỏi một lát, tôi nhún vai:

- Thưa thầy, em không biết ạ.

Thầy Brunner có vẻ thất vọng:

- Được rồi. Chuyện này khuyên con người ta không nên cả tin. Thần Dớt cho cha uống rượu pha mù tạt khiến ông nôn ra năm người con của mình vốn là các vị thần bất tử. Họ vẫn sống và trưởng thành ngay trong bụng người khổng lồ Kronos. Các vị thần đánh bại cha, dùng ngay liềm cắt cổ của Kronos băm ông thành trăm ngàn mảnh nhỏ và rải xuống ngục Tartarus, phần tận cùng của địa ngục. Tôi biết các em mừng vì đã đến giờ ăn trưa. Phiên cô Dodds đưa các em ra ngoài nhé?

Cả lớp tản ra. Đám con gái ôm bụng, còn bọn con trai xô đẩy nhau cười đùa ầm ĩ. Grover và tôi dợm quay ra cửa thì nghe thầy Brunner gọi giật lại:

- Trò Jackson.

Biết ngay mà.

Tôi bảo Grover đi tiếp, đoạn quay lại hỏi:

- Dạ, thầy bảo gì em ạ?

Ánh mắt của thầy thật khó quên. Cặp mắt nâu luôn tập trung nhìn chăm chú ấy hình như đã cả ngàn tuổi và nhìn thấu sự đời.

- Trò phải học cách trả lời các câu hỏi thầy đưa ra chứ!

- Về người khổng lồ ư, thưa thầy?

- Về thực tiễn và cách áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống thực tế.

- À, ra thế.

- Thông tin thầy cung cấp vô cùng quan trọng. Thầy mong em hiểu tầm quan trọng lớn lao của nó. Thầy chỉ muốn có được các câu trả lời tốt nhất từ em. Hãy nhớ lấy điều đó, Percy Jackson ạ.

Tôi chạnh lòng. Sao lúc nào thầy cũng thúc ép tôi thế ?!

Phải công nhận những ngày thi môn học của thầy vui cực kỳ. Khi đó, thầy Brunner mặc áo giáp của người La Mã cổ và hét vang: “Nhìn đây”. Tay cầm kiếm chỉ hộp phấn, thầy thách các trò chạy lên bảng, viết tên bất kỳ nhân vật huyền thoại nào của Hy Lạp và La Mã cổ từng được học, kể tên cha mẹ họ và vị thần mà họ thờ phượng. Nhưng khổ nỗi thầy kỳ vọng tôi phải học hành bằng bạn bằng bè, dù biết tôi mắc bệnh khó đọc và chứng mất tập trung. Cả đời tôi chỉ nhận toàn điểm C trở xuống. Không – thầy không chỉ kỳ vọng tôi phải học hành bằng bạn bằng bè. Thầy muốn tôi phải giỏi hơn nữa cơ. Nhớ cả đồng tên người và thông tin về họ đã khó, huống hồ thầy còn đòi tôi phải đánh vần cho đúng từng cái tên.

Tôi lí nhí hứa sẽ cố gắng nhiều hơn nữa. Nhưng thầy Brunner chỉ buồn bã nhìn mãi bia đá như thể thầy đang dự đám tang người con gái nọ.

Lát sau, thầy bảo tôi ra ngoài ăn trưa cho kịp.

Cả lớp tụ tập trên bậc tam cấp của viện bảo tàng ngắm dòng người đi bộ tập nập trên Đại lộ Số Năm.

Trên trời, một cơn dông lớn dữ dội đang kéo đến. Chưa bao giờ tôi thấy đám mây to, đen kịt như thế trên bầu trời thành phố. Không biết có phải tại Trái đất đang nóng lên hay không mà từ Giáng sinh đến giờ, thời tiết khắp bang New York này kỳ lạ lắm: nào bão tuyết khốc liệt, nào lụt lội ghê gớm, nào cháy rừng do sét đánh. Lần này nếu có bão nhiệt đới xuất hiện, tôi cũng không ngạc nhiên.

Hình như không ai để ý đến thời tiết thì phải. Góc kia có mấy thằng con trai đang vãi mẩu bánh cho chim bồ câu ăn. Ở góc này, Nancy đang tìm cách móc túi một bà qua đường và tất nhiên cô Dodds không hề hay biết gì.

Tôi và Grover tách khỏi đám đông và tìm chỗ ngồi trên thành hồ dưới chân đài phun nước. Biết đâu thấy vậy, người qua đường sẽ tưởng hai đứa tôi không phải học sinh của cái trường toàn bọn học dốt, cá biệt mà các trường khác không nhận nên mới dồn cả vào đây.

Grover hỏi:

- Thầy phạt cậu à?

- Không. Đời nào thầy Brunner phạt tớ. Lắm lúc tớ chỉ mong thầy đừng quan tâm tớ quá thế. Tớ đâu phải thiên tài.

Grover im lặng một lúc lâu. Cứ tưởng nó sắp nhận xét một câu thật sâu sắc hay triết lý cao xa để an ủi tôi thì nó lại bảo:

- Tớ xin cậu quả táo có được không?

Tôi đắng hết cả miệng, chẳng thiết ăn bèn cho nó.

Ngắm dòng xe cộ chạy xuống phía cuối Đại lộ Số Năm, tôi nhớ căn hộ của mẹ chỉ cách đây một quãng. Từ Giáng sinh đến giờ chưa gặp được mẹ, giờ tôi chỉ chực nhảy ngay lên taxi về thẳng nhà. Mẹ sẽ ôm chầm lấy tôi, mừng rỡ vì được gặp con nhưng đồng thời bà sẽ thất vọng cho coi. Mẹ sẽ gửi tôi trở lại Học viện Yancy, với lời dặn dò tôi phải cố gắng cho dù tôi đã sáu lần “đúp” lớp Sáu và rất chắc chắn lần này cũng sẽ bị đuổi học. Ánh mắt buồn rười rượi của mẹ chắc sẽ làm tôi quỵ mất.

Thầy Brunner ngồi trong xe lăn đậu phía dưới chân dốc dành cho người tàn tật. Thầy vừa đọc tiểu thuyết vừa ăn cần tây. Lưng ghế của thầy có gắn chiếc dù đỏ khiến nhìn từ xa, trông xe lăn giống bàn cà phê di động.

Vừa giở gói giấy bánh kẹp định ăn, tôi đã thấy Nancy Bobofit dẫn mấy đứa bạn xấu ma chê quỷ hờn đến đứng ngay trước mặt. Chắc nó đã chán mớ khách du lịch nên đến đây gây sự. Con nhỏ ném phần ăn trưa còn lại vào người Grover:

- Ôi, chỉ lỡ tay chứ không cố ý đâu.

Nó quay sang tôi cười phô hàm răng vẩu. Tàn nhang trên mặt nó màu vàng da cam, trông như ai vừa xịt sơn đầy mặt nó vậy.

Tôi cố không nổi nóng. Nhân viên tư vấn tâm lý của trường dặn tôi cả triệu lần rằng: “Nếu gặp chuyện chướng tai gai mắt, hãy đếm đến mười và cố tự chủ”. Nhưng lúc này tôi giận quá nên không nhớ được gì. Hai tai tôi lùng bùng như có ai đánh trống trận bên trong.

Tôi không nhớ là đã chạm vào người Nancy, chỉ thấy loáng cái nó đã ngồi bệt trong hồ nước, hét vang:

- PERCY ĐẨY EM NGÃ.

Không biết từ đâu, cô Dodds đã ở sát ngay cạnh hai thằng tôi.

Có vài đứa học trò thì thảo:

- Cậu có thấy không...

- ... nước hồ này kỳ quá...

- ... hình như nước dâng lên lời tuốt con nhỏ Nancy...

Tôi không hiểu bọn nó nói gì, chỉ biết tai họa lại sắp giáng xuống đầu mình.

Ngay sau khi ngó từ đầu đến chân cô trò cứng, biết Nancy không hề hấn gì và hứa sẽ mua cho nó áo phông của viện bảo tàng ở quây lưu niệm, bla bla bla, cô Dodds quay ngay sang tôi. Ngọn lửa đắc thắp bùng lên trong mắt cô như thể tôi vừa làm một chuyện cô đã chờ xem suốt mùa hè.

- Nghe này, cưng...

Tôi lúng búng:

- Em biết rồi. Một tháng gồm sách bài tập ạ?

Đó không phải điều cô Dodds muốn nghe.

- Đi theo tôi.

Grover la lên:

- Khoan đã. Lỗi tại em. Chính em đẩy bạn Nancy ạ.

Tôi trở mắt ngạc nhiên nhìn nó. Thật không thể tin nó dám bao che cho tôi. Grover vốn sợ cô Dodds như sợ cộp cơ mà.

Cô Dodds trừng mắt nhìn khiến cằm nó run bần bật.

- Cậu Underwood, tôi lại không nghĩ như vậy.

- Nhưng mà...

- Em ở nguyên đó.

Grover tuyệt vọng nhìn tôi. Tôi bảo nó:

- Không sao đâu. Cảm ơn cậu vì đã cố cứu tớ.

Cô Dodds quát lớn:

- Trò Percy, đi nào.

Nancy Bobofit trề môi đắc thắng.

Tôi nhìn nó với ánh mắt lát-nữa-mày-sẽ-biết-tay-tao. Đẩy nó ngã vào hồ nước được thì có bị rắc rối chút đỉnh cũng đáng. Ước gì tôi nhớ được động tác xô mạnh Nancy xuống nước khi này.

Tôi quay lại nhìn cô Dodds, nhưng cô ấy đã không ở đó. Cô ấy đang đứng ở lối vào viện bảo tàng, ở những bậc thang trên cùng, đang kiên nhẫn chờ tôi đi đến.

Sao cô ấy đi đến đó nhanh như vậy nhỉ?

Chuyện ấy thường hay xảy đến với tôi. Chắc thi thoảng nào tôi lại ngủ quên. Ngay sau đó, tôi biết mình vừa bỏ lỡ một điều gì đó, như thể một mảnh ghép của trò chơi xếp hình vừa tan vào hư không, để mặc tôi đứng đó nhìn trân vào chỗ trống. Nhân viên tư vấn tâm lý của trường bảo đó một phần là do chúng mắt tập trung do hiểu động thái quá: nào tôi nhận thức sai về sự vật hiện tượng bên ngoài.

Thực lòng tôi cũng không chắc lắm.

Tôi đi theo cô Dodds.

Đi được nửa bậc thang, tôi ngoái lại nhìn Grover. Mặt tái nhợt, nó hét ngó tôi lại quay sang cầu cứu thầy Brunner. Hình như nó muốn báo cho thầy biết chuyện nhưng thầy đang đắm mình vào cuốn tiểu thuyết trên tay, không để ý gì đến xung quanh.

Tôi quay đầu lại. Cô Dodds một lần nữa lại biến mất. Bây giờ cô ấy lại đang ở trong viện bảo tàng, đứng phía cuối sảnh ra vào, đang vẫy tay giục tôi khẩn trương tiến vào.

Tôi bụng bảo dạ: “Sẽ không có chuyện gì đâu. Chắc cô giáo ép mình đến quầy lưu niệm mua áo phông cho Nancy thôi”.

Nhưng rõ ràng tôi đoán sai bét.

Tôi theo cô vào sâu trong viện bảo tàng. Khi tôi bắt kịp cô, chúng tôi đã trở lại khu trưng bày mẫu vật thời La Mã, Hy Lạp cổ đại.

Ngoài chúng tôi ra, phòng trưng bày rộng thênh thang không một bóng người.

Cô Dodds đứng khoanh tay cạnh cây trụ đá lớn thờ các vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Từ họng cô phát ra tiếng kêu lạ tai, nghe như tiếng gặm gừ.

Dù không có tiếng ấy, hồn vía tôi đã lên mây cả. Chỉ một mình đối mặt với thầy cô đã sợ rồi, đối mặt với cô Dodds đáng sợ gấp nghìn lần. Ánh mắt cô nhìn trụ đá không bình thường, như thể cô chỉ muốn nghiền nó ra cám.

- Cậu mang lại rắc rối cho chúng tôi.

Tôi cố giữ thân bằng cách chiều theo ý cô:

- Dạ, cô dạy phải.

Cô Dodds kéo mạnh tay áo khoác da màu đen:

- Cậu tưởng lần này tôi để yên sao?

Ánh mắt cô còn hơn cả giận dữ. Nó trở nên độc ác vô song.

Tôi hốt hoảng nghĩ thầm: “Dù thế nào thì cô Dodds cũng là cô giáo mà. Chẳng lẽ cô ấy nỡ hãm hại mình?”

- Thưa cô, em sẽ cố gắng hơn nữa ạ.

Có tiếng sấm làm rung chuyển cả tòa nhà.

- Nay Percy Jackson, người tưởng qua mắt được bọn ta sao? Chẳng chóng thì chày, bọn ta cũng tìm được người. Nếu tự thú, người sẽ bớt đau đớn nhiều đấy.

Tôi chẳng hiểu cô đang nói gì.

Tôi chỉ lo thầy cô tìm thấy đồng kẹ tôi giấu trong phòng ở ký túc xá để thỉnh thoảng lén bán cho các bạn. Hoặc có lẽ họ biết tôi tải bài luận viết về Tom Sawyer trên mạng đem nộp mà không hề đọc chữ nào trong sách và giờ tính trừ phăng điểm của bài luận ấy. Hoặc tệ hơn, họ sẽ bắt tôi phải đọc cuốn truyện dày cộm đó.

Cô Dodds rít lên:

- Thế nào hả?

- Thưa cô, em không...

- Ta hết kiên nhẫn với người rồi.

Thế rồi, một chuyện quái đản nhất trên đời xảy đến. Chắc đầu óc tôi có vấn đề rồi.

Cô Dodds bắt đầu thay hình đổi dạng.

Mắt cô đỏ rực như lò than nướng thịt ngoài trời, ngón tay vươn dài biến thành móng vuốt nhọn hoắt. Cô rít lên. Ý tôi là không phải rít giống người đang tức giận, mà như rắn hổ mang bành rít vậy. Áo khoác trên người cô tan chảy biến thành đôi cánh lớn có màng da dày.

Cô Dodds không còn là người nữa rồi. Cô biến thành mụ phù thủy nhăn nhoe có cánh dơi, móng vuốt sắc nhọn và miệng đầy răng nhọn vàng khè và sắp sửa xé tôi thành từng mảnh nhỏ.

Sau đó, cơn ảo giác tiến triển quái dị hơn nữa.

Thầy Brunner một phút trước đó còn ngoài cổng viện bảo tàng giờ đã xuất hiện ngay cửa phòng trưng bày, tay giơ cao cây viết.

Vừa tung bút lên cao, thầy vừa hô to:

- Bắt lấy, Percy!

Lập tức, cô Dodds lặn xả vào tôi.

Hoảng hốt kêu to, tôi né sang một bên chỉ kịp nghe tiếng móng vuốt vụt trượt nghe vun vút ngay bên tai. Tôi chộp cây bút bi trên không trung nhưng khi chạm tay tôi, nó liền biến thành cây kiếm. Đó chính là cây kiếm bằng đồng mà thầy Brunner thường dùng trong những ngày thi.

Mất long lên tàn độc, cô Dodds phóng vọt về phía tôi.

Đầu gối tôi bủn rủn, hai tay run bắn suýt làm rơi thanh kiếm.

Cô Dodds gầm lên:

- Cho mày chết này.

Dứt lời, cô lao thẳng vào tôi.

Cơn kinh hoàng hoàn toàn chế ngự tôi. Tôi chỉ làm đúng theo bản năng là vung kiếm lên.

Lưỡi kiếm sắc lẹm chém xả vai và xuyên qua người cô như thể thân xác cô làm từ nước.

Cô Dodds như lâu đài cát đặt ngay trước quạt công suất cực mạnh. Người cô nổ tung, biến thành bột màu vàng nghệ rồi tan biến ngay trước khi kịp rơi xuống. Dấu vết chẳng còn gì ngoài mùi trứng thối, tiếng kêu giãy chết và âm khí lạnh buốt. Tôi cảm tưởng cặp mắt vằn đỏ vẫn còn đâu đó trên cao đang trừng trừng nhìn tôi.

Chỉ còn mình tôi lơ lửng trong phòng trưng bày trống trải, quạnh quẽ.

Trong tay tôi có cây bút bi nhỏ.

Thầy Brunner biến mất. Ngoài tôi ra, xung quanh không còn ai khác.

Tay tôi run bắn. Chắc chắn đồ ăn trong bữa trưa của tôi bị nhiễm nấm gây ảo giác mất rồi.

Chẳng lẽ từ đầu đến cuối là do tôi tưởng tượng ra sao?

Tôi trở ra phía ngoài.

Trời bắt đầu mưa.

Vẫn ngồi bên đài phun nước, Grover lấy sơ đồ viện bảo tàng che đầu cho khỏi ướt. Nancy Bobofit ướt như chuột lột sau khi vung vẩy dưới hồ nước giờ vẫn đứng đó cầu nhàu với mấy đứa bạn xấu ma chê quỷ hờn của nó. Vừa thấy tôi, nó bảo:

- Tao mong cô Kerr đánh cho mày tướt mông ra.

Tôi ngạc nhiên:

- Ai cơ?

- Thăng đàn, cô giáo chứ còn ai.

Tôi chớp mắt lia lịa. Trường tôi có cô giáo nào tên Kerr đâu nhỉ? Tôi hỏi Nancy rằng nó vừa nói những nói cuội gì thế.

Nó tròn mắt nhìn tôi, tỏ vẻ chán nản, sau đó chẳng thèm trả lời câu hỏi của tôi.

Tôi hỏi Grover có thấy cô Dodds đâu không. Nó bảo:

- Ai cơ?

Tuy nhiên, nó hơi ngập ngừng và không dám nhìn thẳng tôi. Tưởng nó chòng ghẹo mình, tôi bảo:

- Đừng đùa nữa. Tổ hỏi nghiêm túc đấy.

Trên trời cao, tiếng sấm nổ rền.

Tôi thấy thầy Brunner ngồi bên trên bờ dốc dành cho người tàn tật, bên dưới cây dù màu đỏ. Thầy cầm cúi đọc sách như thể chưa hề nhúc nhích từ đầu buổi đến giờ.

Thấy tôi đến bên, thầy ngơ ngác nhìn lên:

- À, có phải cây bút của thầy không? Jackson này, lần sau đi học nhớ mang theo dụng cụ học tập nhé.

Mãi đến lúc thầy giật bút khỏi tay mình, tôi vẫn chưa nhận ra là mình đang cầm nó.

Tôi rụt rè:

- Thưa thầy, cô Dodds đâu rồi ạ?

Thầy mở to mắt nhìn tôi, vẻ không hiểu:

- Cô Dodds nào?

- Cô giáo đi cùng bọn em sáng nay ấy ạ. Cô Dodds dạy toán ấy.

Thầy nhú mồm ngồi thẳng lưng, nét mặt thoáng lo âu:

- Percy này, đoàn tham quan hôm nay không có cô Dodds nào cả. Còn nữa, thầy biết rõ mười mười Học viện Yancy ta không có nữ giáo viên nào tên Dodds hết. Em có bị làm sao không vậy?

2. Chương 02

2. Ba Bà Già Đan Tất Âm Phủ

Tôi thường gặp nhiều chuyện quái đản, nhưng thường thì cảm giác lạ lẫm qua nhanh, chẳng mấy chốc tôi không còn nhớ gì nữa. Nếu có ảo giác hai mươi tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần, chắc tôi sẽ không chịu nổi.

Suốt năm học ấy, hình như cả trường cố tình hòa nhau đùa tôi thì phải. Họ tính bơ bảo rằng cô Kerr, cô giáo tóc vàng xinh đẹp, người tôi chưa bao giờ gặp cho đến lúc cô lên xe buýt vào cuối buổi tham quan là cô giáo dạy môn đại số từ hồi Giáng sinh đến giờ.

Thỉnh thoảng, vì muốn bắt quả tang bạn bè nói dối, tôi vờ vô tình hỏi về cô Dodds nhưng họ chỉ trở mắt nhìn lại như thể tôi bị lẩn thẩn vậy.

Vì thế tôi gần như tin lời họ rằng cô Dodds chưa bao giờ có mặt trên đời.

Nhưng chỉ gần như thôi.

Duy chỉ có Grover không lừa được tôi. Khi nghe tôi nhắc cô Dodds, nó ngần ngừ giây lát rồi mới bảo không có cô giáo nào tên như vậy. Nhưng tôi biết nó nói dối.

Rõ ràng có chuyện gì đó không ổn. Lúc ở bảo tàng nhất định có chuyện gì đó bất thường xảy ra.

Ban ngày, tôi không có nhiều thời gian nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng ban đêm, lắm lúc tôi giật mình toát mồ hôi lạnh choàng tỉnh từ giấc mơ có hình ảnh cô Dodds với móng vuốt sắc nhọn và cánh dơi to tướng.

Thời tiết tiếp tục diễn biến bất thường khiến tâm trạng tôi không sao vui lên được. Một đêm một cơn bão lớn đã quét sạch các cửa sổ ở ký túc xá nơi tôi đang ở. Mấy ngày sau, đài loan tin vòi rồng lớn chưa từng thấy xuất hiện ở thung lũng Hudson và tiếp đất cách Học viện Yancy có mười dặm. Một trong những hoạt động hiện tại của môn học lịch sử là đếm số lượng rơi xuống bất thường của các loại máy bay nhỏ do các cơn gió giật bất ngờ gây nên ở khu vực Đại Tây Dương trong năm đó.

Từ đó bắt đầu quãng thời gian tôi luôn vô cơ cấu kính và khó chịu, đồng thời lực học đuối dần, điểm D dần thay thế bằng điểm F. Tôi đánh nhau với Nancy và đám bạn nó thường hơn và hầu như tiết nào tôi cũng bị thầy cô tổng ra ngoài hành lang.

Cuối cùng, tôi đã cãi lại thầy Nicoll, thầy giáo dạy môn Ngữ văn khi thầy cứ hỏi đi hỏi lại rằng: tại sao tôi lười học môn thầy quá thế. Tôi ví thầy với “con sâu rươi”, dù tôi không chắc lắm về nghĩa của nó. Nhưng nó nghe có vẻ rất hay.

Tuần sau đó, thầy hiệu trưởng viết thư gửi mẹ tôi chính thức tuyên bố rằng: Năm học sau, tôi không được mời lại Học viện Yancy nữa.

Tôi cay cú nghĩ thầm: “Càng tốt. Thế lại hóa hay.”

Tôi nhớ nhà kinh khủng.

Tôi muốn được sống với mẹ trong căn hộ bé như cái tổ cò ở khu Thượng New York dù có phải học trường công và nghiền răng nhịn ông cha dượng đáng ghét say sưa cờ bạc tối ngày.

Tuy nhiên, Học viện Yancy cũng có thứ làm tôi phải nhớ nhưng. Nào cảnh rừng cây tĩnh lặng ngoài cửa sổ phòng ký túc xá, nào dòng sông Hudson uốn lượn phía xa xa, nào mùi cây thông thoảng bay trong gió. Tôi sẽ nhớ Grover. Nó là bạn tốt tuy có hơi khác người. Tôi lo cho nó lắm: sang năm không có tôi ở bên, không biết nó có trụ nổi không.

Còn nữa, tôi sẽ nhớ lớp học tiếng Latinh, nhớ những buổi kiểm tra đầy vui nhộn của thầy Brunner. Tôi sẽ không bao giờ quên người thầy từng đặt niềm tin nơi tôi, nói tôi nhất định sẽ học hành tấn tới.

Đến thời điểm ôn thi cuối cấp, tôi chỉ dồn sức học môn Latinh. Tôi chưa quên hôm ở viện bảo tàng, thầy Brunner có bảo môn thầy dạy có tầm quan trọng sống còn với tôi. Dù không hiểu nguyên do, nhưng tôi bắt đầu tin thầy nói đúng.

Buổi tối trước ngày thi, tôi nản chí đến nỗi ném cả cuốn Hướng dẫn về Thần thoại Hy Lạp của Cambridge. Từ ngữ như nhảy múa trước mắt, quay vòng vòng quanh đầu tôi. Các chữ cái giống người cười vấp trượt, hết lộn lên lại nhào xuống. Tôi không thể nào nhớ được sự khác nhau giữa Chiron[1] và Charon[2], Polydictes[3] và Polyphemus[4]. Còn cách chia động từ tiếng Latinh ư? Quên nó đi.

Tôi sốt ruột đi tới đi lui trong phòng, cảm giác như cả đàn kiến lửa đang bò trong áo sơ mi.

Tôi nhớ nét mặt nghiêm trang và cặp mắt sáng ngàn năm tuổi của thầy Brunner. Tiếng thầy văng vẳng bên tai: “Trò Percy Jackson, tôi chỉ chấp nhận ở em những gì tốt đẹp nhất mà thôi.”

Cổ trắn trắn, tôi cúi xuống nhặt cuốn sách lên.

Trước nay, tôi chưa từng nhờ thầy giúp. Có lẽ lần này, nếu tôi hỏi thầy Brunner, thầy sẽ cho lời khuyên hữu ích. Hoặc chí ít tôi cũng có cơ hội xin lỗi trước khi nhận điểm F to tướng cho bài thi Latinh ngày mai. Tôi không muốn rời Học viện Yancy với tâm trạng day dứt khôn nguôi vì đã khiến thầy Brunner nghĩ mình là kẻ thất bại.

Hầu như phòng nào cũng tối đen, vắng vẻ, chỉ riêng cửa phòng thầy Brunner hé mở. Ánh đèn từ bên trong hắt ra vắt ngang hành lang kéo dài đến tận cửa lớn.

Khi cách cửa phòng thầy ba bước chân, tôi nghe có tiếng nói văng ra. Thầy Brunner vừa hỏi câu gì tôi nghe không rõ, chỉ nghe rõ ràng tiếng Grover trả lời:

-... Lo cho Percy, thưa thầy.

Tôi sững người.

Thường thì tôi không quen nghe lén ai bao giờ. Nhưng giả sử bạn cùng tuổi tôi, tôi thách bạn không nghe nếu biết bạn thân nhất của mình đang nói chuyện với người lớn về chính mình.

Tôi nhích lại gần hơn.

Tiếng Grover vang lên:

-... Một mình trong hè này. Ý em là, bọn “Người Tử Tế” đã có mặt trong trường! Khi ta biết chắc, bọn chúng cũng biết luôn.

Thầy Brunner đáp:

- Nếu chúng ta giục già cậu ấy chỉ làm tình hình thêm xấu đi. Ta cần thằng bé chín chắn hơn chút nữa.
- Nhưng cậu ấy không còn thời gian nữa. Ngày Hạ chí là hạn chót rồi...
- Ta sẽ giải quyết việc này mà không cần đến cậu ấy. Grover này, để thằng bé tận hưởng yên bình được ngày nào hay ngày ấy.
- Thưa thầy, nhưng cậu ấy đã nhìn thấy bà ta...

Thầy Brunner khẳng khái:

- Do tưởng tượng thôi. Sương Mù bao trùm toàn bộ học trò và đội ngũ giáo viên đủ để cậu ấy tin điều ngược lại.

- Thưa... Tôi... tôi không thể một lần nữa không hoàn thành nhiệm vụ. - Giọng cậu ấy nghẹn lại, - ngài cũng biết nếu lần này thất bại, tôi sẽ gặp chuyện gì rồi.

Thầy Brunner dịu giọng:

- Không có chuyện đó đâu, Grover. Đáng lẽ ta nên để mặc bà ta, không can thiệp. Mà thôi, giờ cậu chỉ việc giữ cho Percy toàn mạng đến mùa thu tới...

Cuốn sách giáo khoa môn Thần thoại học tuột khỏi tay tôi, rơi xuống đất nghe đánh “thịch”.

Thầy Brunner im bật.

Tim đập như trống làng, tôi nhặt nhanh sách và cầm đầu cầm cổ trở xuống sảnh.

Một bóng đen vụt qua khung cửa kính sáng đèn trước phòng thầy Brunner. Cái bóng cao lớn hơn ông thầy cả đời ngồi xe lăn rất nhiều, nắm lăm lăm trong tay một thứ rất giống cây cung.

Tôi đẩy nhanh cánh cửa gần nhất và lên vào trong.

Mấy giây sau, tôi nghe tiếng lộp cộp-lộp cộp-lộp cộp như có ai dọn súc gỗ xuống sàn vang lên, kế đến là tiếng khụt khụt như thú đánh hơi ngoài cánh cửa phòng tôi đang nấp. Một cái bóng đen sì, cao to dừng ngay trước tấm kính cửa giấy lát rồi đi tiếp.

Mồ hôi chảy thành dòng xuống cổ tôi.

Tiếng thầy Brunner ở đâu đó ngoài hành lang vọng lại nghe ào ào:

- Không có gì cả. Từ hồi Đông Chí đến giờ, đầu óc ta làm sao ấy.

Grover đáp:

- Tôi cũng vậy. Nhưng tôi thề là...

Thầy giáo ngắt lời:

- Thôi về ký túc xá đi. Ngày mai thi mấy môn liền đấy, nhớ học cho tốt vào.

- Ông nhắc chi cho thêm nản vậy.

Đèn trong văn phòng thầy Brunner vụt tắt.

Tôi đứng chờ trong phòng tối và tưởng thời gian như ngừng trôi.

Mãi sau, tôi chuẩn ra hành lang và trở về phòng.

Grover nằm trên giường, diêm nhiên ôn bài trọng tâm thi trong vở ghi môn Latinh như thể nó chưa xuống giường từ tối đến giờ.

Nó nheo mắt:

- Vừa đi đâu về thế? Thuộc hết bài chưa mà ung dung quá vậy?

Tôi im lặng, không nói không rằng.

Grover nhú mày:

- Trông cậu thất thần chưa kìa. Mọi chuyện ổn cả chứ?

- Chỉ... hơi mệt thôi.

Tôi quay đi để nó không nhìn mặt tôi mà đoán già đoán non và sửa soạn đi ngủ.

Tôi không thể hiểu thông tin vừa nghe được dưới nhà. Tôi chỉ ước tất cả đều là thông tin của trí tưởng tượng của riêng tôi mà thôi.

Nhưng có một điều quá rõ ràng: Thầy Brunner và Grover bí mật nói chuyện với nhau về tôi. Họ tin chắc tôi sắp gặp nạn.

Chiều hôm sau, vừa ra đến cửa phòng thi sau khi làm bài thi môn tiếng Latinh dài ba tiếng, mắt tôi như nhảy múa với những cái tên Hy Lạp và La Mã cổ đại tôi đã viết sai. Tôi nghe tiếng thầy Brunner gọi giật lại.

Tôi thoáng lo lắng rằng thầy phát hiện đêm qua tôi nghe lén chuyện của thầy nhưng hóa ra tôi lo hão.

- Percy này, đừng nản lòng khi phải rời Học viện Yancy nhé. Theo thầy... thế là thượng sách, em ạ.

Giọng thầy như an ủi, nhưng câu chữ thầy dùng khiến tôi ngượng chín cả người.

Dù thầy rất khê khàng, nhưng mấy bạn chưa làm xong bài còn trong phòng nghe thấy hết. Nhỏ Nancy Bobofit nhìn tôi bĩu môi và gửi cái nụ hôn gió chế nhạo.

Tôi lẩm bẩm:

- Em biết rồi ạ.

Thầy hét cho xe chạy lên, lại cho xe chạy đẩy lùi xuống như thể thầy không biết phải nói gì:

- Tức là... em không hợp với trường này. Thế nên sớm muộn gì em cũng phải rời trường thôi.

Mắt tôi cay xè.

Thế đấy! Người thầy tôi kính trọng nhất đứng trước mặt cả lớp và bảo thẳng rằng tôi không có khả năng tiếp tục theo học được nữa. Suốt một năm qua thầy luôn tin tưởng tôi, vậy mà bây giờ thầy bảo số tôi thế nào cũng bị tống cổ khỏi trường.

Tôi run rẩy:

- Dạ phải.

- Không, không phải như em nghĩ đâu. Tôi nói linh tinh gì thế này. Tôi muốn nói là... em không hề bình thường một chút nào. Tôi không hề có ý...

Tôi cắt ngang:

- Cảm ơn thầy! Cảm ơn thầy đã nhắc em điều đó.

- Kìa Percy...

Nhưng tôi đã cảm cúi bỏ đi

Trong ngày cuối cùng của học kỳ, tôi tống hết quần áo vào va li.

Đám con trai cười nói và khoe nhau dự định cho kỳ nghỉ hè sắp đến. Một đứa bảo sẽ thực hiện chuyến đi bộ đường trường xuyên đất nước Thụy Sĩ xinh đẹp. Đứa khác khoe sẽ lái du thuyền ở biển Caribbea cả tháng. Cũng như tôi, chúng đều là tội phạm vị thành niên, chỉ có khác là nhà chúng giàu nứt đổ đổ vách. Bố chúng toàn là tổng giám đốc tập đoàn xuyên quốc gia nọ hay đại sứ Hoa Kỳ ở nước kia, hoặc chí ít cũng là một nhân vật nổi tiếng. Còn tôi chỉ là đứa cha căng chú kiết, xuất thân từ một dòng họ chẳng có ai thành danh cả.

Bọn bạn hỏi tôi hè định làm gì.

Tôi bảo sẽ về Manhattan với mẹ.

Tôi giấu chúng chuyện hè này tôi sẽ dắt chó đi dạo thuê để kiếm chút tiền mọn hoặc gõ cửa từng nhà bán phiếu mua báo dài hạn nhằm cung phụng cho thói cờ bạc của cha dượng. Có thể, ông mới cho tôi ăn ngày hai bữa. Nếu may mắn có thời gian rảnh rỗi, tôi sẽ lại ôm đầu lo cháy ruột vì không biết sẽ học ở đâu khi bắt đầu năm học mới.

Nghe tôi nói, một đứa trong nhóm đáp:

- À, thế cũng hay.

Đoạn nó quay sang với mấy đứa kia tán gẫu tiếp như thể cái thằng tôi chưa từng tôi tại trên đời.

Tôi sợ nhất là phải từ biệt Grover, nhưng hóa ra tôi lo hão. Nó đã mua sẵn vé xe buýt về Manhattan, cùng chuyến với tôi luôn. Vậy là trên đường quay về thành phố, chúng tôi lại vai kề vai ngồi sát bên nhau.

Dọc đường, Grover cứ bồn chồn ngoái nhìn chằm chằm vào lối đi giữa hai hàng ghế để quan sát hành khách trên xe.

Tôi nhớ rất rõ mỗi lần rời Học viện Yancy, Grover lại hoảng hốt, nhấp nhồm như ngồi trên chảo lửa như thể nó biết chuyện xấu thế nào cũng đến.

Lúc đầu tôi tưởng nó sợ bị trêu chọc. Nhưng trên xe buýt, ai rồi hơi chòng ghẹo nó chứ.

Cuối cùng, chịu không nổi tôi bèn bảo :

- Tìm mấy “Người Tử Tế” chứ gì?

Grover giật thót mình :

- Cái... cái gì? Cậu vừa nói gì?

Tôi bèn nói thật là đã nghe lén nó và thầy Brunner nói chuyện đêm trước ngày thi.

Mắt Grover giật liên hồi:

- Cậu nghe được gì rồi?

- À... có nghe được mấy câu. Mà này, hạn chót vào ngày Hạ chí nghĩa là gì thế?

Grover nhả như bị:

- Thôi mà Percy... Hôm ấy, chẳng qua tớ lo cho cậu quá nên mới ra nông nổi. Ý tớ là cậu ảo tưởng về việc cô giáo dạy toán là ma quỷ đấy.

- Nhưng Grover...

- Tớ bèn bảo thầy Brunner rằng cậu đang bị căng thẳng quá mức. Bằng chứng là trường làm gì có cô giáo nào tên Dodds, với lại...

- Này Grover, cậu nói dối dở lắm.

Hai tai nó đỏ lựng như mào gà.

Nó lục túi áo lấy tấm danh thiếp nhàu nát, bắn lem nhem:

- Vậy cậu giữ cái này đi. Ngộ nhỡ hè có cần đến tớ thì cứ gọi.

Trên tấm giấy nhỏ có dòng chữ hoa kiểu cầu kỳ làm chứng khó đọc của tôi thêm trầm trọng. Mãi sau tôi mới nhìn ra nội dung sau:

Grover Underwood

Người trông giữ

ĐỒI CON LAI

Long Island, New York

009-0009

- Con lai là...

Grover gắt:

- Chớ nói to! Đó là địa chỉ nơi tớ ở... trong hè.

Tôi buồn nẫu ruột. Hóa ra, Grover có nhà nghỉ dành cho mùa hè. Tôi chưa bao giờ nghĩ nhà nó cũng giàu như đại đa số bọn bạn học trong Học viện Yancy.

Mặt tôi như đưa đám :

- Ra thế. Vậy trong hè, nếu có muốn ghé dinh thự nhà cậu, tớ gọi số này à?

Nó gật đầu:

- Hoặc... khi có chuyện, cậu cần tớ giúp.

- Hè tớ cần cậu làm gì?

Tôi cố tình ăn nói phũ phàng.

Màu đỏ lan từ mặt xuống cổ Grover:

- Percy này, thực ra là tớ... tớ phải bảo vệ cậu.

Tôi trợn mắt nhìn nó.

Suốt năm học vừa rồi, tôi phải giấu không biết bao nhiêu lần để bảo vệ Grover khỏi bị bắt nạt. Gần đến ngày chia tay, tôi mất ăn mất ngủ vì lo không có tôi, Grover sẽ sống ra sao khi bắt đầu năm học mới. Và bây giờ nó lại hành động như thể người cần được bảo vệ là tôi ấy. Tôi bèn hỏi nó:

- Grover này, chính xác thì cậu đang bảo vệ tớ khỏi cái gì thế?

Một âm thanh ken két vang lên bên dưới chân bọn tôi. Khói đen bốc ra từ bảng đồng hồ và cả xe buýt bốc mùi như trứng thối. Bác lái xe lăm lăm nguyên rửa và tắt xe sát lề đường cao tốc.

Mấy phút sau, có tiếng loảng xoảng trong khoang chứa động cơ xe. Tài xế bảo tất cả hành khách phải xuống xe ngay.

Grover và tôi rời xe như bao người khác.

Mấy chục con người đứng lố nhố ven con lộ trải dài tít tắp. Nếu xe không hỏng và không phải bước chân khỏi xe buýt như thế này, chẳng ai để ý xem khu này thuộc địa phận nào. Bên đường phía chúng tôi đứng toàn cây gỗ thích và rác rến do xe cộ qua đường hất xuống. Nhìn qua con đường trải nhựa bốc hơi dưới nắng chang chang sang bên kia đường, tôi chỉ thấy một cửa hàng bán trái cây xây theo kiểu cũ.

Hàng hóa trong tiệm trông rất tươi ngon: nào anh đào và táo đỏ như màu máu, nào quả óc chó và mơ tươi mơn, nào rượu táo ướp lạnh đựng trong bình lớn. Tiệm không có khách, chỉ có ba bà già ngồi ở ghế bập bênh bên dưới tán cây gỗ thích, đang đan một đôi vớ lớn tôi chưa bao giờ thấy qua.

Vớ gì mà rộng như áo len, nhưng hình dáng đúng là vớ đi chân. Bà ngồi bên phải đan một chiếc, bà ngồi bên trái đan chiếc kia. Bà ngồi giữa ôm chiếc rổ lớn đựng cuộn sợi xanh dương to tướng, trông như cuộn dây điện.

Ba bà lão này giống trong chuyện cổ tích: mặt xanh tái, da nhăn nheo như vỏ trái cây héo, tóc bạc cột gọn sau gáy, giấu sau vành khăn lớn in hoa sắc sỡ và cánh tay gầy guộc thò ra từ tay áo vấy bằng vải bông bạc phénh.

Nhưng lạ nhất là hình như họ dồn cả sáu con mắt vào tôi. Họ không ngắm hành khách tản ra thành nhiều nhóm mà chỉ nhìn tôi... chăm chăm.

Tôi liếc Grover định kể ngày với nó nhưng mặt nó trắng bệnh không còn hột máu. Đầu mũi nó giật giật.

- Cậu sao thế Grover? Mà này, để tớ kể cho nghe...

- Nói ngay xem ba bà kia có nhìn cậu không? Có hay không?

- Có nhìn. Quái đản quá cậu nhỉ? Chẳng lẽ chân tớ đi vừa cặp vớ ấy?

- Thôi đừng đùa nữa. Vui lắm đấy mà đùa.

Bà già ngồi giữa lôi ra chiếc kéo lớn làm bằng vàng cần bạc, hai lưỡi kéo sắc lẹm, sáng loáng. Tôi nghe tiếng Grover thở hào hển. Nó giục:

- Mình vào xe đi, nhanh lên.

- Cái gì? Trong xe nóng như lò bánh mì ấy.

- Lên xe ngay đi.

Nó mở cửa bước vào nhưng tôi cứ đứng lì.

Bên kia đường, ba bà già vẫn không rời mắt khỏi tôi. Bà ngồi giữa cắt sợi dây. Tôi xin thề có nghe tiếng “xoạt” từ bên kia đường vọng sang. Hai bà bạn còn lại cuộn đôi vớ to khổng lồ lại, còn tôi phân vân tự hỏi vớ ấy dành cho ai: Kinh Kông hay yêu quái khổng lồ mình đầy lông lá.

Bác tài nổ máy. Một đám khói xám phụt ra từ động cơ xe chở khách. Cả chiếc xe rung bần bật, tiếng máy lại nổ giòn.

Hành khách reo lên mừng rỡ.

Vụt mạnh chiếc mũ mềm vào vô lăng, bác tài khoái chí:

- Có thể chứ. Mời bà con lên xe đi.

Vừa chạm chân lên sàn xe, tôi bất chợt choáng váng như thể bị cảm nắng.

Trông Grover cũng không hơn gì. Nó run cầm cập, hai hàm răng va vào nhau lách cách.

- Grover này?

- Gì cơ?

- Hình như cậu giấu tở chuyện gì thì phải?

Nó đưa ống tay áo lên lau trán:

- Percy, lúc nãy cậu thấy gì ở tiệm trái cây?

- À, lại ba bà già đó. Họ có gì mà cậu sợ thế? Chắc họ không giống cô... Dodds đâu nhỉ?

Nhìn mặt Grover thật khó đoán câu trả lời, nhưng có điều tôi biết chắc ba bà ở tiệm trái cây còn đáng sợ hơn cô Dodds gấp nhiều lần. Nó bảo:

- Thì cứ kể xem cậu nhìn thấy những gì.

- Bà ngồi giữa lấy kéo cắt sợi dây.

Grover nhắm nghiền mắt, tai nó huơ huơ như làm dấu thánh nhưng không phải. Dấu của Grover cổ xưa hơn dấu thánh nhiều.

- Vậy, cậu thấy bà ta cắt sợi dây.

- Ủ. Thì sao?

Miệng hỏi thế nhưng trong lòng tôi biết đó là chuyện nghiêm trọng.

Grover cắn ngón tay cái, miệng lẩm bẩm:

- Thế này không được. Tớ không muốn kết cục như lần vừa rồi.

- Lần vừa rồi?

- Sao lúc nào cũng là lớp sáu thế. Không ai qua nổi lớp sáu cả.

Tôi bắt đầu phát hoảng vì thấy Grover nói nhảm hoài:

- Grover! Cậu huyền thuyên gì vậy?

- Khi nào đến bến xe buýt, cho tớ đi cùng cậu về nhà. Cậu hứa đi.

Yêu cầu của nó nghe rất kỳ khôi nhưng tôi hứa đại cho xong.

- Mê tít vừa thôi, ông mãnh! Sợ điềm gở à?

Grover không trả lời.

- Nay, tớ muốn hỏi về việc cắt dây vừa rồi. Nó ám chỉ có người sắp chết hả cậu?

Nó rầu rĩ nhìn tôi như thể vừa chọn xong loại hoa mà tôi thích nhất dùng để phủ lên quan tài cho tôi vậy.

[1] Chiron: Vua của các nhân mã, và cũng là một nhân vật uyên bác, thầy dạy của anh hùng Hercules.

[2] Charon: người lái đò sông Mê, đưa các linh hồn vào vương quốc tối tăm của Hades.

[3] Polydictes: là người đứng đầu đảo Seriphos, con trai Magnes và một nữ thủy thần vô danh.

[4] Polyphemus: thủ lĩnh của Khổng lồ một mắt, có sức mạnh vô song. Con trai của thần biển Poseidon.

3. Chương 03

3. Grover Không Mặc Quần

Đến lúc thú tội: Xe vừa vào bến, tôi đã bỏ rơi Grover tập lự.

Tôi biết, tôi biết. Làm thế là quá đáng với bạn bè lắm lắm.

Nhưng Grover làm tôi sợ muốn chết. Nó nhìn tôi như thể tôi chết từ tám đời, miệng lẩm bẩm: “Biết ngay mà, lần nào cũng thế” và “Sao không ai trụ nổi cho đến hết năm lớp sáu?”

Tôi không còn lạ gì Grover. Bằng quang nó hoạt động trên mức bình thường mỗi khi chủ nhân lo âu. Thế nên tôi không ngạc nhiên khi vừa xuống xe buýt, nó bắt tôi hứa phải đợi nó trước khi te te chạy thẳng vào nhà vệ sinh. Thay vì chờ bạn, tôi lấy va li chuẩn ra cổng đón taxi về khu Thượng Manhattan.

Tôi bảo tài xế:

- Khu đông, ngã tư đường một lẻ bốn và đường Hoàng Tử.

Trước khi giới thiệu độc giả với mẹ tôi, tôi xin có đôi lời.

Tên bà là Sally Jackson, người tốt bụng nhất trần đời và là minh chứng sống cho câu triết lý của miệng của tôi: Người hiền chẳng bao giờ gặp lạnh.

Mẹ tôi lên năm tuổi cũng là lúc ông bà ngoại tôi tử nạn vì máy bay rơi. Sau đó, bà được ông cậu mang về nuôi nhưng người đó chẳng thêm quan tâm gì đến cô cháu gái. Vì muốn làm tiểu thuyết gia, nên suốt thời gian học trung học, mẹ tôi vừa học vừa đi làm quần quật cốt dành tiền lên đại học dự khóa viết văn. Thế rồi ông cậu bị ung thư khiến mẹ tôi đang học lớp mười hai phải bỏ ngang để ở nhà chăm sóc cậu. Ít lâu sau, ông cậu mất bỏ lại mẹ tôi tứ cố vô thân, không tiền bạc, không bằng cấp.

Thời gian ngắn ngủi tươi đẹp nhất của mẹ tôi là lúc gặp cha tôi.

Tôi không nhớ tý gì về cha, ngoại trừ cảm giác ấm áp bao trùm. Có thể đó là dấu vết nụ cười ông dành cho tôi. Mẹ không muốn nhắc đến cha vì hễ đã động đến chuyện ấy, mẹ lại buồn vô hạn. Mẹ cũng không có lấy một tấm hình của ông.

Chắc bạn đọc cũng hiểu: cha mẹ tôi không cưới xin gì hết. Mẹ bảo cha giàu có và là yếu nhân. Quan hệ của họ được giấu trong vòng bí mật. Thế rồi một ngày kia, cha lên tàu vượt biển Đại Tây Dương trong một chuyến công du khẩn cấp và không bao giờ trở lại.

Mẹ bảo cha mất tích ngoài khơi. Không phải chết, chỉ mất tích thôi.

Mẹ xoay xỏa đủ mọi nghề, học bỏ túi ban đêm lấy bằng tú tài và cố gắng nuôi tôi khôn lớn. Chưa bao giờ tôi thấy mẹ phàn nàn hay nổi nóng, dù chỉ một lần. Nhưng tôi biết, tôi là một đứa trẻ chẳng dễ nuôi chút nào.

Cuối cùng, mẹ lấy được Gabe Ugliano, người chỉ để chịu trong ba mươi giây đầu gặp mặt, sau đó để lộ ngay bản chất là tay đểu cáng có hạng. Hồi còn bé tí, tôi đã gán cho được cái tên “Gabe Cóc Chết”. Xin

lỗi vì tôi tả quá thực nhưng dựng Gabe hơi thật cơ. Người ông ta lúc nào cũng có mùi bánh pizza tởm thiêu ử cả tháng trong quần đùi bẩn.

Làm trung gian hòa giải cho tôi và dựng, cuộc sống của mẹ khó nhọc thêm mấy phần: nào là cách Gabe Cóc chết đối xử với bà, nào là nỗi lo vì xung đột giữa cha dựng và con ghẻ có thể bùng nổ bất cứ lúc nào... Đơn cử là chuyện tôi về nhà là mình chứng hùng hồn cho điều đó.

Vừa bước qua ngưỡng cửa căn hộ nhỏ xíu, tôi vừa hy vọng mẹ đã đi làm về. Nhưng tôi sớm phải thất vọng vì trong phòng khách chỉ có dựng Gabe đang vui vẻ cùng đám bạn cờ bạc. Tivi mở kênh thể thao ESPN ồn ả. Vô bim bim và lon bia rỗng vương vãi khắp mặt thảm.

Chẳng buồn nhìn lên, dựng Gabe vừa cắn đầu điều xì gà, vừa làu bàu:

- Mày về đấy à?
- Mẹ con đâu ạ?
- Đi làm. Mày có tiền không?

Thế đấy. Không hề có chuyện dựng niềm nở: “Vào nhà đi con. Mừng con đã trở về. Sáu tháng qua, con sống thế nào?”

Cha dựng tôi mập ra trông thấy. Trông ông ta giống con hải mã múp ních trong bộ quần áo mua ở cửa hàng đồ cũ. Đầu Gabe Cóc Chết chỉ còn ba cọng tóc lúc nào cũng chải mượt, vắt ngang qua đỉnh đầu hơi bóng lưỡng như thể trông cho đẹp trai, bảnh chọe hay gì gì đó.

Dù quản lý gian hàng bán đồ điện tử Mega-Mart dưới khu Queens nhưng ông ta hầu như chỉ ngồi nhà. Theo tôi, đáng lẽ dựng phải bị đuổi việc từ lâu rồi mới phải. Ngược lại, dựng cứ lãnh lương tí tí để mua xì gà (thứ làm tôi buồn nôn) và tất nhiên, để uống bia. Lúc nào cũng thấy ông ấy nốc bia. Mỗi khi thấy mặt tôi ở nhà, dựng lại đòi tôi cúng tiền cho xới bạc. Gabe Cóc Chết gọi đó là “Bí mật giữa cánh dăng ông với nhau”, ngụ ý rằng nếu tôi hé môi với mẹ, ông ta sẽ đánh tôi sống dở chết dở.

Tôi bảo:

- Con không có tiền.

Gabe Cóc Chết nhướn đôi lông mày bóng dậu.

Ông ta đánh hơi thấy mùi tiền thánh như chó săn thấy con mồi. Kể cũng lạ, tôi tưởng mùi hôi thối từ cơ thể ông át mọi mùi khác chứ.

- Mày đi taxi từ bến xe về chắc chừng tốn cả hai chục đồng. Chỉ ít giờ trong túi mày phải còn sáu bảy đồng tiền lẻ. Nhà tao đâu phải nhà nuôi trẻ làm phúc. Muốn sống ở đây phải biết điều chứ. Tao nói có gì trật không, Eddie?

Chú Eddie, vốn là quản lý tòa nhà chung cư này, nhìn tôi với vẻ mặt cắn rứt. Nếu tách chú khỏi chiếu bạc này, ai cũng bảo chú không đến nỗi tệ. Chú bảo:

- Kìa Gabe, cháu nó vừa chân ướt chân ráo vào nhà mà.

Dựng Gabe đay lại:

- Nhưng tao nói có đúng không?

Eddie vội cúi xuống đĩa bánh, không dám ngẩng đầu lên. Hai người lạ ngồi cạnh cú cũng im lặng.

Tôi móc nắm tiền trong túi ném lên bàn:

- Đây đây. Cầu cho dựng thua cháy túi.

Dựng Gabe gào lên sau lưng tôi:

- Đây học sinh ưu tú, người ta gửi bằng điểm của mày về đây rồi đấy, con ạ. Học ngu còn ra về ta đây!

Tôi sập cửa phòng “mình” đánh rầm. Thực ra, đó không hẳn là phòng riêng của tôi. Trong lúc tôi ở lại trường nội trú, nó là “phòng nghiên cứu” của dựng Gabe. Khốn nỗi ông ta chẳng “nghiên cứu” gì ngoài

đồng tạt chí xe hơi cũ. Tuy nhiên, cha ghê tôi khoái tổng tắng đồ đạc của tôi vào tủ, “trưng bày” đôi giày cao cổ dính ầy bùn lên bậu cửa sổ và cố hết sức làm phòng này ám mùi nước hoa đàn ông gồm guốc trộn mùi khói thuốc lá và bia thiu chua lôm.

Tôi ném va li lên giường.

Về nhà thích thật.

Có thể nói mùi dượng Gabe còn tệ hơn ác mộng về cô Dodds, tệ hơn cả âm thanh sồn da gà lúc bà già bán trái cây cắt sợi dây xanh.

Nghĩ đến đó, tôi thấy tay chân bủn rủn. Tôi nhớ nét mặt hớt ha hớt hải của Grover – cách nó bắt tôi hứa không về nhà nếu không có nó đi cùng. Bất giác tôi rùng mình. Tôi cảm giác người nào... hoặc con gì đang ngó tôi chằm chằm. Có thể ngay lúc này nó đang bò lên cầu thang, móng vuốt ngày càng mọc dài nhọn hoắt.

Đúng lúc ấy, tiếng mẹ tôi vang lên :

- Percy về đây à con ?

Tôi nhìn mẹ đứng ngay cửa phòng, bao nỗi sợ hãi tan biến mất.

Chỉ cần thấy mẹ bước vào phòng, lòng tan an bình, thanh thản ngay. Mắt mẹ lấp lánh và đổi màu dưới ánh đèn. Nụ cười mẹ ấm áp như tấm chăn mềm mại ủ ấm tôi ngày đông giá. Mái tóc nâu dài của mẹ điểm bạc nhưng với tôi, mẹ không bao giờ già. Mỗi khi mẹ nhìn tôi, hình như bà chỉ thấy tôi tốt đẹp mọi bề, không một chút xấu xa. Tôi chưa bao giờ nghe mẹ gắt gỏng hay nặng lời với ai bao giờ, ngay cả với dượng Gabe và tôi.

Mẹ ôm tôi vào lòng :

- Trời, Percy của mẹ. Mới từ Giáng sinh đến giờ, con đã cao lớn quá chừng.

Áo thun đồng phục của nhân viên cửa hàng kẹo mang dòng chữ “Nước Mỹ Ngọt Ngào” mẹ mang tên người có mùi thơm dễ chịu nhất trên đời. Nó là hỗn hợp mùi của sôcôla, cam thảo và đủ thứ ngọt ngon bày bán trong cửa hàng dưới khu mua sắm Grand Central. Như mọi khi, để đón tôi về nhà, mẹ mang về cho tôi một bịch tương toàn “hàng mẫu miễn phí”.

Hai mẹ con ngồi bên mép giường. Nhìn tôi ăn ngấu nghiến các thanh kẹo dẻo có mùi quả việt quất, mẹ dịu dàng vuốt tóc tôi, bắt tôi kể hết mọi điều tôi chưa viết trong thư. Mẹ không hề dă động đến chuyện tôi bị đuổi học. Dù thế tôi vẫn băn khoăn: liệu tôi thế này có là bình thường chẳng? Liệu tôi có ngoan, có xứng với tình yêu thương của mẹ?

Tôi bảo rằng mẹ hỏi dồn dập như thế, tôi lấy sức đâu trả lời cho kịp: “Thôi mẹ, cứ hỏi người ta hoải!”. Nhưng trong thâm tâm, tôi cực kỳ vui sướng vì lại được ở bên mẹ.

Có tiếng dượng Gabe từ phòng ngoài gọi oang oang :

- Này Sally, món súp đậu có chưa?

Tôi nghiêng răng trèo trẹo.

Người tốt bụng, xinh đẹp nhất đời như mẹ tôi xứng đáng lấy được người chồng triệu phú, chứ không phải cơm bưng nước rót cho lão Gabe Cốc Chết kia!

Muốn làm mẹ vui, tôi bảo mấy ngày cuối cùng ở Học viện Yancy vui lắm. Tôi còn bảo rằng dù bị đuổi học nhưng tôi không quá buồn bã. Ít nhất thì lần này, tôi cũng trụ được đến gần hết năm. Không những thế, tôi còn có thêm một vài người bạn mới và học tiếng Latinh không tồi. Còn nữa, thật lòng mà nói, mấy vụ đánh nhau không đến nỗi ghê gớm như trong thư thầy hiệu trưởng gửi phụ huynh. Tôi thật sự thích Học viện Yancy lắm và đó là tình cảm tận đáy lòng tôi.

Càng kể, tôi càng tin năm vừa qua tôi hoàn toàn vui vẻ. Tôi ghen ngào khi nhắc đến thầy Brunner và Grover. Giờ ngồi ôn lại, tôi thấy ngay cả vụ né tránh được bánh kẹp bơ đậu phộng của Nancy Bobofit ném vào người không đến nỗi quá khó chịu.

Nhưng khi kể đến chuyến tham quan viện bảo tàng thì...

Ánh mắt mẹ tôi như thúc giục tôi kể hết :

- Con bảo sao cơ? Cái gì làm con sợ thế?

- Thưa mẹ, không có gì ạ.

Phải nói dối mẹ, tôi day dứt ghê lắm. Tôi định kể mẹ nghe chuyện cô Dodds, chuyện bà già cắt sợi dây xanh nhưng chính tôi cũng thấy chúng thật ngớ ngẩn, không thể xảy ra trong đời thực.

Mẹ cắn môi ra chiều suy nghĩ. Bà biết tôi cố giấu nhưng không ép tôi nói thật.

- Có quà bất ngờ cho con đây. Mẹ con mình sẽ đi tắm biển.

Tôi mở to mắt sung sướng:

- Đến Montauk nữa hả mẹ?

- Ừ. Mình đi nghỉ ba đêm hai ngày. Cũng căn nhà gỗ cũ.

- Khi nào ạ?

Mẹ mỉm cười:

- Mẹ thay đồ xong, mình đi ngay.

Tôi không tin vào tai mình. Hai năm nay mẹ con tôi chưa đi Montauk vì được Gabe bảo nhà không đủ tiền. Chỉ nghĩ đến chuyện được đi biển, lòng tôi náo nức như hồi con thơ bé.

Dượng Gabe thò đầu vào cửa gầm lên:

Sally, tôi bảo cô nấu nò súp đậu chứ có yêu cầu nem công chả phượng đâu mà chưa làm, còn ngồi ý đó?

Tôi chỉ muốn cho ông ta ăn quả thị nhưng mẹ đã kịp đưa mắt ngăn lại. Tôi hiểu mẹ muốn nhắc tôi “chín bỏ làm mười” cho yên nhà yên cửa cho đến lúc mẹ thu xếp xong đồ đạc cho chuyến đi. Đến lúc ấy, hai mẹ con sẽ được yên thân.

Mẹ quay sang dượng Gabe:

- Em làm ngay đây. Chẳng là hai mẹ con vừa bàn sẽ đến Montauk vài ngày.

Cha ghẽ tôi nheo mắt:

- Lại đi à? Cô nói thật không đấy?

Tôi lằm bằm:

- Biết ngay mà. Đời nào dượng cho mình đi chơi.

Mẹ tôi bình thản :

- Dượng đồng ý đấy. Chẳng qua dượng lo chuyện tiền nong thôi.

“Lo” ư? “Tức cảnh hông” thì có! Dượng tức vì phải bớt bia bớt rượu.

Mẹ nói thêm:

- Con à, Gabriel sẽ không phải làm món súp đậu. Mẹ sẽ làm món súp đậu bảy lớp cho ông ấy ăn trong những ngày cuối tuần. Ngoài ra còn có sốt guacamole. Kem chua. Toàn món ngon thôi.

Mắt Gabe Cóc Chết sáng rực:

- Với lại, chi phí chuyến đi biển... trừ vào quỹ may quần áo mới của cô nhé.

- Vâng, cứ như thế anh ạ.

- Với lại, tối Chủ nhật cô nhớ thu xếp về sớm để kịp nấu bữa tối. Mà này, chớ lấy xe tôi đi lung tung. Chỉ đi từ đây đến Montauk và từ đó về nhà thôi đấy.

- Anh yên tâm, mẹ con em sẽ giữ gìn xe cẩn thận.

Dượng Gabe gãi cằm:

- Tôi chỉ đồng ý nếu cô nhanh tay làm vài món lai rai ngay bây giờ. Với lại bảo thằng nhỏ xin lỗi vì về đúng lúc tôi đang chơi bài làm người ta mất tập trung.

Tôi bụng bảo dạ: “Hay để tôi đá trúng “bộ hạ” ông vài phát? Muốn nằm liệt giường rên rỉ cả tuần không?”

Nhưng mẹ tôi đã lờ mắt nhìn, nhắc tôi đừng chột dạ.

Tôi chỉ muốn hét thật to: “Sao mẹ để ông ta trèo đầu trèo cổ hoài vậy? Ông ta nghĩ gì đâu cần mẹ quan tâm cho mệt xác?”

Tôi đành làu bàu:

- Con xin lỗi. Con có lỗi vì đã làm dượng mất tập trung trong ván bài cực kỳ quan trọng khi này. Mời dượng quay lại xơi bạc ngay kéo mọi người chờ.

Gabe Cóc Chết nheo mắt, cổ vận hành bộ óc bé như hạt đậu để tìm xem trong giọng nói tôi có chút mỉa mai nào chăng.

- Thôi thôi, giờ mày nói gì chả được.

Nói đoạn, ông ta quay ra chơi bài.

Mẹ tôi bảo:

- Cảm ơn con. Ngay khi đến Montauk, mẹ con mình sẽ nói nốt chuyện... bất cứ chuyện gì con chưa kịp nói, nhé?

Tôi thoáng thấy ánh lo sợ trong mắt mẹ, hệt như mắt Grover trên xe buýt lúc chiều. Giống Grover, chắc mẹ cũng cảm nhận luồng gió lạnh buốt khác thường vù vụt qua và linh tính hiểm nguy đang rình rập từng bước chân tôi.

Nhưng ngay sau đó mẹ cười xòa khiến tôi cho rằng mình lầm. Đời nào người như mẹ lại có những suy nghĩ u ám như thế.

- Mẹ xong ngay bây giờ đây.

Mẹ vỗ nhẹ đầu tôi rồi tắt tả vào bếp.

Hơn tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã sẵn sàng lên đường.

Dượng Gabe không làm gì, chỉ quăng vội hành lý lên xe cho mẹ rồi vội vã quay lại với ván bài dở dang. Ông ta luôn miệng chì chiết, rên rỉ vì cuối tuần mẹ không ở nhà nấu đồ ăn nấu sốt, lại còn mang chiếc Camaro đời 78 của ông ta đi những hai ngày.

Quăng chiếc túi cuối cùng lên xe, ông ta hầm hè với tôi :

- Chỉ cần xe trầy một vết nhỏ thôi là mày liệu hồn tao đấy.

Làm như tôi sắp lái xe không bằng. Khổ nỗi cha ghê tôi không cần biết. Nếu hải âu trót ị lên lớp sơn mới của xe, ông ta sẽ tìm cách đổ hết tội lên đầu tôi.

Nhìn cha dượng đã ngà sau lão đảo quay vào tòa chung cư, tôi tức không chịu nổi nên vô tình vung tay lên đúng lúc dượng Gabe vừa đến cửa. Tôi làm động tác giống hệt Grover làm lúc trên xe buýt, một kiểu làm dấu đuôi tà gì đó và phẩy tay về hướng Gabe Cóc Chết. Thế là cách cồng sập mạnh, va trúng mông khiến ông ta bay thẳng đến chân cầu thang hệt như bị trúng đạn đại bác. Chắc tại gió to quá, hay tại bản lề cửa bị hư nhưng tôi không nán lại lâu đủ để tìm hiểu rõ nguyên nhân.

Leo tót lên xe, tôi giục mẹ đi thật nhanh.

Nhà gỗ hai mẹ con thuê nằm trên bãi biển phái nam, gần cuối đảo Long Island. Nhà nhỏ xú sơn màu tùng lam nhẹ bị lún gần nửa dưới cồn cát. Rèm cửa trong nhà bạc phếch. Khăn trải giường lúc nào cũng dính cát bay từ ngoài vào và tủ kệ đầy mạng nhện. Còn biển thương lạnh buốt đến độ không thể bơi được.

Nhưng tôi thích nơi này vô cùng.

Hồi tôi còn bé xíu, mẹ đã đưa tôi đến đây. Còn mẹ đến nơi này trước cả khi có tôi. Dù chưa bao giờ mẹ nói ra nhưng tôi biết tại sao bà gắn bó đặc biệt với nơi này. Đây là nơi mẹ gặp gỡ cha tôi.

Xe càng đến gần Montauk, mẹ càng trẻ lại. Dấu vết của bao năm tháng nhọc nhằn hằn trên mặt mẹ chợt biến mất. Mắt mẹ đổi màu xanh biếc như màu biển khơi.

Xe đến nơi đúng lúc hoàng hôn. Hai mẹ con mở hết cửa sổ và dọn quanh một lượt như mọi khi. Xong xuôi, mẹ con tôi vừa dạo chơi trên bờ biển vừa ném bóng ngô xanh cho đàn hải âu vờn quanh. Chúng tôi ăn thạch, kẹo bơ cứng màu xanh màu biển cùng đủ loại hàng mẫu miễn phí mẹ mang từ cửa hàng về.

Tôi xin có đôi dòng giải thích về thực phẩm màu xanh biển của mẹ.

Chẳng là dượng Gabe có lần bảo đồ ăn không thể có màu xanh nước biển. Mẹ và dượng cãi nhau, như bao chuyện nhỏ nhặt khác. Nhưng kể từ đó, mẹ hay tìm thực phẩm màu xanh về ăn: mẹ làm bánh sinh nhật có màu xanh, làm sinh tố xanh từ quả việt quất. Mẹ mua loại tortilla chip làm từ ngô xanh và các loại kẹo xanh từ tiệm về nhà. Dượng Gabe tức điên còn tôi khoái vô cùng.

Chọn đồ ăn màu xanh cộng với việc mẹ giữ họ thời con gái, không lấy họ Ugliano của dượng chứng tỏ mẹ không nhất nhất nghe lời ông ta. Tôi cũng giống mẹ ở chỗ rất có cá tính.

Thấy màn đêm dần buông, chúng tôi cùng nhóm lửa nướng xúc xích và kẹo marshmallow.

Mẹ thủ thỉ kể tôi nghe nhiều chuyện thời thơ ấu của mẹ, cả những chuyện xảy ra trước khi ông bà ngoại tôi mất vì tai nạn máy bay. Mẹ còn kể cho nghe về những cuốn sách mẹ muốn viết một khi mẹ có đủ tiền và nghỉ việc ở cửa hàng kẹo.

Cuối cùng, tôi lấy hết can đảm nêu thắc mắc đeo bám tôi mỗi lần đến nghỉ ở Montauk: thắc mắc về cha ruột tôi.

Cặp mắt mẹ mơ màng. Chắc bà sắp nhắc lại câu chuyện về cha mà tôi nghe nhiều lần nhưng vẫn muốn nghe nữa.

- Cha con rất tốt bụng, đẹp trai, cao lớn và có uy lắm. Tuy nhiên, ông cũng rất dịu dàng. Con giống cha ở mái tóc đen bóng và màu mắt xanh lá cây tuyệt đẹp.

Tôi đỏ mặt:

- Thôi mà mẹ.

Mẹ vẫn cười cười, làm như bà biết tôi nghĩ gì.

Tôi sẽ ngượng chín nếu phải thú nhận tôi hay ngắm mình trong gương, hình dung mình lớn thêm vài chục tuổi để từ đó có chút khái niệm về diện mạo cha mình.

Mẹ tôi lục tung túi kẹo tìm kẹo màu xanh biển:

- Giá cha nhìn thấy con lúc này. Hẳn ông sẽ tự hào lắm lắm.

Tôi tự hỏi sao mẹ có thể bình thản mà nói thế. Tôi có gì hay ho chứ? Chẳng qua tôi chỉ là học sinh cá biệt vừa mắc chứng hiếu động thái quá vừa bị bệnh khó đọc với tổng kết dưới mức trung bình, đã thế còn phải học lớp sáu những sáu năm và bị đuổi học những sáu lần.

- Hồi ấy, con lên mấy? Lúc cha đi ấy?

Mẹ tôi đắm đắm nhìn ngọn lửa:

- Cha chỉ ở bên mẹ một mùa hè. Ngay trên bãi biển này. Cũng căn nhà gỗ này đây.

- Nhưng... lúc con mới sinh, cha có thấy con mà.

- Không đâu con. Ông biết mẹ sắp sinh nhưng chưa bao giờ thấy con. Ông có việc phải đi trước khi con chào đời.

Tôi định đính chính là: Theo trí nhớ, con biết đôi chút về cha. Cảm giác âm áp. Và nụ cười của ông.

Tôi luôn cho rằng khi tôi mới rời bụng mẹ, hai cha con có gặp nhau. Dù mẹ không trực tiếp công nhận điều đó, tôi vẫn luôn tin nhất thiết đó phải là sự thật.

Giờ tôi lại nghe nói là cha chưa bao giờ thấy mặt con...

Tự nhiên tôi giận cha quá.

Dẫu biết mình vô lý nhưng tôi vẫn bất mãn vì ông đã vượt biển lần ấy, vì ông không có can đảm cưới mẹ tôi. Nếu cha không bỏ rơi hai mẹ con, đâu đến nỗi giờ chúng tôi phải sống chung nhà với Gabe Cóc Chết, tôi đâu phải học nội trú và chỉ được ở bên mẹ lúc nghỉ hè.

- Năm tới con lại ở nội trú ư? Mẹ định tìm cho con trường khác à?

Mẹ thổi thổi thanh kẹo từ trong đồng lửa ra. Giọng bà đầy muộn phiền:

- Cũng chưa biết nữa. Chắc... chắc ta phải tính cách thôi.

- Mẹ không muốn con ở bên mẹ ư?

Tôi hồi hận ngay lập tức vì đã trót lỡ lời.

Mắt mẹ ầng ậc nước. Bà nắm tay tôi thật chặt:

- Ôi, không phải vậy đây Percy. Mẹ... mẹ buộc phải làm thế. Vì điều đó tốt cho con nên mẹ mới phải gửi con đi xa như vậy.

Nghe mẹ nói, tôi lại nhớ đến lời thầy Brunner: Tốt nhất tôi nên rời khỏi Học viện Yancy.

- Vì con không được bình thường ư?

- Con nói như thế đó là điều tồi tệ vậy. Nhưng con đâu biết con trai mẹ đặc biệt vô cùng. Mẹ tưởng Học viện Yancy xa xôi như thế sẽ tốt cho con. Mẹ đã nhầm vì tưởng cuối cùng cũng tìm được chỗ an toàn cho con.

- Mẹ nói an toàn là sao? Chẳng lẽ con gặp nguy hiểm gì ư?

Khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau, ký ức lại ùa về tràn ngập tâm trí tôi. Từ trước đến giờ tôi gặp nhiều chuyện rất kỳ cục và đáng sợ, trong đó có nhiều chuyện tôi chỉ muốn quên phất.

Hồi lớp ba, có một ông mặc áo khoác đen to sù sụ theo dõi tôi ngoài sân chơi. Mãi đến khi thầy cô dọa gọi cảnh sát, ông ta mới gầm lên bỏ đi. Tuy nhiên, không ai tin khi nghe tôi kể rằng dưới vành mũ sùm sụp của hắn chỉ có một con mắt ngay giữa trán.

Chưa hết, trước đó rất lâu, hồi tôi học mẫu giáo, đến giờ ngủ trưa cô bảo mẫu vô tình đặt tôi vào cũi có con rắn nằm sẵn trong đó tự lúc nào. Lúc đón con, mẹ tôi hét lên khi thấy tôi đang chơi với con rắn dài thậm thụt. Chỉ bằng đôi tay nhỏ xíu, mồm mồm, tôi đã thắt nút mình rắn như thắt nút dải ruy băng.

Đến tuổi đi học – những chuyện sồn gai ốc luôn xảy ra. Những chuyện cực kỳ nguy hiểm. Và tôi bị buộc phải chuyển trường.

Dẫu biết nên kể cho mẹ chuyện bà già ở sạp trái cây, chuyện cô Dodds ở viện bảo tàng, nhất là màn ảo giác kỳ cục trong đó tôi phanh cây cô giáo thành tro bụi bằng thanh kiếm dài, thế nhưng tôi lại không dám.

Lạ thay, tôi có cảm giác nếu báo tin ấy, chuyến đi Montauk sẽ kết thúc ngay lập tức mà tôi lại không muốn thế chút nào.

- Mẹ cố giữ con càng gần mẹ càng tốt. Nhưng mọi người bảo thế là sai lầm. Nhưng còn có một lựa chọn duy nhất: nơi cha muốn gửi con theo học. Nhưng... mẹ không đành lòng làm thế.

- Cha muốn gửi con đến trường đặc biệt ư?

- Không phải trường. Là trại hè.

Tôi không hiểu gì cả.

Tại sao người cha không ở bên từ khi tôi chào đời có thể bàn với mẹ chuyện đưa tôi đi trại hè? Va nếu chuyện đi trại hè quan trọng đến vậy, tại sao trước nay mẹ chưa từng dă động đến?

Thấy tôi hoang mang, mẹ bảo:

- Xin lỗi con, nhưng mẹ không thể nói với con về trại hè. Mẹ... không thể để con đến đó. Làm thế có nghĩa mẹ con ta sẽ vĩnh viễn không còn gặp mặt nhau.

- Vĩnh viễn ư? Nhưng con tưởng trại hè chỉ...

Mẹ quay mặt đi, chăm chú nhìn đồng lửa. Nhìn mặt mẹ, tôi biết chỉ cần tôi hỏi thêm câu nữa, bà sẽ khóc òa.

Giấc mơ đêm ấy của tôi sống động như ngoài đời thật.

Ngoài biển mưa gió bão bùng. Hai con vật đẹp như tranh vẽ, một con tuần mã trắng tuyền và con đại bàng lông như dát vàng, đánh nhau dữ dội sát mép sóng. Đại bàng xà xuống, giương móng vuốt to lớn cào rách mũi chú ngựa trắng. Chú ngựa giận dữ chồm lên, vung chân đá cánh đại bàng. Giữa lúc giao tranh, đất trời rung chuyển. Đâu đó sâu trong lòng đất vang lên tiếng gầm ghê rợn xúi giục chúng lao vào nhau cắn xé.

Tôi chạy về phía chúng và biết mình nhất định phải can ngăn nhưng không hiểu sao chân tôi chạy rất chậm. Tôi biết cứ đà này, tôi sẽ không kịp mắt. Từ xa, tôi thấy đại bàng nhào xuống mổ lòi mắt chú ngựa bạch. Tôi thét lên: “Dừng!”

Tôi giật mình choàng tỉnh.

Bên ngoài đang có bão thật. Gió mạnh cỡ này chắc chắn phải có cây đổ, nhà sập chứ chẳng chơi.

Ngoài bãi cát không có tuần mã và đại bàng, chỉ có sấm chớp chốc chốc rực sáng cả bầu trời. Những ngọn sóng cao sáu mét dội vào đụn cát nghe như tiếng đại bác.

Mẹ tôi thức giấc sau loạt sấm rền. Bà ngồi dậy, mắt mở to, nhìn tôi âu lo:

- Bão nhiệt đới.

Tôi biết chuyện này thật điên rồ. Mới đầu hè, biển ở Long Island không bao giờ có bão lớn như thế. Thế nhưng, đại dương dường như đã quên điều đó.

Trong tiếng gió hú, tôi nghe có tiếng gầm gừ từ xa vọng tới. Tiếng kêu nghe đau đớn, vật vã làm tôi sờn cả tóc gáy.

Sau đó là tiếng động tiến đến gần hơn, nghe như tiếng búa nện trên cát. Một giọng nói tuyệt vọng – ai đó vừa hét vừa đập vào cửa căn nhà gỗ.

Mẹ tôi mặc nguyên váy ngủ lao xuống đất, chạy ra mở cửa.

Grover ướn như chuột lột hiện trên khung cửa. Nhưng hình như... cậu ta không phải Grover, bạn tôi.

Nó hỗn hển:

- Tôi kiếm hai mẹ con suốt đê. Các người nghĩ sao mà ra đây thế?

Mẹ nhìn tôi hoảng hốt. Bà không sợ Grover. Lý do nó đến tìm mới làm bà kinh hãi.

Tiếng mẹ gào át cả tiếng mưa:

- Percy! Ở trường đã xảy ra chuyện gì? Con đã không kể cho mẹ nghe chuyện gì?

Tôi chết sững, mắt nhìn Grover đăm đăm nhưng không hiểu trước mắt mình là cái gì.

Nó gào lên:

- Những Kẻ Bắt Tử! Nó đuổi sát tôi rồi. Cậu chưa kể với mẹ ư?

Tôi sốc thực sự khi nghe nó mắng bằng tiếng Latinh. Tôi hiểu nó vừa nói gì nhưng quá kinh ngạc vì không biết bằng cách nào Grover tìm đến tận đây giữa đêm hôm khuya khoắt. Với lại, Grover không mặc quần. Chân nó... chỗ lúc trước là chân nó thì...

Mẹ nghiêm khắc nhìn tôi và lần đầu tiên đánh giọng ra lệnh:

- PERCY! Nói cho mẹ NGAY.

Tôi lắp bắp kể về ba bà già ở sạp trái cây và về cô Dodds. Mẹ nhìn chăm chăm vào tôi, mặt bà tái nhợt như thấy ma trong ánh sáng lập lờ.

Bà chộp lấy túi xách và quăng áo mưa cho tôi:

- Ra xe ngay. Cả hai đứa. NHANH LÊN!

Grover chạy ra chiếc Camaro. Nói chạy cũng không đúng, nó đang phi nước đại. Phần thân sau lông lá gân guốc của nó rung rung. Giờ tôi mới nhớ nó bảo có bệnh về cơ. Tôi đã hiểu lý do nó chạy thì nhanh nhưng đi bình thường lại như bị tật.

Bởi vì chỗ đáng lẽ phải có bàn chân lại thay bằng cặp móng guốc.

[5] Thần rừng: là thần rừng nửa người nửa dê.

4. Chương 04

4. Mẹ Dạy Tôi Đấu Bò

Xe xuyên màn đêm, lần theo những con đường thôn quê tối tăm. Gió mạnh quất chiếc Camaro từng hồi. Mưa vút tới tấp vào kính trước. Không biết mẹ nhìn đường bằng cách nào, chỉ biết mẹ đạp chân ga liên tục.

Mỗi khi có chớp, tôi lại quay sang nhìn Grover đang ngồi cạnh mình ở hàng ghế sau và tưởng mình mất trí hoặc tưởng nó mặc quần may bằng thảm lông dài. Nhưng mùi cơ thể nó nhắc tôi nhớ đến những chuyến tham quan trại nuôi gia súc từ hồi mẫu giáo – mùi mỡ lông cừu. Mùi của một động vật ẩm ướt ở trang trại.

Tôi không nghĩ được câu gì để hỏi, ngoại trừ:

- Vậy ra... cậu quen mẹ tôi?

Grover liếc nhanh kính chiếu hậu dù bên ngoài không có xe nào sau xe chúng tôi:

- Không hẳn. Thật ra thì đây là lần giáp mặt đầu tiên. Tuy nhiên, bà biết tớ đang bảo vệ cậu.

- Bảo vệ tớ ư?

- Tớ giữ đầu còn trên cổ cho cậu. Đảm bảo cậu không hề hấn gì. Nói thế không có nghĩa tớ giả bộ làm bạn cậu. – Nó nói nhanh. - Tớ thật sự coi cậu là bạn.

- Vậy thì... thật ra cậu là gì vậy?

- Tớ là gì giờ không quan trọng.

- Không quan trọng ư? Từ eo trở xuống, bạn thân nhất của tớ mang lót lừa...

Grover bật ra tiếng kêu chói tai, be... be... be... be...!

Dù từng nghe nó kêu như vậy nhưng tôi luôn cho rằng đó là kiểu cười ngượng. Giờ tôi mới biết đó là tiếng kêu be be khó chịu. Nó gào lên:

- Dê chứ!

- Cái gì?

- Từ eo trở xuống, tớ mang lót dê.

- Cậu vừa nói cậu là gì giờ không quan trọng mà.

- Be... be... be...! Phải tay thần rừng[5] khác, cậu đã bị giẫm chết dăm xúc phạm kiểu đó đấy.

- Úi chà! Khoan đã. Thần rừng... ý cậu là như trong thần thoại Hy Lạp thấy Brunner hay kể ư?
- Thế cậu tưởng bà già bên sạp trái cây là gì? Cô Dodds là gì nào?
- Thế nghĩa là cậu công nhận có cô Dodds phải không ?
- Tất nhiên là có.
- Vậy tại sao...

Grover nói tỉnh bơ như không:

- Cậu càng biết ít, càng ít quái vật tìm đến cậu. Chúng tôi buông Màn Sương che mắt mọi người và mong cậu tin bọn “Người Tử Tế” chỉ là ảo giác. Nhưng nó không tác dụng. Cậu dần hiểu rõ thân phận của mình.
- Thân phận... khoan khoan. Cậu vừa nói gì?

Tiếng gầm quái đản vang lên sau xe, gần hơn khi nãy. Thứ đuổi theo bọn tôi không hề chệch hướng.

Mẹ tôi bảo:

- Giải thích dài dòng lắm, Percy. Giờ nói không kịp đâu. Chúng ta phải đưa con đến chỗ an toàn trước đã.
- Sao lại thế? Ai đang lùng bắt con vậy?

Nghe giọng Grover, tôi biết nó vẫn còn tự ái vụ tôi gọi nó là lừa:

- Ôi dào, đừng có lo. Chỉ là Thần Cai Quản Địa Ngục và vài tên tay sai hèn mọn thôi mà.
- Grover, thôi đi!
- Xin lỗi cô Jackson! Cô cho xe chạy nhanh hơn chút nữa được không ạ?

Tôi cố hiểu chuyện gì đang xảy đến với mình nhưng không thể.

Chỉ biết rằng tôi không nằm mơ.

Trí tưởng tượng của tôi không quá phong phú. Có nằm mơ tôi cũng không tưởng tượng ra chuyện lạ lùng này.

Mẹ của gấp sang trái. Xe phóng vút trên con đường nhỏ hẹp, hai bên đường là các trang trại tắt đèn tối đen, dây dỗi thấp phủ cây xanh, và những tấm biển đề “Mời quý khách chọn dâu tươi” đóng trên cọc rào sơn trắng.

Tôi hỏi:

- Ta đi đâu thế này?

Giọng mẹ căng thẳng như thể cố kìm nén nỗi sợ hãi vì tôi :

- Đến trại hè mẹ kể hôm nọ. Cha muốn con đến đó.
- Nhưng mẹ không muốn cơ mà.

Mẹ van nỉ:

- Thôi mà con. Đang lúc nước sôi lửa bỏng thế này, đừng vịn vẹo mẹ nữa. Cố gắng hiểu và thông cảm, con ạ. Ba chúng ta đang gặp nguy đấy.
- Chỉ vì có bà già cắt sợi dây xanh ư?

Grover giải thích:

- Họ không phải người thường mà là Nữ thần Định Mệnh. Giờ cậu đã hiểu tại sao họ xuất đầu lộ diện trước mặt cậu chưa? Nhớ là họ chỉ cắt sợi dây khi cậu sắp... có người sắp chết.
- Ý cậu là tớ sắp chết ư?
- Không. Tớ không nói vậy. Tớ chỉ bảo “có người sắp chết” thôi.

- Không, cậu đã dùng rõ ràng từ “cậu”. Ý là nói đến tớ chứ gì.

- Tớ nói cậu theo nghĩa là “một người nào đó” Chứ không phải theo nghĩa “cậu”, cậu hiểu không?

Mẹ tôi quát:

- Hai đứa thôi đi.

Bà xoay mạnh vô lăng sang phải. Tôi thoáng thấy bóng đen mẹ vừa cố tránh giờ lùi xa phía sau xe, mất hút vào màn mưa dày đặc.

Tôi hỏi:

- Cái gì thế?

Mẹ làm như không nghe tôi hỏi:

- Gần đến đích rồi. Còn khoảng một dặm nữa. Cầu trời phù hộ.

Tôi không biết đích đến ở đâu, nhưng tôi thấy chính mình nghiêng người về trước, mong đợi, ao ước cả ba sớm đến được đó.

Bên ngoài chỉ có mưa và màn tối. Trước mắt là đồng trống, bức tranh quen thuộc của vùng ven Long Island.

Tôi nghĩ về cô Dodds – giây phút cô Dodds biến hình thành quái vật răng nhọn có cánh. Hai chân tôi run rẩy trong nỗi sợ hãi muộn màng. Hóa ra cô ấy không phải là người. Cô ấy đã định xe xác tôi thật.

Tôi nhớ cả thấy Brunner... và thanh kiếm thầy đã ném cho tôi.

Chưa kịp quay sang hỏi Grover, tóc gáy tôi đã dựng đứng hết cả.

Ánh sáng lóe lên đi kèm tiếng nổ “Đùng” đình tai nhức óc. Xe hơi nổ tung.

Tôi nhớ mình bay lên cao, cùng lúc như vừa bị đè nén, nung trên lửa và xối vòi rồng vào người.

Tôi ngã giúi giụi vào lưng ghế trước:

- Úi, đau quá.

Mẹ hét lên:

- Percy!

- Con không sao...

Tôi rùng mình cố thoát khỏi trạng thái mê mụ.

Hóa ra tôi chưa chết. Xe cũng không phải bị nổ, chỉ bị sa xuống mương nhỏ. Một bên xe ngập dưới bùn. Nóc xe rách toác như vỏ trứng. Mưa thả sức dội thẳng vào trong.

Sét đánh. Đó là lý do duy nhất cho việc này. Chiếc xe bị thổi bay ra khỏi mặt đường.

Cạnh tôi là một đồng lù lù bất động:

- Grover!

Người nó bất động. Máu đang rỉ ra từ khoe miệng.

Tôi lắc mạnh cái hông đầy lông lá của nó, bụng bảo dạ: “Đừng chết! Dù có là nửa người nửa thú, cậu vẫn là bạn thân nhất của tớ và tớ không muốn cậu chết!”

Chợt nó thều thào:

- Thức ăn.

Tôi biết Grover còn hy vọng.

Mẹ bảo:

- Percy này, chúng ta phải...

Tiếng gầm gừ quái đản vọng lên phía sau chúng tôi. Tôi nghe như có đàn kiến lửa bò trong xương.

- Gừ! Gừ! Gừ!

Nghe giống tiếng hai bánh sau quay tít trong bùn. Nhưng tôi biết đó không phải là tiếng bánh xe.

Tôi ngoái nhìn.

Giữa ánh chớp lờ, nhìn xuyên qua kính trước xe lấm tấm bùn, tôi thấy một bóng đen đứng bên đường đang cúi xuống xe. Nhìn nó, tôi sợ chết khiếp. Trong tối không nhìn rõ mặt nhưng nhất định gã này rất to lớn, trông như cầu thủ bóng bầu dục. Hình như hắn trùm tấm chăn lớn trên đầu. Nửa người phía trên của hắn to bè, thô ráp. Hai cánh tay hắn giơ lên trông giống hai cái sừng.

Tôi nuốt khan:

- Ai... Cái gì kia...

Mẹ đánh giọng ra lệnh:

- Percy, ra khỏi xe ngay.

Đúng lúc ấy tôi nghe tiếng gừ gừ thật lớn, giống tiếng thú dữ khịt khịt. Tiếng gừ phát ra từ cái đầu trùm khăn.

Mẹ tôi lao cả người vào cánh cửa bên phía vô lăng. Cánh cửa kẹt dưới bùn, không mở được.

Tôi cố mở cửa ngay cạnh chỗ mình ngồi. Cũng kẹt luôn.

Tim tôi đập như trống làng.

Trong cơn tuyệt vọng, tôi nhìn lên lỗ hổng trên trần xe. Có khả năng thoát ra từ lối ấy, chỉ tội hai cạnh vết rách kêu xèo xèo và còn bốc khói.

Mẹ bảo tôi:

- Trèo lên từ lưng ghế sau. Percy, muốn sống con phải chạy thật nhanh. Con có thấy cái cây to kia không?

- Mẹ bảo gì cơ?

Lại thêm tia chớp nữa. Nhìn qua lỗ thủng trên nóc xe, tôi thấy cái cây mẹ vừa nói tới: một cây thông to lớn, có kích thước bằng với cây-thông-Giáng-sinh-ở-Nhà-trắng đang đứng sừng sững trên sườn ngọn đồi gần nhất.

- Cây ấy đánh dấu địa phận của trại hè. Rồi con sẽ thấy ngôi nhà thấp dưới thung lũng. Cứ cầm đầu chạy thẳng đến dừng dừng lại. Nhớ gào to kêu cứu. Khi nào đến cửa hẵng dừng lại.

- Mẹ... cũng đi với con nhé!

Mặt mẹ xanh xao, ánh mắt buồn bã hết lúc mẹ đứng ngắm biển.

- Không. Mẹ phải đi với con, giúp con dìu Grover nữa chứ!

Grover rên rỉ to hơn:

- Thức ăn!

Gã đầu trùm chăn đang gầm gừ, khịt khịt đi về phía chúng tôi. Khi hắn đến gần, tôi mới biết đầu hắn không trùm chăn. Tôi tưởng vậy vì hai cánh tay hắn cực kỳ to cứ vung vẩy bên mình. Không có chăn mềm gì cả. Cái đồng to bè, lù lù kia chính là đầu hắn. Còn hai vật nhọn trông như sừng...

- Nó không lùm bắt Grover và mẹ. Nó định bắt con. Với lại, mẹ không thể vượt qua ranh giới để vào trại được.

- Nhưng...

- Dừng những nhằng kéo không kịp. Đi đi. Mẹ van con đấy!

Thế này thì tức thật. Tôi giận mẹ, giận con dê Grover, cảm tức quái thú có sừng đang lao đảo nhảm phía chúng tôi thẳng tiến... trông nó như con bò mộng vậy.

Tôi trèo qua người Grover, đẩy cánh cửa ra ngoài mưa:

- Cả ba cùng đi. Ra đi mẹ.

- Mẹ đã bảo...

- Mẹ! Con không bỏ mẹ đâu. Giúp con lôi Grover ra đi.

Không chờ mẹ trả lời, tôi bò ra ngoài, kéo Grover từ trong xe ra. Không hiểu sao nó nhẹ bằng nhưng tôi không thể công nó đi xa nếu mẹ không chạy đến đỡ một tay.

Hai mẹ con, người khiêng chân, người khiêng đầu Grover bước thấp bước cao leo lên đồi, băng qua bãi cỏ đại tươi tốt cao đến ngang người.

Ngoái đầu, lần đầu tiên tôi nhìn rõ quái vật nọ. Hẳn cao gần hai mét rưỡi, dáng điệu lừ đừ, tay chân nổi cơ bắp cuộn cuộn như hình ở trang bìa tạp chí Muscle Man. Cơ tay, cơ chân, cơ tàn thân hẳn nổi căng như mấy trái bóng rổ dưới làn da dày gân như dây chao. Hẳn mặc độc chiếc quần lót to đùng, trắng lớp kỳ dị không kém nửa người trên của hẳn. Lông màu nâu dày và cứng mọc từ rốn và càng lan đến vai càng rậm dày hơn.

Cổ hẳn là bó cơ phủ lông đỡ cái đầu to khổng lồ. Mũi hẳn dài như cánh tay tôi vậy. Hai cánh mũi hẳn ướt có xỏ vòng vàng tròn bằng đồng sáng loáng. Cặp mắt hẳn dữ tợn và độc ác. Cặp sừng của hẳn màu trắng vằn đen nhọn hoắt, nhọn hơn cả đầu bút chì vừa chuốt xong.

Tất nhiên tôi nhận diện được quái vật. Ngay từ những tiết học đầu năm, thầy Brunner đã kể về loài này. Nhưng tôi không bao giờ nghĩ nó có thật.

Nước mưa làm xối mắt khiến tôi chớp lia lịa:

- Kia là...

Mẹ tôi bảo:

- Con trai của Pasiphae đang nóng lòng muốn lấy mạng con đấy.

- Nhưng đó là quái vật đầu...

Mẹ cảnh báo :

- Đó là tên tục của nó. Tên cũng có quyền năng đấy.

Cây thông vẫn còn xa quá. Ít nhất còn trăm mét nữa mới đến chỗ nó.

Tôi lại ngoái nhìn phía sau.

Quái vật đầu bò cúi xuống xe hơi, nhìn qua cửa kính. Thực ra, nói nhìn cũng không đúng: trông giống hít hít, ngửi ngửi hơn. Tôi không hiểu sao hẳn phải làm thế vì ba chúng tôi chỉ cách hẳn khoảng năm chục bước chân.

Grover rên rỉ:

- Thức ăn.

Tôi vội ngăn:

- Suyt! Yên lặng nào. Mẹ ơi, nó làm gì vậy? Chẳng lẽ nó không thấy mình tí đáng này ư?

- Thụ lực và thính lực của nó kém lắm. Nó chỉ giỏi đánh hơi thôi. Nhưng nó cũng sắp phát hiện ra ta rồi đấy.

Y như rằng, con quái vật gầm lên giận dữ. Nó móc tay vào lỗ thùng trên nóc xe Camaro, nhấc bổng lên khiến khung gầm xe kêu loảng xoảng, đoạn giơ xe lên đầu trước khi ném xuống cuối đường. Xe va mạnh

vào mặt đường nhựa và trượt dài một quãng xa trước khi dừng lại hằn làm tia lửa bắn tung té. Thùng xăng nổ tung.

Tôi nhớ lời Gabe Cóc Chết hăm dọa: “Chớ làm xước xe, dù chỉ một vết nhỏ...”

Rất tiếc vì làm dượng thất vọng đấy!

- Percy này, khi thấy mẹ con mình, nó sẽ tấn công ngay. Con cứ chờ đến giây cuối cùng rồi nhảy phắt sang hai bên. Khi lao vào mục tiêu nó định hướng kém lắm. Con hiểu chưa?

- Sao mẹ biết?

- Từ lâu lắm, mẹ đã lo có kẻ tấn công con. Đáng lẽ mẹ phải tiên liệu trước việc này. Giữ con gần mẹ thế này là quá ích kỷ.

- Giữ con gần mẹ ư? Nhưng mà...

Lại thêm tiếng gầm tức tối, con quái vật đầu bò bắt đầu leo lên đồi.

Nó đã thấy chúng tôi.

Dù chỉ cách cây thông vài mét, nhưng sườn ở đây dốc hơn, trơn trượt hơn chân đồi. Còn nữa, Grover chẳng nhẹ hơn ký lô gam nào.

Quái vật đầu bò tiến đến gần. Chỉ mấy giây nữa nó ở ngay phía trước chúng tôi.

Chắc mẹ mệt đứt hơi nhưng bà vẫn cố xốc Grover lên vai:

- Đi đi con! Ta chia nhau ra tìm đường thoát! Hãy nhớ lời mẹ dặn.

Dù không muốn chia tách, tôi vẫn biết mẹ nói đúng. Chỉ còn cách ấy thôi. Tôi chạy thực mạng sang trái, lập tức quái vật đuổi ngay sau. Đôi mắt đen của nó chứa chất hận thù. Người nó bốc mùi hôi như thịt thối.

Nó chúí đầy chuẩn bị húc. Cặp sừng nhọn sắc nhắm vào ngực tôi.

Tôi chỉ muốn chạy trốn. Nỗi sợ hãi giục tôi cứ nhắm mắt chạy, muốn ra sao thì ra nhưng cách ấy không được. Sức tôi sao chạy nhanh hơn nó chứ. Thế nên tôi cố bám chân xuống đất, đến phút cuối mới nhảy vọt sang bên cạnh.

Quái vật đầu bò lao vút qua hết như toa tàu chở hàng, miệng rộng lên tức tối rồi quay phắt lại. Lần này, nó không nhắm tới tôi mà nhắm đến chỗ mẹ tôi đang đỡ Grover nằm xuống bãi cỏ.

Chúng tôi đã lên đến đỉnh đồi. Tôi thấy thung lũng phía dưới hết như lời mẹ kể, thấy cả căn nhà có đèn sáng lấp lánh trong mưa.

Nhưng nơi ấy cách chúng tôi tám chín trăm mét. Chúng tôi sẽ không bao giờ đến đó được.

Quái vật gầm gừ, móng vuốt cào đất dưới chân. Hấn chăm chăm nhìn mẹ đang lúi xuống chân đồi, trở lại con lộ nhằm đánh lạc hướng không cho nó đến gần Grover.

Mẹ bảo tôi :

- Chạy đi con. Mẹ không đi xa hơn được nữa. Chạy đi.

Nhưng tôi sợ quá chỉ biết trở mắt đứng nhìn, như thể quái vật sắp húc tôi chứ không phải mẹ.

Mẹ tính nhảy sang bên giống mẹ dạy tôi khi nãy nhưng lần này quái vật quyết không bị lừa lần nữa. Nó vươn tay nắm cổ mẹ đúng lúc bà định chạy trốn. Hấn nhấc bổng mẹ lên. Hai chân bà quẫy đạp giữa trời.

- Mẹ ơi!

Nhìn thẳng mắt tôi, mẹ chỉ trăn trối có một câu:

- Chạy đi!

Thế rồi, quái vật gầm lên cuồng nộ và siết bàn tay nắm cổ mẹ tôi. Trong chớp mắt, mẹ tan vào quang sáng ngay trước mắt tôi. Bóng mẹ như dát ánh sáng vàng huyền ảo cứ mờ dần. Sau ánh chớp lờ mờ vừa tới, mẹ tôi biến mất.

- Không!

Cơn giận hoàn toàn đẩy lùi cảm giác sợ hãi. Một sức mạnh mới đốt cháy cơ thể tôi. Nó giống với nguồn năng lượng sục sôi tôi có được khi phải đương đầu với cô Dodds đầy móng vuốt.

Quái vật cúi xuống Grover đang nằm bất động trên bãi cỏ, hít ngửi như thể muốn nhắc nhở bạn tôi lên và làm cậu ấy biến mất như đã làm với mẹ tôi.

Đừng hòng tôi để hắn làm thế.

Tôi cởi áo mưa màu đỏ đang mặc trên người, vừa vẫy vừa gào tướng lên và chạy thẳng đến chỗ nó :

- Này! Thăng dần kia! Muốn tao xay mày làm chả không? Món hamburger thịt băm kia!

Quái vật giờ nắm đầm to tướng quay sang tôi rống lên. Hơi thở của nó hôi đến nỗi tôi chỉ muốn ăn chay đến hết đời.

Tôi nảy ra một ý. Nói ra nghe ngớ ngẩn nhưng giờ không phải lúc kén chọn. Tôi vừa đi giật lùi về phía cây thông, vừa điên cuồng vẫy áo đỏ trước mũi quái vật đầu bò, định bụng đến phút cuối sẽ nhảy bật sang bên.

Nhưng chuyện không như tôi tưởng.

Nó húc quá nhanh, đồng thời hai tay quơ hai bên không cho tôi nhảy nhót đi đâu hết.

Thời gian như ngừng trôi. Hai chân tôi tê cứng. Vì không nhảy sang trái hay phải được, tôi bèn nhảy chồm tới đập mạnh đầu hắn như đập bịt lò xo sau đó tung người lên trước khi ngổ phịch lên vai, hai chân quắp cổ nó.

Cái quái nào mà tôi lại làm được điều này nhỉ?

Tôi không có thời gian tìm hiểu.

Tôi chưa kịp chớp mắt, quái vật đã lao đầu vào gốc cây đánh rầm. Cú va chạm suýt làm răng tôi văng cả ra ngoài.

Nó lao đảo lùi lại, cổ lắc người cho tôi rơi xuống đất. Nếu không ôm chặt hai sừng, chắc chắn tôi đã bị văng xuống đất.

Sấm chớp vẫn đi đùng đùng như đại bác. Nước mưa tràn vào mắt khiến tôi không thể nhìn rõ. Đã thế mùi thịt thối rữa trên người nó xốc vào mũi làm tôi không sao chịu nổi.

Dù cố hết sức thò cổ tôi nhưng hai cánh tay ngắn cục mịch của nó không với ra sau được. Nó hết giữ mình lại nhảy cồm lên như trong cuộc đấu bò thực sự. Nếu nó chạy giật lùi, bang người vào gốc cây thì chắc tôi nát nhừ. Nhưng khổ nỗi nó chỉ biết mỗi chiêu di chuyển lên trước. Giờ thì tôi biết thóp nó rồi nhé.

Trong lúc đó, Grover bắt đầu rên rĩ. Dù muốn hét to bảo nó im miệng, nhưng tôi không làm được. Vì đang bị xốc nẩy trên cổ bò nên hễ mở miệng định nói, thể nào tôi cũng cắn phải lưỡi.

Grover rên rĩ:

- Thức ăn.

Quái vật guồng chân chạy về phía nó, móng xới tung đất đá xung quanh và chúi đầu chuẩn bị húc.

Dù chỉ còn chút hơi tàn, nhưng mối thù quái vật làm mẹ mình biến mất, khiến tôi quên hết mệt nhọc. Giờ nó còn định nhắm vào bạn tôi nữa.

Tôi phải ngăn nó bằng được.

Cứ nghĩ nó bóp cổ làm mẹ nghẹt thở, sau đó khiến bà biến mất chỉ sau ánh chớp lờ mờ, cơn thịnh nộ sôi sục trong đó.

Tôi nắm chặt một bên sừng với cả hai tay và dùng hết sức bình sinh bẻ ngược ra sau. Người con quái vật căng cứng lại, gầm gừ ra bộ ngạc nhiên, rồi thì... “Rắc!”

Nó rú lên hất văng tôi ra. Tôi rơi trong tư thế nằm ngửa trên bãi cỏ, đầu đập mạnh vào tảng đá. Tôi ngồi lên khi mắt nẩy đom đóm, hai tay nắm chặt chiếc sừng nhọn cỡ bằng con dao to.

Quái vật đầu bò lao ngay tới.

Không kịp nghĩ ngợi gì, tôi lặn mình qua trái rồi lồm cồm bò dậy còn quái vật lặn lông lốc trước mặt. Tôi đâm thẳng sừng nhọn vào sườn nó, ngay phía trên mạng sườn đầy lông lá.

Quái vật gầm lên, quằn quại, tay quơ quào trước ngực và bắt đầu tan rã. Không giống mẹ tôi biến thành luồng sáng vàng, nó biến thành cát bị gió mạnh thổi đi tứ tán, hết như lúc cô Dodds “bốc hơi”.

Con quái vật biến mất không để lại dấu vết.

Mưa ngừng rơi. Bão chưa tan hẳn, tuy nhiên đã lùi xa.

Tôi ngửi thấy mùi gia súc đâu đây. Hai đầu gối tôi bủn rủn. Đầu tôi đau như thể sắp bị bửa làm đôi. Người tôi mềm nhũn, vừa sợ hãi vừa đau buồn. Tôi vừa thấy mẹ tôi biến mất. Tôi muốn nằm xuống và khóc. Nhưng Grover nằm đó đang chờ tôi cứu mạng. Thế nên tôi cố xốc nó dậy, lão đảo dui nó xuống thung lũng, nhắm hướng ngôi nhà còn đang sáng đèn thẳng tiến. Đạp lên bùn lầy, cõ đại và xuyên qua màn đêm đi về hướng đèn vàng. Tôi vừa đi vừa khóc và gọi tên mẹ, nhưng tôi giữ chặt lấy Grover. Tôi không thể buông nó ra được.

Điều cuối cùng tôi nhớ được là tôi khụy xuống bậc thềm gỗ, mặt ngửa lên nhìn quạt trần quay tít trên mái hiên, mấy con thiêu thân lượn quanh bóng đèn vàng, nhớ hai khuôn mặt nghiêm nghị: một ông râu quai nón và cô gái dễ thương có mái tóc vàng nhạt uốn lọn như nàng Lọ Lem trong chuyện cổ tích. Hai người họ nhìn xuống tôi, cô gái bảo:

- Chính là cậu ta. Không thể nhầm được.

Người kia đáp:

- Khẽ chứ, Annabeth. Cậu ấy còn tỉnh. Đưa vào trong đi.

5. Chương 05

5. Tôi Chơi Bài Pinoch Với Ngựa

Tôi có một giấc mơ rất kỳ lạ: tôi bị lạc vào trại nuôi gia súc đông đảo. Đa phần bọn chúng muốn giết tôi. Số còn lại đòi “thức ăn” liên tục.

Chắc chắn tôi tỉnh nhiều lần, nhưng những gì tôi nghe và thấy đều mơ hồ thế nên tôi lại thiếp đi. Tôi nhớ được nằm trên giường êm, được bón cho thứ gì có vị giống bỏng ngô rang bơ nhưng lại là bánh ngọt. Cô bé tóc uốn lọn cúi xuống giường, bữu môi lau thức ăn rớt xuống cằm cho tôi.

Vừa thấy tôi mở mắt, bạn ấy hỏi ngay:

- Hạ chí năm nay có chuyện gì xảy ra vậy?

Tôi thều thào :

- Gì cơ?

Bạn tóc vàng nhìn quanh như sợ ai nghe lén:

- Chuyện gì đang xảy ra? Vật gì bị đánh cắp thế? Chỉ còn mấy tuần nữa là đến hạn rồi.

Tôi lí nhí:

- Xin lỗi bạn. Tôi không...

Có tiếng gõ cửa. Cô bé ấn vội miếng bánh to tướng vào miệng tôi.

Lần sau, lúc tôi mở mắt, cô bé không còn ở đó.

Một gã tóc bạch kim bánh trai, vạm vỡ như vận động viên lướt sóng đứng cuối giường nhìn tôi chăm chăm. Mắt anh ta xanh biếc – ít nhất anh ta có hơn chục con mắt - mọc trên má, trán và mu bàn tay.

Cuối cùng, khi tôi bình phục, cảm giác lạ lẫm với một môi trường xung quanh tan biến. Thậm chí họ còn thân thiện hơn những nơi tôi từng đến. Tôi ngồi trên ghế xếp ngoài một mái hiên lớn, ngắm nhìn đồng cỏ và dãy đồi xanh phía xa. Gió nhẹ nhẹ thổi mang theo mùi dâu ngọt lịm.

Chân tôi đắp chăn ấm, lưng lót chiếc gối êm.

Mọi thứ đều tuyệt, duy chỉ có miệng tôi như bò cạp chiếm làm tổ. Lưỡi vừa hôi vừa đắng nghét hai hàm răng nhứt nhối không chừa chỗ nào.

Trên mặt bàn cạnh chỗ tôi ngồi có chiếc ly cao. Nước trong ly giống nước táo ép. Trong ly có ống hút và chiếc dù giấy cắm xuyên qua quả anh đào giống Maraschino.

Tay tôi yếu đến nỗi suýt làm đổ ly khi vừa kịp nắm lấy nó.

Một giọng nói thân quen vang lên:

- Cần thận chứ!

Grover đứng dựa lan can quanh thềm. Hình như cả tuần rồi nó không chớp mắt thì phải. Nó cắp hộp giày dưới nách.

Nó mặc quần jean xanh, áo thun màu cam in dòng chữ: TRẠI CON LAI. Grover lấy lại diện mạo cũ, không còn nửa người nửa dê nữa.

Vậy có lẽ đêm rồi tôi gặp ác mộng do ăn quá nhiều kẹo xanh biển.

Chắc mẹ tôi không sao. Chúng tôi vẫn đang trong kỳ nghỉ, nên rẽ vào thăm người quen của mẹ là chủ nhân ngôi nhà rộng lớn này. Và...

Grover bảo:

- Cậu đã cứu sống tớ. Không trả hết công ơn trời biển ấy tớ nghĩ ít nhất cũng nên quay lại đền. Chắc cậu muốn giữ cái này.

Nó cung kính đặt hộp giấy vào lòng tôi.

Trong hộp là chiếc sừng bò đen vân trắng, gốc sừng lởm chởm do bị bẻ gãy, đầu nhọn của sừng còn dính máu khô.

Đó không phải ác mộng.

Tôi hồi tưởng:

- Con quỷ đầu bò.

- Ừm... Percy, nói thế không hay đâu...

- Chẳng phải trong thần thoại Hy Lạp, người ta gọi thế là gì? Thứ nửa người, nửa bò là quỷ đầu bò, không đúng sao?

Grover sốt ruột đổi tư thế:

- Cậu bất tỉnh suốt hai ngày trời. Cậu nhớ được gì nào?

- Mẹ tớ! Có thực là...

Grover rưng rưng lệ, giống hồi bị bắt nạt trong căng tin trường.

Tôi day mặt ra hướng đồng cỏ. Ở đó có những cánh rừng nhỏ, có dòng suối uốn lượn và ruộng đất bát ngát trải tận chân trời. Thung lũng này lọt dưới quần thể đồi phủ cây xanh. Trước mặt chúng tôi là cây thông to lớn mọc sừng sững trên đỉnh đồi. Dù là cái cây đẹp để được tắm mình trong nắng vàng như mặt ong, trông nó vẫn ngạo nghễ thế nào ấy.

Tất cả chỉ tại mẹ tôi không còn. Đáng lẽ cả thế gian phải chìm trong đêm tối lạnh lẽo. Không có bất cứ thứ gì được khoe sắc tươi đẹp cả.

Grover sụt sịt:

- Tớ xin lỗi cậu. Tớ kém cỏi, tớ... là thần rừng tệ hại nhất trên đời.

Nó khóc lóc, dậm chân mạnh đến nỗi bàn chân rung ra. Ý tôi là một bên giày Converse tuột ra vì bên trong nhồi toàn bọt biển, chỉ chờa lỗ cắm móng guốc vào.

Nó lẩm bẩm:

- Ôi, sông mê Styx!

Trời xanh trong chợt vang tiếng sấm rền.

Lúc nó vất vả nhét chân trở lại giày, tôi nghĩ bụng: “Thế là rõ rồi nhé.”

Grover là thần rừng, nửa người nửa dê. Tôi cam đoan là nếu cạo trọc cái đầu tóc nâu lượn sóng kia, tôi sẽ thấy cả cặp sừng nhỏ xíu.

Nhưng tôi chẳng lấy thế làm lạ. Tôi quá đau lòng nên chẳng buồn quan tâm đến thần rừng, hay thậm chí là quỷ đầu bò nữa. Tâm trí tôi chỉ còn hình ảnh mẹ bị bóp nghẹt đến độ tan thành không khí, thành vầng sáng màu vàng dịu.

Giờ tôi tứ cố vô thân, là trẻ mồ côi rồi. Tôi sẽ sống với Gabe Cóc Chết ư? Không đời nào. Có lẽ trước mắt tôi sẽ lang thang đầu đường xó chợ ít bữa, sau đó khai man mình mười bảy tuổi để xin đăng lính. Phải nghĩ cách thôi.

Grover sụt sịt hoài. Tôi nghiệp thằng bé, hay tôi nghiệp con dê, hay thần rừng đáng thương gì đó... Nó co rúm người lại, tưởng tôi sắp trút giận lên người nó bằng cách nện cho nó một trận.

Tôi bảo:

- Đó không phải lỗi của cậu!

- Có mà. Đáng lẽ tớ phải bảo vệ cậu.

- Mẹ tớ nhờ cậu trông nom tớ à?

- Không, nhưng đó là nhiệm vụ của tớ. Hay ít nhất trước đây tớ được giao công việc ấy.

- Nhưng tại sao...

Tự nhiên tôi xây xẩm mặt mày, mọi thứ trước mắt đảo lộn cả.

- Đừng căng thẳng quá. Đây, cầm chặt vào.

Nó giúp tôi giữ chặt cái ly và đưa ống hút vào miệng tôi.

Mới nhấp một ngụm, tôi vội nhả ống hút ra ngay vì tưởng mình uống nước táo. Hóa ra, nó không giống nước táo chút nào. Nước này có vị bánh quy sôcôla. Nó giống với vị bánh quy mẹ làm – bánh quy sôcôla màu xanh, mềm mại và nóng hổi với các hạt chip đang tan chảy. Uống chất lỏng đó, người tôi ấm lên, cảm giác khoan khoái và tràn đầy sinh lực.

Tôi vẫn đau xé lòng, tâm trạng ảm đạm không vui lên được. Tuy nhiên, tôi có cảm giác được mẹ vuốt má, gửi vào tay chiếc bánh quy như hồi bé và an ủi bảo với tôi rằng rồi mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.

Nháy mắt, tôi đã uống cạn ly nước. Tôi tiếc rẻ nhìn chiếc ly. Rõ ràng, nước tôi vừa uống ấm ấm, thế mà đá dưới đáy ly còn nguyên, không tan.

Grover hỏi:

- Ngon không?

Tôi gật.

Giọng nó thêm thường làm tôi hối hận vì không mời bạn một miếng:

- Nó có vị gì?

- Xin lỗi. Đáng lẽ mình nên uống chung.

Nó tròn tròn mắt:

- Không! Tôi có muốn uống đâu. Chỉ tò mò thôi mà.

- Mùi bánh quy sôcôla, thứ mẹ tôi tự tay làm.

Nó thở dài:

- Cậu thấy trong người thế nào?

- Đủ sức quăng con nhỏ Nancy Bobofit ra xa trăm mét.

- Thế tốt. Tốt đấy. Nhưng chớ liều uống thứ ấy lần nữa nhé!

- Sao lại thế!

Nó lấy ly trên tay tôi, nhẹ nhàng đặt lên bàn như người tháo kíp thuốc nổ.

- Ta đi thôi. Chiron và Ngài D. Đang chờ.

Mái hiên rộng chạy vòng quanh nhà, từ trước ra sau thành vòng khép kín.

Cặp chân yếu ớt của tôi gắng sức đi gần hết chiều dài của thềm gỗ. Grover bảo đưa sừng quỷ đầu bò nó cầm cho nhưng tôi cứ ôm khư khư. Tôi đã phải trả giá quá đắt cho món đồ kỷ niệm này nên sẽ giữ nó bên mình, không lúc nào rời.

Khi ra đến mé sau nhà, tôi mệt đứt hơi, phải dừng lại để thở.

Tôi đoán chắc mình đang ở bờ bắc đảo Long Island. Bởi đứng từ đây, tôi thấy thung lũng trải dài đến bờ biển. Mặt biển lấp lánh cách nhà chừng hai cây số. Tôi không tin vào mắt mình khi ngắm quang cảnh từ đây đến đó. Rải rác trên bãi đất trống là những tòa kiến trúc xây theo lối Hy Lạp cổ: một nhà rạp giữa đồng trống, một khán đài vòng và một đấu trường hình tròn. Chỉ có điều, chúng đều rất mới. Những chiếc cột đá sáng bóng dưới nắng rực rỡ. Trong hồ cát rộng gần đó, khoảng chục thiếu niên đang chơi bóng chuyền với các thần rừng. Trên mặt hồ nhỏ có vài chiếc xuồng máy đang lượn vòng. Đằng kia có lũ học trò mặc áo thun màu cam giống áo Grover đuổi nhau đùa nghịch quanh khu nhà gỗ lẩn khuất trong rừng thưa. Tôi còn thấy mấy tấm bia cho người tập bắn cung nữa. Xa xa có mấy người cưỡi ngựa đi xuống con đường mòn. Chắc tôi bị ảo giác hay sao mà thấy vài con ngựa còn mọc cánh nữa.

Dưới chân thềm có hai người đang chơi bài ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn. Bạn gái tóc vàng cho tôi ăn bánh ngọt mùi bông ngô rang bơ đang dựa lan can của mái hiên ngay cạnh họ.

Người quay mặt lại phía tôi có vóc người nhỏ nhưng chắc nịch. Ông này mũi đỏ, mắt uơn ướn và có mái tóc đen bóng, đen đến nỗi gần như chuyển màu tím. Trông ông ta giống mấy bức vẽ thiên thần bé như hài nhur. Họ gọi là gì nhỉ? À, tiểu thiên sứ! Nét mặt ông ngây thơ như đứa trẻ đang chơi đùa trong công viên thiếu nhi vụt biến thành đàn ông trung niên. Mặc áo sơ mi sặc sỡ in hình chúa sơn lâm, ông này sẽ rất hợp với xối bạc nhà dưỡng tôi. Tôi tin chắc riêng về khoản bài bạc, ông ta còn “trên tài” cả dưỡng tôi nữa kìa.

Grover rĩ tai tôi:

- Ngài D. đấy. Ông ta trông nom trại này. Nhớ cư xử cho phải phép, nghe chưa? Con bé kia là Annabeth Chase. Tuy chỉ là thành viên của trại nhưng chưa ai ở đây lâu bằng nó. Còn Chiron thì cậu biết rồi...

Nó chỉ ông xoay lưng lại phía tôi.

Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là ông ta ngồi xe lăn. Sau đó tôi thấy chiếc áo khoác bằng vải tuyết, mái tóc nâu thưa thớt và bộ râu quai nón tua tủa kia quen quá...

Tôi gọi to:

- Thầy Brunner!

Thầy giáo Latinh quay lại nhìn tôi mỉm cười. Cặp mắt ông tinh nghịch giống đôi lần trong lớp, ông bắt thần cho lớp làm bài kiểm tra đột xuất, hoặc soạn lựa chọn đúng cho mọi câu hỏi đều là B.

- Percy đến đây à? Tốt quá. Đang thiếu tay chơi bài đây.

Thầy chỉ tôi ghế bên tay phải Ngài D.. Ông này lừ mắt nhìn tôi và thở dài sườn sượt:

- Dù chẳng muốn nhưng tôi vẫn phải chào mừng cậu đến Trại Con Lai. Đây, cầm bài lên đi. Mà này, đừng tưởng tôi vui đến độ nhảy cẫng lên khi nhìn thấy bản mặt cậu đâu nhé!

- Vâng... cảm ơn ạ.

Nhìn cặp mắt vằn đỏ của ông ta, tôi vội nhích ghế ra xa. Nhờ chút kinh nghiệm sống chung với dượng Gabe, tôi biết người lớn bia rượu vào hay thích đánh đấm lung tung. Nếu Ngài D. đây làm mặt lạ với rượu, chắc tôi đi bằng đầu.

Thầy Brunner gọi cô bé tóc vàng:

- Annabeth?

Bạn gái bước lên. Thầy Brunner giới thiệu:

- Percy, bạn trẻ này chăm sóc em đến khi bình phục đấy. Annabeth thân mến, phiền em xem qua chỗ nghỉ ngơi cho Percy nhé? Tạm thời ta bố trí Percy ở lều Số Mười Một.

Annabeth đáp:

- Vâng, ngài Chiron.

Trạc tuổi tôi, Annabeth cao hơn tôi chừng năm phân nhưng trông khỏe mạnh hơn tôi nhiều. Với làn da rám nắng và tóc vàng uốn lọn, Annabeth gần giống mẫu con gái California tôi hay hình dung, chỉ tội mắt khác hẳn. Đôi mắt xám trông như màu mây lúc trời đông bão: đẹp nhưng dữ dội, thông minh nhưng không hiền cho lắm, như thể cô ấy đang cân nhắc nên ra đòn thế nào để tôi nốc ao lập tức.

Annabeth hết nhìn sừng quỷ đầu bò lại nhìn tôi. Tôi thầm mơ người đẹp sẽ trầm trồ: “Trời, bạn hạ quái vật đầu bò cơ à?” hoặc “Ôi, bạn thật dũng mãnh!” hay câu gì tương tự.

Ngược lại, Annabeth “bóc mẽ”:

- Cậu này nhều dãi lúc ngủ, xấu quá!

Dứt lời, cô đi nhanh xuống bãi cỏ, làn tóc bay trong gió.

Cố giữ thể diện, tôi lập tức nói lảng:

- Vậy, thầy Brunner... thầy làm việc ở đây ạ?

Người trước kia là thầy Brunner bảo:

- Đừng một điều thầy Brunner, hai điều thầy Brunner nữa. Ta e đó chỉ là biệt danh. Giờ ta là Chiron.

- Nếu thế, em sẽ gọi là thầy Chiron ư!

- Không, cứ gọi là bác Chiron được rồi.

Tôi chẳng hiểu gì cả, đành quay sang ông quản lý trại:

- Vâng ạ. Thưa... chữ D. viết tắt của tên gì ạ?

Ông ta ngưng tráo bài, nhìn tôi như thể tôi vừa vô ý ợ rõ to.

- Này anh bạn trẻ, tên gọi có quyền năng riêng. Đừng vô duyên vô cớ bói bô tên người ta, nghe chưa?

- À phải. Em xin lỗi.

Ông Chiron, trước là thầy Brunner, xen vào:

- Phải nói bác thật lòng vui sướng khi thấy cháu còn sống đến được đây. Đã lâu lắm rồi bác mới tiếp nhận trại viên tiềm năng. Cứ phí hoài thời gian cho hết năm này đến năm khác thật chẳng thích thú gì.

- Tiếp nhận ư?

- Năm qua bác ở Học viện Yancy là để dẫn dắt, định hướng cho cháu. Hầu như trường học nào cũng có thần rừng của trại. Ngay khi gặp cháu, Grover báo ngay cho bác. Cậu ấy cảm nhận ở cháu có điều gì đó rất đặc biệt nên bác quyết định đến khu thượng Manhattan. Bác thuyết phục thầy giáo dạy tiếng Latinh tạm... nói thế nào nhỉ... lánh mặt một thời gian.

Tôi cố nhớ lại ngày đầu năm học. Chưa đầy một năm nhưng tưởng chừng đã lâu lắm, trí nhớ tôi mờ nhạt cả. Tuy nhiên, tôi mang máng nhớ tuần đầu ở Yancy, tôi học tiếng Latinh với một giáo viên khác. Thế rồi, người ấy biến mất không một lời giải thích và thầy Brunner tiếp nhận lớp tôi.

- Có nghĩa bác đến Yancy chỉ để dạy cháu thôi ư?

Ông Chiron gật đầu:

- Thật ra, lúc mới gặp cháu, bác chưa chắc chắn lắm. Bác và mọi người liên lạc với mẹ cháu, thông báo trại sẽ theo sát cháu để nếu cần đưa ngay cháu đến đây. Nhưng cháu cần được trang bị kiến thức trước đã. Cũng may mà vào đến trại, cháu vẫn bảo toàn mạng sống. Nhập trại luôn là thử thách đầu tiên đòi hỏi với mỗi trại viên.

Ngài D. sốt ruột:

- Kìa Grover, cậu có định chơi bài không thế?

- Dạ có.

Nó run rẩy ngồi xuống chiếc ghế thứ tư. Tôi thật không hiểu sao Grover lại sợ cái ông béo quay, lùn tịt mặc áo sơ mi sặc sỡ in hình mấy con hổ vằn vện này.

Ngài D. nhìn tôi hồ nghi:

- Cậu có biết chơi bài không đã?

- Không biết.

Ông ta nhắc:

- Phải nói là “Không biết, thưa ngài”.

Tôi nhắc lại, bụng càng lúc càng không thích người quản lý trại hè:

- Không biết, thưa ngài.

Ông ta quay sang tôi giảng giải:

- Ngoài trò chơi điện tử Pacman và màn chơi cá sấu, bài bạc là một trong những thú tiêu khiển hay nhất loài người từng sáng tạo nên. Theo ta, hễ ai tự xưng là người văn minh đều phải rành luật chơi.

Ông Chiron đỡ lời:

- Tôi chắc Percy nắm luật chơi nhanh thôi.

Tôi nói:

- Hai ông làm ơn cho biết đây là đâu? Sao cháu phải đến đây? Thầy Brunner, à quên, bác Chiron, sao bác đến Học viện Yancy dạy cháu?

Ngài D. bĩu môi:

- Đến tôi còn không biết tại sao nữa là.

Người quản lý trại chia bài. Mỗi khi một lá bài bay đến chỗ nó, Grover lại co rúm người lại.

Bác Chiron nhìn tôi cười thông cảm hết như hồi còn dạy tiếng Latinh. Không cần biết điểm của tôi tệ cỡ nào, thầy Brunner vẫn coi tôi là học trò cưng. Ông luôn mong tôi có đáp án đúng trong tiết học của mình.

Ông bảo:

- Percy này, thế mẹ cháu không kể gì à?

Tôi nhớ mắt mẹ buồn thăm thẳm mỗi lúc ngắm biển xanh dào dạt:

- Mẹ nói... Bà sợ phải đưa cháu đến Trại này, nhưng đó là ý nguyện của cha cháu. Bà bảo nếu đã đến đây, cháu phải ở lại luôn, không được đi đâu hết. Mẹ muốn hai mẹ con ở với nhau.

Ngài D. bảo:

- Các bà mẹ giống nhau ở điểm ấy. Chính vì thế họ thường phải chết. Này cậu, xuống bài đi chứ?

- Sao cơ ạ?

Ông ta nóng nảy giải thích luật chơi. Tôi bèn làm theo.

Bác Chiron bảo:

- Còn phải giải thích nhiều. Bài học định hướng bình thường của trại tôi e không đủ.

- Kiểu như xem phim hướng nghiệp trong trường học ư?

- Không. Percy này, cháu đã biết Grover là thần rừng. Cháu vừa (ông chỉ cái sừng trong hộp) hạ quỷ đầu bò. Không phải chuyện nhỏ, đúng không nào? Thực tế là có nhiều thế lực lớn tác động lên đời sống của cháu. Các vị thần mà cháu tưởng chỉ có trong thần thoại Hy Lạp chính là thế lực đó. Họ có thật và hiện còn tồn tại.

Tôi trở mắt nhìn ba người ngồi quanh bàn, chỉ chờ có người hét lên: “Không phải thế!”. Nhưng chỉ có ngài D. reo lên:

- Tứ quý. Ăn điểm rồi.

Ông vừa chắc lưỡi khoái chí vừa tính số điểm cộng.

Grover rụt rè hỏi:

- Ngài D., nếu ngài không ăn thì cho cháu lon Coca Ăn Kiêng này nhé?

- Hả? Ừ, lấy đi.

Grover cắn một miếng lon nhôm rỗng nhai lúng búng.

Tôi bảo ông Chirron:

- Hượm đã. Bác vừa bảo Thượng Đế có tồn tại ư?

- Đấng Tối Thượng là vấn đề hoàn toàn khác. Ta sẽ không bàn đến khái niệm trừu tượng đó.

- Trừu tượng ư? Bác nói...

- Ta nói đến thánh thần, những nhân vật vĩ đại kiểm soát các thế lực tự nhiên và sức mạnh con người. Đó là những vị thần bất tử trên đỉnh Olympia. Rõ ràng vấn đề ta đang bàn tới nhỏ hơn khái niệm về Đấng Tối Thượng nhiều.

- Chà, nhỏ quá nhỉ!

- Phải. Chính là những vị thần mà ta giới thiệu trong lớp học tiếng Latinh.

- Là thần Dớt, nữ thần Hera, thần Apollo... phải không?

Một lần nữa lại có tiếng sấm ầm ầm từ trời trong xanh không một gợn mây.

Ông quản lý nhắc:

- Đây, nếu là cậu, tôi sẽ không bừa bãi gọi tên thần thánh đâu.

- Nhưng có cả kho truyện về họ cơ mà. Họ là... truyền thuyết dân gian dùng để giải thích các hiện tượng thiên nhiên như sấm chớp, hay các mùa trong năm... Hồi khoa học chưa ra đời, người ta mới tin thần thánh.

Ngài D. giấu cọt:

- Khoa với chả học! Đây Perseus Jackson...

Tôi nhăn mặt khi ông gọi đúng tên tôi. Tôi có khoe với ai đâu nhỉ?

- Hai ngàn năm nữa, người ta sẽ nghĩ gì về thứ cậu gọi là “khoa học” bây giờ? Hả? Họ sẽ bảo đó là bộ đồ thờ của người nguyên thủy. Thế đấy. Ôi, người phàm trần mới đáng yêu làm sao. Cứ như ếch ngồi đáy giếng. Họ tưởng mình tiến bộ, văn minh lắm lắm. Đây Chiron, người phàm trần văn minh cỡ nào? Có giống cậu bé này không?

Dù không ưa gì Ngài D. nhưng tôi không thể không chú ý cách ông ta gọi tôi là người phàm trần, làm như... ông ta thì không! Riêng điều đó khiến tôi kinh ngạc quá đỗi, nhất là ngay trước mặt tôi, Grover đang ngoan ngoãn phục vụ thú chơi bài của ông và vờ nhai lon nhôm ngon lành để không bị hỏi tới.

Ông Chiron bảo:

- Cháu muốn tin hay không thì tùy nhưng thực tế bất tử là... còn sống mãi. Có khi nào cháu thoáng nghĩ tới khả năng không bao giờ chết, không bao giờ già yếu chưa? Thần thánh tồn tại, như cháu bây giờ, cho đến đời đời kiếp kiếp.

Tôi vừa nghĩ ra câu bông lơn: “Bất tử lợi quá đi!”, nhưng giọng bác Chiron buộc tôi phải suy nghĩ thấu đáo hơn.

- Có nghĩa dù người đời có tin hay không, các vị thần vẫn tồn tại?

Bác Chiron đồng tình:

- Chính xác. Giả sử là thần, cháu có thích được coi là huyền thoại, giống chuyện cổ tích giải thích hiện tượng sấm chớp không? Hoặc giả mai sau, cháu có thích người đời coi Perseus Jackson là huyền thoại nhằm giải thích cách nam thiếu niên nói chung vượt qua nỗi đau mất mẹ?

Trống ngực tôi như trống trận. Bác Chiron cố tình khích bác tôi nhưng tôi sẽ không cho ông toại nguyện:

- Cháu không thích. Mặt khác, cháu không tin có thần thánh.

Ngài D. lườm bà:

- Tin đi, trước khi họ nổi giận thiêu đốt cậu ra tro.

Grover lấp bắp:

- Cháu xin ông... xin ông lượng thứ. Percy vừa mất mẹ. Cậu ấy bị sốc ạ.

Ngài D. nhăm nhắng quăng lá bài xuống bàn:

- May mắn gớm nhỉ! Làm công việc khốn khổ này sao chán thế không biết. Phải dạy dỗ đám năm sinh còn không tin có mình trên đời!

Ông phẩy tay. Tức thì chum rượu hiện ra trên mặt bàn như thể trong nháy mắt. Tia nắng uốn lượn trong không trung tạo thành hình ly nhỏ. Trong ly có sẵn rượu nho đỏ.

Tôi há hốc miệng, nhưng ông Chiron còn không buồn rời mắt khỏi quạt bài. Ông chỉ cảnh cáo:

- Kìa Ngài D., phải biết kiểm chế trong giờ!

Ông quản lý trại nhìn ly rượu vờ ngạc nhiên:

- Chết tôi rồi. – Ông ngửa mặt nhìn trời nói lớn. – Chỉ là thói quen cũ thôi mà. Xin lỗi đấy!

Sấm lại nổ vang rền.

Ngài D. phẩy tay. Ly rượu biến thành lon nước ngọt. Ông thở phào, thích thú mở nắp rồi chơi bài tiếp.

Ông Chiron nháy mắt với tôi:

- Ngày xưa, ngài D. đây làm cha ông ấy bức mình vì đem lòng yêu nữ thần cây, người đáng lẽ ông ta không nên động vào.

- Cái gì cơ?

Tôi lăm bắm, mắt vẫn không rời lon nước như thể nó là vật thể ngoài vũ trụ.

Ông quản lý công nhận:

- Đúng vậy. Làm như trừng phạt được ta, cha khoái lắm không bằng! Hình phạt đầu tiên: cấm uống rượu. Thật kinh khủng. Mười năm ấy chẳng khác cực hình! Lần thứ hai thì... Thử hỏi nàng xinh đẹp thế, ta cầm lòng sao được? Lần thứ hai, cha nhốt ta ở Đồi Con Lai, trại tiếp nhận mấy đứa hỗn xược như cậu đây, Percy ạ. Cha bảo ta: “Phải gây ảnh hưởng tốt. Chuyên tâm dạy dỗ lớp trẻ chứ đừng làm hư chúng nhé”. Trời đất! Nói thế mà nghe được.

Ngài D. nói năng như đứa trẻ lên ba: hờn dỗi, vùng vằng như trẻ con.

Tôi lấp bắp:

- Vậy ra... cha ngài là...

Ông quản lý kêu trời :

- Chiron ơi là Chiron! Tôi tưởng anh dạy gã trai này mọi kiến thức tối thiểu rồi chứ. Cha ta là thần Dốt chứ còn ai nữa!

Tôi lục tâm trí tìm chữ D. viết tắt cho tên gì trong thần thoại Hy Lạp: rượu nho, da hổ, nhân viên trại toàn thần rừng... Còn nữa, Grover khúm núm như thể ông ta là chủ nhân của nó.

- Vậy ra ngài là thần rượu vang Dionysus.

Ngài D. tỏ vẻ chán nản:

- Grover, thời nay trẻ con hay nói thế nào? “Phải, có thể cũng không biết à? ”

- V... vâng ạ.

- Vậy thì, thưa anh Percy Jackson, có thể mà anh cũng không biết à? Hay cậu tưởng tôi là Aphrodite? Nhắm tôi với nữ thần của sắc đẹp, tình yêu và dục vọng thì quá thể lắm!

- Ngài là thần ư?

- Phải rồi, nhóc tì.

- Ngài! Là thần!

Ông ta quay sang nhìn thẳng mắt tôi. Nhìn lửa, ngọn lửa xanh lè nhảy múa bên trong đôi mắt ấy, tôi biết Ngài D. đang cảnh cáo tôi cho tôi thấy phần nhỏ nhất trong bản tính thực của ông. Trước mắt tôi hiện lên cảnh dây leo của cây nho siết cổ những kẻ không tin vào thần thánh cho đến chết, các chiến binh say xỉn phát điên vì khao khát chiến tranh, những thủy thủ gào thét trong lúc tay họ biến thành vây, mặt họ dài ra thành mõm cá heo. Tôi biết nếu tôi còn làm quá, ông ta sẽ trừng phạt tôi ra trò. Ông ta có thể gieo rắc bệnh tật vào não bộ tôi đủ khiến tôi bị mặc áo tước nằm nhà thương điên đến hết đời.

Ông ta gằn giọng:

- Nay, định thử tôi chắc?

- Không! Dạ không, thưa ngài.

Ngọn lửa dịu đi. Ông quay sang quạt bài:

- Thôi, tôi thắng ván này nhé!

- Gươm đã, Ngài D. – Bác Chiron lật ngửa quạt bài xuống bàn, lăm lăm tính điểm. – Ván này phần thắng thuộc về tôi.

Tôi những tưởng Ngài D. sẽ cho bác bốc hơi ngay trên xe lăn. Ai dè, ông chỉ thở dài thườn thượt, như thể việc ông ta thua thầy giáo dạy Latinh đã thành lệ. Ông đứng dậy, Grover cũng đứng lên theo.

- Một rồi. Tôi ngả lưng lấy sức quân trò tối nay. Nhưng trước hết, Grover này, cậu theo ta vào trong bàn lại chuyện trong nhiệm vụ vừa rồi, cậu làm chưa được tốt lắm.

Mặt Grover lăm tấm mồ hôi:

- V... vâng, thưa ngài.

Ngài D. quay sang tôi:

- Percy Jackson về lễ Mười Một. Và nhớ chính đốn cách cư xử, thái độ cho đúng mực, nghe chưa?

Dứt lời, ông bước nhanh vào nhà. Grover thiếu não theo sau, mặt xanh như tàu lá.

Tôi quay sang hỏi bác Chiron:

- Liệu Grover có sao không?

Ông lắc đầu, dù nét mặt thoáng chút âu lo:

- Ông bạn già Dionysus không giận ai hết. Chẳng qua ông ta không thích công việc này. Ông bị... nói theo cách của cậu là: bị phạt cấm túc. Thần Dionysus chỉ bất mãn vì còn cả trăm năm nữa, ông ấy mới được phép quay về đỉnh Olympia.

- Thế có cung điện trên đỉnh Olympia thật à?

- Nghe này, đỉnh Olympia ở xứ Hy Lạp. Nhà của các thần, nơi hội tụ sức mạnh của họ chính là đnh Olympia. Ngày nay, do tôn trọng truyền thống, ta vẫn gọi nơi hội tụ sức mạnh thần thánh là Olympia. Tuy nhiên cung điện đã chuyển sang chỗ khác. Đương nhiên, các thần cũng “chuyển nhà” luôn.

- Các thần Hy Lạp đã chuyển đến... Mỹ ư?

- Đúng vậy. Họ mang theo trái tim của phương Tây.

- Sao cơ ạ?

- Cố gắng hiểu đi, Percy. Thế theo cháu, nền Văn minh Phương Tây là gì? Chỉ là khái niệm trừu tượng thôi ư? Không, nó là thế lực sống rất năng động. Nó là tri thức tích lũy từng chiều sáng nhiều thiên niên kỷ. Các vị thần ta đang nói tới là một phần của nền văn minh ấy. Có người còn bảo họ là cha đẻ của Văn minh Phương Tây, hay ít nhất họ gắn bó quá mật thiết với văn hào quang của nó nên hình ảnh họ luôn chói sáng. Chỉ khi nền Văn minh Phương Tây bị phá hủy hoàn toàn, ảnh hưởng của các vị thần ấy mới mất đi. Xứ Hy Lạp là nơi nhen nhóm ngọn lửa đầu tiên. Sau đó... ta hy vọng trò còn nhớ vì trò đã qua được môn của ta mà... phần tinh túy nhất của nó chuyển tới La Mã. Các vị thần chuyển theo. Có thể tên tuổi thay đổi: chẳng hạn Jupiter thay cho Dớt, Venus thay cho Aphrodite... nhưng vẫn là thần thánh cũ, thế lực cũ.

- Rồi họ cũng chết mà.

- Chết ư! Không bao giờ. Phương Tây có bao giờ chết? Họ chỉ đổi chỗ thôi: khi ở Đức, lúc ở Pháp hay Tây Ban Nha. Nơi nào ngọn lửa văn minh chói sáng nhất, ở đó có các vị thần. Họ ở Anh quốc cả mấy thế kỷ ấy chứ! Trong ba thiên niên kỷ gần đây nhất, họ đều để lại dấu ấn tại nơi họ trị vì: trong hội họa, điêu khắc và kiến trúc. Hãy nhìn những tòa nhà đẹp nhất mà xem. Percy ạ, giờ tất nhiên họ đang ở Mỹ. Hãy nhìn quốc huy của Hoa Kỳ xem: là đại bàng của thần Dớt đó. Cậu có thấy tượng thần lửa Promethe ở trung tâm RockefellerCenter, mặt tiền xây theo kiến trúc Hy Lạp của các tòa nhà trụ sở cơ quan hành chính Hoa Kỳ ở Washington chưa? Thách cháu tìm được một thành phố của Mỹ không có đầy rẫy hình ảnh cư dân đỉnh Olympia đấy! Cháu thích hay không thì tùy vì nhiều người cũng chẳng ưa gì La Mã cổ đại. Nhưng hãy tin bác. Giờ nước Mỹ là trái tim của ngọn lửa thiêng, là cường quốc phương Tây. Thế nên đỉnh Olympia mới ở đây, chúng ta mới ở đây.

Tôi như vừa hứng quả bom tấn, đặc biệt là hình như tôi vừa được nhập vào nhóm bác Chiron gọi là “chúng ta”, như thể tôi là thành viên câu lạc bộ gì gì đó.

- Bác Chiron, vậy bác là ai? Và cháu... cháu là ai?

Ông mỉm cười, nhúc nhích như thể sắp đứng lên rời xe lăn, nhưng tôi biết không bao giờ có chuyện đó. Ai cũng biết Brunner-Chiron bị liệt nửa người, từ eo trở xuống. Bác trầm ngâm:

- Ai cũng muốn tìm lời giải cho câu hỏi: “Thực ra Percy là ai?” Nhưng tạm thời chúng tôi sắp xếp một giường trong lều Mười Một cho cháu. Cháu còn gặp nhiều bạn mới, chuẩn bị cho thời khóa biểu dày kín ngày mai. Chưa hết, đêm đốt lửa trại tối nay hứa hẹn nhiều điều thú vị. Bác thích sôcôla nhất đấy.

Ông đứng lên rời khỏi xe lăn theo cách rất lạ lùng. Tầm chân tuột khỏi chân, nhưng ông không động đậy. Phần eo phía trên thắt lưng của ông dài mãi, cao lên thêm. Lúc đầu tôi tưởng ông mặc quần lót dài bằng vải nhung trắng, nhưng khi ông cứ cao lên mãi, cao hơn chiều cao bình thường của con người, tôi mới biết bác Chiron không mặc quần lót nhưng. Đó là ức của một loài vật toàn cơ và gân được phủ một lớp lông trắng mịn. Xe lăn biến thành chiếc rương kim loại lớn có bánh xe. Chắc chắn phải có phép màu chi đây vì rương nhỏ thế không thể nhét cả thân hình kèn cồng của ông vào được. Ông bước một chân lên trước: chân này có đầu gối xương xẩu và móng guốc cựa to đánh bóng loáng. Chân trước cùng cặp bước lên theo, rồi đến hai chân sau. Chiếc rương trông trơn, chỉ còn cái vỏ sắt bên trong đựng cặp chân người giả.

Tôi ngạc nhiên nhìn con ngựa vừa rời xe lăn: một con ngựa đực màu trắng to lớn khác thường. Tuy nhiên, đó không hẳn là ngựa đơn thuần bởi chỗ đầu ngựa là nửa người phía trên của thầy giáo dạy tiếng Latinh nối với phần thân ngựa.

Nhân mã Chiron bảo:

- Dễ chịu quá đi mất. Bác bị giam trong xe đẩy này lâu đến nỗi mê mụ cả người. Giờ mình đi ngay thôi. Percy, đến gặp gỡ và làm quen với các trại viên khác đi nào.

6. Chương 06

6. Tôi – Chúa Tể Tối Thượng Trong Nhà Vệ Sinh !

Vừa kịp chấp nhận sự thật thầy giáo dạy tiếng Latinh là con ngựa, chúng tôi thăm thú một vòng thật vui vẻ dù tôi cẩn thận không dám đi sau ông. Tôi có kinh nghiệm sau vài lần bị phạt hốt phân ngựa trong lễ diễu hành Macy’s Day nên xin lỗi: với tôi, phía trước mặt nhân mã Chiron đáng tin hơn phía sau nhiều.

Hai chúng tôi đi ngang qua bãi bóng chuyền.

Mấy bạn cùng cắm trại huỳnh nhau. Có người chỉ chỗ sừng quỷ đầu bò trong tay tôi, người khác bảo: “Chính cậu ta đấy.”

Hầu hết trại viên lớn hơn tôi. Các thần rừng bạn họ cao lớn hơn Grover. Mọi thần rừng tôi thấy đều mặc áo thun in chữ màu vàng cam “TRẠI CON LAI”, đi lại trên cặp chân trần đầy lông và có móng guốc.

Bình thường tôi không hay ngượng nhưng với kiểu nhìn như thể cả đám đang trông đợi tôi trông cây chuối, tôi không thoải mái cho lắm.

Tôi ngoái đầu nhìn căn nhà khi nãy. Hóa ra nó lớn hơn tôi tưởng. Nhà có bốn tầng, sơn màu xanh da trời, xung quanh có mái hiên và lan can sơn trắng trông như khu nghỉ dưỡng cao cấp bên bãi biển. Lúc ngó lên ngắm chong chóng gió hình con đại bàng bằng đồng trên nóc nhà, tôi phát hiện một cửa sổ cao nhất của tầng áp mái tối om. Có thứ gì đó làm cửa lay động. Trong một thoáng, linh tính mách bảo tôi đang bị theo dõi.

Tôi hỏi nhân mã Chiron:

- Cái gì trên kia thế?

Nụ cười của ông tắt ngấm khi nhìn theo tay tôi chỉ:

- À, chỉ là gác xếp thôi mà.

- Có ai sống trên đó không?

Ông có vẻ muốn chấm dứt ngay đề tài tôi vừa gợi ra:

- Không. Chẳng có sinh vật sống nào trên đó cả.

Tôi tin bác. Nhưng rõ ràng tôi thấy có thứ làm màn cửa lay động.

Giọng vui vẻ của ông pha thêm phần giục giã:

- Percy à, ta đi thôi. Bác định cho cháu xem mấy thứ.

Khi băng qua mấy ruộng dâu, tôi thấy đám trại viên hái nhiều rổ dâu lớn. Gần đó, có thần rừng dùng ống sậy làm sáo thổi lên giai điệu du dương.

Bác Chiron bảo trại này trồng toàn dâu thượng hạng cung cấp cho nhiều nhà hàng ở New York và đỉnh Olympia.

- Dâu giúp trang trải mọi chi phí. Cái hay ở chỗ hầu như không ai phải chăm sóc, tưới bón gì, cây vẫn trĩu quả.

Ông kể giống cây ăn quả này luôn mọc xum xuê ở bất cứ nơi nào có mặt Ngài D. quản lý. Thực ra, nho là thứ chịu ảnh hưởng nhiều nhất của ông nhưng do ông bị hạn chế trồng nho nên thay vào đó, họ trồng dâu.

Tôi ngấm thần rừng thổi sáo. Tiếng nhạc khiến lũ sâu bọ chạy tứ tán khỏi luống dâu, giống người ta chạy hỏa hoạn.

Tôi băng quơ tự hỏi không biết Grover có làm phép bằng tiếng nhạc như vậy chẳng? Không biết giờ này cậu ấy còn trong nhà lớn, đứng chịu trận nghe Ngài D. mắng mỏ không.

Tôi hỏi bác:

- Chắc Grover không bị phạt nặng đâu nhỉ? Cậu ấy làm nhiệm vụ che chở, bảo vệ giỏi lắm. Thật đấy.

Chiron thở dài. Ông cởi áo khoác đắp lưng ngựa trông như yên cương vậy.

- Cũng tại Grover hay mơ mộng viễn vông. Lắm lúc không biết cậu ta căn cứ vào đâu để mơ xa đến thế. Để đạt được mục đích của mình, trước hết Grover phải chứng tỏ tinh thần quả cảm vô song trên cương vị Người Bảo Vệ: tức là tìm được một trại viên và đưa người đó về Đồi Con Lai an toàn.

- Nhưng Grover làm được điều đó mà.

- Bác đồng ý với cháu. Có điều bác không ở vị trí ban giám khảo. Dionysus và Hội Đồng Bô Lão sẽ quyết định. Bác e họ không cho rằng Grover hoàn thành nhiệm vụ vừa rồi. Suy cho cùng, Grover để lạc mất cháu ở New York. Sau đó đến mẹ cháu gặp chuyện... không may. Còn nữa, Grover bất tỉnh nhân sự để cháu phải dìu vào trại. Hội Đồng buộc phải đặt câu hỏi: Trong sứ mệnh vừa rồi, Grover chứng tỏ lòng quả cảm ở chỗ nào?

Tôi chực cãi. Mọi sự cố xảy ra đều không phải lỗi Grover. Thêm vào đó, tôi cực kỳ hối hận. Nếu ở bên xe buýt, tôi không chuồn về trước, Grover đã không bị phạt.

- Người ta sẽ cho cậu ấy cơ hội sửa chữa chứ ạ?

Chiron nhăn mặt:

- Thực ra nhiệm vụ vừa rồi là cơ hội cho Grover sửa chữa lỗi cũ. Sau sự cố đầu tiên cách đây năm năm, Hội Đồng không định giao nhiệm vụ cho Grover nữa. Cả Olympia đều biết thất bại đầu tiên ấy nên ta khuyên Grover nên đợi thêm ít lâu nữa hẵng hay. Tuổi còn trẻ mà...

- Grover mấy tuổi ạ?

- Hai mươi tám.

- Cái gì? Hai mươi tám sao học lớp sáu được?
- Tuổi chín chắn của thần rừng gấp đôi con người, Percy à. Nếu người thường học trung học cơ sở ba năm, Grover sẽ học sáu năm.
- Thế chán chết được.
- Ừ, chán thật. Nói chung, Grover toàn phát triển chậm hơn bạn thần rừng cùng lứa. Đến giờ cậu ấy vẫn chưa thành thạo phép thuật của thần rừng. Thế mà cậu ta cứ nóng lòng thực hiện mơ ước có thể nói quá tầm tay. Giờ có lẽ cậu ấy nên bằng lòng với nghề nghiệp bình dị nào đó...
- Thế không công bằng. Vậy chứ lần đầu xảy ra chuyện gì? Có tội tề lắm không để đến nỗi Grover bị phạt nặng thế?

Chiron quay mặt đi:

- Chắc ta phải khẩn trương lên thôi.

Nhưng tôi chưa thể dứt câu chuyện ra được. Lòng tôi chộn rộn khi nhân mã Chiron nói đến số phận của mẹ tôi: hình như ông cố tình không dùng chữ chết! Một ý tưởng nhen nhóm trong đầu, một tia hy vọng nhỏ xíu xuất hiện trong tôi.

- Bác Chiron này, nếu thần thánh và đỉnh Olympia có thật thì...
- Cháu muốn nói gì?
- ... thì địa ngục cũng có thật ư?

Mặt bác tối sầm:

- Đúng đấy, cháu à. – Bác ngừng lời để cẩn thận chọn từ ngữ thích hợp. – Sau khi thể xác chết đi, linh hồn cũng phải có nơi để đến chứ. Nhưng từ giờ đến lúc cháu tìm hiểu thêm đôi chút về thế giới thần thánh... bác muốn cháu tạm quên địa ngục đi.
- Thế khi nào cháu mới được “hiểu thêm đôi chút” như bác nói?
- Bỏ đi, Percy. Ta hãy xem trong rừng có gì nào?

Càng đến gần, tôi thấy khu rừng càng như rộng thêm. Rừng ở đây chiếm một phần tư thung lũng. Cây cối cao vút và đan xen dày đặc đến nỗi tôi tưởng đâu ngoại trừ người da đỏ, chưa ai từng đặt chân đến nơi này.

Bác Chiron bảo:

- Nếu muốn thử vận may thì rừng này khá đông đúc. Nhưng cháu phải mang theo vũ khí.
- Rừng này có thú gì? Cháu cần vũ khí gì ạ?
- Cứ từ từ, cháu sẽ biết hết thôi. Tối thứ Sáu có trò chơi Cướp Cờ đấy.
- Ôi, cháu thích lắm.
- Cháu có kiếm với khiên chưa?
- Gì cơ ạ?
- Vậy là chưa rồi. Bác cũng nghĩ cháu chưa có. Chắc cỡ số năm vừa với cháu. Bác cháu ta sẽ ghé kho vũ khí sau.

Tôi dợm hỏi sao trại hè có kho vũ khí làm gì nhưng vì đầu óc đang mãi suy nghĩ về quá nhiều điều lạ lẫm xảy đến trong một thời gian ngắn, nên tôi làm thinh theo gót bác Chiron.

Chúng tôi tham quan khu tập bắn cung, hồ có nhiều xuống máy và khu trại ngựa (bác Chiron có vẻ không thích lắm), bãi tập phóng lao, nhà hát và hí trường. Bác Chiron bảo họ đấu kiếm đấu thương ngay tại hí trường.

- Đấy gươm và giáo ạ?

- Các nhà thách đấu với nhau. Thường thì không chết ai đâu. Nhưng hỗn chiến thì có.

Bác Chiron chỉ hí trường lớn giới hạn bằng hàng cột trắng kiểu kiến trúc Hy Lạp xây trên triền đồi trông ra biển. Ở đó bài trí hơn chục chiếc bàn đá, ngoài ra không có mái, tường gì cả.

- Thế nhờ trời mưa thì sao hả bác?

Bác nhìn tôi từ đầu đến chân như nhìn người lùn ngoài hành tinh:

- Thế trời mưa, cháu có ăn không?

Tôi đành im thinh.

Khu lều trại là điểm đến cuối cùng.

Có mười hai căn lều gỗ náu mình lên vạt rừng gần hồ nước. Chúng xếp thành hình chữ U: hai căn ở đáy và mỗi cạnh bên có năm căn. Chắc chắn đó là quần thể kiến trúc kỳ lạ nhất mà tôi từng thấy.

Mười hai căn nhà nhỏ na ná giống nhau, ngoài trừ số nhà bằng đồng treo trước cửa: số lẻ treo bên trái, số chẵn treo bên phải. Lều Số Chín có ống khói nhỏ xíu trông như nhà máy thu nhỏ. Lều Số Bốn có cây cà chua leo kín tường và mái đan bằng tranh. Hình như nhà Số Bảy được đúc bằng vàng khối sáng loáng, phản chiếu ánh nắng làm người ta chói mắt. Nhà nào cũng quay mặt ra sân chung rộng bằng sân bóng đá, rải rác tượng kiểu Hy Lạp, đài phun nước, thảm hoa và vài vòng sắt tròn cho người tập bóng rổ. Thấy chúng, tôi háo hức rảo bước nhanh hơn.

Ngay giữa sân chung có một hồ lớn xây viền đá dùng đốt lửa sưởi. Dù thời tiết chiều nay ấm áp, lửa vẫn cháy âm ỉ trong lò sưởi tập thể ấy. Một cô bé khoảng chín, mười tuổi giữ lửa cháy đều bằng cách dùng que cời đảo than đá cháy đỏ.

Hai căn nhà đầu tiên gần Số Một và Số Hai trông như lăng mộ vua hoặc nữ hoàng. Chúng xây bằng đá trắng theo hình hộp kèm hàng cột nặng nề phía trước. Nhà Số Một lớn và vững chãi nhất. Mấy cánh cửa ra vào bằng đồng sáng loáng có khắc nhiều vệt như chữ viết ngoằn ngoèo. Nhìn từ mọi phía, ta đều thấy như có sét vừa đánh xuống. Nhà Số Hai kiểu dáng tao nhã hơn, hàng cột thanh mảnh hơn được trang trí bằng dây hoa điểm quả lựu. Mấy mặt tường chạm khắc hình công phượng cầu kỳ. Tôi đoán mò:

- Thần Dớt và Hera phải không ạ?

- Phải.

- Sao nhà họ... bỏ trống?

- Nhiều nhà không có người ở. Cháu đoán đúng đấy. Chưa ai ngụ trong nhà Số Một và Số Hai cả.

Vậy ra mười hai nhà biểu tượng cho mười hai cư dân đỉnh Olympia. Nhưng tại sao một vài nhà bỏ trống?

Tôi dừng trước nhà đầu tiên dãy bên trái: nhà Số Ba.

Không cao và uy nghi như căn thứ nhất, nhà này dài, thấp và vững chãi. Mấy mặt tường ngoài ốp đá nhám màu xám có gấn vỏ sò và san hô như thể mấy phiến đá ốp này đeo trực tiếp từ đáy biển. Tôi ngó vào cửa trước mở toang nhưng bác Chiron nhắc:

- Ấy chớ! Đừng dại dột thế.

Trước khi bị bác kéo ra ngoài, tôi kịp ngửi thấy mùi biển trong nhà, giống hương gió mặn mòi bên bờ biển Montauk. Tường bên trong sáng trắng như bào ngư. Nhà kê sáu giường một trống trải. Ga trải giường bằng lụa sẵn sàng chờ người sử dụng. Tuy nhiên không có dấu hiệu cho thấy có người ở nhà này.

Căn nhà trống vắng, cô quạnh đến nỗi tôi lấy làm mừng khi bác Chiron đặt tay lên vai tôi bảo:

- Percy, ta đi thôi.

Hầu hết những nhà còn lại tấp nập người ra kẻ vào.

Nhà Số Năm sơn màu đỏ tươi, có điều thợ sơn quá vội, trông như thể người ta dùng cả thùng sơn hắt lên tường hoặc dùng tay vốc sơn nước vỗ lên bề mặt tường nhà. Mái nhà có chằng dây kẽm gai. Trên cửa chính treo đầu lợn lòi nhồi rơm. Cặp mắt con thú hoang ấy hình như bám riết lấy tôi.

Tôi thấy trong nhà có đám trẻ cả trai lẫn gái mặt mày bặm trợn đang vật tay và cãi vã trong tiếng nhạc rock mở lớn đình tai nhức óc. Đứa to mồm nhất là con bé chừng mười ba, mười bốn tuổi. Mặc áo thun đồng phục của trại cỡ XXXL rộng thùng thình bên trong, nó trùm áo khoác rằn ri bên ngoài. Tôi mới đứng ngoài cửa chưa đến một giây, nó đã quay qua nhìn tôi gườm gườm và nhếch mép cười độc địa.

Nữ trại viên này gợi tôi nhớ đến Nancy Bobofit, chỉ có điều nó to lớn hơn. Mái tóc rũ rượi của nó màu nâu, không phải màu đỏ như tóc Nancy.

Tôi rảo bước tiếp, khéo léo tránh bốn vỏ móng guốc cứng như thép của bác Chiron.

Tôi chợt nhận ra một điều:

- Chưa chưa thấy nhân mã nào khác quanh đây.

Bác Chiron buồn thiu:

- Tiếc là bà con dòng họ bác còn hoang dã, man rợ lắm. Lúc vào rừng hay xem sự kiện thể thao, cháu sẽ thấy họ. Nhưng họ không có mặt ở đây được.

- Tên bác là Chiron. Vậy bác có phải...

Ông mỉm cười với tôi:

- Phải, bác là Chiron mà cháu thấy trong các câu chuyện kể, là thầy dạy Hercules đây.

- Nhưng... cháu tưởng Chiron ấy chết lâu rồi chứ?

Bác Chiron dừng bước như thể rất chú ý để câu hỏi vừa rồi:

- Thực ra là bác không thể chết, cháu à. Ngày xưa, thần linh cho bác toại nguyện là làm tiếp công việc bác yêu thích. Khi nào nhân loại còn cần, bác còn dạy dỗ các anh hùng cho họ. Để làm như ý mình muốn, bác được nhiều, nhưng cũng mất nhiều lắm. Nhưng cho đến giờ này bác vẫn còn đây, có nghĩa là người ta còn cần đến bác.

Tôi ngẫm nghĩ: Phải dạy bảo lũ “nhất quỷ nhì ma” ba ngàn năm chưa bao giờ nằm trong danh sách mười điều đáng mơ ước nhất của tôi.

- Thế bác không thấy chán à?

- Không, không hề. Thỉnh thoảng có mất tinh thần đôi chút, nhưng buồn chán thì không.

- Sao bác mất tinh thần?

Bác Chiron lại giả điếc:

- Kìa, Annabeth đang chờ.

Bạn gái tóc vàng tôi gặp trên Nhà Lớn đọc sách trước cửa nhà cuối cùng dãy trái: nhà Số Mười Một.

Thấy chúng tôi đến gần, cô gái ngược nhìn tôi xăm xoi như thể vẫn để bụng chuyện tôi nhử dãi lòng thòng lúc trước.

Dù muốn biết bạn ấy đọc gì, tôi tôi không đọc được tựa sách in ngoài bìa. Chắc bệnh khó đọc của tôi “tái phát” nữa rồi. Tuy nhiên sau đó, tôi thấy chữ ngoài bìa không phải là tiếng Anh. Nó giống kiểu chữ Hy Lạp cổ. Sách có hình ảnh đền đài, tượng và các kiểu cột nhà. Chắc là sách chuyên ngành kiến trúc.

Bác Chiron:

- Annabeth này, trưa này bác có lớp bồi dưỡng cung thủ giỏi. Cháu tiếp tục hướng dẫn Percy nhé?

- Vâng ạ.

Bác Chiron hất đầu về phía cửa:

- Nhà Số Mười Một đây. Cứ tự nhiên nhé, Percy.

Trong số mười hai căn, nhà Số Mười Một giống nhà gỗ trong khu cắm trại nhất. Đặc biệt, nó khá cũ nát: nào then cửa mòn, nào sơn tường màu nâu bong tróc. Trên cửa có một biểu tượng của ngành y: cây cộc gỗ mọc cánh có con rắn quấn quanh. Hình như người ta gọi đó là y hiệu thì phải.

Nhà chật như nêm, con gái con trai ở chung và số người vượt quá số giường hiện có. Túi ngủ ngổn ngang dưới sàn nhà. Quang cảnh giống hệt phòng tập thể thao được Hội Chữ Thập Đỏ trưng dụng làm nơi sơ tán.

Bác Chiron không vào. Khung cửa quá thấp so với chiều cao quá khổ của bác. Tuy nhiên khi thấy bác, mọi trại viên đều cúi chào lễ phép.

- Thôi bác đi đây. Chúc Percy may mắn. Ta sẽ gặp nhau trong giờ ăn tối.

Ông khua móng còm cộp chạy về phía sân tập bắn cung.

Ngấp nghé ngoài cửa, tôi nhìn bạn cùng phòng. Chúng không cúi đầu cung kính nữa mà gương mặt nhìn như thăm đánh giá xem tôi “ngầu” cỡ nào. Tôi biết thủ tục này nhờ kinh nghiệm chuyển trường liên miên.

Annabeth nhắc:

- Kìa, vào đi chứ.

Nghe lời, tôi đi thẳng vào trong và lập tức tự biến mình thành trò cười.

Trong đám có tiếng cười khúc khích, nhưng không ai nói gì.

Annabeth lên tiếng:

- Percy Jackson này, mọi người ở đều ở nhà Số Mười Một đấy.

Có tiếng người hỏi:

- Trại viên thường hay chưa xác định?

Tôi không biết trả lời sao. Annabeth đáp:

- Chưa xác định.

Cả nhóm rên lên khó chịu.

Một bạn trai có vẻ lớn hơn cả nhóm một chút bước lên:

- Thôi nào, mọi người. Nhà Số Mười Một là vậy mà. Mừng cậu đến ở chung với bọn này. Chỗ của cậu dưới sân, ngay chỗ này này.

Anh này khoảng mười chín tuổi, trông khá dễ chịu. Anh ta cao lớn, rắn chắc, tóc hớt ngắn và có nụ cười thân thiện. Anh mặc áo rộng, quần soóc, đi xăng đan và đeo dây da xâu năm hạt đất nung năm màu khác nhau. Diện mạo anh bình thường ngoại trừ vết sẹo dài trắng to bản chạy từ mắt phải xuống tận hàm trông như bị rạch mặt vậy.

- Percy à, đây là anh Luke.

Giọng Annabeth sao là lạ, tôi bèn liếc sang. Xin thề là bạn ấy có ngượng đỏ mặt! Thấy tôi nhìn, Annabeth nghiêm mặt lại:

- Tạm thời, Luke sẽ tư vấn cho cậu.

Tôi hỏi:

- Tạm thời là sao?

Luke kiên nhẫn giải thích:

- Hiện tại trại chưa xác định danh tánh cậu. Vì không biết xếp cậu vào nhà nào nên cậu sẽ ở đây. Nhà Số Mười Một tiếp nhận mọi trại viên mới hoặc khách đến thăm. Thông thường là thế. Hermes là vị thần của khách thập phương mà.

Nhìn khoanh sân nhà nhỏ xíu giành cho mình tôi sợ nhớ mình chẳng có gì dùng đánh dấu “lãnh thổ”: không hành trang, quần áo, túi ngủ cũng không. Tài sản duy nhất tôi chỉ có sừng của quỷ đầu bò. Vừa định đặt nó xuống, tôi chợt nhớ thần Hermes cũng là thần của lũ trộm cướp.

Tôi nhìn quanh từng khuôn mặt bạn cùng phòng: người sưng sả, kẻ nghi ngờ, người khác cười ngây ngô. Có người còn nhìn tôi với ánh mắt chờ đợi như thể mong tôi sơ hở để móc túi áo tôi.

Tôi hỏi:

- Em sẽ ở đây bao lâu?
- Hỏi hay đấy. Đến khi người ta xác định danh tánh em.
- Việc xác định mất bao lâu?

Cả phòng cười ồ lên. Annabeth bảo:

- Để tớ đưa Percy xem sân bóng chuyền.
- Nhưng tớ xem rồi mà.
- Đã bảo đi mà lại.

Khi bạn ấy nắm cổ tay tôi lôi ra ngoài, tôi còn nghe tiếng cười trong nhà Số Mười Một rộ lên sau lưng.

Đi được vài bước, Annabeth quay sang tôi:

- Jackson, tớ tưởng cậu khá hơn cơ đấy!
- Cái gì?

Cô nàng tỏ vẻ chán nản, hạ thấp giọng rành rọt:

- Tớ không tin cậu là người cả trại trông đợi.

Tôi cáu thực sự:

- Sao cậu cứ mặt nặng mày nhẹ với tớ thế? Tớ đây vừa hạ đo ván quỷ đầu bò...

Annabeth sáng giọng:

- Đừng ra vẻ ta đây anh hùng! Cậu có biết cả trại này mơ có cơ hội như cậu không?
- Họ thích bị quỷ ăn tươi nuốt sống ư?
- Họ mơ giao tranh với quỷ đầu bò mà không được. Cậu tưởng trại này luyện tập khó nhọc làm gì chứ?

Tôi lắc đầu:

- Này, nếu thứ đánh nhau với tớ là quỷ đầu bò thật giống trong chuyện thần thoại...
- Thì đúng rồi, không là quỷ đầu bò thì là gì.
- Tớ tưởng chỉ có một con thôi chứ?
- Thì một con chứ mấy.
- Nhưng nó chết lâu lắm lắm rồi mà. Thần Theseus giết nó trong mê cung. Vậy...
- Percy à, quái vật không chết. Người ta có thể lấy mạng chúng. Nhưng chúng không chết.
- Thôi thôi, cậu nói thế ai hiểu cho nổi.
- Quái vật khác cậu và tớ ở chỗ không có linh hồn. Cậu chỉ có thể tạm làm chúng tan biến ít lâu. Nếu may mắn, hết đời cậu chúng cũng chưa hồi lại. Tuy nhiên, vì là thể lực ban sơ nên quái vật có thể phục hồi nguyên trạng.

Tôi nhớ cô Dodds dạy toán:

- Thế giả sử tớ ngẫu nhiên hạ quái vật bằng kiếm thì...

- À, Nữ thần Báo Thù..., à quên, cô giáo dạy toán của cậu chứ gì? Đúng vậy, mẹ ta vẫn còn nhớ như ngoài kia. Việc cậu làm chỉ khiến mẹ ta nổi cơn tam bành thôi.

- Sao cậu biết cô Dodds?

- Tổ nghe cậu nói mơ lúc ngủ.

- Hình như cậu vừa gọi tên mẹ. Nữ thần Báo Thù, tay sai thần chết Hades chuyên nghề tra tấn hành hạ người ta phải không?

Annabeth hốt hoảng nhìn quanh như thể sợ tai họa sắp ụp xuống đến nơi:

- Dù vào trại rồi, cậu chớ gọi tên tục của chúng. Chúng tớ dùng danh từ chung là bọn “Người Tử Tế” để gọi bọn chúng.

Tôi giả bộ rên rỉ dù trong lòng bất chấp, chẳng mấy may sợ sệt:

- Đây, có cách nào nói chuyện mà không bị sấm chớp hăm dọa không Annabeth? Tiện thể cho tớ hỏi sao tớ phải ở nhà Số Mười Một? Sao ta phải chen chúc khổ sở trong khi nhà khác thiếu gì phòng trống?

Tôi chỉ mấy nhà đầu. Annabeth tái mặt:

- Percy không biết rồi. Không ai được chọn nhà cả. Chỗ ở cho trại viên tùy thuộc vào thân thế cả bố mẹ người ấy.

Bạn gái tóc vàng mở to mắt nhìn tôi như thể kỳ vọng tôi “thông minh đột xuất”.

- Mẹ tớ là Sally Jackson. Bà bán kẹo ở nhà ga trung tâm. Ý tớ là... hồi mẹ còn sống.

- Percy, tớ chia buồn khi biết chuyện xảy đến với mẹ cậu. Nhưng ý tớ không phải thế. Tớ muốn nói đến bố cậu kia.

- Bố tớ chết rồi. Tớ còn chưa biết mặt ông.

Annabeth thở dài như nghe chuyện nhảm tai:

- Bố cậu không chết.

- Cậu căn cứ vào đâu mà nói thế? Cậu biết bố tớ ư?

- Không, tất nhiên tớ đâu được điểm phúc ấy.

- Thế sao cậu bảo...

- Cứ nhìn cậu thì biết. Nếu không như bọn tớ, sao cậu đến được đây?

- Cậu biết gì về tớ mà nói?

Annabeth nhướn lông mày:

- Không ư? Cậu chuyển trường liên tục. Tớ cá mười lần thì có đến chín cậu bị đuổi học.

- Sao...

- Bác sĩ kết luận cậu mắc chứng khó đọc. Có thể thêm bệnh hiếu động thái quá, không thể tập trung.

Tôi cố nuốt cục “ngượng” chẹn ngang cổ:

- Chẳng liên quan gì cả.

- Nếu tổng hợp lại, đó chắc chắn là dấu hiệu báo trước. Khi cậu đọc, có phải chữ nghĩa trôi nổi lung tung không nào? Sở dĩ như vậy vì não cậu lập trình bằng ngôn ngữ Hy Lạp cổ đại. Còn về chứng hiếu động thái quá: cậu hấp tấp bốc đồng, không thể ngồi yên nghe giảng. Nguyên do bởi ký ức về những lần giao tranh trên chiến trường xưa. Hồn cậu lạc trong cuộc hỗn chiến thì tay chân cậu làm sao yên được? Còn về bệnh mất tập trung: thực ra bởi cậu thấy quá nhiều. Mọi giác quan của cậu đều nhạy bén hơn người phàm trần. Tất nhiên, giáo viên muốn đưa cậu đi “chữa trị” vì hầu hết họ đều là quái vật đội lốt người. Họ không muốn bị cậu phát hiện.

- Cậu biết rành như vậy... chắc là cậu cũng giống tớ?

- Hầu hết trại viên ở đây đều thế. Nếu không giống tụi này, chỉ cần gặp quỷ đầu bò cậu cũng đủ chết, hưởng hồ còn ăn thức ăn của thần và uống rượu tiên!

- Cậu mới nói gì?

- Thức ăn đồ uống trại bồi dưỡng cho cậu đó. Con người phàm ăn vào chết ngay. Nó thiêu đốt máu huyết ra tro, biến xương cốt thành cát mịn. Ai sống nổi chứ? Chấp nhận thực tế đi, Percy. Cậu đúng là con lai rồi.

Con lai ư?

Đầu óc tôi quay cuồng bao thắc mắc, không biết hỏi câu nào trước, câu nào sau.

Bất ngờ một giọng khàn khàn la tướng lên:

- Chà, có “ma mới”, tụi bay ơi!

Tôi quay sang nhìn. Đứa con gái to cao trong căn lều sơn đỏ lem luốc đang đi tới. Nó kéo theo ba đứa bạn to béo, mặt mũi xấu xí đánh đá và mặc áo khoác rằn ri y chang như nó.

Annabeth thở dài:

- Kìa Clarisse, sao không ở lều lau chùi thương giá, vũ khí?

Con bé cao lớn đáp:

- Không cần mày nhắc. Chắc chắn thứ Sáu tao sẽ đè bẹp thứ con gái yếu đuối như mày.

Annabeth trả miếng:

- Cờ danh dự thuộc về đội tao. Mày không có cơ hội sờ vào đâu.

- Thế ư? Tụi tao sẽ xay mày ra cám.

Mắt Clarisse giật giật, như thể nó biết sức mình đến đâu nhưng vẫn muốn dọa cho oai. Nó quay sang tôi:

- Anh bạn còi xương này là ai thế?

- Percy Jackson. Còn đây là Clarisse, con gái thần Ares[6].

Tôi chớp mắt lia lịa:

- Là thần chiến tranh sao?

Clarisse nhếch mép:

- Sao? Sợ rồi à?

Tôi nhanh chóng lấy lại khẩu khí:

- Sợ gì. Chẳng qua ngửi thấy mùi hôi nên tao hỏi cho chắc.

Clarisse găm giữ:

- Tụi tao có nghi lễ đón mừng “ma mới” đấy, nhãi ả.

- Tao không phải nhãi. Tên tao là Percy.

- Mày tên gì, tao không cần biết. Đi theo tao.

Annabeth cố can ngăn:

- Clarisse này...

- Mày có khôn thì tránh ra, mặc tụi tao.

Annabeth méch lòng nhưng cô đành mặc kệ. Còn tôi không cần bạn ấy giúp. Là người mới đến, tôi phải tự xoay sở. Có thể từ lần sau chúng mới để tôi yên.

Nhờ Annabeth cầm hộ sừng quỷ đầu bò, tôi xắn tay áo lên. Nhưng Clarisse đã thộp cổ tôi lôi đến căn nhà có hàng cột bên ngoài. Chỉ nhìn qua tôi biết ngay là nhà vệ sinh.

Tôi đâm đá túi bụi. Dù đánh nhau với vô số địch thủ, tôi chưa thấy ai có bàn tay thép như Clarisse. Nó lôi tôi đến nhà vệ sinh nữ, bên trong bài trí đầy bồn chia ngăn. Ở đây hơi không kém gì nhà vệ sinh công cộng trong thành phố. Dù bị Clarisse túm tóc kéo, tôi vẫn kịp nghĩ: Đáng lẽ nhà vệ sinh của thần thánh phải “đẳng cấp” hơn mới phải.

Mấy đứa bạn đi theo Clarisse cười ngặt nghẽo. Tôi cố gom hết sức mạnh như lúc đấu với quỷ đầu bò, nhưng tiếc thay không được.

Clarisse ấn tôi vào một ngăn có bồn cầu:

- Tưởng mày ghê gớm lắm. Ai tưởng mày xuất thân từ “Bộ Tam Vĩ Đại” thì nhầm to. Chắc hôm trước quỷ đầu bò thấy mày đàn quá nên cười đến độ không trụ lại nổi.

Bạn nó cười khanh khách.

Annabeth ôm mặt đứng trong góc nhà, quan sát qua kẽ ngón tay.

Clarisse đá gối tôi khụy xuống, giúi đầu tôi xuống bồn cầu. Mùi tanh của ống nước han gỉ xộc lên, cộng với mùi... những thứ người ta đùn xuống toa lét.

Tôi cố vươn cổ lên. Nhìn thứ nước bắn ngẫu bọt, tôi thầm quyết tâm: “Mình không thể vục đầu xuống đây. Không đời nào.”

Đúng lúc ấy có chuyện lạ đời. Tôi nghe bụng mình thót lại, nghe tiếng nước lục đục và thấy đường ống nước rung chuyển. Tay Clarisse nắm tóc tôi cột lỏng hơn. Nước từ bồn cầu bắn vọt lên thành hình vòng cung qua đầu tôi. Điều tiếp theo tôi biết được là tôi bò lom còm dưới sàn nhà, còn Clarisse hét văng trời ngay phía sau.

Tôi xoay người nhìn đúng lúc nước phun vọt lần nữa. Nước mạnh như vòi rồng xối thẳng vào mặt Clarisse, mạnh đến nỗi nó ngã ngối xuống đất. Nước như ở vòi cứu hỏa xịt mãi, đẩy nó lùi vào tận bên trong ngăn tắm có vòi hoa sen.

Clarisse giãy giụa, ngạt thở. mấy đứa bạn xô tới định cứu nhưng sáu bồn cầu khác đồng loạt phun nước vọt lên xối thẳng vào chúng. Mấy vòi hoa sen cũng tự mở hết cỡ, kết hợp với nhau xịt mãi, đẩy con gái mặc đồ rằn ri trôi ra ngoài cửa nhà tắm trông như rác rưởi bị quét sạch không thương tiếc.

Clarisse cùng đám bạn vừa rời cửa, bụng tôi hết đau quặn và mọi nguồn nước tắt nhanh như khi khởi động.

Khắp nhà vệ sinh ướt át, Annabeth cũng chịu trận. Tuy ướt sũng nhưng bạn ấy không bị đẩy ra cửa. Vẫn đứng như trời trồng ngay chỗ cũ, Annabeth trở mắt nhìn tôi.

Nhìn xuống, tôi thấy trong phòng có mỗi chỗ tôi ngồi không bị ướt. Chỗ khô ráo là thành vòng tròn quanh tôi. Quần áo tôi không dính một giọt nước. Không hề.

Tôi ngước lên, đầu gối run cầm cập.

Annabeth lấp bắp:

- Sao cậu làm được...

- Tôi không biết.

Chúng tôi theo nhau ra cửa. Bên ngoài, Clarisse và ba đứa bạn bò trong đồng bùn. Đám đông trại viên hiếu kỳ vây quanh chúng.

Tóc Clarisse rũ rượi xòa xuống mặt. Trong áo khoác rằn ri ướt sũng, người nó bốc mùi hôi như nước cống.

Nó nhìn tôi căm thù:

- Thăng “ma mới” kia, mày chết với tao. Mua quan tài đi là vừa.

Đáng lẽ nên bỏ ngoài tai, nhưng tôi bảo:

- Muốn súc miệng bằng nước toa lét không, Clarisse? Im miệng đi thì hơn.

Ba đứa bạn nâng Clarisse dậy, lôi nó về nhà Số Năm. Chân nó khua loạn xạ khiến mấy người đứng xem dạt cả ra.

Annabeth trợn mắt nhìn tôi, không hiểu vì sợ hay vì giận tôi gọi nước lên bạn ấy.

Tôi hỏi:

- Sao thế? Nghĩ gì nói đại đi.

- Cậu sang đội tớ trong trận Cướp Cờ ngày thứ Sáu nhé?

[6] Ares: con trai của thần Dớt và Hera. Là thần của chiến tranh.

7. Chương 07

7. Bữa Tiệc Bốc Khói

Tiếng lành đồn xa: tin về sự cố nhà vệ sinh lan toàn trại.

Tôi đi đến đâu, người ta cũng chỉ trở và rỉ tai nhau về nước bồn cầu!!!

Hoặc có lẽ tôi nhầm: chắc mọi người chỉ nhìn Annabeth ướt lướt thướt.

Bạn ấy chỉ tôi xem vài chỗ nữa: xưởng kim loại có mấy bạn đang tự rèn kiếm, phòng thủ công có thần rừng đang thổi cát đánh bóng bức tượng bằng đá cẩm thạch khổng lồ, tạc hình một nhân vật nửa người, nửa dê và bức tường luyện tập. Tường này có hai mảnh rung chuyển mạnh, đá tảng theo nhau lăn xuống như mưa, nham thạch nóng bắn tung tóe. Nếu học viên không leo nhanh sẽ bị bỏng vì nham thạch.

Cuối cùng, chúng tôi trở lại hồ có đường mòn dẫn đến khu nhà ở.

Annabeth nói rõ từng tiếng:

- Tớ phải đi tập. Ăn tối lúc bảy rưỡi. Cứ theo bạn cùng nhà đến sảnh, nghe chưa?

- Annabeth này, tớ xin lỗi vụ toa lét vừa rồi.

- Đừng khách sáo.

- Không phải tại tớ đâu mà.

Thấy ánh mắt nghi ngờ của cô bạn tóc vàng, tôi mới hiểu cơ sự tại tôi cả. Chính tôi điều khiển nước phụt ra từ các thiết bị dọc đường ống gắn trên tường. Tôi không hiểu bằng cách nào nhưng thủ phạm chính là tôi. Bồn cầu biết nhận lệnh tôi. Hóa ra tôi có ảnh hưởng đến chuyện ống nước gì gì đó.

Annabeth bảo:

- Chắc cậu phải nói chuyện với Lời Sấm Truyền thôi.

- Ai cơ?

- Không phải ai. Của một vật thôi. Để tớ báo bác Chiron đã.

Ngó đăm đăm mặt hồ, tôi chỉ mong có người trả lời thẳng câu tôi hỏi, dù chỉ một lần.

Chưa bao giờ bị người khác từ dưới nhìn lên miệng mình nên tôi ngượng chín người khi thấy hai bạn gái ngồi gác chân chữ ngũ dưới móng cầu cách tôi khoảng hai chục bước đang ngắm mình. Họ mặc quần jeans xanh dương, áo thun xanh lá cây. Mái tóc nâu bồng bềnh trên vai. Họ mỉm cười vẫy tôi như bạn thân lâu ngày không gặp.

Tôi không biết hay dở ra sao, cũng giơ tay vẫy đáp trả.

Annabeth cảnh cáo:

- Đừng khích lệ họ. Nữ thủy thần mà tán, đàn ông chết như ngã rạ.

Tôi choáng, lộp lại như người mất trí:

- Nữ thủy thần! Tôi xin đủ, hết chịu nổi rồi. Tôi về nhà đây.

Annabeth nhú mào:

- Percy, cậu vẫn chưa hiểu à? Nhà cậu là đây. Chỉ còn mỗi chỗ này an toàn cho những người như chúng ta thôi.

- Chúng ta là bọn tâm thần có vấn đề phải không?

- “Chúng ta” có nghĩa không phải người phạm. Hay chỉ ít chỉ một nửa là người thôi.

- Vậy nửa kia là gì?

- Biết rồi còn hỏi.

Tôi muốn thú nhận nhưng lại sợ. Chân tay tôi ngứa ngáy, cảm giác chỉ có mỗi khi nghe mẹ nhắc đến bố.

- Nửa kia là thần thánh, là á thần.

Annabeth gật đầu:

- Cha cậu chưa chết. Ông là cư dân đỉnh Olympia.

- Hoang đường!

- Không có đâu. Trong mọi câu chuyện thần thoại, các thần hay làm gì nhất nào? Họ đi khắp thiên hạ, yêu say đắm người phạm rồi sinh con đẻ cái. Cậu tưởng mấy nghìn năm qua, họ bỏ được cái thói quen thâm căn cố đế ấy ư?

- Nhưng đó chỉ là... - Tôi định nói “chuyện thần thoại”, nhưng chợt nhớ bác Chiron từng bảo hai nghìn năm sau, tôi cũng sẽ trở thành huyền thoại nên lại thôi – Thế nếu bọn ta nửa thần...

- Á thần là tên chính thức. Hoặc con lai.

- Thế bố cậu là ai?

Hai bàn tay nắm cọc hàng rào của Annabeth trắng bệch. Tôi chợt dạ, biết mình vừa động đến chủ đề nhạy cảm.

- Bố tôi là giáo sư Học viện Quân sự West Point. Từ hồi còn bé xíu đến giờ, tôi chưa gặp ông ấy. Bố tôi dạy môn lịch sử Hoa Kỳ.

- Vậy ông là người phạm.

- Thế cậu tưởng chỉ nam thần mới đủ tinh tường để tán thưởng vẻ đẹp của người trần thôi ư? Sao cậu trọng nam khinh nữ thế?

- Vậy chứ mẹ cậu là ai?

- Tôi ở Nhà Số Sáu.

- Là sao?

Annabeth tự hào ngẩng cao đầu:

- Bà là Athena, nữ thần của trí tuệ, chiến tranh chính nghĩa và nghề thủ công.

Tôi bụng bảo dạ: “Ra thế. Thảo nào.”

- Thế bố tôi là ai?

- Tôi đã bảo cậu là chưa xác định mà. Chẳng ai biết hết.

- Trừ mẹ tớ, đúng không?
- Chưa chắc. Có phải lúc nào thần thánh cũng nêu danh tánh thật đâu.
- Nhưng bố tớ thì có. Bố yêu mẹ tớ lắm.

Tuy hoài nghi nhìn tôi, nhưng Annabeth không muốn làm tôi cụt hứng:

- Chắc cậu đoán đúng. Có thể ông ấy gửi đến hai mẹ con dấu hiệu nào đó. Cách duy nhất để biết chắc là cha cậu gửi tín hiệu tuyên bố cậu là con đẻ của ông. Tớ từng thấy vài lần như thế.
- Vậy về ngược lại là cũng có thần thánh không tuyên bố nhận con?

Annabeth rà tay dọc đoạn lan can hồ:

- Các thần bận rộn lắm. Họ có nhiều con nên không phải lúc nào... Nói thẳng là đôi khi họ không quan tâm đến con cái đâu. Họ mặc kệ.

Tôi nhớ bọn trẻ trong nhà thần Hermes, nhà Số Mười Một. Bạn cùng phòng tôi nét mặt rầu rĩ, tuyệt vọng như thể cả đời ngóng trông một cuộc gọi không bao giờ đến. Hồi còn học ở Học viện Yancy, tôi không lạ gì lũ trẻ giống bạn ở chung nhà với tôi bây giờ. Bố mẹ chúng giàu có, đẩy con vào trường nội trú chỉ vì không có thời gian chăm sóc con. Tôi những tưởng thần thánh phải tốt đẹp hơn đám phụ huynh trọc phú ấy. Ai dè...

- Nói tóm lại, tớ sẽ kẹt ở trại này đến hết đời chứ gì?
- Cũng còn tùy. Nhiều bạn chỉ đến đây nghỉ hè. Chẳng hạn con của Aphrodite[7] hay Demeter[8] sẽ không có khả năng gì lớn lắm. Quái vật không để ý họ nên họ chỉ cần huấn luyện vài tháng hè sau đó về thế giới phàm trần sống hết năm. Nhưng trong trại có vài người... rồi đây sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Chẳng hạn tớ và vài người bạn khác ở đây quanh năm. Ra thế giới người phàm, bọn quái vật sẽ đeo dính chúng tớ. Chúng nhận ra tụi tớ bằng cảm giác, sau đó đến thách đấu. Nói chung, chúng không thèm để ý cho đến khi chúng ta đủ lớn, khoảng mười, mười một tuổi. Đến tuổi ấy, nếu không đến được đây, các á thần sẽ bị giết chết. Tin tớ đi, nếu tớ điểm vài cái tên, rất có thể họ là người quen của cậu. Có người còn không biết mình là con thần thánh. Nhưng chuyện đó rất hiếm hoi.

- Vậy quái vật không đến được đây ư?

Annabeth lắc đầu:

- Không, trừ khi chúng được đem đến giấu ở khu rừng kia hoặc được người trong trại gọi đến.
- Ai muốn gọi quái vật đến hại mình chứ?
- Có người muốn luyện kỹ năng giao chiến. Có người đơn giản thích đùa ác.
- Đùa ác ư?
- Vấn đề ở chỗ: trại kín cổng cao tường, không cho người phàm và quái vật vào. Từ ngoài nhìn vào thung lũng, người phàm trần sẽ thấy không có gì khác thường. Chỉ là nông trại trồng dâu mà thôi.
- Thế cậu ở đây quanh năm ư?

Annabeth gật đầu. Cô bạn tôi kéo sợi dây da giấu trong cổ áo đeo năm hạt đất nung, mỗi hạt một màu. Dây này giống hệt dây trên cổ Luke. Tuy nhiên, dây của Annabeth có thêm vòng tròn bằng vàng khá to.

- Tớ ở đây từ năm lên bảy. Cứ đến tháng Tám, vào ngày cuối cùng của kỳ nghỉ hè hàng năm, mỗi người chúng tớ có thêm một hạt tròn đánh dấu một năm sống sót. Tớ đã ở trại này lâu hơn mọi nhân viên tư vấn, kể cả các đàn anh đàn chị của các Nhà. Mấy anh chị ấy giờ vào vào đại học cả rồi.
- Sao bé thế cậu đã đến đây rồi?

Cô bạn tôi móc ngón tay vào vòng tròn bằng vàng, sáng giọng:

- Không phải việc của cậu, hỏi làm gì?

Tôi bồn chồn đứng trong bầu không khí im lặng nặng nề:

- Cậu không muốn kể thì thôi. Vậy... nếu thích, tớ cứ việc đi khỏi đây chứ gì?

- Đúng vậy, nhưng làm thế là tự sát. Với lại, cậu phải xin phép bác Chiron và Ngài D. Tuy nhiên, từ nay đến cuối hè, họ sẽ không cho phép, trừ khi...

- “Trừ khi” cái gì?

- Trừ khi cậu được giao nhiệm vụ đi điều tra. Nhưng khó có chuyện ấy lắm. Lần gần đây nhất... Annabeth im bật. Nghe giọng bạn, tôi đủ biết lần vừa rồi không suôn sẻ lắm.

- Nhớ lúc trong phòng bệnh, khi cậu cho tớ ăn...

- Thức ăn của thần.

- À, phải. Cậu có hỏi tớ về ngày Hạ chí.

Annabeth chột căng thẳng:

- Thế ra cậu có biết ít nhiều, phải không?

- À... không. Hồi còn ở trường cũ, tớ có nghe bác Chiron và Grover bàn chuyện ấy. Grover có nhắc đến ngày Hạ chí. Cậu ấy bảo đại loại... ta không còn nhiều thời gian vì đó là hạn chót. Thế nghĩa là gì, cậu có biết thì nói tớ nghe với.

Annabeth nắm chặt hai bàn tay:

- Giá tớ biết thì hay quá. Chiron và nhóm thần rừng biết nhưng không cho tớ hay. Hình như đỉnh Olympia có chuyện chẳng lành... Lần này nghiêm trọng đấy. Lần cuối cùng tớ đến đó, mọi thứ còn êm ả. Vậy mà...

- Cậu đã lên tận đấy ư?

- “Dân định cư” ở trại này... Chẳng hạn, Luke này, Clarisse này, tớ và mấy bạn khác đến đó tham quan vào ngày Đông chí. Lúc ấy các thần tổ chức họp lớn tổng kết năm.

- Nhưng... cậu đến đó bằng cách nào cơ chứ?

- Đương nhiên xuất phát từ ga xe lửa Long Island rồi. Ga Penn là bến cuối, sau đó đến tòa nhà EmpireState, đi thang máy đặc biệt lên tầng thứ sáu trăm. – Cô ấy nhìn tôi như thể tôi chắc chắn phải biết chỗ này – Ôi, cậu là người New York chắc biết rõ chứ hả?

- À phải.

Theo tôi được biết thì tòa nhà EmpireState chỉ có 102 tầng. Tuy nhiên, tôi không nói ra.

- Ngay sau lần thăm viếng ấy, thời tiết thay đổi lạ lùng lắm. Làm như các thần đánh nhau thì phải. Kể từ đó, đôi lần tớ nghe các thần rừng xì xầm bàn tán. Có căng tai lên nghe tớ cũng chỉ biết có báu vật bị đánh cắp. Hình như nếu kẻ trộm không đem trả vật ấy trước ngày Hạ chí, sẽ có rắc rối lớn đấy. Khi cậu đến, tớ hy vọng là... Ý tớ là thần Athena hòa thuận với mọi thần, ngoại trừ thần chiến tranh Ares. Tất nhiên, bà và thần biển Poseidon cũng kình nhau nhưng... nếu biết gạt hiềm khích qua một bên, họ hợp tác vẫn tốt như thường. Tớ tưởng cậu biết chứ?

Tôi lắc đầu, thầm ước mình có khả năng giải đáp thắc mắc cho Annabeth. Nhưng lúc này đây tôi vừa đói thất ruột, vừa mệt rã rời, hơn nữa đầu óc chưa kịp xử lý thông tin từ những điều mắt thấy tai nghe vừa rồi nên không muốn hỏi thêm gì nữa.

Annabeth lẩm bẩm như nói một mình:

- Nhiệm vụ truy lùng lần này phải về tay mình. Mình đâu còn bé bỏng gì nữa. Chỉ cần họ cho mình biết vấn đề cần giải quyết...

Mùi thịt nướng từ đâu bay tới. Giờ tâm trí tôi dễ theo đuổi ức gà và ngô nướng vàng thơm hơn là nghĩ đến quái vật và truy lùng này nọ.

Chắc nghe tiếng bụng tôi sôi ùng ục, Annabeth bảo tôi cứ về trước. Bạn ấy sẽ theo ngay sau. Tôi đành để cô bạn đứng đó, rà đầu ngón tay lên lan can như người vẽ sơ đồ chiến trường trước giờ giao tranh.

Khi tôi trở lại nhà Số Mười Một, mọi người hoặc đang trò chuyện hoặc cưỡi ngựa chạy chơi loanh quanh chờ đến giờ ăn tối.

Giờ tôi mới thấy các bạn ở chung nhà có nhiều nét giống nhau như mũi cao, mắt xếch và kiểu cười tinh nghịch. Nếu còn đi học, thầy cô giáo sẽ liệt họ vào loại học sinh cá biệt. Ôn trời, không ai để ý thấy tôi vào cửa, tay ôm sừng quý đầu bò nằm vắt xuống khoảnh nền nhà được chia.

Anh Luke, huynh trưởng, đến chỗ tôi nằm. Anh cũng có những nét đặc trưng của các con thần Hermes. Vết sẹo có làm biến dạng nét mặt anh nhưng không ảnh hưởng đến nụ cười.

- Tìm được túi ngủ cho chú đây. Còn đây nữa. Anh đến cửa hàng của trại “xoáy” cho chú em ít đồ dùng vệ sinh cá nhân.

Tôi không dám chắc anh nói đùa về chuyện trộm đồ ngoài tiệm.

- Cảm ơn anh.

Luke ngồi bệt xuống nền nhà cạnh chỗ tôi nằm, lưng dựa tường:

- Đừng khách sao. Ngày đầu mệt không chú em?

- Ở đây em thấy không hợp. Em có tin thần thánh đâu cơ chứ!

- Phải phải, ai mới đến trại cũng nói thế. Nhưng khi đã tin thần thánh rồi, mọi chuyện cũng chẳng dễ chịu hơn đâu.

- Vậy cha anh là thần Hermes ư?

Luke rút con dao bấm trong túi quần sau ra. Tôi hết hồn, tưởng anh tính “lụi” dao vào bụng tôi nhưng hóa ra anh chỉ cạo bùn dính dưới đế xăng đan:

- Ủ, Hermes là cha anh.

- Nghe nói ông là sứ giả của các vị thần có gắn cánh ở hai bàn chân. Hình như ông còn là thần của giới y học, mục đồng, lãng tử, thương nhân, trộm cướp và là người đưa linh hồn sang thế giới bên kia, phải không anh?

- Chính thế. Cha anh bảo trợ cho bất cứ ai đi lại trên đường. Chính vì thế mà chú em mới ở đây, tận hưởng lòng hiếu khách của Nhà Số Mười Một. Cha anh không kén chọn người cần nhận sự giúp đỡ của ông.

Nói vậy khác gì bảo: “Cha tao không phiền giúp cả đứa vô danh tiểu tốt như mày”. Tuy nhiên, tôi không trách Luke. Chắc anh đang mải suy nghĩ nên không cân nhắc câu chữ.

- Anh gặp cha lần nào chưa?

- Một lần.

Tôi nín thở chờ, tưởng anh sẽ kể hết nhưng Luke không nói gì. Tôi tự hỏi lần gặp gỡ ấy có liên quan gì đến vết sẹo trên má anh không.

Luke ngẩng lên cười gượng:

- Percy đừng lo. Đa phần anh em trong trại hè toàn người tốt. Suy cho cùng, ta đều là anh em bà con cả. Vậy chăm sóc nhau cũng là chuyện nên làm.

Hình như Luke hiểu lúc này tôi đang cảm thấy vô cùng lạc lõng.

Tôi rất biết ơn Luke. Người chừng chạc như anh, dù có là huynh trưởng đi nữa, thường cố tránh xa đứa choai choai mặt mày ử dột như tôi. Nhưng Luke niềm nở chào mừng tôi đến Nhà Số Mười Một, thậm chí anh còn trộm đồ vệ sinh cá nhân cho tôi nữa. Từ sáng đến giờ, chỉ có anh đối tốt với tôi nhất.

Tôi quyết định hỏi anh điều tôi thắc mắc nhất. Từ chiều đến giờ, tôi nôn nóng chỉ muốn tìm ngay lời giải:

- Lúc chiều, con thần Ares là Clarisse cười cợt chuyện người ta tưởng em là con của một trong “Bộ Tam Vĩ Đại”. Sau đó, hai lần Annabeth bảo có thể em là người cả trại đang mong đợi. Bạn ấy còn bảo em nên nghe Lời Sấm Truyền. Sao lại thế hả anh?

Luke gấp dao lại:

- Anh ghét vụ Sấm Truyền lắm.
- Anh nói sao, em không hiểu.

Da quanh vết sẹo Luke giật giật:

- Lời Sấm Truyền bảo anh toàn làm hỏng chuyện người khác. Suốt hai năm qua, sau hậu quả tệ hại từ chuyến thăm vườn táo vàng của thần Hera, bác Chiron không cho phép ai truy lùng quái vật nữa. Trong khi đó, Annabeth mong mỗi được rời trại hè, khám phá thế giới. Con bé nhằng nhằng đeo bám bác Chiron xin được giao nhiệm vụ, đến nỗi bác phải bảo rằng định mệnh Annabeth đã an bài, rằng bác đã nghe Lời Sấm Truyền về nó. Tuy không được tiết lộ toàn bộ nhưng bác Chiron bảo Annabeth chưa thể thực hiện bất kỳ nhiệm vụ điều tra hay truy lùng gì được. Cô bé phải chờ... nhân vật đặc biệt đến trại đã.

- Ai đặc biệt thế ạ?

- Đừng lo. Cứ thấy ai nhập trại, Annabeth lại nghĩ đó chính là người cô bé trông đợi. Thôi, tạm gác chuyện ấy lại đã. Đến giờ ăn rồi.

Luke vừa dứt lời, có tiếng tù và rúc lên từng chập. Tuy chưa nghe bao giờ nhưng không hiểu sao tôi biết ngay ai đó vừa thổi vỏ ốc.

Luke hô:

- Nhà Số Mười Một, xếp hàng ngay!

Tôi và các bạn ở chung nhà khoảng hai mươi người lục tục kéo nhau ra sân chung. Ai ở trại lâu nhất đứng hàng đầu thế nên tôi đứng cuối. Mọi người từ các nhà khác cũng đổ ra sân, ngoại trừ ba nhà bỏ trống đầu tiên và Nhà Số Tám. Ban ngày, Nhà Số Tám bình thường như những nhà khác nhưng khi mặt trời lặn, ánh sáng bàng bạc bắt đầu tỏa ra từ đó.

Chúng tôi theo nhau lên đồi, đến nhà lều rạp rộng lớn. Các thần rừng từ đồng cỏ lên đồi theo chúng tôi. Các Nữ Thủy thần Naiad cũng từ dưới hồ nổi lên. Mấy cô gái từ trong rừng đi ra. Tôi thấy tận mắt họ từ trong thân cây bước ra ngoài! Tôi thấy một cô gái khoảng chín hay mười tuổi, bước ra từ thân cây thích và nhảy chân sáo lên đồi.

Tính tổng cộng cả trại hè có chừng trăm người, vài chục thần rừng và hơn chục Nữ Thủy Thần và Nữ Thần Cây.

Trong nhà rạp, đuốc cháy rừng rực gắn quanh cột nhà bằng đá. Giữa nhà có lò than bằng đồng to bằng bồn tắm. Mỗi nhà có bàn riêng phủ khăn trắng viền tím. Bốn bàn để trống trong lúc bàn của Nhà Số Mười Một đông chen chúc. Tôi phải ngồi ghé một bên móng cuối ghế băng, bên kia nhô ra ngoài.

Grover ngồi ở bàn Mười Hai với bác Chiron cùng mấy thần rừng. Bàn họ còn có hai cậu bé tóc vàng béo phịch trông giống Ngài D. Bác Chiron phải đứng ăn vì thân hình keng cang của nhân mã không vừa bàn ăn cỡ nhỏ.

Annabeth ngồi bàn Sáu với nhóm thiếu niên đáng thể thao, nét mặt nghiêm nghị. Cả nhóm đều mắt xám, tóc vàng như mặt ong giống hệt Annabeth.

Clarisse ngồi bàn của thần Ares ngay sau tôi. Rõ ràng là nó đã tạm quên vụ vùi rỗng lúc trưa. Bằng chứng là Clarisse và đám bạn đang cười hô hố, ợ triền miên, cổ tình tạo âm thanh khó chịu.

Lát sau, bác Chiron gõ móng cồm cộp xuống nền nhà lát đá. Mọi người im phăng phắc. Bác nâng ly:

- Uống mừng các vị thần!

Mọi người làm theo. Đoàn Nữ Thần Cây nối nhau mang thức ăn đến: nào nho, táo, dâu tây, pho mát, bánh mì nóng giòn và tất nhiên cả thịt nướng! Ly tôi trống trơn nhưng anh Luke bảo:

- Muốn uống gì, cứ nhìn ly mà ra lệnh. Tất nhiên chỉ thức uống không cồn.

Tôi đồng dạc:

- Nước ngọt Coke hương đào.

Loáng cái, ly đầy nước màu caramen sồng sánh. Tôi chợt nảy ra một ý:

- Nước ngọt Coke hương đào màu xanh biển.

Nước trong ly chuyển sang màu xanh cô ban. Tôi nhấp thử. Ngon tuyệt! Tôi vừa uống vừa nhớ đến mẹ, bụng bảo dạ: “Mẹ chưa chết... hẳn. Giờ mẹ đang dưới cội âm. Nếu đó là nơi chốn cụ thể, sẽ có ngày...”

- Percy, của chú đây.

Luke chuyển cho tôi khay ức gà hun khói. Lấy đầy đĩa mình xong, vừa định đưa một miếng to tướng lên miệng thì tôi thấy ai cũng mang đĩa của mình đến đồng lửa to giữa sảnh. Lúc đầu tôi tưởng họ ra đó lấy món tráng miệng. Luke giục:

- Đi đi chứ.

Tới nơi, tôi thấy mỗi người lấy chút đồ ăn ngon nhất trong đĩa mình thả giữa lò lửa: nào đậu chín đỏ, nào thịt bò mềm, nào bánh mì tròn phết bơ béo ngậy. Luke rỉ tai tôi:

- Ta đốt lễ vật cúng thần vì các thần thích mùi khói.

- Anh cứ giỡn em hoài.

Luke lừ mắt như bảo tôi chớ có đùa. Tuy nhiên, tôi không khỏi thắc mắc tại sao các vị thần bắt tử hùnh mạnh vô song lại thích mùi thức ăn cháy.

Luke đến gần, cúi đầu ném chum nho chín đỏ to tròn xuống lò lửa.

- Kính dâng thần Hermes.

Tôi đứng ngay sau anh. Đến lượt mình, tôi ước mình biết tên cha để xướng lên giống anh Luke.

Cuối cùng, tôi thảm khấn: “Cha là ai, xin cho con biết. Con cầu xin Người.”

Tôi xấn miếng ức gà to tướng thả xuống đồng lửa.

Khi khói bốc lên xộc vào mũi, tôi không hề khó chịu.

Mùi bay lên không giống thức ăn cháy. Nó giống hỗn hợp mùi thơm của sôcôla, bánh bông lan mới ra lò, chả nướng vừa chín trộn hương hoa đồng nội và hàng trăm mùi hương khác tưởng không thể kết hợp với nhau. Tôi tin thần thánh sống khỏe chỉ nhờ vào việc tận hưởng hỗn hợp mùi hương dễ chịu ấy.

Khi mọi người về chỗ ăn xong bữa, bác Chiron lại giậm chân yêu cầu im lặng. Ngài D. đứng lên cùng tiếng thở dài sườn sượt:

- Chào lũ trẻ hư các người một câu chắc chẳng mất gì. Vậy thì, Chào mọi người. Ông Chiron đây, người điều khiển các hoạt động của trại nói thứ Sáu tới có cuộc thi giành Cờ Danh Dự. Nhà Số Sáu hiện là đương kim vô địch.

Bàn nhà thần Ares ồ lên chế giễu. Ngài D. nói tiếp:

- Về mặt cá nhân mà nói, tôi không quan tâm. Nhưng dẫu sao cũng chúc mừng Nhà Số Sáu. Còn nữa, hôm nay trại hè ta có thành viên mới: Peter Jackson.

Bác Chiron ghé tai Ngài D. nói nhỏ câu gì đó. Ông ta vội chữa lại:

- À quên, Percy Jackson chứ. Trại ta hân hoan đón chào, vân vân và vân vân. Thôi, mấy người bắt đầu trò lừa trại nhớ nhăng được rồi đấy. Đi hết đi nào.

Mọi người reo hò ầm ĩ chạy ra hí trường. Nhóm hát xướng ca ở đó đều là các con của thần Apollo. Chúng tôi, người cùng hòa theo mấy bài ca của trại hè về các thần, cũng cười đùa vui vẻ. Thú vị nhất là tôi không còn cái cảm giác người ta nhìn mình chòng chọc nữa. Tôi thấy mình dễ chịu như đang ở nhà.

Trời tối muộn. Những đốm lửa nhỏ theo gió bốc lên bầu trời đầy sao. Tiếng tù và vỗ ốc lại ngân dài. Chúng tôi lại xếp thành hàng, đi đều bước về nhà mình. Chỉ khi nằm dài trong túi ngủ đi mượn, tôi mới thấy mệt rũ rời.

Tay tôi nắm chặt chiếc sừng kỷ niệm. Trong một thoáng, mọi ký ức đẹp đẽ về mẹ ủa tôi: nụ cười dịu dàng, cuốn truyện mẹ đọc cho tôi đi ngủ hồi tôi còn bé... Tôi nhớ cả cách mẹ dạy làm thế nào để khỏi bị rệp cắn khi đi ngủ.

Mắt vừa nhắm, tôi ngủ ngay lập tức.

Ngày đầu tiên ở Trại Hè Con Lai của tôi là như vậy đấy.

Đêm ấy, tôi không biết thời gian tận hưởng niềm vui ở nhà mới thật quá ngắn ngủi.

[7] Aphrodite là nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh nở; và cũng là thần hộ mệnh của thủy thủ.

[8] Demeter là chị gái của thần Dớt, bà là nữ thần của nông nghiệp, thiên nhiên, mùa màng và sự sung túc.

8. Chương 08

8. Giành Cờ Danh Dự

Mấy ngày sau đó, sinh hoạt của tôi dần đi vào nề nếp, giống hồi ở trường thường. Chỉ có điều, người hướng dẫn tôi bây giờ là thần rừng, Nữ Thần Cây và nhân mã.

Sáng sáng, Annabeth chỉ tôi học tiếng Hy Lạp cổ. Thật lạ đời vì khi trao đổi với nhau về các thần, chúng tôi chia động từ ở thời hiện tại. Về chứng khó đọc của tôi, Annabeth nói đúng. Tôi học tiếng Hy Lạp cổ dễ dàng. Chỉ ít cũng dễ hơn tiếng Anh. Mới học mấy buổi mà tôi đã đọc được vài câu thơ của đại thi hào Homer và không bị nhức đầu.

Thời gian còn lại trong ngày, tôi luân phiên tập nhiều môn thể thao ngoài trời để tìm môn sở trường.

Bác Chiron dạy tôi bắn cung, nhưng hai chúng tôi nhanh chóng biết tôi hoàn toàn lóng ngóng với cung nỏ. Bác không phản nản một câu dù phải nhổ một mũi tên lạc cắm trúng đuôi mình.

Chạy bộ thì sao? Cũng chẳng hơn gì. Các cô giáo là Nữ Thần Cây cho tôi “hít khói”. Họ an ủi, bảo tôi chớ buồn rồi kể lý do khiến họ chạy giỏi: đó là nhờ mấy nghìn năm chạy trốn các nam thần phát cuồng vì yêu! Tuy nhiên, tôi vẫn thấy bẽ bàng vì chạy không nhanh bằng cái cây.

Đến môn vật thì ... “quên đi”. Mỗi lần tôi lò dò ra chiếu, Clarisse lại dẫn tôi như tử. Nó rít vào tai tôi:

- Tưởng con ông nọ bà kia là “ngầu” lắm sao?

Tôi chỉ thạo mỗi trò lái xuống máy. Đó chẳng phải kỹ năng của người hùng. Người ta kỳ vọng ở anh chàng giết quỷ đầu bò nhiều hơn thế.

Trại viên và các huynh trưởng theo dõi từng nhất cử nhất động của tôi hầu mong đoán ra danh tánh cha tôi. Nhưng chẳng dễ dàng gì.

Tôi không khỏe mạnh như con thần Ares, không giỏi bắn cung như con thần Apollo. Tôi không khéo tay trong nghề rèn như thần Hephaestus, không biết điều khiển cây nho như thần Dionysus.

Luke bảo hình như tôi là con thần Hermes: nghề gì cũng biết nhưng chẳng giỏi nghề nào. Nhưng tôi biết anh chỉ an ủi tôi mà thôi. Chính anh cũng không biết tôi là con ai. Dù thế, tôi vẫn thích trại hè, tôi dần quen luyên với sương sớm phủ trắng bãi biển, hương dâu thơm lừng mỗi chiều, và tiếng động lạ lẫm từ trong rừng vọng tới hàng đêm.

Lúc dùng bữa ở bàn ăn của Nhà Số Mười Một, gạt một phần thức ăn trong đĩa vào lửa, tôi cố tìm mối liên hệ với người cha ruột của mình. Chẳng có gì ngoại trừ cảm giác ấm áp, giống ký ức về nụ cười của cha.

Tôi dần thông cảm thái độ chua chát của Luke. Hình như anh hờn giận cha mình. Thôi đành vậy. Thần thánh bận rộn làm nhiều việc vĩ đại. Nhưng chẳng lẽ họ không đủ thời gian gửi một dấu hiệu, chẳng hạn

như gọi điện thoại hay tạo tiếng sấm, để nhận con mình? Thần Dionysus tạo lon nước ngọt từ không khí. Chẳng lẽ cha tôi không có khả năng hóa phép biến cho mình cái điện thoại?

Chiều thứ Năm, ba ngày sau khi tham gia trại hè, lần đầu tiên tôi học đấu kiếm. Cả Nhà Số Mười Một tập trung tại hí trường rộng lớn, khán đài hình vòng tròn. Luke sẽ hướng dẫn môn kiếm thuật cho anh em.

Bài học bắt đầu bằng vài động tác dậm và vung kiếm cơ bản. Chúng tôi dùng bù nhìn nhồi rơm mặc giáp trụ giống chiến binh Hy Lạp cổ để tập. Tôi học không tồi. Tập hồi lâu, tôi biết mình phải làm gì. Sự hồi tưởng về những trận đánh xa xưa cũng khá rõ ràng.

Khổ nỗi tôi không tìm được cây kiếm vừa tay mình. Kiếm ở đây hoặc quá nặng, hoặc quá nhẹ, hoặc quá dài. Dù cố hết sức giúp nhưng Luke phải công nhận kiếm trong phòng tập không có cái nào hợp với tôi.

Sang phần tập đấu đối kháng, Luke bảo vì đây là lần đầu tiên của tôi nên anh sẽ đấu với tôi.

Một bạn cùng phòng bảo:

- Chúc may mắn. Luke là tay kiếm cừ nhất. Ba trăm năm qua, chưa ai thắng được anh ấy.

- Hy vọng anh ấy nhường tớ.

Cậu ta khịt mũi coi thường.

Luke chỉ tôi cách che chắn, tránh né và xông tới tấn công. Mỗi lần liễu lĩnh xông lên, tôi bầm tím thêm một ít, áo quần rách thêm một mảnh. Luke vụt sống kiếm vào mạng sườn tôi:

- Percy, cẩn thận chứ. Đừng tiến xa vội. Vụt xuống! Lao vào! Xỉa đi! Giờ lùi lại! Chém!

Đến lúc anh thông báo tạm nghỉ, mồ hôi tôi ướt đầm đìa. Mọi người kéo nhau đến bình làm mát nước uống. Thấy Luke đổ nước lạnh buốt lên đầu, tôi cũng bắt chước.

Tôi lập tức thấy khỏe hơn gấp mấy lần. Hai tay tôi mạnh mẽ hơn hẳn. Tay cầm kiếm không thấy ngượng nghịu nữa.

Luke hô lớn:

- Mọi người tập trung đi. Nếu Percy không phiền, ta đấu thử nhé?

Tôi nghĩ thầm: “Tuyệt! Hãy xem Percy bị xử ‘te tua’ trước mặt cả Nhà Số Mười Một nào.”

Con cái thần Hermes xúm lại xem. Ai nấy cố nín cười, như thể họ biết thừa sức tôi đến đâu và háo hức chờ Luke “xử lý” cái bao cát tập dấm là tôi ra sao.

Luke nói sẽ trình diễn kỹ thuật tước kiếm đối phương. Đấu sĩ sẽ dùng kiếm để kiếm đối phương xuống khiến đối thủ không còn cách nào khác ngoài thả tay mặc vũ khí rơi xuống đất. Anh nhấn mạnh:

- Động tác này khó. Anh em chớ cười Percy vì hầu như ai cũng phải luyện tập vài năm mới thành thạo được.

Anh trình diễn chiêu thức ấy thật chậm. Tất nhiên, kiếm rời tay tôi, rơi loảng xoảng xuống đất.

Chờ tôi nhặt kiếm xong, anh bảo:

- Giờ ta làm như thật. Ta sẽ đấu tập để phân thắng bại. Percy sẵn sàng chưa?

Tôi gật đầu. Luke nhường tôi tấn công trước.

Không biết bằng cách nào, tôi có khả năng tránh không để Luke tước kiếm. Sau màn dạo đầu, tôi dần quen tay, động tác thuần thục hơn. Mỗi lần anh tấn công, tôi đều biết và chống đỡ hiệu quả. Sau đó, tôi bước lên, xỉa thẳng kiếm ra trước.

Luke tránh dễ dàng, nhưng mặt anh biến sắc. Anh nheo mắt và bắt đầu mạnh tay với tôi hơn.

Thanh gươm trong tay tôi nặng dần. Tôi giữ thăng bằng không được tốt. Biết mình sẽ thua sau vài giây ngắn ngủi nữa, tôi quyết định liều.

Tôi thử động tác tước kiếm đối phương.

Lưỡi kiếm của tôi chạm phần gốc kiếm của Luke. Tôi xoay vặn cổ tay, dùng hết sức bình sinh ấn xuống.

Keng! Kiếm của Luke chạm mặt sàn lát đá. Mũi kiếm tôi chỉ cách khuôn ngực trống trải của anh chỉ có vài xăng-ti-mét.

Khán giả chết lặng. Tôi hạ kiếm xuống:

- Ồi, em xin lỗi.

Trong một thoáng, Luke sững sờ không thốt nên lời. Luke bật cười:

- Xin lỗi ư? Trời đất, có gì phải xin lỗi chứ. Chú làm lại cho anh xem nào.

Tôi không muốn chút nào. Luồng sinh lực vừa trào lên bất ngờ đã tắt ngấm. Nhưng Luke năn nỉ mãi.

Lần này không thể gọi là giao tranh. Hai kiếm vừa chạm nhau, Luke đã đề chuôi kiếm của tôi, hất nó trượt dài trên nền nhà.

Im lặng thật lâu. Có tiếng hỏi trong đám người xem:

- Lúc này Percy gặp may phải không?

Luke quệt mồ hôi trán. Anh chăm chú nhìn tôi như thăm đánh giá:

- Có thể. Nhưng nếu Percy có thanh kiếm vừa tay, chưa biết sẽ ra sao...

Chiều thứ Sáu, tôi ngồi nghỉ với Grover bên hồ sau khi suýt chết vì tập leo tường. Grover leo vút lên đầu tường nhanh như dê núi, còn tôi suýt bị nham thạch thiêu sống. Áo tôi cháy nham nhở còn bốc khói. Lông trên cánh tay cháy xém cả.

Ngồi trên móng cầu ngầm các Nữ Thủy Thần đan rổ dưới nước rất lâu, tôi mới dồn đủ can đảm hỏi Grover về cuộc gặp với Ngài D. hôm nọ.

Mặt nó xám ngoét:

- Vui lắm. Nói chung tốt cả.

- Vậy cậu vẫn tiếp tục công việc lúc trước?

Nó ngượng ngập liếc tôi:

- Bác Chiron ch... cho cậu hay chuyện tớ muốn có giấy phép Truy Tìm à?

- Đâu... có.

Tôi định hỏi chúng chỉ quái quỷ gì nghe lạ thế, nhưng nghĩ giờ chưa phải lúc nên lại thôi.

- Bác ấy chỉ bảo cậu có nhiều dự định lớn... Bác còn bảo cậu muốn thuyết phục quản lý trại cho phép hoàn tất nhiệm vụ của Người Trông Nom. Thế ông ấy cho phép chưa?

Grover quay sang nhìn nhóm Nữ Thủy Thần:

- Thần Dionysus chưa đánh giá gì cả. Vì ông chưa quyết định tớ thành công hay thất bại trong vụ của cậu nên số phận hai ta vẫn gắn với nhau không rời. Nếu cậu được giao nhiệm vụ điều tra, tớ sẽ theo bảo vệ cậu. Nếu cả hai toàn mạng trở về, Ngài D. mới kết luận tớ hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi vui hẳn lên:

- Thế cũng được mà.

- Be...e...e! Khả năng khác là ông ta sẽ chuyển tớ sang đội lau dọn chuồng ngựa. Khả năng cậu được điều tra xa vời lắm... Với lại nếu được đi, cậu cần gì tớ đi cùng!

- Đương nhiên tớ cần chứ.

Grover rầu rĩ ngó mặt hồ dăm dăm:

- Đan rổ... có nghề hữu dụng thích quá cậu nhỉ?

Tôi định an ủi, khen nó nhiều tài nhưng làm thế chỉ khiến nó buồn thêm mà thôi.

Tán gẫu về xuồng máy, kiếm thuật xong, chúng tôi quay sang tranh luận về ưu khuyết điểm của các thần.

Cuối cùng, tôi hỏi nó về bốn căn nhà bỏ trống.

- Nhà Số Tám, màu sáng bạc của thần Artemis. Vì thế giữ trinh tiết suốt đời nên đương nhiên thần Artemis không có con. Nhưng nếu trại không làm nhà cho bà thì không xong đâu. Có Nhà Số Tám, Trại Con Lai sẽ không phải hứng cơn giận dữ của thần Artemis.

- Phải phải. Nhưng còn ba lều kia... có phải của Bộ Tam Vĩ Đại không?

Grover căng thẳng như thể chúng tôi sắp đụng đến vấn đề nhạy cảm.

- Nhà Số Hai của Nữ thần Hera. Giống nhà thần Artemis, Nhà Số Hai chỉ làm cho có. Hera là thần của hôn nhân, vì thế bà sẽ không đi hoang, lăng nhăng với cả đám người phàm. Chuyện ấy đã có chồng bà “phụ trách”. Khi nói tới Bộ Tam Vĩ Đại, người ta ám chỉ ba anh em có thể lực nhất, con người khổng lồ Kronos.

- Là Thần Dốt, thần Poseidon và thần Hades.

- Chính xác. Chắc cậu cũng biết, đánh bại các người khổng lồ Titan xong, họ chiếm ngai vàng của cha và rút thăm chia quyền cát cứ.

Tôi nhớ lại bài đã học:

- Thần Dốt được bầu trời, thần Poseidon thống lĩnh biển cả và thần Hades xuống địa ngục.

- Ừ.

- Thần Hades không có nhà ở đây.

- Không. Trên đỉnh Olympia cũng không có ghế của ông ta. Ông ta chỉ loanh quanh dưới địa ngục thôi. Nếu Trại Con Lai có nhà của ông ấy thì... ớn lắm. Cứ thế này lại hơn.

- Nhưng theo truyền thuyết, con hai thần Dốt và Poseidon là hăng hà sa số. Sao nhà họ ở đây không có ai?

Grover sợ sệt đổi chân:

- Khoảng sáu mươi năm trước, sau Thế Chiến Thứ Hai, Bộ Tam Vĩ Đại cùng đồng thuận sẽ không sinh thêm anh hùng nữa. Con cái họ quá hùng mạnh, ảnh hưởng ghê gớm đến tiến trình phát triển của nhân loại, gây nên bao cảnh đầu rơi máu chảy. Cậu biết không, thực chất Thế Chiến Thứ Hai là sự giao tranh của một phe là các con thần Dốt và thần Poseidon đấu với phe bên kia là con của thần Hades. Phe thắng trận là Dốt và Poseidon bắt Hades phải cùng thề sẽ không lăng nhăng với phụ nữ trần gian nữa. Cả ba đều nhìn nước sông Mê Styx mà thề.

Sấm nổ từng tràng vang dội. Tôi bảo:

- Giống thề độc, cậu nhỉ?

Grover gật đầu.

- Thế ba anh em họ có giữ lời không?

Mặt Grover tối sầm:

- Mười bảy năm trước, thần Dốt trót sa đà. Ngôi sao phim truyền hình với mái tóc bông bênh làm thần mất ăn mất ngủ. Khi cô bé Thalia, con họ chào đời... Sông Mê Styx vốn nghiêm túc với chuyện thề bồi mà. Do bất tử nên thần Dốt không việc gì, nhưng vì ông ta, cô con gái phải chịu số phận khủng khiếp.

- Bất công quá! Đứa con gái đó có tội tình gì đâu.

Grover ngằn ngừ:

- Percy này, con của Bộ Tam Vĩ Đại có quyền năng lớn hơn những con lai khác. Mùi hương từ cơ thể họ cực kỳ mạnh, lôi kéo bọn quái vật đến. Khi biết tin thần Dốt có con gái, Hades chẳng vui vẻ gì khi biết anh mình không giữ lời hứa. Ông ta thả bọn quái vật kinh khiếp nhất nơi tận cùng địa ngục là Tartarus để

chúng tìm Thalia hành hạ. Khi cô bé tròn mười hai tuổi, một thần rừng được phái đến trông nom cô bé, nhưng người này chẳng làm được gì. Thần rừng ấy cố đưa Thalia và hai người bạn con lai của cô đến trại. Họ đến rất gần trại, leo lên tận đỉnh đồi.

Grover chỉ tay về phía bên kia thung lũng, nơi có cây thông lớn, đứng chỗ tôi quần nhau với quỷ đầu bò:

- Ba tên “Người Tử Tế” cùng đàn chó canh địa ngục đuổi theo họ. Bị đuổi sát, Thalia bảo thần rừng đem hai người bạn đến nơi an toàn, để mình cô cầm chân quái vật. Cô bé bị thương, kiệt sức và không muốn sống chui nhủi cả đời như thú hoang trốn thợ săn. Dù không muốn bỏ Thalia nhưng thần rừng nọ không thuyết phục được cô đổi ý nên đành bảo vệ hai người kia. Thế là một mình Thalia quyết chiến đến cùng trên đỉnh đồi. Khi cô chết, thần Dớt thương con vô hạn. Ông biến xác cô thành cây thông. Linh hồn cô tiếp tục bảo vệ ranh giới của trại quanh thung lũng. Chính vì thế mới có tên Đồi Con Lai.

Tôi nhìn không chớp mắt vào cây thông trên đỉnh đồi xa xa.

Nghe Grover kể xong, tôi hựt hẫng và mang cảm giác có tội. Một bạn gái trạc tuổi tôi đã hi sinh thân mình để cứu bạn. Trước khi chết, cô đã chiến đấu với cả bầy quái thú. So với cô, chiến tích thắng quỷ đầu bò của tôi chẳng là gì. Tôi tự hỏi... nếu hôm đó tôi hành sự khác đi, liệu tôi có cứu được mẹ mình?

- Grover này, trong số anh hùng con thần thánh có ai xuống địa ngục chưa?

- Vài người, như Orpheus, Hercules, Houdini chẳng hạn.

- Thế có ai làm người chết sống lại chưa?

- Chưa. Làm gì có chuyện ấy. Orpheus suýt thành công nhưng... Percy, có thật cậu định...

Tôi nói dối:

- Đâu có, tớ chỉ hỏi cho biết thôi. Vậy... luôn có thần rừng đi theo canh chừng cho á thần à?

Grover nhìn tôi cảnh giác như thể nó không tin tôi bỏ qua ý tưởng về Địa ngục:

- Không hẳn. Tụi tớ đội lốt người đến nhiều trường học, cố phát hiện Con Lai nào có khả năng trở thành anh hùng sức mạnh hơn người. Nếu tìm được ai đậm mùi con lai, chẳng hạn con cái của Bộ Tam Vĩ Đại, thần rừng chúng tớ sẽ báo cáo bác Chiron. Bác ấy sẽ để mắt đến người đó bởi họ có thể gây rắc rối nghiêm trọng.

- Chính cậu phát hiện ra tớ. Bác Chiron bảo cậu thấy tớ đặc biệt.

Grover nhìn tôi như thể tôi vừa đưa nó vào bẫy:

- Tớ đâu có... Nghe này, đừng theo đuổi suy nghĩ đó nữa. Nếu là con của một trong Bộ Tam Vĩ Đại, cậu sẽ không bao giờ được giao nhiệm vụ. Như thế, tớ sẽ không bao giờ được công nhận là Người Trông Nom. Có thể cậu là con thần Hermes, hoặc vị thần nào ít quyền lực hơn như thần Ganymede chẳng hạn. Vậy nên đừng quá lo, nhé?

Tôi cảm giác Grover đang tự an ủi mình.

Ăn tối xong, ai nấy háo hức khác thường.

Chờ mãi cũng đến cuộc tranh Cờ Danh Dự.

Sau khi bát đĩa được dọn sạch, tù và vỗ ốc vang lên. Chúng tôi đứng ngay bên bàn ăn.

Mọi người hò reo khi thấy Annabeth và hai người nữa cầm lá cờ bằng lụa chạy vào lều rạp. Cờ dài khoảng ba mét bằng lụa bóng màu xám in hình chim lợn đậu trên cây ôliu. Từ cửa đối diện, Clarisse cùng hai bạn nó cũng cầm lá cờ to bằng cờ của Annabeth chạy vào. Chỉ có điều cờ của chúng màu đỏ chói, vẽ hình cây thương nhỏ máu và đầu lợn lòi. Giữa đám đông ồn ào, tôi quay sang Luke nói như hét:

- Đó là Cờ Danh Dự à?

- Ừ.

- Lúc nào đội Athena và đội Ares cũng dẫn đầu ư?

- Không hẳn, nhưng thường thì họ thắng.
- Thế nếu cờ rơi vào tay Nhà khác thì phải in lại à?

Luke cười toe toét:

- Rồi cậu sẽ thấy. Trước tiên ta phải giành được một trong hai cờ đã.
- Anh theo phe nào?

Luke liếc trộm tôi, như thể anh giấu điều gì tôi chưa biết. Trong ánh đuốc bập bùng, vết sẹo làm mặt anh thành hung ác.

- Tạm thời Nhà Số Mười Một ta về phe Athena. Tối nay ta sẽ cướp cờ đội Ares. Cậu sẽ phải giúp một tay đấy.

Các đội đứng lên nhận đồng minh. Đội Athena liên kết với hai đội đồng nhất là Apollo và Hermes. Rõ ràng họ đem quyền lợi đổi sự hỗ trợ, chẳng hạn thời gian sử dụng nhà tắm, làm hộ việc vặt và nhường vị trí tốt trên sân tập...

Đội Ares liên kết với các đội còn lại là các Nhà Dionysus, Demeter, Aphrodite và Hephaestus[9]. Con thần Dionysus là vận động viên thực thụ, chỉ có điều họ chỉ có hai người. Con thần Demeter giỏi kỹ năng tự nhiên và hoạt động ngoài trời, nhưng không dũng mãnh cho lắm. Hầu như họ không tham gia hoạt động gì, chỉ ngồi soi mình xuống mặt hồ, chải tóc và tán gẫu. Không phải tôi trọng nam khinh nữ gì đâu vì nhà ấy cả trai lẫn gái đều thế. Con thần Hephaestus không đông, cũng không xinh xắn nhưng cả bốn người họ đều to cao lực lưỡng vì cả ngày làm trong lò rèn. Đối thủ đáng gờm đấy! Đó là chưa kể đến hơn chục đứa con thần Ares vừa to cao nhất, xấu xí nhất và xấu tính nhất vùng Long Island, hay nói đúng hơn là cả hành tinh.

Báo Chiron giậm chân xuống nền đá.

- Hỡi các anh hùng! Các bạn biết luật rồi đấy. Suối nước là ranh giới. Phạm vi thi đấu là cả khu rừng. Các bạn được dùng mọi vật dụng có phép thuật. Ai cầm cờ phải giơ cao cho mọi người cùng thấy và chỉ tối đa hai người được đi theo bản vệ cờ thôi. Tù binh có thể bị tước vũ khí nhưng không cần trói và nhét giẻ vào miệng. Không được giết hoặc gây thương tích cho đối phương. Tôi sẽ vừa là trọng tài, vừa là cứu thương. Hãy chọn binh khí đi nào!

Ông giơ hai tay lên. Lập tức, mặt bàn xuất hiện đủ thứ: mũ giáp kiểu Hy Lạp cổ, kiếm đồng, giáo mác, khiên bằng da bò thuộc bọc kim loại. Tôi trầm trồ:

- Chà Chà. Ta sẽ dùng thứ này sao?

Luke nhìn tôi như nhìn tên ngớ ngẩn:

- Nếu cậu muốn Nhà Số Năm bấm cậu làm chả nướng thì đừng dùng. Đây, cầm lấy. Báo Chiron bảo cái này vừa với cậu. Cậu sẽ bảo vệ vùng giáp ranh nhé.

Khiên của tôi to tướng có in y hiệu phía trước và nặng không thể tả. Dùng nó làm ván trượt tuyết thì tốt, nhưng đừng ai bắt tôi vác khiên này chạy thật nhanh. Tôi đội mũ của đồng minh đội Athena có chùm lông ngựa nhuộm xanh biển trên chóp. Đội Ares và đồng bọn đội mũ có chùm lông vũ màu đỏ.

Annabeth hô lớn:

- Đội xanh xung phong!

Cả đội hò reo, vung kiếm theo Annabeth theo đường mòn xuống phía nam khu rừng. Đội đỏ vừa tiến về phương Bắc vừa mắng nhiếc xỉ vả chúng tôi. Tôi vừa cố tránh vấp mũi cây kiếm dài thậm thụt trong tay, vừa ráng đuổi kịp Annabeth:

- Đây.
- Bạn ấy chỉ cầm cúi đi.
- Cậu định thế nào? Có đồ dùng phép thuật cho tớ mượn không?

Annabeth sờ túi như thể sợ tôi ăn trộm:

- Coi chừng cây giáo của Clarisse đấy. Đừng để nó chạm vào cậu. Còn lại thì đừng lo. Ta sẽ lấy được cờ của nhà Ares. Anh Luke giao việc cho cậu chưa?

- Canh vùng biên giới. Tớ chẳng hiểu gì cả.

- Dễ thôi. Cứ đứng bên suối, xua quân đỏ đi. Phần còn lại để tớ. Đội Athena luôn có kế hoạch đằng hoàng. Dứt lời, bạn ấy chạy rõ nhanh, bỏ tôi lại với đám bụi mù mịt.

Tôi lầu bầu:

- Được lắm. Hân hạnh được cùng đội với cậu.

Đêm ấy oi ả lạ thường. Rừng tối om, thỉnh thoảng có bầy đom đóm bay lập lờ. Annabeth bảo tôi đứng bên bờ suối có nước róc rách chảy qua mấy tảng đá lớn. Sau đó, bạn ấy và cả đội tản ra trước khi vào rừng.

Đầu đội mũ sắt cắm lông ngựa, tay cầm tấm khiên to bằng cái mẹt đứng chờ vợ bên suối, tôi thấy mình nực cười hết chỗ nói. Thanh kiếm đồng này, như bao thanh kiếm từng qua tay tôi, lệch lạc thế nào ấy. Chuôi kiếm bọc da thuộc trơn trượt như trái bóng bowling vậy.

Chắc đây chỉ là trò chơi đánh trận giả. Ai lại tấn công thật bao giờ. Ý tôi là cư dân Olympia phải ban hành luật lệ đằng hoàng chứ.

Từ xa vọng lại tiếng tù và vỗ ốc. Tôi nghe tiếng thúc ngựa, tiếng hò hét trong rừng và cả tiếng kim khí chạm nhau loảng xoảng. Một đồng minh nhà Apollo chạy vụt qua tôi nhanh như hoẵng rồi nhảy qua suối, tiến sâu vào lãnh địa đối phương.

Tôi chưa chát nghĩ thầm: “Thế đấy. Cũng như trước thôi, có trò vui thì chẳng đến lượt mình!”

Chợt có tiếng động làm tôi lạnh sống lưng. Ngay gần chỗ tôi đứng vọng đến tiếng chó dữ gầm gừ.

Theo bản năng tự vệ, tôi giơ khiên lên. Một linh cảm lạ mách bảo có con gì đang theo dõi từng nhát cử nhất động của tôi.

Thốt nhiên, tiếng gầm gừ im bặt. Tôi cảm giác nó vội lui đi chỗ khác.

Từ bụi cây bên kia suối, năm chiến binh nhà Ares xông ra. Tiếng la lối, gào thét của chúng xé toạc màn đêm yên tĩnh.

Clarisse hét:

- Dẫn nhữ tử thẳng căn bã đó cho tao!

Cặp mắt lồi như mắt lợn luộc của nó trợn lên sau hai khe hở của nón sắt. Nó vung cây giáo dài thước rưỡi, lưỡi giáo nhọn sắc sáng loáng. Mấy chị em nó cầm kiếm đồng. Dù đó chỉ là kiếm thường nhưng cũng đủ làm tôi phát hoảng.

Năm đứa theo nhau lao qua suối.

Xung quanh không có ai để cầu cứu. Tôi chỉ có thể hoặc chạy trốn, hoặc tự vệ, một mình chống trả nửa số “nhân khẩu” của Nhà số Năm.

Thấy đứa đầu tiên nhào tới, tôi nhảy sang bên để tránh. Nhưng năm đứa này khôn hơn quỷ đầu bò. Chúng bao vây tôi. Clarisse xĩa mạnh ngọn giáo. Khiên của tôi làm mũi giáo quay xuống đất, nhưng cảm giác đau nhói, râm ran lan khắp người tôi. Tóc tôi dựng hết cả. Cánh tay đeo khiên tê dại, tia lửa bắn tung tóe.

Điện giật. Cây giáo lợi hại của Clarisse có điện. Tôi ngã ngửa ra sau. Thêm một đứa nhà Ares cầm chuôi kiếm thúc mạnh ngực tôi khiến tôi lặn lộn dưới đất.

Nếu chúng không phí thời gian cười ngặt nghẽo mà xông vào đám đá tôi thì chắc người tôi đã mềm như thạch. Clarisse xúi:

- Cắt tóc nó đi. Túm tóc chặt vào.

Tôi cố gượng đứng dậy. Thấy tôi giờ kiểng lên, Clarisse dùng giáo gạt mạnh. Tia lửa điện lóe lên. Giờ cả hai tay tôi đều tê dại. Clarisse khoái trá:

- Úi chà, thằng này làm tao sợ chết khiếp. Anh Percy ơi, tha cho em!

- Cờ đảng kia. Sao không ra đó mà lấy?

Tôi cố giả vờ hằm hè, dọa dẫm nhưng chết nổi giọng tôi chẳng có chút khí thế nào.

Đứa khác bảo:

- Biết rồi. Nhưng mày không thấy tại sao không thêm cờ quạt gì à? Tối nay, tao bắt mày phải đền cái tội dám làm cả nhà tao bẽ mặt hôm trước.

- Chúng mày tự bôi nhọ thanh danh mình đấy chứ.

Có lẽ cãi nhau tay đôi với chúng không phải việc làm khôn ngoan. Hai đứa bèn tiến đến chỗ tôi. Vừa lùi dần tới bờ suối, tôi vừa giờ khiến lên cao nhưng Clarisse nhanh như sóc. Mũi giáo đâm trúng mạn sườn tôi. Nếu không mặc áo giáp che kín ngực, chắc tôi thành món thịt nướng rồi. Tuy nhiên, tôi vẫn bị điện giật mạnh đến độ hai hàm răng suýt rụng khỏi hàm. Một đứa chung nhà với nó lướt lưới kiểng cắt ngọt ngang cánh tay tôi, để lại vết thương khá sâu và dài.

Nhìn máu mình chảy ròng ròng, tôi chóng mặt, toàn thân thoát nóng lại lạnh buốt. Tôi cố lý sự:

- Luật cấm gây thương tích mà.

Một thằng trong bọn Nhà Số Năm lên tiếng:

- Xin lỗi đấy. Cùng lắm thì bị phạt, mất bữa trắng miệng tối mai thôi.

Nó đẩy tôi ngã ngồi xuống suối. Nước bắn tung lên.

Cả bọn cười khà ồ. Chắc chắn sau khi cười thỏa thuê, chúng sẽ lấy mạng tôi. Bất ngờ, chuyện lạ xảy đến. Hình như nước làm tôi tỉnh táo, kích thích các giác quan của tôi, hết như tôi vừa ăn hết gói thạch đậu hương cà-phê mẹ cho.

Clarisse cùng đồng bọn nhảy xuống nước định thộp cổ tôi nhưng tôi đã đứng vững chờ chúng đến. Tôi đã biết phải làm gì.

Tôi đập lưới kiểng nằm ngang vào đầu tên chạy trước làm mũ sắt của hắn văng xuống đất. Cú đập mạnh đến nỗi hai tròng mắt hắn rung lên trước khi ngã dúi xuống nước.

Thành viên thứ hai và thứ ba của đội quân Xấu Xí xông thẳng đến chỗ tôi. Một tay đập mạnh khiến vào mặt đứa này, tay cầm kiểng của tôi xén ngọt chùm lông trên mũ đứa kia. Cả hai vội lùi lại. Đứa thứ tư run sợ, không dám tiến lên nhưng Clarisse còn hung hăng lắm. Tia lửa điện trên lưới giáo của nó kêu lách tách. Ngay khi nó xĩa cây giáo tới, tôi nắm ngay cán giáo đoạn giữa khiến và kiểng của tôi và bẻ gãy dễ dàng như bẻ cành củi khô.

- Ối! Đồ ngu! Đồ giời bọ hôi thôi!

Có lẽ nó sẽ còn nói nhiều câu khó nghe hơn nếu tôi không nhanh tay dùng chuôi kiểng thúc mạnh vào trán, ngay giữa hai mắt nó. Cú đẩy làm Clarisse văng giật lùi cách mép nước xa.

Vừa lúc đó tiếng hò reo vui mừng dội tới. Luke giương cao cờ của đội đỏ chạy tới vạch ranh giới. Sát cánh bên anh có hai bạn nhà Hermes chạy theo yểm hộ cùng vài đồng minh nhà Apollo chạy sau họ. Vừa chạy, họ vừa đánh đuổi mấy đứa con thần Hephaestus. Đám con thần Ares lồm cồm bò dậy, riêng Clarisse cay cú chết lặng như bị yểm bùa.

Nó gào lên:

- Lũ lừa đảo. Trò lừa gạt mặt hạn!

Chúng cuống cuống chạy theo Luke nhưng đã quá trễ. Lúc anh cầm cờ chạy sang lãnh địa đội mình cũng là lúc mọi người đổ dồn về suối. Đội chúng tôi ở bờ bên này cùng lúc ồ lên tiếng reo mừng chiến thắng. Lá cờ đỏ mở đi trước khi biến thành màu bạc. Đầu lợn rừng và cây giáo biến thành y hiệu, biểu tượng của Nhà

Số Mười Một. Mọi người bên đội xanh đều đến chúc mừng Luke. Họ công kênh anh trên vai đi vòng quanh. Từ rừng già, bác Chiron vừa chạt nước kiệu tới vừa thổi vò ốc.

Cuộc thi kết thúc. Đội tôi chiến thắng.

Vừa định theo các bạn ăn mừng chiến thắng, tôi nghe tiếng Annabeth thoảng bên tai:

- Cũng không tệ nhỉ, anh hùng!

[9] Hephaestus là con trai của thần Dớt và Hera. Thần cai quản lửa và nghề thủ công.

9. Chương 09 Phần 1

Tôi quay ngoắt sang nhưng không thấy bạn. Tiếng cô hỏi tiếp:

- Cậu học ở đâu chiêu thức đấu tay đôi lúc nãy thế?

Không khí lay động, Annabeth cầm mũ lưỡi trai của đội bóng chày Yankee hiện ra.

Cảm giác giận dữ trong tôi mạnh đến nỗi át cả sự ngạc nhiên trước một Annabeth biết tàng hình.

- Cậu dắt mũi tớ. Sở dĩ cậu bảo tớ đứng đây vì biết thể nào Clarisse cũng đến chỗ tớ gây sự. Trong khi đó, cậu phái anh Luke đưa quân tấn công hai bên sườn đối phương. Cậu tính hết từ trước rồi phải không?

Annabeth nhún vai:

- Tớ đã bảo cậu rồi. Lúc trước tớ có nói nhà Athena luôn có kế sách mà.

- Mưu đồ của cậu biến tớ thành mồi ngon của Clarisse!

- Đừng nói thế. Tớ ráng hết sức chạy thật nhanh đến cứu cậu. Đúng lúc tớ định nhảy vào... - Cô nhún vai – Cậu đâu cần tớ giúp.

Lúc này, Annabeth mới thấy cánh tay tôi bị thương:

- Sao cậu làm được thế?

- Bị tụi nó rạch chứ còn sao nữa.

- Nó khỏi rồi. Cậu nhìn mà xem.

Vết máu biến mất. Chỗ có vết thương há hoác giờ là vết sẹo dài màu trắng. Thậm chí, sẹo cũng đang mờ dần. Sẹo lớn nhỏ dần thành sẹo mảnh và biến mất ngay trước mắt tôi.

- Sao... sao lại thế được?

Annabeth suy nghĩ rất lung. Cô bạn hết nhìn chân tôi lại nhìn cây giáo gãy của Clarisse rồi ra lệnh:

- Percy, cậu lên bờ đi.

- Gì cơ...

- Làm ngay đi.

Vừa đặt chân lên bờ, tôi đã mệt rũ rời. Hai cánh tay tôi tê dại. Cảm giác phấn khích tan biến hoàn toàn. Tôi suýt khụy xuống, may mà Annabeth đỡ kịp.

- Thôi chết, không hay rồi. Tớ không mong... Vậy mà mình cứ tưởng thần Dớt...

Tôi định bắt Annabeth giải thích rõ nhưng không kịp. Tiếng chó dữ gầm gừ khi nãy lại nổi lên, lần này nghe gần hơn lần trước. Tiếp đến là tiếng tru rồn rợn vang dội khắp rừng già.

Tiếng reo phấn khởi im bật. Bác Chiron thét lên bằng tiếng Hy Lạp cổ. Mãi giây lát sau tôi mới hiểu trọn nghĩa:

- Sẵn sàng chiến đấu! Mang cung cho ta!

Annabeth giờ cao thanh kiếm tuốt trần. Ngay trên đồng đá tảng sừng sững trước mặt chúng tôi có con chó săn đen trũi, to bằng con tê giác, mắt vàng đỏ như máu, bộ nanh sắc như dao. Mắt nó phóng thẳng về phía tôi. Không ai nhúc nhích ngoại trừ Annabeth. Bạn ấy la lên:

- Chạy đi Percy!

Annabeth định bước lên che cho tôi nhưng con quái thú nhanh như cắt. Nó nhảy qua đầu Annabeth. Cả khối đen thẫm chỉ có răng nhọn trắng nhọn lao thẳng vào tôi. Tôi ngã ngửa, chỉ kịp thấy hàm răng nhọn cắn ngập tấm áo giáp che ngực mình. Sau đó là một loạt âm thanh xoàn xoạt, nghe như ai xé lần lượt bốn mươi tờ giấy, hết tờ này đến tờ khác. Một vòng tên nhọn cắm phập quanh cổ quái thú. Nó lăn ra chết ngay dưới chân tôi.

Tôi còn sống như có phép màu. Tôi sợ không dám nhìn xuống tấm áo giáp tả tôi. Thấy ngực mình ướt ướt, âm ẩm, tôi biết mình bị thương nặng. Chỉ chậm một giây thôi là quái thú sẽ biến tôi thành súc thịt vô tri nặng năm chục ký lô.

Lo sợ ra mặt, bác Chiron đến bên chúng tôi. Annabeth bảo:

- Thật kinh khủng. Đó là con chó ở mười hai tầng địa ngục, nơi trừng phạt những linh hồn tội lỗi. Chúng không thể... đáng lẽ chúng không...

Bác Chiron dăm chiêu:

- Có người gọi nó lên đây. Nhất định là người trong trại.

Luke đi tới. Lá cờ rũ rượi trong bàn tay buông thõng. Niềm vui chiến thắng trong mắt anh tiêu tan. Clarisse gào lên:

- Percy làm đấy. Chính nó gọi con chó canh địa ngục.

Bác Chiron gắt:

- Im lặng nào!

Trước sự chứng kiến của mọi người, xác con chó lăn vào bóng tối, rút xuống đất cho tới khi không còn dấu vết.

Annabeth giục tôi:

- Cậu bị thương kìa. Xuống nước ngay đi.

- Tổ khỏe mà.

- Không, xuống đi. Bác Chiron nhìn cậu ấy xem.

Tôi mệt muốn xỉu, không muốn lý sự dài dòng, chỉ lồm lũi bước xuống suối. Toàn trại vây quanh tôi.

Tức thì, tôi khỏe khoắn hẳn lên. Da thịt rách bươm trên ngực tôi lành lại. Trong đám đông, vài người vụt đưa tay bưng miệng. Tôi cố xin lỗi:

- Các cậu, tớ không biết sao lại thế. Xin lỗi...

Nhưng mọi người không xem vết thương. Mắt họ dồn về phía thứ gì lơ lửng trên đầu tôi. Annabeth chỉ tay:

- Percy, nhìn kìa...

Lúc tôi ngửa mặt lên nhìn, dấu hiệu đã mờ dần. Tuy nhiên, tôi vẫn nhận ra dấu nguyệt ngọc màu xanh lục lấp lánh sáng và đang xoay tròn kia là cây đinh ba.

Annabeth lẩm bẩm:

- Cha cậu đấy. Thế này không hay rồi.

Bác Chiron tuyên bố:

- Thân thể Percy đã được khẳng định.

Mọi người vây quanh tôi đều quỳ xuống, ngay cả mấy đứa trẻ nhà Ares. Tất nhiên, nét mặt chúng chẳng vui vẻ gì. Tôi hoang mang cực độ:

- Cha tớ là ai?

Bác Chiron quả quyết:

- Thần Poseidon, thần gây động đất, dông bão và là thần của loài ngựa. Chúng tôi kính cẩn chào đón Perseus Jackson, con trai của Thần Biển Cả.

9. Tôi Được Giao Nhiệm Vụ Truy Tìm Vật Báu

Sáng hôm sau, bác Chiron bảo tôi chuyển sang nhà Số Ba.

Tôi không phải ở chung với ai. Nhà rộng, thừa chỗ bày “củ nỏ” của tôi gồm sừng quỷ đầu bò, một bộ quần áo (ngoài bộ mặc trên người) và đồ dùng vệ sinh cá nhân. Tôi có bàn ăn riêng, muốn làm gì tùy ý, không phải nghe lời ai và khi nào thích cứ việc hô: “Tắt đèn!”

Thế nhưng, chưa bao giờ tôi khổ sở hơn bây giờ.

Vừa kịp được mọi người chấp nhận, quen với nhà Số Mười Một như nhà mình và sung sướng vì tưởng mình giống bao người khác trong Trại Con Lai, tôi đã bị gạt ra. Giờ ai cũng nhìn tôi như kẻ mang mầm bệnh nguy hiểm, hiểm gặp.

Dù không ai nhắc đến con chó canh địa ngục nhưng tôi biết sau lưng tôi họ không ngớt xầm xì về nó. Vụ tấn công làm mọi người sợ hãi. Nó mang thông điệp kép: thứ nhất, khẳng định tôi là con thần biển; thứ hai, cho thấy lũ quái vật sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào để giết hại tôi, thậm chí chúng có thể xuất hiện ở Trại Con Lai, nơi trước nay luôn được coi là an toàn.

Các trại viên tìm mọi cách tránh tôi. Sau những gì tôi làm với mấy đứa con nhà Ares trong rừng, nhà Số Mười Một quá khiếp hãi, không dám thực hành với tôi trong giờ kiểm thuật. Thế nên, chỉ còn tôi và Luke đấu tay đôi. Anh bắt tôi tập miệt mài và không ngại “tặng” tôi vài vết bầm tím trong khi thực hành. Lúc đấu tập với tôi bằng kiếm và đuốc cháy từng rục, Luke nói ngay:

- Chú phải thành thạo mọi chiêu thức. Giờ lặp lại động tác “chặt đầu rắn” năm mươi lần.

Sáng sáng, Annabeth vẫn kèm tôi môn tiếng Hy Lạp cổ nhưng bạn ấy cứ lơ đãng thế nào ấy. Tôi nói một câu, bạn ấy gật một câu, làm như bị tôi câu véo không bằng. Hết học xong, Annabeth lại vừa ra về vừa lẩm bầm một mình:

- Truy lùng?... Poseidon ư?... Thối rửa... Phải lên kế hoạch thôi...

Ngay Clarisse cũng giữ khoảng cách an toàn, dù ánh mắt nó dọa sẽ lấy mạng tôi vì tội dám bẻ giáo thần của nó. Giá bị nó chửi bới, đấm đá, tôi lại dễ chịu hơn. Tôi thà ngày nào cũng bị đánh còn hơn bị “ngủ chơi”.

Chắc chắn trong trại có kẻ căm ghét tôi vì một tội về đến nhà, tôi thấy ai đó nhét tờ báo của người phạm qua khe cửa. Đó là tờ New York Daily News, gấp đúng trang Metro. Suốt một tiếng đồng hồ, tôi đánh vật với bài báo. Tôi càng tức, câu chữ càng nhảy múa cuồng loạn hơn. Nội dung bài như sau:

Hai Mẹ Con Vẫn Mất Tích Sau Tai Nạn Ô Tô Kỳ Quái

“Tin từ Long Island: Một tuần sau khi Sally Jackson và con trai Percy biến mất một cách bí ẩn, vẫn chưa ai tìm được họ. Thứ Bảy vừa qua, người ta tìm thấy chiếc Camaro màu đỏ đời 78 của gia đình họ cháy rụi trên con lộ phía bắc Long Island. Mui xe rách toạc, trực trước bị gãy. Xe bị lật và trượt dài cả trăm mét trước khi bốc cháy.

Hai mẹ con nạn nhân đến Montauk nghỉ cuối tuần, nhưng vội vã rời đi vì lý do gì không ai biết. Người ta thấy có vết máu trong xe và tại chỗ xe nổ, ngoài ra không còn dấu vết gì của mẹ con nhà Jackson. Cư dân quanh vùng thôn quê yên tĩnh này cho biết trong khoảng thời gian ước tính xảy ra tai nạn, họ không thấy dấu hiệu gì bất thường.

Ông Gabe Ugliano, chồng bà Jackson khẳng định Percy Jackson, con riêng của vợ ông là trẻ hư từng bị tổng cổ khỏi nhiều trường nội trú và nhiều lần bộc lộ khuynh hướng bạo lực.

Cảnh sát không khẳng định Percy là thủ phạm vụ mất tích của mẹ hắn nhưng do dấu vết máu tại hiện trường, họ không bỏ qua khả năng đây là một vụ trọng án. Dưới đây là ảnh bà Sally Jackson và con trai Percy. Cảnh sát kêu gọi ai biết gì về hai mẹ con Jackson, hãy gọi đến đường dây nóng sau.”

Số điện thoại miễn phí được khoanh tròn bằng mực đen.

Vo viên tờ báo quăng vào xó, tôi nằm vật xuống giường được kê giữa căn nhà trống trải và đau khổ rên lên:

- Tắt đèn.

Đêm đó, tôi bị ác mộng kinh khủng nhất dày vò.

Tôi mơ thấy mình chạy dọc bãi biển trong cơn bão táp kinh hoàng. Lần này, sau lưng tôi là thành phố lớn. Không phải New York. Vùng đô thị rộng lớn, hỗn độn này khác lắm: nào nhà cửa nhấp nhô nối nhau đến tận chân trời, nào hàng cọ cao vút và dãy đồi thấp phía xa xa.

Khoảng ba chục thước kể từ mép nước ra giữa biển có hai người đánh nhau. Trông họ giống hai đô vật trên ti vi: cơ bắp cuộn cuộn, râu quai nón dữ tợn và để tóc dài. Họ mặc áo choàng kiểu quý tộc Hy Lạp, vạt áo bay phấp phới. Một người mặc áo viền xanh biển, áo người kia viền xanh lá cây. Họ ôm ghì, vật, húc và đá nhau tóe bụi. Mỗi lúc họ lao vào nhau, chớp lóe lên, trời tối hơn và cuồng phong mạnh lên gấp bội.

Không hiểu sao tôi thấy nhất định phải can ngăn họ. Nhưng tôi càng cố chạy, gió thổi trước mặt càng mạnh. Cuối cùng, tôi chỉ chạy tại chỗ, hai bàn chân vô vọng guồng trong hố cát. Tôi nghe tiếng ông áo viền xanh biển gào át tiếng gió hú:

- Trả tao đây! Trả đây!

Chẳng khác nào hai đứa bé lên ba giành nhau đồ chơi.

Sóng cao dần lên như bức tường đá xô lên bờ, hất chơi. Sóng cao dần lên như bức tường xô lên bờ, hất đầy cát lên mặt tôi.

Tôi gào lên:

- Hai người thôi đi! Đừng đánh nhau nữa.

Mặt đất rung chuyển. Đầu đó sâu dưới lòng đất vọng lên tiếng cười ghê rợn, quỷ quyết khiến máu trong người tôi đông lại. Rồi đến giọng nói trầm trầm, rền rĩ:

- Xuống đây đi, tiểu anh hùng! Xuống đây với ta.

Đất dưới chân nứt toác thành vực thẳm sâu tới lõi quả đất. Tôi trượt chân và bị vực sâu tối nuốt chửng.

Giật mình mở mắt rồi mà tôi vẫn cứ ngỡ mình đang rơi.

Tôi đang nằm trên giường trong nhà Số Ba. Đồng hồ sinh học mách bảo trời đã sáng, nhưng tôi thấy ngoài trời tối đen. Có tiếng sấm ầm ầm từ bên kia dãy đồi vọng tới. Trời sắp có bão. Riêng chi tiết này không chỉ có trong mơ. Bên ngoài có tiếng lộp cộp của móng guốc gõ lên cánh cửa.

- Mời vào.

Grover bước vào, nét mặt lo lắng:

- Ngài D. muốn gặp cậu.

- Có chuyện gì thế?

- Ông ấy muốn giết... mà thôi, để ông ấy đích thân thông báo cho cậu.

Tôi thay quần áo theo Grover ra ngoài, lòng ngổn ngang trăm mối. Tôi dám chắc lần này bị rầy rà to.

Mấy bữa nay, tôi đoán già đoán non thế nào cũng bị gọi lên Nhà Lớn. Sau khi họ khẳng định tôi là con thần Poseidon, riêng sự có mặt của tôi trên đời đã là tội trọng. Chắc các thần đang tranh cãi tìm cách ghê gớm

nhất để trừng phạt tôi vì cái tôi còn sống đến ngày hôm nay! Giờ Ngài D. chỉ cần chờ tôi đến, đọc phán quyết của tập thể cư dân đỉnh Olympia nữa là xong.

Tôi hỏi Grover liệu có cần mang ô theo không.

- Không. Nếu ta không yêu cầu, ở đây không bao giờ mưa.

Tôi chỉ bức màn đông bão phía xa:

- Thế kia là gì?

Nó sợ sệt liếc trộm bầu trời:

- Bão chỉ lờn lộn quanh vòng ngoài của trại thôi. Lần nào thời tiết xấu cũng thế hết.

Nó nói đúng. Suốt tuần qua tôi ở đây, khoảng trời phía trên Trại Con Lai chưa bao giờ u ám. Có mấy lần tôi nhìn thấy mưa đông, nhưng chúng chỉ chạy vòng quanh thung lũng. Nhưng cơn bão lần này... chắc đổ cửa đổ nhà mất.

Ngoài bãi bóng chuyền, bọn trẻ nhà Apollo đang tập thể dục buổi sáng bằng trận đấu tập với nhóm thần rừng. Hai đứa sinh đôi con thần Dionysus len lỏi trong ruộng dâu, làm phép cho cây lớn. Ai nấy vẫn làm công việc hàng ngày, chỉ có điều nét mặt họ cực kỳ căng thẳng. Thi thoảng, họ lo âu ngược lên nhìn mây đen.

Grover đưa tôi đến thêm trước Nhà Lớn.

Thần Dionysus ngồi trước bàn bày sẵn bộ bàn. Ông mặc áo hở vắn vắn, uống Coke không đường giống hệt ngày đầu tôi gặp ông. Bác Chiron ngồi xe lăn, đối diện ông quản lý trại hè. Họ cùng đánh bài với hai đối thủ tàng hình. Hai quạt bài lơ lửng trong không khí.

Không nhìn lên, Ngài D. bảo:

- Chà chà, ngôi sao nhí nhà ta đây rồi.

Tôi kiên nhẫn đợi. Ngài D. ra lệnh:

- Ngồi xuống đi chứ. Đừng có mơ ta quý lụy cậu chỉ vì cậu là con lão Nghêu già để râu quai nón.

Một chùm tia chớp rạch ngang tầng mây đen. Sấm nổ làm rung chuyển cửa sổ Nhà Lớn. Ông quản lý vờ hoảng hốt:

- Ôi, sợ quá đi mất.

Bác Chiron tăng lời bằng cách chăm chú quá mức vào bộ bài. Đứng bên lan can, Grover co rúm người, nhấp nhòm như đứng trên tổ kiến lửa. Hình như hai tay chơi tàng hình chiếm cứ hai ghế trống duy nhất, thế nên tôi đành đứng.

Ngài D. nói tiếp:

- Nếu được tự quyết định, ta sẽ biến mọi phân tử trong cơ thể cậu bùng cháy. Tụi này sẽ hốt tro đổ đi cho đỡ phiền toái. Tiếc thay, Chiron đây bảo làm thế đi ngược lại sứ mệnh của ta ở trại hè: bảo vệ lũ trẻ hư đồn các người khỏi bị xâm hại.

Bác Chiron chêm vào:

- Tự bốc cháy là bị tổn hại rồi.

- Vớ vẩn. Nó có cảm thấy đau đâu mà nói. Nhưng thôi, ta chấp nhận kiểm chế. Hay là ta biến cậu thành cá heo, thả xuống biển trả về cho cha cậu nhé?

Bác Chiron nhắc:

- Kìa, Ngài D...

Ông quản lý xìu mặt:

- Nghe rồi. Vẫn còn một cách. Nhưng nghe ngó ngẩn lăm. – Ông ta đứng lên. Hay quạt bài của hai nhân vật tàng hình rơi xuống bàn. – Giờ ta lên đỉnh Olympia dự họp khẩn. Nếu lúc ta về mà thằng bé này còn ở đây, ta sẽ biến nó thành cá heo Đại Tây Dương. Mấy người rõ chưa? Này Perseus Jackson, nếu cậu có chút chất xám trong đầu, cậu sẽ thấy ta tình cảm hơn Chiron nhiều. Cứ chờ xem ông ta sắp bắt cậu làm gì.

Thần Dionysus búng tay. Không khí quanh ông đặc lại, uốn lượn mờ ảo. Sau khi biến thành bức ảnh, Ngài D. theo gió biến đi, mùi nho chín còn vương lại.

Dù cười với tôi, trông bác Chiron khá mệt mỏi và căng thẳng:

- Percy, ngồi đi cháu. Cả Grover nữa.

Chúng tôi ngoan ngoãn vâng lời.

Bác Chiron ngửa bài lên bài. Đáng lẽ bác cầm chắc phần thắng. Nhưng giờ chẳng ai còn lòng dạ chơi bài nữa. Bác hỏi:

- Percy này, nói bác nghe xem hôm nọ cháu đã làm gì con chó canh địa ngục?

Chỉ nghe nhắc đến, tôi đã rùng mình sợ hãi.

Chắc bác Chiron muốn nghe tôi bảo: “Cháu không dùng đến cái móng tay. Nhắm nhò gì con cún mới mở răng mắt ấy. Ngỡ nó ăn sáng chẳng bỏ dính răng!” Nhưng tôi không thích nói dối.

- Cháu sợ nó lắm. Nếu bác không bắn nó, chắc cháu chết lâu rồi.

- Trước khi xong việc, cháu sẽ gặp quái vật ghê gớm hơn thế nhiều.

- Xong việc gì ạ?

- Tất nhiên là nhiệm vụ truy tìm trại sắp giao cho cháu. Cháu có nhận không?

Tôi liếc trộm Grover, thấy nó ra dấu bảo đồng ý.

- Nhưng bác chưa nói đó là việc gì?

Bác nhăn mặt:

- Mô tả chi tiết bao giờ cũng là phần khó nhất.

Sấm ầm vang dội khắp thung lũng. Mây dông tiến đến sát bờ cát. Mưa gió hoành hành cả trên trời lẫn ngoài biển.

- Hai thần Poseidon và Dớt đang đánh nhau vì một vật có giá trị... một thứ bị mất cắp, phải không bác?

Bác Chiron và Grover nhìn nhau. Bác nhào người trên xe lăn:

- Sao cháu biết?

Tôi đỏ bừng mặt. Giá tôi ngậm chặt cái mồm hay nói linh tinh:

- Từ Giáng sinh đến giờ, thời tiết thay đổi bất thường, cứ như trời và biển đang giao tranh vậy. Thế rồi trong lúc nói chuyện với Annabeth, cháu nghe bạn ấy nhắc đến kẻ trộm. Còn nữa, cháu nằm mơ mấy lần.

Grover bảo:

- Biết ngay mà.

Bác Chiron bảo:

- Yên nào, thần rừng.

Mắt nó sáng lên phấn khích:

- Nhưng đó là dấu hiệu cho thấy bác phải giao việc cho Percy. Không còn nghi ngờ gì nữa...

Bác Chiron vuốt chòm râu thưa:

- Chỉ Lời Sấm Truyền mới khẳng định được. Nhưng Percy nói đúng. Mấy trăm năm nay ta chưa thấy cha cháu và thần Dớt cãi nhau to như lần này. Nguyên do: Có báu vật bị đánh cắp. Đó là tia chớp.

Tôi cười gượng:

- Cái gì ạ?

Bác cảnh báo:

- Đây không phải chuyện đùa. Vật này không phải đồ chơi trẻ con. Tia chớp là thanh đồng hình trụ dài hơn nửa mét có phép thuật ghê gớm và hai đầu có gắn thuốc nổ cực mạnh.

- Ra thế.

Bác Chiron tả chi tiết:

- Báu vật bị mất là quyền trượng của thần Dớt. Nó tượng trưng cho sức mạnh của chúa tể các vị thần và là vật chủ. Mọi tia chớp khác đều từ nó mà ra. Các thần Cyclopes chế tạo nó như vũ khí đầu tiên trong cuộc chiến chống lại quân đội khổng lồ Titan. Chính tia chớp này đã bạt đỉnh núi Etna, hất Kronos khỏi ngai vàng. Tia chớp có sức công phá lớn đến độ so với nó, bom nguyên tử của người phàm chỉ là phao tép.

- Nó bị mất hả bác?

- Bị đánh cắp.

- Ai lấy thế?

- Cháu.

Tôi há hốc miệng.

Bác Chiron vội giơ tay trấn tĩnh:

- Ít nhất thì thần Dớt cho là thế. Vào lễ Đông chí, trong buổi họp cuối năm của các thần, Dớt và Poseidon có cuộc tranh luận. Như mọi khi, nguyên nhân gây hấn rất vu vơ, đại loại như ai được yêu mến nhất, thảm họa trên không gây chú ý nhiều hơn thảm họa dưới biển... Mãi cái cọ nên phải đến khi tan họp, thần Dớt mới biết tia chớp không cánh mà bay. Kẻ trộm lấy nó ngay trong phòng đặt ngai vàng, ngay trước mũi ông ta. Thần Dớt lập tức chụp mũi rằng Poseidon lấy nó. Đúng là Luật nhà trời cấm các thần chiếm quyền trượng của nhau nhưng Dớt cho rằng cha cháu thuyết phục một á thần, hay còn gọi là anh hùng của loài người, làm việc ấy.

- Nhưng cháu không...

- Kiên nhẫn nghe cho hết đã. Thần Dớt có lý do để nghi ngờ. Vì lò rèn của các thần Cyclopes dưới đáy biển, Poseidon có chút uy lực với nhóm thợ sản xuất tia chớp cho anh trai. Dớt cho rằng Poseidon lấy vật chủ, bí mật lập kho đạn được bằng cách lén sản xuất hàng loạt tia sét để chờ dịp lập đổ ngai vàng của Dớt. Điều Dớt chưa dám khẳng định là Poseidon xui anh hùng nào đi trộm báu vật. Đúng lúc đó, Poseidon công khai nhận cháu là con. Suốt dịp nghỉ đông, cháu ở New York nên dễ dàng lén lút đến đỉnh Olympia. Thế nên Dớt tin chắc thần có thể chỉ mặt vạch tên thủ phạm.

- Nhưng cháu đã lên đỉnh Olympia bao giờ đâu! Dớt thật hàm hồ hết sức.

Cả bác Chiron lẫn Grover sợ sệt nhìn lên trời. Mây không tản ra vùng ngoại vi thung lũng như Grover nói. Tầng mây đen kịt như nắp quan tài tiến thẳng về thung lũng, đe dọa che phủ bầu trời ngay trên đầu chúng tôi.

10. Chương 09 Phần 2

Grover sợ chết khiếp:

- Cái cậu này, chưa ai dám nhận xét vua bầu trời là hàm hồ đâu đấy.

Bác Chiron gợi ý:

- Lần sau, cháu hãy dùng từ kết luận vô căn cứ nhé. Để bác nói tiếp. Ngày xưa, có lần Poseidon định lật đổ Dớt nhưng không thành. Chắc cháu còn nhớ câu hỏi số ba mươi tám trong kỳ thi cuối kỳ môn Latinh...

Bác nhìn tôi chằm chằm, mong tôi nhớ câu hỏi số ba mươi tám nào đó, nhưng tôi không còn tâm trí đâu để nhớ.

Sao có người bảo tôi trộm vũ khí của thần thánh được nhỉ? Đến lấy trộm mẫu bánh pizza trên xới bạc của dượng Gabe, tôi còn bị bắt quả tang nữa là.

Tôi moi óc nhớ được một ít:

- Hình như chuyện lưới vàng phải không ạ? Thần Poseidon liên kết với nữ thần Hera và mấy thần khác... Họ nhốt thần Dớt, bắt thần hứa sẽ thay đổi thành bậc quân vương đức độ rồi mới thả, đúng không?

- Chính xác. Từ đó, Dớt không bao giờ tin Poseidon nữa. Tất nhiên, thần Poseidon không nhận tội trộm tia chớp. Cha cháu cực lực phản đối lời buộc tội ấy. Suốt mấy tháng trời họ cãi nhau không ngớt, ai cũng sợ sắp có binh biến. Sự hiện diện của cháu là giọt nước tràn ly.

- Nhưng mới từng này tuổi đầu, sao cháu dám?

Grover xen vào:

- Percy à, nếu ở địa vị thần Dớt, người có định kiến là em trai định lật đổ mình, sau đó lại nghe tin em phá vỡ lời nguyện cách đây mấy mươi năm... biết em mình có con với người trần và nghi em dùng đứa con ấy làm công cụ chống đối mình... cậu có cảnh giác không?

- Nhưng tớ có làm gì đâu. Chắc thần Poseidon, cha tớ... không sai người ăn cắp tia chớp đâu nhỉ?

Bác Chiron thở dài:

- Bất cứ ai biết suy xét đều đồng tình rằng Poseidon không có tính tấy má. Nhưng Vua Biển quá kiêu hãnh, không thêm thanh minh với Dớt. Vì thế, Dớt lệnh cho Poseidon phải trả báu vật trước ngày Hạ chí. Đó là ngày hai mươi mốt tháng Bảy. Từ nay đến đó chỉ còn mười ngày. Về phần mình, thần Poseidon cũng muốn đúng ngày Hạ chí, Dớt phải xin lỗi vì đã gán tội ăn cắp hèn hạ cho ông. Ta hy vọng tài ngoại giao sẽ cứu nguy thiên hạ: Hera, hay Demeter hay Hestia[10] sẽ thuyết phục anh em họ nhìn ra lẽ phải. Nhưng sự xuất hiện của cháu như đổ thêm dầu vào lửa, khiến Dớt nổi cơn thịnh nộ. Nếu ta không tìm tia chớp trả Dớt trước ngày Hạ chí, nhất định sẽ có chiến tranh. Chắc Percy cũng đoán được cuộc chiến này sẽ thế nào rồi chứ?

- Tàn khốc lắm ă?

- Hãy tưởng tượng một thế giới hỗn loạn song hành chuỗi thảm họa thiên nhiên. Cư dân đỉnh Olympia bắt buộc, hoặc đứng về phía thần Dớt, hoặc ủng hộ Poseidon. Sẽ có hủy diệt, tắm máu, hàng triệu người chết... Thế giới văn minh phương Tây thành bãi chiến trường. So với nó, cuộc chiến thành Troy chỉ như trận đấu bóng nước.

Tôi lẩm bẩm:

- Ghê gớm quá!

- Và Percy Jackson sẽ là mục tiêu trút giận đầu tiên của Dớt.

Mưa rơi. Nhóm chơi bóng chuyền im bật, kinh ngạc ngẩng mặt nhìn trời.

Chính tôi reo rắc mưa bão lên Đồi Con Lai. Vì không ưa một mình tôi, Dớt trừng phạt cả trại hè. Nghĩ đến đây, tôi giận sôi lên. Tôi không thể chống mắt đứng nhìn. Tôi bảo:

- Vậy cháu phải tìm tia chớp ngớ ngẩn đem trả cho Dớt ư?

- Còn đề nghị hòa giải nào hay hơn việc con trai Poseidon trả báu vật cho Dớt?

- Nếu bố cháu không lấy, giờ tia chớp đó ở đâu?

Bác Chiron trầm chiêu:

- Cái đó bác biết... đó là một đoạn trong lời sấm của ta cách đây mấy chục năm... Giờ ngẫm lại, bác thấy chí lý. Nhưng trước khi bác nói cháu hay, cháu phải chính thức nhận nhiệm vụ, sau đó nghe Nhà Tiên Tri phán bảo.

- Sao bác không nói chỗ giấu tia chớp trước?

- E rằng nghe xong, cháu sợ đến độ không dám đi nữa.

Tôi nuốt khan:

- Bác nói đúng.

- Vậy nhận lời nhé?

Thấy tôi quay sang nhìn, Grover gật lia lia.

Nó thì lo nổi gì, Chúa tể các thần muốn lấy mạng tôi chứ có lấy mạng nó đâu.

- Đồng ý. Thà nhận còn hơn bị biến thành cá heo.

- Vậy đến gặp Nhà Tiên Tri luôn đi. Percy Jackson, hãy lên cầu thang, đến gác xép ấy. Nếu khi trở xuống cháu chưa phát điên, ta sẽ bàn tiếp.

Cầu thang lên bốn tầng lầu kết thúc trước cánh cửa sập từ trần nhà màu xanh lá.

Tôi kéo sợi dây. Cửa hạ xuống, thang dây bằng gỗ lách cách hạ xuống.

Không khí nực nội bên trong có mùi mốc, mùi gỗ mục và một mùi khó tả... mùi gợi nhớ môn sinh vật thực hành. Đó là mùi của loài bò sát, rắn rết.

Tôi nhịn thở bám thang dây leo lên.

Căn gác xép bừa bộn đồ đạc hư hỏng của chiến binh Hy Lạp cổ: bộ giáp trụ vùi trong đồng mạng nhện, vài cái khiên rỉ sét, mấy hòm xiềng lớn bằng da nhẵn nhụi giấy dán những chữ như: Ithaka, Quần Đảo Vòng và Vùng Đất Của Các Nữ Vương. Một chiếc bàn dài xếp đầy hũ thủy tinh đựng đồ ngâm dấm: vài móng thú đầy lông, đồng trống mắt vàng khè, to như chén tổng và nhiều bộ phận cơ thể của quái vật. Một chiếc cúp bám đầy bụi treo trên tường trông giống đầu rắn nhưng lại có sừng, miệng đầy răng cá mập. Tấm bảng đồng bên dưới đề: Đầu thứ nhất của Hydra, Woodstock, NY, 1969.

Cánh cửa sổ, chêm chệ trên ghế đầu gỗ có ba chân là vật lưu niệm đáng sợ nhất: một xác ướp. Không phải loại quần vải kín từ đầu đến chân, nó là xác của một phụ nữ đã khô quắt. Người này mặc váy sắc sỡ, loang lổ và đeo rất nhiều chuỗi hạt. Mái tóc dài có ruy băng cột ngang đầu. Người này, nếu không phải da đỏ, chắc chắn là dân hippy. Chỉ có điều bà ta chết từ rất lâu rồi. Da mặt nhăn nheo bám trực tiếp vào xương. Hai hốc mắt trắng dã như thể mắt thật được thay bằng hai viên bi đá trắng.

Nhìn bà ta, sống lưng tôi lạnh buốt.

Nhưng thể vẫn chưa sợ bằng lúc cái xác đứng lên há miệng ra.

Tôi luống cuống tìm cách chạy ra cửa, nhưng cửa khóa chặt.

Màn sương màu xanh lá cây tuôn ra từ miệng xác ướp, uốn lượn trên sàn nhà trông như những tua vải mỏng. Tiếng rít chói tai như có hàng ngàn con rắn bò quanh.

Có tiếng nói luân thun thút vào tai, cuộn tròn quanh bộ não tôi:

- Ta là linh hồn của Delphi, người phát ngôn mọi tiên đoán của thần tiên tri Apollo, là người triệt hạ Python hùng mạnh. Kể tìm lời giải cho số phận kia, hãy lại đây và hỏi ngay đi.

Tôi chỉ muốn bảo: “Không, cảm ơn. Tôi đi vệ sinh nhưng vào lộn phòng” rồi chạy biến.

Nhưng tôi tự bắt mình bình tâm lại.

Xác ướp không sống lại. Có thứ gì đó đội lốt bà ta. Giờ sức mạnh của nó theo màn sương mỏng bao vây tôi. Dù thế, nó không độc ác. Sự hiện diện của nó không làm tôi có cảm giác như lúc ở bên cô Dodds quỳ quỵet hoặc khi đánh nhau với quỷ đầu bò. Cảm giác bây giờ giống lúc tôi thấy ba Nữ thần Báo Thù ngồi đan trước tiệm trái cây bên lề xa lộ: không phải người, cổ xưa và đầy quyền lực. Tuy nhiên, họ không có ý định lấy mạng tôi.

Tôi cố gom hết can đảm:

- Xin cho biết số phận của cháu?

Màn sương dày đặc hơn, thu lại trước mắt tôi rồi đi vòng quanh mặt bàn bày hũ thủy tinh ngâm các bộ phận quái thú. Thốt nhiên, bốn người hiện ra quanh bàn. Họ đang chơi bài. Mặt họ rõ dần. Đó là Gabe Cóc Chết và bạn ông ta.

Tôi nghiêng răng, nắm chặt hai tay dù biết xơi bạc này không có thực, chỉ là ảo ảnh.

Gabe quay sang tôi nói bằng giọng khàn khàn của Nhà Tiên Tri:

- Người sẽ đi theo hướng Tây, gặp vị thần tráo trở.

Người ngồi bên phải nhìn lên cũng nói bằng giọng đó:

- Người sẽ tìm được vật bị đánh cắp và trả nguyên vẹn cho khổ chủ.

Người ngồi bên trái ném hai quân bài ra giữa bàn:

- Người sẽ bị phản bội bởi người tự xưng là bạn.

Chú Eddie, quản lý chung cư phán câu cuối:

- Cuối cùng, người sẽ không cứu nổi người quan trọng nhất của đời mình.

Bốn người vụt biến mất.

Lúc đầu tôi quá kinh ngạc nên không nói được gì mãi đến lúc màn sương thu nhỏ, tuồn trở lại miệng xác ướp, tôi mới kêu lên:

- Gượm đã! Người vừa nói gì? Ai tự xưng là bạn? Cháu không cứu được ai?

Đuôi con rắn nước biến mất trong miệng xác ướp. Bà ta lại ngồi dựa tường như khi nãy.

Miệng xác ướp khép lại như thể cả trăm năm nay chưa động đậy.

Gác xép lại im lặng, hoang vắng, chẳng có gì ngoài đồng kỷ vật bụi bặm.

Tôi biết dù có đứng lì đến khi mạng nhện chẳng đầy người, tôi cũng chẳng biết gì hơn.

Giờ lắng nghe Lời Sấm Truyền của tôi đã kết thúc.

Bác Chiron hỏi:

- Thế nào cháu?

Tôi ngồi phịch xuống ghế trước bàn Ngài D. thường chơi bài:

- Bà ấy bảo cháu sẽ lấy lại được vật bị mất cắp.

Grover nhào người, háo hức nghe, miệng rau rầu nhai vỏ lon nước ngọt:

- Tuyệt quá.

Bác Chiron gặng hỏi:

- Nhắc lại nguyên văn Lời Sấm Truyền xem nào. Quan trọng lắm đấy.

Tại tôi vẫn ù đặc:

- Bà ấy... bảo cháu đi về hướng Tây, gặp vị thần tráo trở. Cháu sẽ lấy lại vật bị đánh cắp và trả lại nguyên vẹn cho khổ chủ.

Grover bảo:

- Tớ biết thừa.

Bác Chiron vẫn chưa hài lòng:

- Còn gì nữa?

Tôi không muốn nói nốt.

Bạn nào phản bội tôi? Bạn tôi đếm trên đầu ngón tay. Vậy mà ai nữa...

Câu cuối mới ghê: tôi không cứu được người quan trọng nhất của đời mình. Nhà Tiên Tri này thật lạ đời: giao nhiệm vụ, bắt tôi làm rồi bảo: “Tao nói trước. Thế nào mày cũng thất bại.”

Tôi không thể thú nhận sẽ thất bại trước khi lên đường. Tôi bèn nói:

- Hết rồi ạ.

Bác nhìn tôi chăm chú:

- Thế thì tốt. Nên nhớ Lời Sấm Truyền chỉ nước đôi. Đừng quá tin tưởng. Sự thật chỉ phơi bày sau khi mọi sự kết thúc.

Tôi đoán bác Chiron biết tôi giấu tin xấu nên cố an ủi thế thôi. Tôi chỉ muốn nói sang chuyện khác:

- Giờ cháu đi đâu? Thần nào ở phương Tây vậy bác?

- Động não đi, Percy. Nếu hai thần Dớt và Poseidon tự suy kiệt vì chinh chiến, ai là kẻ đục nước béo cò?

- Kẻ muốn chiếm ngai vàng.

- Giỏi lắm. Người ấy ôm hận đã hàng tỷ năm, không bằng lòng với phần được chia sau lần rút thăm chia quyền cát cứ. Quyền lực của người ấy càng lúc càng mạnh bởi triệu triệu người chết đều gia nhập đội quân của ông ta. Một người căm ghét hai anh trai ép mình thế không được sinh thêm con cái trong lúc cả hai anh đều không giữ lời, đều lên sinh thêm con.

Tôi nhớ những giấc mơ và giọng nói vang lên từ trong lòng đất:

- Hades, thần cai quản địa ngục.

Bác Chiron gật đầu:

- Phải, Thần Chết đáng nghi nhất.

Mảnh nhôm rơi từ miệng Grover:

- Gượng đã! Bác mới nói gì?

Bác Chiron nhắc:

- Thế cháu không nhớ Nữ thần Báo Tử đuổi theo Percy à? Bà ta theo dõi Percy rất lâu. Sau khi biết số phận của nó, bà ta định giết luôn. Nữ thần Báo Tử chỉ thờ một chúa là Hades thôi.

Grover phản đối:

- Nhưng Hades vốn căm ghét tất cả các anh hùng. Nếu ông ta biết Percy là con thần Poseidon thì chết...

- Thế cháu còn nhớ con chó địa ngục không? Giống ấy chỉ có dưới địa ngục và nhất định có người xấu trong trại gọi nó đến. Từ đó suy ra Hades cài gián điệp vào đây. Ông ta lường trước khả năng Poseidon nhờ con trai mình oan và muốn giết chàng con lai trẻ tuổi này trước khi cậu ta lên đường làm nhiệm vụ.

Tôi lẩm bẩm:

- Hay thật. Cả hai vị thần hùng mạnh nhất đều nhắm nhe giết cháu.

Grover nuốt khan:

- Nhưng biết tìm đâu... Giá tia chớp đó đang ở Maine nhỉ? Mùa này, thời tiết ở Maine dễ chịu lắm.

Bác Chiron khẳng định:

- Nhất định Hades sai tay chân ăn trộm tia chớp. Ông ta giấu nó dưới âm ty và biết thể nào Dớt cũng nghi oan cho Poseidon. Dù không biết chính xác động cơ của vua cai quản địa ngục và lý do ông ta gây nên cuộc chiến phi nghĩa sắp tới, nhưng ta dám chắc một điều. Percy phải xuống âm ty, tìm cho ra tia chớp và phơi bày sự thật ra ánh sáng.

Bụng tôi thắt lại. Nhưng lạ nhất là tôi không sợ. Đó là cảm giác lo lắng pha lẫn sự nôn nóng trả thù. Tính đến nay, Hades đã ba lần định giết tôi bằng cách mượn tay Nữ thần Báo Thù, quỷ đầu bò và chó địa ngục. Chính ông ta làm mẹ tôi biến thành tia sáng vàng, giờ còn định gấp lửa bỏ tay người, đổ vấy trọng tội lên đầu cha con tôi.

Nhất định tôi phải dạy cho ông ta biết phải quấy.

Với lại, mẹ tôi đang ở dưới đó...

Phần trí não sáng suốt của tôi lên tiếng: “Này này, cậu mới tí tuổi đầu. Nên nhớ Hades là thần đáy nhé.”

Grover run như dế. Nó bắt đầu ăn bộ bài như ăn khoai tây bào mỏng chiên giòn.

Cậu bạn tội nghiệp phải theo tôi hoàn thành nhiệm vụ lần này nếu muốn được công nhận là Người Trông Nom. Nhưng sao tôi có thể nhờ nó giúp làm nhiệm vụ nguy hiểm này, nhất là khi Lời Sấm Truyền bảo rằng cuộc tôi sẽ thất bại? Đi với tôi có khác nào tự sát.

- Nếu biết rõ thủ phạm là Hades, sao ta không báo cho các thần khác? Thần Dớt hoặc thần Poseidon dư sức xuống địa ngục trừng trị vài kẻ xấu cơ mà.

- Ta chỉ “nghĩ”, chưa “biết rõ”. Ngoài ra, nếu các thần nghi ngờ Hades, họ cũng không tự đi lấy tia chớp về được. Nếu không được mời, thần này không vào được lãnh thổ của thần kia. Đó là luật có từ thời khai thiên lập địa. Ngược lại, con lai có đặc quyền riêng. Họ được đi lại tự do, thách đấu với bất cứ ai, miễn là có can đảm và đầy đủ sức mạnh. Không thần nào dám đứng ra chịu trách nhiệm về hành vi của anh hùng, tức con lai. Theo cháu, sao các thần đều hành động thông qua người phạm?

- Vì họ thích lợi dụng.

- Bác không có ý đó. Bác chỉ muốn nói không phải ngẫu nhiên Poseidon chọn thời điểm này để nhận con, dù biết làm thế rất mạo hiểm. Nhưng ông quá tuyệt vọng, không còn cách nào khác. Ông đang cần cháu đấy.

Cha cần ta.

Cảm xúc trong tôi tựa kính vạn hoa xoay thật nhanh. Hờn dỗi, biết ơn, hạnh phúc và tức giận đan xen. Suốt mười hai năm qua, thần Poseidon coi như không có tôi trên đời. Bây giờ ông lại cần tôi giúp ngay lập tức.

Tôi nhìn thẳng mắt bác Chiron:

- Ngay từ đầu bác đã biết cháu là con thần Poseidon, đúng không?

- Bác có lý do để đoán già đoán non. Lúc này bác đã nói... bác cũng từng nghe Lời Sấm Truyền.

Biết bác Chiron giấu nhiều chi tiết của lời tiên đoán tương lai đã nghe lúc trước, nhưng tôi quyết định tạm gác chuyện đó lại. Nói cho cùng, chính tôi cũng không nói hết cơ mà.

- Tóm lại, cháu sẽ phải xuống địa ngục gặp trực tiếp thần chết.

- Cháu hiểu đúng rồi đấy.

- Tìm vũ khí mạnh nhất khắp vũ trụ không đâu có.

- Phải.

- Phải xong việc trong mười ngày rồi trở lại đỉnh Olympia đúng hôm Hạ chí.

- Đúng thế.

Tôi quay sang Grover. Nó đang trợn mắt nuốt lá bài Át Rô. Xong xuôi, bạn tôi thều thào:

- Tớ có nói với cậu thời tiết mùa này ở Maine dễ chịu chưa?

- Cậu không muốn đi cũng không sao. Việc nguy hiểm thế, tớ không đòi cậu phải làm đâu.

Nó sợ sệt đổi tư thế ngồi:

- À, tớ không sợ nguy hiểm... chẳng qua thần rừng không hợp ở chốn âm ty... Nhưng...

Nó lấy hết can đảm đứng dậy, phủi vụn bìa cứng và mảnh lon nhôm rơi trên áo thun:

- Percy à, cậu đã cứu mạng tớ. Nếu cậu thực sự muốn tớ đi cùng, tớ sẽ không để cậu thất vọng.

Tôi sung sướng đến độ nước mắt rưng rưng dù trong lòng biết con trai mà khóc không anh hùng gì cho lắm. Grover là người bạn duy nhất ở bên tôi lâu hơn vài ba tháng. Tôi không biết thần rừng có “bí kíp” gì khiến các thế lực cõi âm phải chùn tay hay không, nhưng biết có nó đi cùng, tôi vững dạ đôi chút.

- Chúng mình sẽ luôn có nhau, Grover ạ. – Tôi quay sang bác Chiron. – Lời Sấm Truyền chỉ bảo nên đi hướng Tây. Cụ thể là đi đâu ạ?

- Lối vào cõi âm luôn ở hướng Tây. Giống đỉnh Olympia, nó cũng chuyển địa điểm theo thời gian. Tất nhiên lúc này nó ở Mỹ.

- Chính xác là chỗ nào?

Bác Chiron có vẻ ngạc nhiên:

- Ta tưởng ai cũng biết, đâu cần phải hỏi. Cửa ngõ địa ngục ở Los Angeles.

- Ra vậy. Thế mà cháu không biết. Vậy tại cháu sẽ ra sân bay...

Grover thét lên:

- Đừng! Cậu bị sao vậy? Từ bé đến giờ, cậu đã đi máy bay chưa mà nói?

Tôi ngượng ngập lắc đầu. Mẹ chưa bao giờ cho tôi đi máy bay. Lý do luôn là nhà mình nghèo khó, không có tiền mua vé. Với lại, ông bà ngoại tôi mất vì tai nạn hàng không nên mẹ sợ.

Bác Chiron giải thích:

- Nghĩ một chút đi nào. Cháu là con Thần Biển, đối thủ đáng gờm nhất của Dớt, Thần Bầu trời. Người thận trọng như mẹ cháu không bao giờ phó mặc mạng con mình cho ngành hàng không đâu. Lên máy bay tức cháu đến lãnh địa thần Dớt và không bao giờ còn sống đến lúc hạ cánh.

Trên trời chớp rạch sáng lòe. Xa xa có tiếng sấm ì ầm vọng tới.

Tôi quyết không nhìn lên đám mây dông:

- Thì đi đường bộ vậy.

- Nên thế. Hai người khác sẽ đi cùng cháu. Grover là một. Người kia xung phong từ trước, chỉ chờ cháu chấp nhận.

Tôi giả vờ như không hay biết gì:

- Ngạc nhiên chưa. Ai khờ đến độ xung phong làm chuyện này chứ?

Không khí sau lưng bác Chiron lay động. Annabeth hiện ra. Lần này mũ lưỡi trai của đội bóng chày NY nhét trong túi quần sau.

- Đồ óc đay tảo biển kia, tớ chờ được giao việc từ lâu lắm rồi. Nữ thần Athena không sùng bái thần Poseidon nhưng nếu cậu quyết đi vì việc nghĩa, người giúp cậu không làm hỏng chuyện chính là tớ.

- Quân sư quạ mo đã nói thế, chắc phải có diệu kế?

Annabeth đỏ mặt:

- Này, có muốn tớ giúp hay không vậy?

Sự thật là: Tất nhiên tôi muốn. Phải tranh thủ mọi sự giúp đỡ chứ.

- Vững như kiềng ba chân, đứng chưa nào? Số ba là số đẹp đấy.

Bác Chiron bảo:

- Tốt quá rồi. Chiều này, ta đưa các cháu đến bến xe buýt ở Manhattan. Sau đó, ba đứa tự lo cho nhau nhé.

Chớp lại lóe sáng. Lát sau, mưa như thác đổ xuống cánh đồng cỏ chưa bao giờ biết thời tiết xấu là gì.

Bác Chiron nói nhanh:

- Đừng chần chừ phí thời gian. Các cháu về chuẩn bị hành lý đi thôi.

[10] Hestia: vị thần của bếp lửa, sự quây quần của mọi thành viên trong gia đình, sức khỏe gia đình và nội trợ...

[11] Gateway Arch: hay còn gọi là Gateway to the West, tọa lạc tại thành phố St.Louis Missouri, là một phần thêm ra của đài tưởng niệm Jefferson National Expansion Memorial, có hình mái vòm, và được xem là biểu tượng của thành phố này. Với chiều cao 192 mét, đây là đài tưởng niệm cao nhất tại Hoa Kỳ.

[12] Chimera: có xuất xứ từ vùng Châu Á, là con của quái vật Typhon và Echidna, có họ hàng với chó ba đầu Cerberus và quái vật Hydra. Chimera có khả năng thở ra lửa.

[13] Persephone: Nữ hoàng của thế giới âm phủ, thần của mùa xuân và chết chóc

11. Chương 10

10. Tôi Phá Hổng Chiếc Xe Buýt Cực Tốt

Việc thu xếp hành trang của tôi chẳng lâu la gì.

Grover tìm ba lô cho tôi. Quyết định để sừng quỷ đầu bò ở nhà, tôi chỉ việc nhét thêm một bộ quần áo để thay đổi và bàn chải đánh răng vào đó là xong.

Cửa hàng của trại hè cho tôi vay một trăm đô la tiền thưởng và hai mươi đồng tiền vàng drachma. Tiền này to bằng bánh bích qui, một mặt dập nổi hình các vị thần, mặt kia là tòa nhà EmpireState. Bác Chiron bảo để tiện thanh toán trong những giao dịch không thuộc thế giới phàm trần. Tôi chẳng hiểu kiểu giao dịch gì lạ vậy.

Bác đưa tôi và Annabeth mỗi người một bình rượu thần và một bịch lớn bánh hình vuông và dặn chỉ dùng trong trường hợp cấp cứu, tức là có ai trong chúng tôi bị thương nặng. Bác dặn đi dặn lại phải dùng cẩn thận vì là thức ăn của thần thánh. Hễ con lai bị thương, ăn uống hai thứ đó sẽ khỏi. Nhưng người trần ăn sẽ chết ngay. Con lai nếu ăn quá nhiều cũng ốm sốt. Dùng quá liều lượng, chúng tôi sẽ cháy ruột cháy gan, hiểu theo nghĩa đen.

Annabeth mang theo nón lười trai thần mẹ bạn ấy tặng con gái nhân sinh nhật lần thứ mười hai. Ngoài ra, bạn ấy còn mang cuốn sách kiến trúc bằng tiếng Hy Lạp cổ để đọc khi buồn chán và giấu trong ống tay áo con dao dài bằng đồng. Tôi chỉ ngại máy dò kim loại ngoài bến xe phát hiện và đuổi cổ cả ba.

Grover đeo bàn chân giả, mặc quần dài cho giống người trần và đội nón tròn không vành nhỏ xíu che chỏm đầu. Sở dĩ như vậy vì mỗi khi đi mưa, tóc bết xuống sẽ để lộ cặp sừng bé. Ba lô màu cam của Grover đựng đầy mẩu kim loại và táo để ăn vặt cho đỡ buồn miệng. Grover dắt túi áo bộ sáo bằng ống sậy do cha nó tự tay đeo. Tuy nhiên, nó chỉ biết chơi hai bài: bản Concerto thứ mười hai của Mozart và “Dã Từ Dĩ Vãng” của Hilary Duff. Cả hai đều không hợp với nhạc cụ sáo.

Vẫy tay chào tạm biệt mọi người, ngắm bãi dâu, biển cả và Nhà Lớn lần cuối, chúng tôi nhắm cây thông vốn là Thalia, con gái thần Dớt, trên đỉnh đồi Con Lai thẳng tiến.

Bác Chiron ngồi xe lăn đợi sẵn.

Cạnh bác là anh chàng đáng thể thao tôi từng gặp khi nằm ở phòng bệnh. Grover bảo anh ta là trưởng ban an ninh của trại hè. Anh ta cần có mắt khắp cơ thể để không có gì làm anh ta bất ngờ. Tuy nhiên, hôm nay anh ta mặc quần áo của tài xế nên tôi chỉ thấy mắt trên mu bàn tay, mặt và cổ anh ta.

Bác Chiron giới thiệu với tôi:

- Argus đây sẽ lái xe đưa các cháu vào thành phố, đồng thời để mắt đến mọi thứ.

Chợt có tiếng chân tiến đến gần. Luke cầm đôi giày thể thao chạy lên đồi. Anh thở dốc:

- May anh đuổi kịp mấy đứa.

Mỗi khi đứng gần Luke, Annabeth lại đỏ mặt. Lần này cũng thế. Luke quay sang tôi:

- Anh chỉ muốn chúc các em may mắn. Anh định... em cầm cái này xài đỡ.

Anh trao cho tôi đôi giày trông không có gì khác thường. Thậm chí nó cũng bốc mùi như mọi đôi giày cũ khác. Luke kêu lên:

- Maia!

Cặp cánh chim trắng mọc ra từ gót giày. Tôi giật bắn mình buông tay. Đôi giày bay là là mặt đất một vòng, sau đó cánh cụp lại, biến mất.

Grover reo:

- Thích quá.

Luke tủm tỉm:

- Cái này đã giúp anh rất nhiều hồi anh truy tìm quái vật. Quà của cha anh. Chắc em cũng biết hồi này anh có dùng đến nó mấy đâu...

Anh chợt buồn hui.

Tôi xúc động không nói lên lời. Luke tình cảm thật, còn đến đã biệt chúng tôi. Mấy ngày gần đây, tôi chỉ ngại anh chạnh lòng vì dù tôi không cố ý, mọi người vẫn để ý đến tôi thay vì tập trung vào anh như trước. Nhưng nhìn xem, anh còn tặng tôi quà quý... Nghĩ đến đây, mặt tôi đỏ không kém mặt Annabeth.

- Percy này, bao hy vọng dồn cả vào chú đấy. Vậy nên... chú ráng hạ đo ván vài tên quái vật cho anh, nhớ chưa?

Anh bắt tay tôi, xoa mảnh đầu giữa hai sừng của Grover và ôm hôn tạm biệt Annabeth làm cô bé suýt ngất vì sung sướng.

Luke đi rồi, tôi bảo Annabeth:

- Trông cậu thở ghê chưa kìa.

- Tớ đâu có.

- Hôm thứ Sáu, cậu nhường cho anh ấy đi giành cờ phải không?

- Ngày Percy, tớ hết chịu nổi cậu rồi đấy.

Annabeth vùng vằng xuống chân đồi, chỗ có chiếc SUV trắng đậu bên lề đường. Anh Argus vùng vẫy chùm chìa khóa theo sau tôi.

Tôi cúi xuống nhặt đôi giày bay, đột nhiên tôi cảm nhận có một điều gì đó thật xấu sắp xảy đến.

Tôi nhìn và hỏi bác Chiron:

- Cháu không thể sử dụng nó đúng không ạ?

Bác ấy lắc đầu bảo:

- Luke có ý tốt. Nhưng nói về bầu trời... Đối với cháu mà nói sử dụng nó chẳng khôn ngoan chút nào.

Tôi thất vọng nhưng phải công nhận rằng bác ấy nói đúng. Chợt tôi nảy ra một ý:

- Grover này, cậu thích giày có phép màu không?

Mắt nó sáng rỡ:

- Cho tớ à?

Chúng tôi bèn xỏ ngày giày vào chân nó. Chuyến bay đầu tiên của anh chàng người dê sắp bắt đầu. Grover hô:

- Maia!

Lúc cất cánh không hề hấn gì, nhưng chỉ lát sau nó lật nghiêng, ba lô trên vai trượt dài trên cỏ. Hai cặp cánh bé xíu cứ chồm lên nhào xuống như con ngựa bất kham.

Bác Chiron nói với theo:

- Phải luyện tập. Cháu cần tập ít bữa mới thành thạo được.

- Ahhhhhh!...

Grover bay nghiêng xuống đồi tiến về chiếc xe trông như máy cất cỏ bị ma nhập. Tôi định chạy theo nhưng bác Chiron đã kéo tay tôi lại.

- Nếu có thời gian, bác sẽ huấn luyện kỹ cho cháu, Hercules và Jason đều tập tành rất lâu.

- Không sao đâu ạ. Cháu chỉ ước...

Tôi im bất, biết mình vừa suy nghĩ như đứa con hay vòi vĩnh. Tôi ước cha cho tôi một vật màu nhiệm có thể giúp tôi thực hiện nhiệm vụ này: một món đồ hữu dụng như giày biết bay của Luke hay mũ tàng hình của Annabeth.

Bác Chiron kêu lên:

- Bác đang nghĩ vớ vẩn gì vậy nhỉ? Bác không thể để cháu đi mà thiếu vật này được.

Ông lấy cây viết bi trong túi áo đưa cho tôi. Nó bình thường giống cây viết dùng một lần rồi bỏ: mực đen, có nắp đậy giá khoảng ba mươi xu.

- À... ừm. Cảm ơn ạ.

- Đó là quà của cha cháu, bác giữ lâu lắm rồi. Lúc đó bác không biết người bác chờ đợi là cháu. Nhưng giờ bác đã hiểu trọn vẹn Lời Sấm Truyền. Cháu chính là nhân vật đặc biệt Nhà Tiên Tri nói tới.

Nhớ trong chuyến thăm quan Viện Bảo tàng Metropolitan, trước khi cô giáo bốc hơi trước mặt tôi, bác Chiron có ném cho tôi cây viết, sau đó nó biến thành thanh kiếm. Liệu có phải...

Tôi mở nắp. Cây bút dài ra, nặng trĩu. Chưa đầy nửa giây sau, trong tay tôi là thanh kiếm đồng sáng loáng hai lưỡi đều sắc ngọt. Chuôi kiếm bằng da có cán vàng ròng trang trí. Lần đầu tiên có thanh kiếm vừa tay tôi như vậy.

Bác Chiron bảo:

- Có một lịch sử dài bi tráng gắn liền với cây kiếm này. Nhưng thôi, cháu không cần biết làm gì. Tên nó là Anaklusmos.

Tôi dịch ngay:

- Nghĩa là Thủy Triều.

Chính tôi cũng ngạc nhiên vì vốn tiếng Hy Lạp cổ của mình.

- Khi nào cần lắm hãy dùng. Kiếm chỉ tác dụng với quái vật. Tất nhiên anh hùng không nên hại người phạm nếu không thật cần thiết. Nhưng kiếm này đặc biệt, nó không hại người trần trong mọi trường hợp.

Tôi nhìn lưỡi kiếm sắc chắc chắn chém sắt như chém bùn:

- Kiểm sắc thể này sao nó không làm người phàm bị thương được?

- Đây là kiếm thần. Sản phẩm từ chính tay người Cyclopes, được tôi trong lòng núi Etna rồi nhúng xuống sông Lethe. Với nó, cháu có thể giết được quái vật hay bất kỳ cơ thể sống nào dưới địa ngục, miễn là chúng chưa kịp ra tay trước. Nhưng lưỡi kiếm chỉ lướt qua cơ thể người phàm như ảo ảnh. Lý do đơn giản là người phàm quá chất phác nên thanh kiếm không giết. Ta nhắc cháu nhớ một điều: Vì là á thần nên cả vũ khí nhà trời lẫn phàm trần đều lấy mạng cháu được. Cho nên cháu phải cẩn thận gấp đôi.

- Cảm ơn bác nhắc nhở.

- Thôi đây nắp bút lại đi.

Vừa chạm nắp bút, thanh kiếm rút lại thành bút như cũ. Tôi ngại ngần cất bút vào túi áo. Chả là hồi đi học, tôi chưa hay đánh mất bút.

- Không có chuyện đó đâu.

- Chuyện gì cơ?

- Bút này không mất được. Nó có bùa chú nên sẽ trở về túi cháu. Cháu thử đi.

Bụng chỉ sợ mất bút quý nhưng tôi cũng thử ném xuống chân đồi. Bút lặn ngay vào đám cỏ.

- Đợi chút đi. Giờ lục túi xem có chưa.

Đúng là cây bút có trong túi tôi thật.

Tôi thú nhận:

- Công nhận bút cực kỳ lợi hại. Như nhờ người phàm nhìn thấy thì sao ạ?

Bác mỉm cười:

- Đã có MÀN SƯƠNG, đừng lo.

- Bác nói sao, cháu chưa hiểu.

- Trong sử thi Iliad nói rất nhiều về nó. Mỗi khi vật hay thần thánh trà trộn trong thế giới người phàm, họ tạo ra MÀN SƯƠNG để người phàm không nhận ra. Dù cùng nhìn một sự vật hiện tượng, người phàm nhận thức khác hẳn á thần như cháu. Người phàm chỉ loay quanh trong cái thực tại bị hạn chế bởi nhận thức của họ.

Tôi cất Thủy Triều vào túi.

Đến lúc này, tôi mới hiểu hết việc mình sắp làm. Tôi sắp rời Trại Con Lai thật rồi. Cẩm Cú nhằm phương Tây thẳng tiến, tôi không thể dựa dẫm vào ai vì không có người lớn giám sát, không kế hoạch cứu viện, thậm chí điện thoại di động cũng không (bác Chiron bảo quái vật sẽ lần theo sóng điện thoại di động để tìm ra tôi. Dùng điện thoại di động chẳng khác nào “lạy ông tôi ở bụi này”). Để xua đuổi quái vật nhằm đến được Địa ngục, tôi chẳng có thứ gì khác ngoài thanh kiếm dắt trong người.

- Bác Chiron này... nếu nói các thần bất tử, có nghĩa lịch sử hình thành trước khi có họ, phải không ạ?

- Thực ra trước họ có bốn kỷ nguyên. Thời của người khổng lồ Titan là kỷ nguyên thứ tư. Có người nhầm gọi đó là Thời kỳ Hoàng kim. Thời ta đang sống trong nền Văn minh phương Tây dưới sự trị vì của thần Dớt là kỷ nguyên thứ năm.

- Vậy trước khi có các thần... thế nào ạ?

Bác Chiron mỉm cười:

- Dù hồi đó chưa ra đời, bác cũng biết người phàm sống trong u tối và man rợ. Kronos, chúa tể các Titan gọi thời ông trị vì là Thời kỳ Hoàng kim bởi con người vô tư, không cần tri thức. Nhưng đó chỉ là luận điệu tuyên truyền. Vua của người khổng lồ không hề quan tâm đến loài người trừ khi ông ta cần họ làm món khai vị hoặc cần giải trí. Chỉ khi Dớt lên nắm quyền và người khổng lồ nhân hậu là Prometheus mang lửa

cho loài người, giống loài của cháu mới tiến bộ. Tuy nhiên sau đó Prometheus bị thần Dớt trừng phạt nặng. Theo thời gian, các thần mới thương yêu loài người. Nhờ đó mới có nền Văn minh phương Tây.

- Nhưng các thần không chết. Khi nào nền Văn minh phương Tây còn, các thần cũng còn tồn tại. Thế nên... nếu chẳng may cháu thất bại cũng không phương hại gì lắm, đúng không ạ?

Bác Chiron nhìn tôi cười buồn:

- Không ai biết Kỷ nguyên của phương Tây kết thúc khi nào. Thần bất tử, khổng lồ Titan cũng sống mãi. Hiện chúng vẫn tồn tại dù phải chui nhủi trong tù ngục, mãi chịu đau đớn và trừng phạt. Chúng suy yếu nhưng chưa chết hẳn. Lạy trời đừng để các thần chịu số phận tàn khốc như bọn Titan bây giờ. Nếu không chúng ta sẽ lại sống cảnh tối tăm và hỗn mang như trong quá khứ. Cháu ạ, ta chỉ có thể tuân theo số phận thôi.

- Số phận ư... giá biết số phận đưa ta đến đâu thì hay biết mấy.

- Bình tĩnh nào. Giữ cho đầu óc sáng suốt, tỉnh táo. Hãy nhớ cháu sắp ngăn chặn cuộc chiến tranh lớn chưa từng thấy của nhân loại đấy.

- Bác nói thế, cháu bình tĩnh sao nổi.

Đến chân đồi, tôi quay đầu nhìn lại. Dưới gốc cây thông từng là Thalia, con gái thần Dớt, bác Chiron hiện nguyên hình nhân mã, tay giơ cao cây cung chào tạm biệt. Đúng là nghi lễ tiễn đưa kiểu mẫu của thầy giáo nhân mã.

Argus lái xe đưa chúng tôi qua vùng quê thanh bình tiến vào khu vực phía tây Long Island.

Dù bên cạnh có Annabeth và Grover trông bình thường như bạn đi chung xe khác, tôi vẫn thấy lạ lẫm khi ra đến đường cái. Sau hai tuần ở Trại Con Lai, tôi đi giữa thế giới thực mà tưởng mình nằm mơ. Tôi trở mắt ngẩng nhìn từ cửa hàng thức ăn nhanh McDonald's, từ em bé ngồi sau xe cha mẹ, đến mọi biển quảng cáo từ khu mua sắm.

Tôi bảo Annabeth:

- Chưa thấy gì, cậu nhí? Đi hơn mười dặm vẫn chưa gặp quái vật nào.

Nó khó chịu nhìn tôi:

- Đúng là óc tảo biển. Nói thế xui xẻo lắm đấy.

- Làm ơn nhắc lại giùm. Sao cậu ghét tớ thế?

- Đâu ai ghét bỏ gì cậu đâu.

- Lại chối rồi.

Annabeth cuộn mũ lưỡi trai trong tay:

- Nghe này... Đúng ra ta không nên đi với nhau. Cha cậu với mẹ tớ là địch thủ mà.

- Nhưng vì sao mới được?

Cô bạn chán nản:

- Cậu muốn bao nhiêu lý do, tớ có đủ bấy nhiêu. Một là, mẹ tớ từng bắt gặp thần Poseidon đưa người tình vào đền Athena. Hành động như thế cực kỳ thiếu tôn trọng. Hai là, mẹ tớ và cha cậu từng tỉ thí, ai thắng sẽ là thần bảo trợ cho thành Athen. Cha cậu tặng dân chúng suối nước biển ngu ngốc, mẹ tớ tặng cây ôliu. Người ta thích quà của mẹ tớ hơn nên họ lấy tên bà đặt cho thành phố.

- Chẳng qua họ thích cây ôliu thôi.

- Thôi, bỏ đi.

- Nếu mẹ cậu hóa phép ra bánh pizza, tớ ủng hộ liền.

- Đã bảo không nói nữa cơ mà.

Ngồi sau vô lăng, anh Argus cười toe toét. Anh không nói gì, nhưng một con mắt xanh lơ mọc sau gáy anh nhìn tôi nhấp nháy.

Đến khu Queens, đường đông khiến xe chạy chậm. Mãi đến hoàng hôn, xe mới vào địa phận Manhattan. Trời bắt đầu mưa. Anh Argus dừng xe trước bến xe buýt Greyhound ở khu thượng Manhattan, gần căn hộ của mẹ tôi và đường Gabe.

Tờ bướm ẩm ướt dán trên thùng thư có in hình tôi và dòng chữ: BẠN CÓ THẤY CẬU BÉ NÀY ĐAU KHÔNG? Tôi nhanh tay xé nó đi trước khi Annabeth và Grover để ý đến.

Xách hành lý xuống, đứng xem chúng tôi mua vé xong, anh Argus đánh xe về. Lúc đưa xe khỏi bãi đậu, con mắt trên mu bàn tay anh còn mở to nhìn chúng tôi.

Nhà tôi ngay gần đây. Nếu như mọi khi, mẹ tôi đi làm về rồi. Ngay lúc này đây, có lẽ Gabe Cóc Chết đang chơi bài và chưa chắc đã nhớ đến bà.

Grover đeo ba lô lên vai. Nó nhìn theo hướng tôi đang nhìn:

- Thắc mắc lý do mẹ cậu lấy ông Gabe chứ gì?

Tôi ngạc nhiên nhìn nó:

- Cậu biết đọc suy nghĩ người khác à?

Nó nhún vai:

- Tôi chỉ biết đọc cảm xúc thôi. Chắc tớ quên chưa thông báo với cậu rằng thần rừng có tài đó. Cậu đang nghĩ về mẹ và cha đường, đúng không?

Tôi gật đầu tự hỏi Grover còn quên kể với tôi những gì nữa.

- Vì cậu, bà mới lấy ông Gabe. Cậu vô tình gán tên Gabe Cóc Chết cho ông ta nhưng không hiểu cái gì cũng có nguyên do của nó. Ông ấy hơi thật... rừng cả mình. Đứng đây tớ còn nghĩ thấy nữa là. Dù cậu không ở bên ông ta cả tuần, tớ vẫn nghĩ thấy mùi của ông ta ám trên người cậu.

- Cảm ơn lời nhắc nhở. Cảm phiền chỉ giùm nhà tắm công cộng gần nhất.

- Cậu nên biết ơn vì điều đó. Cha đường cậu hơi đến lợm giọng, đủ ngụy trang cho mọi á thần. Chỉ cần nghĩ mùi hôi của ông ta trong chiếc Camaro, tớ biết nhờ ông ấy nên cậu không bị phát hiện. Nếu mỗi mùa hè, cậu không ở cạnh ông ta, chắc chắn quái vật lần ra cậu lâu rồi. Mẹ cậu ở với ông ấy để bảo vệ con trai. Bà ấy cực kỳ khôn ngoan đấy. Hy vọng cậu vui khi biết mẹ hằn yêu mình lắm nên mới ngậm bồ hòn làm ngọt sống chung nhà với ông ấy.

Tôi không vui, nhưng cố ngăn cảm xúc lộ ngoài mặt. Tôi nghĩ thầm: “Mẹ chưa chết. Mẹ và con sẽ còn gặp nhau.” Cảm xúc tôi lẫn lộn thế, không biết Grover còn đoán được không.

Tuy vui vì có hai bạn đi cùng, nhưng tôi biết mình có tội vì không thẳng thắn với họ. Tôi đã không nói thật lý do chính khi nhận nhiệm vụ khó khăn này.

Sự thật là tôi không quan tâm đến tia chớp của thần Dớt hay cứu thế giới hoặc thậm chí giúp cha trong lúc khó khăn. Càng nghĩ tôi càng giận cha vì ông chưa bao giờ nhìn mặt con, hay giúp mẹ tôi, hay thực hiện trách nhiệm tài chính bằng cách gửi tiền đóng góp nuôi con. Ông chỉ nhận tôi là con khi cần người giúp việc cho mình.

Tôi chỉ quan tâm đến mẹ mà thôi.

Nếu Hades không biết phải trái, cố tình bắt mẹ tôi, ông ta phải trả mẹ cho tôi.

Lời Sấm Truyền văng vẳng bên tai: Người sẽ bị phản bội bởi người tự xưng là bạn. Cuối cùng, người sẽ không cứu nổi người quan trọng nhất của đời mình.

Tôi thầm ra lệnh: “Câm đi.”

Mưa vẫn rơi như trút.

Sốt ruột chờ xe chạy, chúng tôi lấy mấy quả táo của Grover chơi tung hứng. Annabeth khéo không thể tả. Bạn ấy có thể dùng đầu gối, khuỷu tay, vai... hất táo lên cao. Tôi chơi cũng không tồi.

Trò chơi kết thúc khi tôi ném trái táo về phía Grover. Nó bay đến miệng cậu ta. Chỉ một cái há miệng thật to của Grover, trái táo biến mất, cả cuống lẫn lõi đều không còn.

Grover đỏ mặt tính xin lỗi nhưng tôi và Annabeth mãi cãi nhau nên không để ý.

Cuối cùng, xe buýt trở tới.

Lúc xếp hàng lên xe, Grover nhìn quanh hít hà. Tôi hỏi:

- Sao thế?

Nó căng thẳng:

- Tôi không biết. Chắc chẳng có gì đâu.

Nhưng tôi thấy bất an nên cũng ngoái cổ nhìn.

Cuối cùng, lên được xe, tìm được chỗ ngồi phía dưới, tôi thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi lúi húi cất đồ đạc lên giá hành lý. Annabeth bồn chồn vỗ vỗ lưng trai của mũ lên đùi.

Khi mấy hành khách cuối cùng lên xe, cô bạn bầu chặt đầu gối tôi:

- Percy, trông kìa.

Bà già vừa lên xe mặc váy nhung nhàu nhĩ, đeo găng tay viền đăng ten, xách túi in hoa, đội sùm sụp mũ len màu cam đen lạ kiểu che gần hết khuôn mặt. Lúc bà ta ngẩng mặt lên, cặp mắt đen lóe sáng khiến tôi hoảng sợ.

Chính là cô Dodds, tuy già hơn, nhăn nheo hơn nhưng khuôn mặt độc ác đó tôi không sao nhầm được.

Tôi ngậy mặt như bị thôi miên trên ghế.

Lên sau bà ta còn hai bà nữa, người đội mũ xanh lá cây, người kia mũ tím. Họ giống hệt cô Dodds: tay xương xẩu, đeo túi hoa, mặc váy nhung nhàu nát. Chính là bộ ba Nữ thần Báo Thù độc ác.

Ba bà ngồi hàng đầu, ngay sau bác tài. Hai người ngồi hai bên lối đi duỗi thẳng chân ra giữa đường làm thành chữ X. Thoạt trông giống họ duỗi chân cho đỡ mỏi, nhưng tôi hiểu họ muốn nói: "Đừng hòng ra khỏi đây."

Xe rời bến, lăn bánh trên những con phố mưa trơn của Manhattan.

Tôi cố giữ để giọng không bị run:

- Cô Dodds hồi phục nhanh quá. Sao cậu bảo nằm liệt cả đời?

Annabeth cãi:

- Tôi có nói nếu cậu gặp may. Nhìn họ đủ biết cậu không gặp may rồi.

Grover rên rỉ:

- Gặp ba bà một lúc thì mình chết chắc.

Annabeth suy nghĩ rất lung:

- Đừng lo. Nữ thần Báo Thù, ba quái vật kinh khiếp nhất địa ngục. Không sao. Không sao. Ta cứ chui ra cửa sổ là xong.

Grover nhăn nhó:

- Cửa không mở.

- Hay cửa hậu vậy?

Xe không có cửa hậu. Thậm chí nếu có, chúng tôi cũng không thoát được. Đúng lúc đó, xe chạy qua đại lộ số Chín, sắp vào đường hầm Lincoln.

- Họ sẽ không tấn công trước mặt mọi hành khách trên xe.

Annabeth nhắc:

- Mắt người phạm không tinh. Nào họ chỉ xử lý thông tin căn cứ những gì thấy qua Màn Sương mà thôi.

- Nhưng nếu ba người kia giết chúng mình, họ cũng phải thấy chứ.

Annabeth trầm ngâm:

- Khó nói lắm. Nhưng ta không nên trông cậy người phạm giúp đỡ. Biết đâu có lối thoát hiểm trên trần xe.

Đến đường hầm Lincoln, trong xe tối sầm, chỉ còn đèn phía trên lối đi. Tự nhiên, tiếng mưa rơi im bật.

Cô Dodds đứng dậy. Bằng giọng đều đều như tập từ trước, cô nói với mọi người trong xe:

- Tôi phải đi vệ sinh.

Bà thứ hai lên tiếng:

- Tôi cũng vậy.

Bà thứ ba nói theo:

- Tôi cũng vậy.

Họ theo nhau lần theo lối đi.

Annabeth bảo:

- Để đó cho tớ. Percy, đội nón của tớ vào.

- Cái gì?

- Chỉ mình cậu là mục tiêu của họ. Tàng hình rồi theo lối đi lên đầu xe. Cứ mặc họ đi xuyên qua cậu. Biết đâu cậu lên được cửa trên và đi thoát.

- Nhưng còn hai cậu thì sao?

- Rất có thể họ không nhận ra bọn tớ. Nhưng cậu là con của một người trong Bộ Tam Vĩ Đại. Mùi của cậu át hết mùi bọn tớ.

- Tớ không bỏ bạn như thế được.

Grover bảo:

- Đừng lo cho tụi tớ. Đi ngay đi!

Tay tôi run bần bật, thấy mình hèn nhất quá. Nhưng tôi vẫn cầm mũ đội lên đầu.

Khi nhìn xuống, tôi không thấy người mình đâu nữa.

Tôi lò dò đi lên. Sau khi qua được mười hàng ghế, tôi ghé ngồi ghế trống đúng lúc ba Nữ thần Báo Thù đi qua.

Cô Dodds dừng lại, hít hít và nhìn thẳng vào tôi. Tim tôi đập loạn xạ. Rõ ràng bà ta không thấy gì. Bà ta và hai người em của mình tiếp tục đi.

Không bị phát hiện, tôi đi tiếp lên đầu xe.

Xe sắp ra khỏi đường hầm Lincoln. Tôi sắp nhấn nút “Dừng xe khẩn cấp” thì nghe tiếng hét rợn người sau lưng.

Ba người kia không còn là ba bà lão già nua nữa.

Mặt họ giữ nguyên (chắc không thể xấu hơn được) nhưng toàn thân họ đổi thành màu nâu, da dày lên và mọc cánh dơi. Bàn tay bàn chân họ mọc vuốt như thú dữ. Ba túi xách biến thành ba roi da bốc lửa.

Ba Nữ thần Báo Thù vây quanh Grover và Annabeth, vừa quật roi vun vút vừa rít lên:

- Nó đâu rồi? Vật đó đâu?

Hành khách trên xe thét lên, co rúm trên ghế. Đúng là họ có nhìn thấy chuyện bất thường.

Annabeth hét lên:

- Cậu ấy không có ở đây. Đi mất rồi.

Ba nữ yêu quái mình người cánh dơi giơ roi lên.

Annabeth rút dao bằng đồng, còn Grover vơ can nhôm trong túi chuẩn bị ném. Điều tôi làm tiếp theo thật khá bốc đồng và nguy hiểm đến độ đáng được có mặt trên áp phích vinh danh trẻ em hiếu động của năm.

Bác tài mất tập trung. Ông nhìn gương chiếu hậu trong xe cổ xem chuyện gì.

Vẫn tàng hình, tôi nắm vô lăng trong tay ông giật mạnh sang trái. Mọi người kêu la, nghiêng hết sang phải. Tôi hy vọng tiếng vừa nghe thấy chứng tỏ ba Nữ thần Báo Thù vừa va mạnh vào cửa sổ.

Bác tài hét lên:

- Ấy chớ! Đứng. Trời ơi.

Chúng tôi giành nhau vô lăng. Sườn xe va mạnh vào tường trong đường hầm, tia lửa bắn tung tóe cả dặm sau xe.

Xe lao nhanh khỏi đường hầm, trở lại màn mưa tầm tã. Người và yêu quái bị quăng quật trong xe. Xe hơi chạy dạt sang hai bên lề đường.

Không hiểu bằng cách nào, bác tài tìm được đường thoát cho xe. Xe buýt lao vút trên xa lộ, vượt qua năm sáu ngã tư, cuối cùng lăn bánh trên đường đất vùng nông thôn New Jersey. Không ai tin ngay cạnh New York có loại đường vừa bé vừa lổn nhổn như vậy.

Bên trái đường là rừng, bên phải là sông Hudson. Lúc này, hình như bác tài đang mất tay lái khiến xe gần lao xuống sông.

Tôi có thêm sáng kiến mới: Kéo thắng dành riêng cho trường hợp khẩn cấp. Xe buýt rít lên, xoay tròn giữa mặt đường nhựa ướt rượt và tông vào gốc cây. Đèn cấp cứu chớp nháy liên tục. Cửa xe bật mở. Bác tài chạy khỏi xe đầu tiên, hành khách cũng chen lấn nhau ra cửa. Tôi nép sau lưng ghế tài xế cho họ ra hết.

Ba Nữ thần Báo Thù hoàn hồn. Họ quật roi về phía Annabeth lúc bạn tôi rút dao hét lên bằng tiếng Hy Lạp cổ, ra lệnh cho họ lùi lại. Grover ném lon rỗng lia lịa. Có lối ra trống trải cho tôi dư sức chạy thoát. Nhưng tôi không bỏ bạn bè.

Tôi cởi mũ tàng hình:

- Đây!

Ba Nữ thần Báo Thù quay lại, nhe nanh đe dọa. Lúc này, chạy ra cửa xe là thượng sách. Cô Dodds lom khom đi giữa lối đi, giống hệt lúc đến bên trao bài kiểm tra điểm F cho tôi. Mỗi khi bà ta vụt roi, lửa lại phụt từ dải dây da có gai lởm chởm.

Hai người em xấu xí của bà ta nhảy cóc trên hai dây ghế hai bên, bò về phía tôi như hai con thần lẩn khổng lồ góm guốc.

Cô Dodds nói giọng lè nhè của người miền nam, vùng nào đó phía dưới bang Georgia:

- Perseus Jackson. Người đắc tội với các thần. Người phải chết.

- Trông bà ghê quá. Sao, hồi này hết dạy toán rồi à?

Bà ta gầm lên.

Annabeth và Grover rón rén theo sau ba Nữ thần Báo Thù tìm lối ra. Annabeth cầm dao đi trước nhưng tôi không để bạn ấy làm cái việc đáng lý tôi phải làm.

Tôi rút bút bi trong túi áo và mở nắp. Thủy Triều vươn dài thành thanh kiếm hai lưỡi sáng loáng.

Bà yêu quái khựng lại.

Cô Dodds từng ném trải mùi lợi hại của Thủy Triều nên không thích lần “tái ngộ” này.

Mụ rít lên:

- Nộp ngay ra đây. Nếu không, ngươi sẽ bị hành hạ đến muôn đời.

Tôi khích bác:

- Ta không sợ đâu.

Annabeth thét:

- Percy, coi chừng!

Cô Dodds vung roi quấn quanh kiếm Thủy Triều, còn hai bà em hai bên cùng lúc nhào vào tôi.

Tay nóng rẫy như bị nhúng vào chì nấu lỏng nhưng tôi quyết không buông kiếm quý. Tôi thúc chuôi kiếm sang trái khiến yêu quái ngã chổng kên trên ghế, sau đó chém sang phải. Ngay khi kiếm chạm vào cổ, yêu quái nổ tung, biến thành bụi. Annabeth vật ngã cô Dodds còn Grover thừa cơ xông vào tước roi da.

Nó kêu oai oái:

- Ối! Nóng... Nóng quá.

Yêu quái bị tôi đánh bằng cán kiếm lại xông đến nhưng tôi đã vung kiếm chém xuống xẻ đôi người mụ.

Cô Dodds ráng vung khỏi vòng tay Annabeth siết từ phía sau. Bà ta vừa dậm đá, vừa cào cào và rít lên kinh khiếp. Nhưng Annabeth không chịu buông tay, còn Grover dùng ngay roi trói chân bà ta. Xong xuôi, cả hai xô bà ta ngã sòng soài giữa lối đi. Bà ta cố gượng dậy nhưng lối đi hẹp không gian cánh được nên đành nằm vật xuống.

Bà ta rửa xả:

- Thần Dớt sẽ hủy diệt ngươi. Hades sẽ bắt linh hồn ngươi cho xem.

Tôi hét lên bằng tiếng Latinh dù không biết mình học những từ ấy khi nào:

- Họ đừng hòng làm gì tôi.

Sấm vang rền làm rung chuyển xe buýt. Tôi nổi da gà, tóc dựng ngược.

Annabeth gào to:

- Ra ngoài! Mau!

Không cần nhắc, tôi cũng hết muốn ở trong này.

Ba chúng tôi vội nhao ra cửa và thấy hành khách, người thì sợ hãi đi tới đi lui, người thì cãi cọ với bác tài. Có người bắn loạn chạy quanh, miệng gào lên:

- Thế này thì chết thôi, sống làm sao được.

Trước khi tôi kịp đẩy nắp bút, một hành khách mặc áo sơ mi hoa sặc sỡ giơ máy chụp hình về phía tôi bắn lia lịa.

Grover nhắc:

- Hành lý! Tội mình quên trên...

ĐỪNG!

Xe buýt phát nổ, lửa phụt từ cửa sổ vỡ hết kính. Hành khách chạy tứ tán tìm nơi ẩn nấp. Sét đánh trúng nóc xe, nhưng tiếng rên căm tức từ trong xe phát ra cho thấy cô Dodds chưa chết.

Annabeth bảo:

- Chạy thôi. Bà ta gọi cứu viện. Mình đi ngay mới kịp.

Ba đứa lao thẳng vào rừng dưới trời mưa tầm tã. Sau lưng xe buýt cháy rừng rực nhưng phía trước trời tối như bưng lầy mắt.

12. Chương 11

11. Cửa Hàng Bán Tượng

Đôi khi, biết trên đỉnh Olympia có mười hai vị thần cũng tốt vì khi gặp chuyện xui xẻo, cứ việc đổ lỗi cho họ và sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều.

Ví dụ, lúc bỏ xa chiếc xe buýt bị phù thủy tấn công và bị sét đánh bốc lửa dưới màn mưa dày đặc mịt mù, ai cũng bảo họ gặp vận rủi. Tuy nhiên, nếu là con lai, ta biết chắc có thể lực siêu nhiên bám theo ta quây phá.

Với suy nghĩ đó, Annabeth, Grover và tôi lủi thủi xuyên cánh rừng rậm thuộc miền duyên hải Jersey, bỏ lại sau lưng đô thị New York sáng đèn và nhịn thở để không phải ngửi mùi hôi thối bốc lên từ dòng Hudson ô nhiễm nặng.

Grover run bần bật, miệng rên be be. Nỗi kinh hoàng làm đồng tử trong đôi mắt dê của nó co lại thành đường kẻ nhỏ:

- Ba Nữ thần Báo Thù. Cả ba đến cùng lúc.

Chính tôi cũng hoảng sợ không kém, tai chưa hết lùng bùng do tiếng nổ xe buýt vừa rồi. Nhưng Annabeth kéo tay chúng tôi, giục giã:

- Nhanh lên! Càng đi xa càng tốt.

Tôi nhắc bạn:

- Có bao nhiêu tiền ta để cả trên xe. Cả quần áo, thức ăn nữa. Ta mất hết rồi.

- Thế sao? Nếu cậu không nhào tới đánh nhau thì đâu đến nỗi...

- Thế muốn tớ làm gì đây? Đứng nhìn chúng giết các cậu chắc?

- Percy, cậu không cần bảo vệ tớ. Tớ có sao đâu.

Grover chen ngang:

- Nếu không có cậu, chắc chắn yêu tinh xắt móng tay tớ làm bánh kẹp. Dù thế, tay tớ vẫn ổn.

Annabeth quát:

- Dê con, im đi!

Grover be lên tiếc rẻ:

- Vô lon nhôm... Đầy túi lon rỗng giờ mất hết.

Ba đứa lội bì bõm trong bùn đặc quánh, xuyên qua rặng cây vượn vẹo bản nhor nhóp có mùi chua như quần áo dẫm mồ hôi chờ giặt.

Mấy phút sau, Annabeth đi sát bên tôi, ngập ngừng:

- Này, tớ... cảm kích vụ cậu quay lại vì chúng tớ. Cậu đừng cảm thật đấy.

- Chúng ta cùng hội cùng thuyền mà.

Annabeth đi thêm mấy bước trong im lặng:

- Có điều, nếu cậu thiệt mạng... không những mình cậu hể hui mà nhiệm vụ cũng không hoàn thành. Cậu nên nhớ rất có thể đây là cơ hội ra đời cuối cùng của tớ.

Cuối cùng, sấm cũng thôi ì ầm. Ánh đèn thành phố lùi xa, mờ dần chỉ còn lại chúng tôi với đêm tối. Nhìn Annabeth, tôi chỉ thấy mái tóc vàng óng. Ngoài ra, không thấy gì khác.

- Từ hồi lên bảy đến giờ, cậu chưa rời Trại Con Lai ư?

- Chưa... trừ vài lần tham quan ngắn ngủi. Cha tớ...

- À, giáo sư môn lịch sử.

- Phải. Tớ không ở nhà với cha được. Trại Con Lai mới là nhà tớ. – Annabeth nói nhanh như sợ ai cướp lời.

– Trại cho học quanh năm suốt tháng. Thế cũng vui, nói chung gì cũng thích. Nhưng ngoài đời thực mới có quái vật. Chỉ đến lúc ra đời, ta mới được thử sức. Chỉ có lúc ấy, ta mới biết khả năng của mình đến đâu.

Nếu không biết Annabeth từ trước, tôi sẽ tưởng cô bé chỉ nói miệng, trong bụng cũng sợ chết đi được.

- Cậu múa dao điêu luyện ghê.

- Thật không?

- Tớ phục lẫn mấy người dám cưỡi lên lưng Nữ thần Báo Thù.

Tôi đoán Annabeth mỉm cười trong bóng tối.

- Để tớ kể cho nghe... lúc trên xe buýt buồn cười lắm cơ...

Chẳng biết chuyện bạn ấy định kể buồn cười cỡ nào, nhưng Annabeth buộc phải im lặng vì có tiếng kêu ‘tút tut’ vang lên nghe như tiếng chim cú bị đánh đau.

Grover kêu lên:

- Các cậu ơi, bộ sáo của tớ còn dùng được. Chỉ cần nhớ bài “Tìm đường đi”, ta sẽ thoát khỏi khu rừng này.

Nó thổi vài nốt, nhưng giai điệu kỳ khôi lắm.

Đã không tìm được đường ra, tôi thành linh va đầu vào gốc cây, trán nổi cục u to tướng.

Vậy nên thêm một dòng vào danh sách những khả năng siêu nhiên tôi không hề có: tài nhìn xuyên qua bóng tối.

Sau bao lần ngã vùi ngã dập, tôi vừa chửi rửa vừa đi thêm khoảng hai cây số trong tâm trạng buồn khổ chán ngán trước khi thấy ánh đèn phía trước. Đèn màu từ biển quảng cáo hắt hoi. Mùi thơm bay đến. Đâu đó có đồ ăn chiên béo ngậy, thơm lừng. Từ khi đến Trại Con Lai, tôi chưa được ăn mấy món bác sĩ khuyên không nên dùng. Hai tuần ở đó, tôi sống lay lắt bằng nho, bánh mì, phô mai và thịt nướng khô xác vì mỡ béo đã bị các đầu bếp Nữ Thần Cây lọc hết. Tôi đang thèm bánh hamburger phô mai nhiều thịt gấp đôi bánh thường.

Chúng tôi đi tiếp thì gặp con đường nhỏ hai làn xe trống trải chạy giữa rừng. Bên kia đường có trạm xăng đóng cửa, biển quảng cáo cỡ lớn rách bươm quảng bá cho một bộ phim chiếu từ thập niên 90 của thế kỷ trước và một cửa hiệu còn sáng đèn. Chính nó phát ra mùi thơm và ánh đèn màu mời gọi.

Đó không phải quán thức ăn nhanh như tôi hình dung. Nó giống mấy cửa hàng ven đường chuyên bán tượng lạ mắt dùng bài trí trong vườn hay bãi cỏ trước nhà, chẳng hạn cây xén tỉa thành hình hồng hạc, tượng người da đỏ bằng gỗ, hay tượng gấu xám bằng xi măng v.v... Nhà chính dài, thấp giống nhà kho nằm giữa vài sào đất bày tượng mẫu. Tôi không đọc nổi chữ uốn bằng đèn neon trên biển hiệu. Vì tôi bị bệnh khó đọc nên chữ thường đã làm tôi khốn đốn, huống hồ dòng chữ bằng đèn màu nhấp nháy này lại viết hoa rất cầu kỳ.

Với tôi, trông nó như sau: ATYU MES GDERAN GOMEN MEPROUM.

Tôi bối rối:

- Chữ quái gì kia?

Annabeth lắc đầu:

- Tôi không biết.

Thấy Annabeth cực kỳ chăm đọc sách, tôi quên bạn ấy cũng mắc chứng khó đọc với chữ thường.

Grover dịch:

- CÔ E.M CHUYÊN BÁN TƯỢNG TRANG TRÍ VƯỜN

Như mình chứng cho biển quảng cáo, cạnh cửa ra vào bày hai tượng chú lùn giữ cửa bằng xi măng. Họ xấu xí, lùn tịt, râu xồm xoàm, vừa cười vừa vẩy tay như sắp chụp hình.

Bị mùi bánh hamburger dẫn dụ, tôi nhanh nhẩu sang đường.

Grover cảnh giác:

- Hợm đã...

Annabeth quan sát:

- Bên trong có đèn, chắc còn mở cửa.

Tôi thèm thuồng:

- Có đồ ăn.

Annabeth đồng tình:

- Ủ, ăn chút cho đỡ đói.

Grover cực lực phản đối:

- Hai cậu điên à? Nhìn chỗ này xem, ớn chết đi được.

Chúng tôi bỏ ngoài tai.

Tượng xi măng chen chúc trên khoảnh sân phía trước: nào chim thú, nào trẻ con... thậm chí có cả tượng thần rừng thổi sáo. Grover mới nhìn đã sồn da gà. Nó kêu be be:

- Be... be... be... Giống cậu Ferdinand nhà tớ quá!

Đến cửa nhà chính, chúng tôi dừng lại. Grover van vãi:

- Dừng vào! Tớ ngửi thấy mùi yêu quái.

Annabeth gắt:

- Cậu ngẹt mũi từ lúc ngửi mùi Nữ thần Báo Thù rồi. Tớ chỉ thấy mùi bánh thôi. Thế cậu không đói à?

Grover khinh thị:

- Toàn mùi thịt. Tớ ăn chay mà.

Tôi nhắc:

- Chạy gì đâu. Tớ toàn thấy cậu ăn phô mai enchiladas và lon rỗng.

- Không sát sinh là chạy rồi. Thôi nào các cậu, ta biến khỏi đây đi. Mất mấy bức tượng này... cứ nhìn tớ chăm chăm.

Rồi cánh cửa được mở ra. Trước mặt chúng tôi là một phụ nữ cao ráo người Trung Đông. Tôi đoán thế vì bà ta mặc váy đen dài từ đầu đến chân chỉ chừa hai bàn tay, tấm mạng lớn trùm kín cả đầu lẫn mặt. Mắt

bà lấp lánh sau làn vải mỏng. Hai bàn tay da bánh mật của bà trông già nua nhưng được làm móng rất kỹ và sơn màu trang nhã. Từ đó tôi đoán chắc bà là hoa khôi một thời.

Giọng nói bà chủ mang chút âm hưởng của người Trung Đông.

- Trời khuya thế này, sao các cháu còn tự ý ra ngoài? Cha mẹ các cháu đâu?

Annabeth mở lời:

- À... Cha mẹ chúng cháu...

Tôi đỡ lời:

- Chúng cháu mồ côi ạ.

Bà ta lấy làm ngạc nhiên lắm:

- Mồ côi ư? Trời ơi, không thể nào!

- Tụi cháu tách ra khỏi đoàn. Chúng cháu làm cho gánh xiếc mà. Ông chủ dặn nếu đi lạc, cứ đến cây xăng này, ông sẽ đợi. Nhưng chắc ông ấy quên, hoặc dặn trạm xăng khác nhưng cháu hiểu lầm. Dù ông ấy có nói gì thì giờ chúng cháu bị lạc rồi. Có phải mùi thức ăn không ạ?

- Ôi, cháu tôi! Tội nghiệp quá, nhất định các cháu phải đi vào nhà ta nghỉ chân đã. Cứ gọi ta là cô Em. Giờ đi thẳng ra sau nhà nhé. Phòng ăn ở đó đấy.

Chúng tôi cảm ơn rồi vào cửa.

Annabeth thì thào:

- Cậu làm cho gánh xiếc khi nào vậy?

- Thì cũng phải nghĩ ra thứ gì chứ.

- Đầu cậu nhồi tảo bẹ hay sao thế?

Trong nhà chất thêm nhiều tượng nữa. Tượng người ở đây có nhiều tư thế và trang phục, còn nét mặt bộc lộ đủ loại cảm xúc. Tượng chỉ hợp với vườn cực rộng vì chúng toàn to bằng người thật.

Nhưng đầu óc tôi chỉ chăm chăm nghĩ đến ăn.

Đúng là ngớ ngẩn mới vào nhà lạ chỉ vì đói, nhưng quả thực tính tôi hay nhanh nhẩu đoán. Với lại, mùi bánh nhà cô Em thơm quá thể. Mùi ấy giống hơi thuốc mê ở phòng nha: nó khiến bệnh nhân quên hết sự đời. Tôi mê mụ đến nỗi không nghe Grover rên rỉ, không để ý mất tượng như dõi theo mình và không biết khách vừa vào, cô Em đã vội khóa chặt cửa.

Tôi chỉ sốt ruột tìm phòng ăn. Đúng như chủ nhà giới thiệu, nó nằm sau nhà kho dài. Ở đó có quầy thức ăn nhanh cùng lò nướng thịt, máy pha sô đa, dụng cụ nướng bánh quy xoắn và máy chế biến khoai tây chiên pho mát... nói chung đầy đủ như tiệm bán thức ăn nhanh bình thường. Còn nữa, phía trước có kê vài bàn gấp bằng kim loại.

Chủ nhà mời mọc:

- Các cháu ngồi tự nhiên đi.

Tôi trầm trồ:

- Thích quá.

Grover ngại ngần:

- Nhưng... tụi cháu không có tiền.

Vừa định thúc khuỷu tay vào sườn, bắt nó im lặng, tôi đã nghe cô Em ngọt ngào:

- Không, các cháu đừng ngại. Cô không lấy tiền. Đây là trường hợp đặc biệt, đúng không? Cô mời. Các cháu mồ côi mà ngoan ngoãn quá đi thôi.

Annabeth cảm động:

- Cháu cảm ơn cô ạ.

Cô Em bất ngờ đứng im phắc như thể bạn tôi vừa làm gì sai. Nhưng ngay sau đó, bà ta cười xòa như không có chuyện gì xảy ra khiến tôi tưởng mình lầm.

- Annabeth ngoan lắm. Mắt cháu tôi màu xám đẹp quá nhỉ?

Mãi sau này tôi mới tự hỏi sao bà ta biết tên Annabeth, vì từ lúc vào chúng tôi chưa tự giới thiệu lần nào.

Chủ nhà biến ra sau quầy nấu nướng. Nháy mắt sau, bà ta bưng ra ba khay nhựa tú hụ bánh hamburger, sữa hương vani và ly đựng khoai tây chiên cỡ lớn nhất.

Tôi ngấu nghiến ăn bánh đến độ không kịp thở.

Annabeth mê mải uống sữa.

Grover tay bốc khoai tây chiên, mắt liếc tờ giấy nền lót khay như muốn ăn tươi nuốt sống nó. Chỉ tội nét mặt cậu ấy sợ sệt thế nào.

Grover hỏi:

- Cái gì kêu xì xì vậy?

Tôi lắng nghe nhưng không thấy gì. Annabeth lắc đầu. Cô Em vội nói:

- Chắc tiếng mỡ sôi xèo xèo đấy mà. Tai cháu thính quá.

- Cháu uống nhiều loại vitamin trợ giúp thính lực mà.

Chủ nhà khen:

- Chịu khó chưa? Mới bé đã biết tự chăm sóc sức khỏe rồi. Yên tâm đi cháu, không có gì đâu.

Cô Em không ăn cũng không bỏ khăn trùm đầu và mặt ngay cả khi nấu nướng. Cô ngồi bên bàn, lồng các ngón tay vào nhau nhìn chúng tôi ăn. Nhai nhồm nhoàm khi có người ngó mình lom lom thật ngại quá, nhất là khi chúng tôi không nhìn rõ mặt cô. Tuy nhiên, ăn xong cái bánh to tướng, tôi thấy mãn nguyện, hơi buồn ngủ và nghĩ đến chuyện hỏi thăm chủ nhà vài câu cho phải phép.

Tôi tỏ vẻ quan tâm:

- Hình như cô bán... tượng thì phải?

- Phải, phải. Tượng người, tượng thú vật... nói chung cô có đủ loại tượng trang trí vườn. Tượng theo đơn đặt hàng cũng có. Hồi này tượng bán chạy lắm.

- Dọc đường nhỏ này có nhiều hàng quán không ạ?

- Không nhiều lắm. Từ hồi họ làm đường cao tốc ngoài kia... hầu như xe cộ không đi ngã này nữa. Cô phải chiều khách lắm mới trụ lại được đây.

Gáy tôi ngứa ngáy, hình như có người đang nhìn từ phía sau. Ngoái đầu trông, tôi thấy tượng một bạn gái xách giỏ trứng Phục sinh. Chi tiết của tượng hoàn hảo, không giống tượng trang trí vườn thông thường. Nhưng nghệ nhân tạc khuôn mặt bị lỗi thì phải. Trông bạn ấy như đang giật mình, hoặc kinh hoàng.

Cô Em buồn xò:

- Chắc cháu cũng thấy vài tác phẩm của cô không đẹp. Khá nhiều tượng lỗi. Hàng phế phẩm cô không bán. Khuôn mặt là phần khó nhất cháu ạ.

- Tự tay cô tạc tượng ư?

- Ừ. Ngày xưa cô có hai em gái giúp kinh doanh, nhưng họ vắng số nên cô đành sống cô quạnh. Giờ cô chỉ biết lấy tượng làm vui. Chính vì vậy cô làm tượng. Có tượng như có bạn trong nhà.

Giọng nói nghe thể lương sầu thảm đến nỗi tôi thấy thương cô ta. Tôi không hình dung nổi cảnh sống một mình giữa những bức tượng kỳ quái này.

Annabeth ngừng ăn, chăm chú hỏi:

- Cô có hai em gái?

- Chuyện khủng khiếp lắm, trẻ con không nên nghe. Annabeth biết không, cách đây lâu lắm rồi, ngày cô còn trẻ, có người đàn bà xấu bụng ghen tức cô. Cô có... người yêu, còn con mụ xấu bụng kia định chia duyên rẽ thúy. Mụ bày ra vụ tai nạn khủng khiếp. Hai em gái quyết ở bên cô lúc hoạn nạn nhưng cuối cùng họ phải chết. Nói đúng hơn là biến mất. Mình cô sống sót, nhưng phải trả giá quá đắt cho sự sống còn của mình.

Dù không hiểu cặn kẽ câu chuyện của chủ nhà, tôi vẫn thương bà ta. Ăn uống no nê xong, mi mắt tôi nặng dần, đúng là “căng da bụng, chùng da mắt”. Tội nghiệp hai cô em. Ai nỡ hại những người tốt như vậy chứ?

Annabeth giật tay gọi tôi tỉnh lại:

- Percy, chắc mình đi thôi. Tổ e ông chủ gánh xiếc đang đợi.

Giọng bạn ấy căng thẳng. Tôi không hiểu tại sao. Grover nhai giấy lót khay ngon lành. Không hiểu cô Em có thấy lạ không, chỉ biết cô im lặng coi như không biết. Chủ nhà lại khen:

- Mắt xám đẹp mê hồn. Lâu lắm rồi cô mới gặp người mắt xám đẹp giống cháu.

Bà ta vươn tay định vuốt má Annabeth nhưng bạn ấy đứng vụt dậy:

- Chúng mình không nên ở đây.

Grover nuốt chửng miếng giấy nén, đứng lên:

- Ông chủ đang đợi. Đúng rồi.

Tôi không muốn đi. Tôi no nê, dễ chịu. Cô Em rất dịu dàng, tử tế. Tôi muốn ở lại chơi thêm chút nữa.

Cô Em van nài:

- Đừng mà, các cháu. Hiếm khi cô có khách trẻ con đến chơi nhà. Trước khi đi, các cháu ngồi yên cho cô chụp tấm hình nhé?

Annabeth cảnh giác:

- Hình gì ạ?

- Chỉ một tấm thôi. Ta dùng ảnh các cháu để nặn bộ tượng mới. Tượng trẻ con bán đắt như tôm tươi. Ai cũng thích con nít mà.

Annabeth thấy bất an:

- Chắc không được đâu ạ. Percy, đi thôi...

Tôi khó chịu vì Annabeth giục hoài và không chiều lòng bà chủ tiệm vừa đãi chúng tôi một bữa không lấy tiền.

- Được cô ạ. Annabeth này, chỉ đứng cho cô chụp hình, có hại gì đâu?

Bà chủ hòa theo:

- Bạn cháu nói phải. Có hại gì đâu nào.

Tôi biết trong bụng Annabeth thâm phản đối, nhưng bạn ấy vẫn để cô Em dẫn cả ba ra sân bày tượng trước nhà.

Cô bảo chúng tôi ngồi xuống ghế đá cạnh tượng thần rừng bằng đá.

- Để cô sắp đặt vị trí sao cho đẹp. Cháu gái đứng giữa đi, hai thanh niên đứng hai bên.

Tôi nhận xét:

- Trời tối thế sao chụp được ạ?

- Đủ sáng đấy chứ. Cô vẫn nhìn rõ mặt các cháu đấy thôi.

Grover hỏi:

- Máy chụp hình đâu ạ?

Cô Em lùi lại, ngẩng ngó:

- Khuôn mặt bao giờ cũng khó nhất. Các cháu cười lên nhé! Cười tươi nào.

Liếc bức tượng thần rừng bên cạnh, Grover lẩm bẩm:

- Giống cậu Ferdinand quá đi mất.

Cô Em nạt nộ:

- Grover, quay ra đây!

Cô vẫn chưa cầm máy chụp hình.

Annabeth thì thầm:

- Percy...

Linh tính bảo tôi nên nghe lời Annabeth. Nhưng tôi còn mải gồng sức xua cảm giác buồn ngủ. Mắt tôi díp lại vì ăn no và vì giọng nói êm dịu, du dương của chủ nhà. Cô Em bảo:

- Xong ngay đây. Bực mình mạng che mặt này ghê, làm ta nhìn không rõ...

Annabeth khẳng khái:

- Percy, không ổn rồi.

Cô Em sắp lật tấm mạng mỏng trùm kín cả đầu lẫn mặt:

- Không sao đâu cháu. Tối nay rồng đến nhà tôm, thật tuyệt cú mèo. Có gì đâu mà không ổn?

Grover thở hổn hển:

- Đúng là cậu Ferdinand rồi.

- Ngoảnh mặt đi, đừng nhìn bà ta!

Annabeth hét lên, đội ngay mũ lưỡi trai của đội bóng chày New York lên đầu. Hai cánh tay tàng hình của bạn ấy cùng lúc xô tôi và Grover ngã nhào.

Tôi dán mắt xuống đất nhìn đôi chân đi xăng đan của cô Em. Tai có tiếng Grover và Annabeth mỗi người bò sang một hướng, nhưng tôi quá mê mụ, đờ đẫn đến độ không thể nhúc nhích.

Có âm thanh xì xì, sột soạt lạ tai ngay phía trên chỗ tôi nằm. Tôi lần lần nhìn lên hai bàn tay cô Em tự nhiên biến thành xương xấu, sần sùi. Móng tay thay bằng vuốt bằng đồng sắc nhọn tự lúc nào.

Ánh mắt tôi sắp tiến lên, cao hơn nữa thì Annabeth thét lên:

- Đứng! Chớ có nhìn!

Tôi lại nghe tiếng sột soạt... tiếng của cả bầy rắn bé xíu ngay phái trên đầu tôi... nó phát ra từ chỗ đáng lẽ phải là đầu cô Em.

- Chạy đi!

Grover kêu lên. Tôi nghe tiếng nó vừa chạy ngang bãi cỏ vừa niệm bùa chú: “Maia!” để khởi động đôi giày.

Tôi bắt động. Nhìn trừng trừng bàn tay xương xấu của cô Em, tôi cố thoát khỏi trạng thái thôi miên mà cô ta đã lôi tôi vào.

Mụ nói êm như ru:

- Phải hủy hoại khuôn mặt đẹp như tượng này thật uổng phí. Hãy ở lại với ta, Percy. Chỉ cần người ngược nhìn lên là xong.

Tôi cưỡng lại ý muốn vâng lời. Thay vì nhìn mặt, tôi dán mắt vào quả cầu pha lê, loại người ta hay bày trong vườn để bói cầu. Bóng đen của “cô Em” hiện trên mặt thủy tinh màu cam. Đầu mặt biến mất, mặt mờ đi thành hình cầu nhợt nhạt. Tóc mặt là bụi nhùi rần uốn éo, lắc lư.

Cô Em. Có nghĩa là cô “M”.

Sao tôi dần dần thế không biết.

Tôi thầm nhủ: “Nhớ lại đi. Trong cổ tích, Medusa chết như thế nào?”

Dù đầu óc mê mụ, ký ức mách bảo tôi rằng: Trong cổ tích, Medusa bị Perseus tấn công lúc ngủ say. Nhưng giờ mặt tỉnh như sáo. Nếu muốn, mặt ta đủ sức dùng móng vuốt cào rách mặt tôi.

Giọng Medusa cất lên nghe không giống phù thủy. Giọng mặt mời mọc tôi hãy ngẩng lên nhìn, hãy thương hại một bà già tội nghiệp:

- Percy ơi, tại ả Mặt Xám cả đấy. Mẹ Annabeth, mặt Athena chết giẫm biến ta từ cô gái xinh đẹp thành thứ gớm guốc này.

Annabeth núp trong rừng tượng, nói với ra:

- Đừng nghe lời mặt. Chạy đi, Percy!

Medusa gầm gừ:

- Câm miệng! – Giọng mặt lập tức mượt như nhung. - Percy, người cũng hiểu tại sao ta phải hủy hoại con nhóc ấy. Nó là con kẻ thù của ta. Ta sẽ nghiền nát tượng nó thành cát bụi. Nhưng Percy yêu quý, riêng người không tội tình gì phải làm thế.

Tôi thều thào, cổ động đập đôi chân:

- Đừng.

- Nói thực đi, người có muốn giúp các thần không? Người có biết làm nhiệm vụ ngu xuẩn này, cái gì đang chờ người phía trước không? Có biết người sẽ ra sao khi đến được địa ngục không? Đừng làm con tốt đen trên bàn cờ của đỉnh Olympia, ngốc ạ. Làm tượng sướng hơn nhiều. Ít đau đớn hơn nhiều. Thật đấy.

- Percy, tớ đây!

Tôi nghe tiếng vè vè quái đản trên đầu. Hình như có con chim ruồi to ù ù, nặng cả trăm ký sắp lao chúi xuống.

- Cúi xuống!

Tôi ngoái đầu nhìn. Grover bay giữa trời đêm, cánh trắng mọc từ gót giày chấp chới. Tay nó lăm lăm cành cây dài bằng gậy vục bóng chày. Mắt nhắm tịt, Grover hết nghiêng đầu sang trái lại sang phải như thể nó đoán đường bay chỉ bằng mũi và tai.

Nó lại hét inh ỏi:

- Cúi xuống! Tớ sẽ hạ mặt ta!

Nghe vậy, tôi quyết định phải hành động ngay. Tôi biết Grover lắm mà: Thế nào nó cũng vục trượt Medusa và phang gậy trúng đầu tôi. Hoảng hồn, tôi lặn người tránh.

RẮC!

Nếu không nghe Medusa gầm lên tức tối, tôi đã tưởng Grover đập trúng gốc cây.

Mặt gầm gừ:

- Đồ thần rừng hèn mọn, tao sẽ thêm mây vào bộ sưu tập của tao.

Grover hét lên đáp trả:

- Ta đánh mụ để trả thù cho cậu Ferndinand.

Tôi lồm cồm bò ra xa, nấp sau bức tượng. Vừa lúc Grover xà xuống phang tiếp.

- Ái!

Medusa la lối, bộ tóc răn xì xì, nhỏ tứ tung.

Tiếng Annabeth vang lên ngay bên tôi:

- Percy!

Giật bản mình, tôi nhảy dựng lên suýt đá đổ tượng thần lùn giữ cửa.

- Trời đất! Đừng thế chứ.

Annabeth cởi mũ, hiện ra trước mặt tôi:

- Cậu phải chặt đứt đầu mụ.

- Cái gì? Cậu điên à? Ta đi ngay thôi.

- Medusa rất độc ác, tàn bạo. Tổ muốn tự tay lấy mạng mụ... nhưng... – Cô bé nuốt khan như thể sắp thú nhận một chuyện khó khăn - ... nhưng vũ khí của cậu lợi hại hơn. Với lại, nếu tớ đến gần sẽ bị mụ băm vằm vì thù mẹ tớ. Cậu... dễ tiếp cận hơn. Giờ là cơ hội của cậu đấy.

- Sao cơ? Tớ không thể...

- Đây, thế cậu muốn mụ biến người vô tội thành tượng ư?

Annabeth chỉ tượng đôi tình nhân đang ôm nhau, nạn nhân bị yêu quái biến thành đá.

Annabeth nói đúng. Thậm chí nếu Medusa không chết hẳn, tôi vẫn có khả năng làm mụ dừng bàn tay tội ác ít lâu, cứu mạng vài người vô tội, bắt mụ rời xứ New Jersey, nơi người dân đã quá khổ vì tệ nạn.

Annabeth lấy quả cầu thủy tinh màu xanh lá cây bày trên bệ gần đó. Cô bé nhìn kỹ trái cầu:

- Dùng vật che chắn bề mặt bóng là tốt nhất. Tuy nhiên, mặt cong sẽ làm hình méo mó. Độ chênh lệch sẽ không còn nếu có yếu tố...

- Đây, cậu có biết nói tiếng người không thế?

Annabeth ném cho tôi trái cầu:

- Đừng đùa nữa. Cứ nhìn bóng mụ hiện trên mặt thủy tinh. Đừng bao giờ nhìn trực diện.

Grover hét toáng lúc bay lơ lửng trên đầu chúng tôi:

- Các cậu ơi! Mụ ấy bị ngất.

Medusa gằm lên:

- Chúng mày chết chắc rồi!

Grover nói chữa:

- À, chưa ngất.

Nói xong, nó bay đi thực hiện thêm cú vụt nữa. Annabeth giục:

- Cậu đi ngay đi. Mũi Grover thính thật, nhưng thế nào cũng có lúc lao nhầm chỗ.

Tôi lấy bút mở nắp. Lưỡi kiếm đồng dài ra trên tay tôi. Tôi nhắm hướng có tiếng sột soạt và tiếng răn nhỏ phì phì trên đầu phù thủy Medusa lao tới.

Tôi căng mắt nhìn trái cầu thủy tinh vì bóng Medusa rất mờ, khó hơn nhìn thẳng mụ.

Kia rồi, tôi đã thấy hình phù thủy phản chiến trên mặt thủy tinh màu xanh lục. Grover quay lại chiến đấu tiếp, nhưng lần này nó bay hơi thấp. Thừa cơ, Medusa lôi đầu gập của Grover, khiến nó lao đảo. Nó lộn nhào trên không, va chạm mạnh và ngã lặn vào vòng tay gấu bị hóa đá. Đau quá, nó kêu la:

- Úi da!

Thấy Medusa định nhào tới chỗ nó, tôi kêu lên:

- Này!

Mụ quay lại nhìn thẳng vào tôi.

Tôi khó nhọc tiến đến, vì một tay xách thanh kiếm dài, tay kia cầm trái cầu dễ vỡ. Nếu mụ tấn công, tôi không dễ gì chống đỡ.

Nhưng mụ phù thủy mặc tôi rút ngắn khoảng cách: hai mươi bước rồi mười bước.

Đến đây, tôi nhìn rõ mặt mụ in trên quả cầu xanh. Nói đúng ra, mụ không xấu lắm. Chỉ tại mặt cong của quả cầu làm mặt mụ dị dạng, xấu xí hơn.

Mụ ngọt ngào:

- Percy ơi, người tốt ai nỡ hại bà già. Ta biết cháu tốt bụng, không bao giờ làm thế.

Tôi chần chừ, ngây thộn nhìn khuôn mặt quái dị trên mặt thủy tinh. Hai con mắt như có lửa rực cháy khiến hai tay tôi mềm nhũn.

Vẫn nằm trong tay tượng gấu, Grover rên rỉ:

- Percy, chớ nghe lời mụ.

Medusa đắc thắng:

- Quá muộn rồi.

Mụ giơ móng vuốt lao thẳng vào tôi.

Vung kiếm phạt ngang, tôi nghe tiếng XOẠT! rợn người, kèm theo âm thanh nghe như tiếng gió hút vào lòng hang đá sâu thẳm: tiếng thân xác yêu quái tan dần.

Trên mặt đất có cái gì đó lăn lông lốc chạm vào chân tôi. Tôi phải gồng mình, gắng sức kiềm chế để không nhìn xuống. Tôi đứng yên, mặc thứ chất lỏng ấm ọc ra vào vớ dưới chân, mặc mấy đầu rắn tí xúu rửa dây giày.

Grover rùng mình:

- Ôi ghê quá! Ổn không chịu được.

Mắt nó vẫn nhắm tịt nhưng tôi đoán nó nghe tiếng ồ ọc, xèo xèo. Annabeth vừa ngửa cổ nhìn trời, vừa lần từng bước đến chỗ tôi. Nó sờ soạng, nắm tấm màn che mặt của Medusa:

- Đúng yên.

Cực kỳ cẩn trọng, mắt vẫn không nhìn xuống, nó gói đầu yêu quái bằng miếng vải đen rồi nhặt lên. Thứ chất nhờn xanh lè vẫn nhỏ giọt từ thủ cấp.

Bạn ấy hỏi tôi mà giọng run run:

- Cậu không sao chứ?

Tôi sắp nôn hết bánh hamburger đại tướng nằm trong bụng:

- Ừ. Sao cái đầu... không “bốc hơi” như mụ?

- Giờ nó là chiến lợi phẩm cho ai chặt rồi nó lìa khỏi xác. Cũng giống sừng quỷ đầu bò thôi. Nhưng chớ mở lớp vải bọc. Nó vẫn làm người ta hóa đá được đấy.

Grover vừa rên rỉ, vừa leo xuống tượng gấu. Trán nó sưng vù ra. Cái mũi nhỏ màu xanh lá xộc xệch trên đầu, phô ra một bên sưng bé tí. Hai bàn chân giả tuột khỏi móng guốc. Đôi giày thần bay lơ lửng trên đầu nó.

- Lần này cậu là người hùng. Tổ phục cậu sát đất.

Grover cười bẽn lèn:

- Trò này không vui lắm. Lúc thăng tay phang yêu quái thì thích. Nhưng va vào tượng gấu thì... bầm dập lắm.

Grover với tay giật đôi giày bay xuống. Tôi đập nắp, cất kiếm đi. Cả ba chúng tôi bước thấp bước cao quay vào nhà kho.

Tìm được mấy bịch nhựa, loại hay đựng thực phẩm, đã cũ tôi bọc kín đầu Medusa. Quẳng bọc giấy xuống bàn lúc này cả ba còn ngồi mê mải ăn, chúng tôi kéo ghế ngồi, mệt đến độ nói không ra hơi.

Mãi sau tôi bảo:

- Thế ra tại thần Athena, bọn ta sém bị phù thủy này hại chết?

Annabeth khó chịu lườm tôi:

- Tại cha cậu thì có. Cậu không nhớ à? Medusa từng là tình nhân của thần biển Poseidon. Họ hẹn hò nhau ở đền thờ mẹ tớ. Chính vì thế, thần Athena mới biến mẹ thành yêu quái. Cả ba chị em, Medusa và hai mẹ em định giúp chị thoát khỏi đền thờ, đều bị hóa thành nữ thần tóc rắn. Đó là lý do Medusa muốn bám vằm tớ, nhưng giữ cậu làm tượng. Mẹ vẫn còn tơ tưởng đến cha cậu. Có khi nhìn cậu, mẹ càng nhớ thần biển hơn.

Tôi tức đỏ mặt:

- Cãi qua cãi lại hóa ra vì tớ nên ta gặp Medusa sao?

Annabeth ngồi thẳng dậy, giả giọng tôi:

- “Annabeth này, chỉ chụp hình thôi, có hại gì đâu.”

- Thôi không nói nữa. Tớ hết chịu nổi cậu rồi.

- Còn cậu thì hiền lắm đấy! Quá quái vừa thôi.

- Cậu...

Grover cắt ngang:

- Này, thần rừng không bao giờ bị nhức đầu. Vậy mà nghe hai cậu cãi nhau, đầu tớ đang nhức như búa bổ đây. Bây giờ nói xem: Các cậu định xử lý đầu yêu quái thế nào?

Tôi nhìn chiến lợi phẩm kinh khiếp trên bàn. Một con rắn nhỏ chui qua lỗ thủng của vỏ bọc bò ngoe nguẩy. Trên túi giấy có dòng chữ: “Chúng tôi đánh giá cao kết quả công việc của bà.”

Máu trong huyết quản tôi sôi sục: không chỉ bực Athena, Annabeth mà còn giận tất cả các thần. Vì họ, tôi phải thực hiện cuộc truy tìm này, xe bị nổ tung trên đường đi và vừa đến trại đã đánh nhau hai trận kinh hoàng. Nếu ngày nào cũng thế này, chúng tôi chưa chắc toàn mạng đến được Los Angeles, huống hồ đến đó trước ngày Hạ chí.

Lúc này, Medusa nói gì với tôi nhỉ?

“Đừng làm con tốt đen trên bàn cờ của đỉnh Olympia, ngọc ạ. Làm tượng sướng hơn nhiều.”

Tôi đứng bật dậy:

- Tớ ra đây một lát?

Annabeth gọi với theo:

- Percy, cậu định...

Tôi lùng sục tìm phòng làm việc của Medusa.

Sổ sách kế toán của mẹ cho thấy sáu lần chuyển hàng gần nhất đều xuống Âm phủ, trang trí cho vườn của Hades và Persephone. Trong một hóa đơn vận chuyển có ghi địa chỉ thanh toán của địa ngục là DOA Recording Studios, West Hollywood, California. Tôi gấp mẫu giấy cất vào túi áo.

Ở máy tính tiền có hai mươi đô la, vài đồng vàng drachma và mấy hóa đơn vận chuyển gửi cho Công Ty Chuyển Phát Nhanh Hermes, mỗi tờ kèm một túi da đựng tiền xu. Tôi lục tung văn phòng, tìm chiếc hộp vừa ý.

Trở lại bàn ăn, tôi đóng hộp đầu Medusa, điền hóa đơn vận chuyển như sau:

Gửi các thần

Đỉnh Olympia

Tầng thứ 600, Tòa nhà Empire States, New York, NY

Cùng những lời chúc tốt đẹp nhất

PERCY JACKSON.

Grover nhắc:

- Họ sẽ câu tiết và bảo cậu lão xược cho xem.

Tôi rút vài đồng drachma vào túi nhỏ. Vừa thắt miệng túi, tôi nghe tiếng lạch xạch như máy tính tiền hoạt động. Kiện hàng bay lên không và biến mất kèm theo tiếng ‘BỤP’.

- Tổ cố tình khiến họ nghĩ thế mà.

Tôi nhìn Annabeth như muốn thách bạn ấy lên tiếng chỉ trích này nọ.

Nhưng Annabeth chỉ làm thinh. Có lẽ bạn ấy ngán biệt tài chọc giận các thần của tôi.

Annabeth làu bàu:

- Đi thôi. Ta cần lên kế hoạch khác...

13. Chương 12

12. Lời Khuyên Của Chó Xù

Đêm ấy thật khốn khổ.

Chúng tôi ngủ trong rừng, cách đường chính chừng ba mươi mét, tại một bãi đất trống lầy lội. Thoạt nhìn, ta biết ngay bọn trẻ quanh vùng hay đàn dúm ở đây: mặt đất đầy vỏ lon nước ngọt bẹp dúm và giấy gói đồ ăn nhanh.

Chúng tôi mang theo đồ ăn và mấy tấm mền lấy từ nhà “cô Em” nhưng không dám đốt lửa trại hong quần áo ướt. Một ngày đối phó với cả Nữ thần Báo Thù và Medusa khiến chúng tôi mệt lử nên không muốn mời gọi thêm rắc rối.

Ba đứa dự định thay nhau ngủ. Tôi tình nguyện thức ca đầu.

Vừa đặt mình xuống, Annabeth đã cuộn tròn trong chăn ngáy pho pho. Grover đi giày có cánh bay lên chạc ba thấp nhất của cái cây gần đó, ngồi dựa lưng ngấm bầu trời đêm.

Tôi giục nó:

- Cứ yên tâm ngủ đi. Có chuyện gì tớ sẽ gọi.

Nó gật đầu nhưng không nhắm mắt.

- Tôi buồn quá đi mất.

- Sao... hối hận vì đi chuyến này rồi ư?

Nó chỉ xuống vào đồng rác ở dưới đất:

- Không phải. Dưới kia kìa. Cả trên trời nữa. Đâu còn ngấm sao được nữa. Cả bầu trời cũng bị ô nhiễm. Thời này làm thần rừng khổ nhất.

- Ra thế. Bạn tôi là người bảo vệ môi trường cơ đấy.

Nó lườm tôi:

- Trên đời chỉ mỗi con người không bảo vệ môi trường. Chẳng mấy lúc giống loài nhà cậu làm thế giới chết ngạt... Thôi, tớ chẳng buồn nói nữa đâu. Nói phải nói quấy với loài người phổng ịch gì chứ. Cứ đà này, tớ hết tìm nổi thần Pan.

- Pan là gì? Có phải kem xị bánh không?

Grover hét toáng lên:

- Pan cũng không biết à? Là thần đồng quê đó. Thế theo cậu, tớ cần giấy phép truy tìm làm gì?

Một cơn gió lạnh xào xạc thổi qua bãi trống, làm át mùi hôi thối của rác rến và bùn lầy. Gió mang theo hương dâu chín trộn lẫn hương hoa đồng nội và mùi nước mưa ngọt mát... những thứ trước đây từng có trong rừng. Thốt nhiên, cảm giác tiếc nuối man mác dâng ngập lòng tôi, nhưng nếu có ai hỏi tôi tôi không biết trả lời sao.

- Kể tớ nghe vụ truy tìm đi.

Grover nhìn tôi cảnh giác như thể sợ tôi chế giễu:

- Hai ngàn năm trước, Thần Cả Chốn Hoang Sơ biến mất. Một thủy thủ dong buồm ngoài khơi Ephesos nghe tiếng kêu bí ẩn từ bờ biển vọng tới: “Hãy loan tin thần Pan vĩ đại đã qua đời!” Hung tin lan nhanh trong loài người và họ tin ngay. Kể từ đó, họ tàn phá xứ sở của thần Pan. Đối với thần rừng, thần Pan là vua, là chúa tể. Thần bảo vệ chúng tớ và thế giới hoang dã còn sót lại trên trái đất. Thế hệ nào cũng có thần rừng thế tìm cho được thần Pan, dù chết cũng cam lòng. Họ tìm kiếm khắp nơi, lùng sục những miền hoang sơ, hy vọng tìm nơi thần ở ẩn và đánh thức thần từ giấc ngủ dài.

- Có phải cậu cũng muốn đi tìm?

- Suốt đời tớ chỉ ấp ủ giấc mơ ấy. Trước đây, cha tớ cũng đi tìm. Cậu Ferdinand noi gương cha... giờ thành bức tượng cậu thấy đằng kia...

- Tớ nhớ rồi. Xin chia buồn với cậu.

Grover lắc đầu:

- Cậu Ferdinand biết trước việc mình làm rất mạo hiểm. Cha tớ cũng thế. Nhưng tớ sẽ thành công. Tớ sẽ là thần rừng đầu tiên còn sống trở về.

- Gượm đã... cậu nói đầu tiên còn sống là sao?

Nó rút cây sáo sậy trong túi:

- Người đi tìm thần Pan chưa ai trở về. Hết đi là mất luôn. Không ai còn nhìn thấy họ sống sót ở bất cứ đâu.

- Từ hai ngàn năm trước đến giờ ư?

- Ừ.

- Nói riêng về cha cậu, cậu không biết ông ấy gặp chuyện gì ư?

- Không.

Tôi kinh ngạc:

- Sao cậu vẫn muốn đi? Chẳng lẽ cậu tin chắc sẽ tìm được thần Pan?

- Tôi bắt buộc phải tin. Ai đi tìm thần cũng vậy. Chỉ có cách đó thần rừng mới không tuyệt vọng khi hàng ngày chứng kiến con người hủy hoại trái đất này. Tôi phải tin thần Pan còn thức tỉnh.

Tôi đắm đắm nhìn không trung phủ lớp sương màu da cam.

Không thể hiểu tại sao Grover lại theo đuổi giấc mơ khó thành hiện thực đến vậy.

Ngẫm lại mình, tôi có khác gì nó đâu.

Tôi hỏi:

- Ta vào cửa địa ngục bằng cách nào đây? Tôi muốn hỏi khi đấu tranh với thần thánh, liệu ta có cơ hội thắng không?

Grover thú nhận:

- Tôi không biết. Nhưng khi này ở nhà Medusa, lúc cậu đi tìm văn phòng của Medusa, Annabeth bảo...

- À phải, mình quên. Annabeth nhìn xa trông rộng mà.

- Đừng khắt khe với bạn ấy quá. Dù từ nhỏ đến lớn phải vật lộn với nghịch cảnh, nhưng Annabeth là người tốt. Với lại bạn ấy tha thứ cho tôi chuyện...

Grover nghẹn lại:

- Sao cơ? Annabeth tha thứ chuyện gì?

Grover thốt nhiên quá chăm chú đến cây sáo. Tôi nhớ lại:

- Khoan nhé. Cách đây năm năm, cậu nhận nhiệm vụ trông nom lần đầu. Annabeth ở trại hè vừa đúng năm năm. Bạn ấy không... tôi nhớ là nhiệm vụ lần đầu của cậu không thành...

Môi Grover run run. Nếu tôi gắng hỏi, chắc chắn nó sẽ òa lên khóc:

- Tôi không nói chuyện ấy được đâu. Quay lại vụ ở nhà Medusa khi này, Annabeth và tôi đều cho rằng vụ điều tra này rất lạ. Nhất định có uẩn khúc gì đây.

- Còn gì lạ hơn việc tôi bị chụp mũ tội ăn cắp tia chớp trong khi thủ phạm là Hades.

- Tôi không nói chuyện đó. Thực tế là ba Nữ thần Báo Thù... ba “Người Tử Tế” không thắng tay với cậu. Nhớ cô Doods hôm ở bảo tàng không? Sao cô ta phải chờ đến lúc ấy mới giết cậu? Lúc trên xe buýt cũng thế. Ba người họ không hung hăng như mọi khi.

- Vậy thế nào mới gọi là “hung hăng”? Tôi còn ớn đến tận xương tủy đây này.

Grover lắc đầu:

- Họ cứ gào mãi: “Thứ đó đâu? Ở chỗ nào?”

- Họ hỏi tôi mà.

- Có thể cậu đúng... nhưng Annabeth và tôi đều cho rằng họ không tìm cá nhân nào. “Thứ đó đâu?” có nghĩa họ đòi một món đồ gì mà mình không biết.

- Vô lý.

- Ủ. Nhưng nếu quả thực ta hiểu sai mục đích nhiệm vụ trong khi chỉ có chín ngày tìm tia chớp thì...

Nó nhìn tôi hy vọng có lời giải nhưng tôi mù tịt.

Tôi nhớ Medusa bảo: Tôi bị các thần lợi dụng. Tôi đang dần thân vào chốn kinh hoàng đến độ so với nó, bị hóa đá là hồng phúc. Tôi thành thật:

- Tôi chưa nói hết với cậu. Tia chớp ra sao, tôi cũng mặc. Tôi xuống địa ngục cốt để cứu mẹ mà thôi.

Grover vì vụ thổi sáo:

- Tôi biết chứ. Nhưng cậu có chắc đó là lý do duy nhất.
- Dù gì cũng không phải giúp cha tôi. Ông không đếm xỉa gì đến tôi. Vậy việc gì tôi phải nghĩ đến cha.

Từ cành cây cao, Grover nhìn xuống tôi:

- Percy này, tôi không thông minh, sắc sảo bằng Annabeth, cũng không can đảm bằng cậu. Nhưng về mặt nhận diện cảm xúc, tôi có biết đôi chút. Cậu mừng vì cha mình còn sống. Cậu sung sướng vì ông công khai nhận con. Có phần nào cậu muốn làm ông tự hào vì mình. Chính vì thế cậu gửi thủ cấp Medusa lên đỉnh Olympia. Cậu muốn trình làng bằng chứng cho thấy con trai ông cũng giỏi như ai.
- Không có đâu. Rõ là cảm xúc của thần rừng khác người phàm nên cậu đoán sai bét. Ông ấy nghĩ gì tôi cũng mặc.

Grover gác chân lên:

- Thôi được rồi, Percy. Sao cũng được mà.
- Với lại, tôi có nên công nên trạng gì đâu mà khoe. Nhìn xem, mới đi khỏi New York ta đã kẹt ở đây. Không một xu dính túi, không biết đến hướng tây bằng đường nào.

Grover đắm đắm nhìn trời đêm như thể suy nghĩ rất lung về vấn đề tôi vừa nêu:

- Thôi để tôi gác lượt đầu cho. Cậu ngủ cho lại sức.

Tôi vừa định cãi, nó đã thổi sáo nhạc Mozart dịu dặt và ngọt ngào. Tôi trở mình, mắt cay xè. Mới nghe đoạn ngắn từ bản Concert số 12, tôi đã ngủ thiếp đi.

Tôi mơ thấy mình đứng trong hang tối, trước mặt là hồ sâu thăm thẳm. Những sinh vật nhỏ xíu màu xám bay thành bức màn dày kín quanh tôi. Không hiểu sao tôi biết những mảng khói phát ra âm thanh rì rầm ấy là linh hồn của người chết.

Họ nín thở, cố lôi tôi lại nhưng tôi chỉ nóng lòng tiến lên sát mép vực sâu. Tôi chóng mặt khi nhìn xuống dưới.

Miệng vực rộng hoác, tối đen, rõ là không đáy. Thế nhưng tôi cảm giác có con gì cố trèo lên miệng vực. Nó to lớn và rất độc ác. Một giọng nói vang lên từ bóng đêm sâu thẳm bên dưới.

- Anh hùng bé nhỏ, cậu quá yếu ớt, quá trẻ, nhưng có thể cậu sẽ làm được.

Giọng nói nghe xa xôi, lạnh lùng và chở nặng hận thù. Tiếng nói ấy vây lấy tôi như bức tượng dày bằng chì, xám xịt và nặng trĩu.

- Thăng nhóc kia, bọn chúng làm người mê mụ rồi. Hãy bỏ chúng, theo ta. Ta sẽ cho người thứ người muốn.

Một hình bóng mờ ảo bay lơ lửng giữa lòng vực trống trải: mẹ tôi đứng sững trong tư thế lúc bị biến thành cơn mưa vàng. Mặt mẹ nhăn nhó vì đau như thể quỷ đầu bò vẫn còn siết cổ mẹ. Mắt mẹ nhìn tôi như van lơn: “Chạy đi con!”.

Tôi cố kêu nhưng không thành tiếng.

Tiếng cười lạnh lẽo từ dưới lòng vực.

Có một lực vô hình đẩy tôi lên trước. Nếu tôi không bấu chặt chân xuống đất, nó đã lôi tôi xuống dưới.

Giọng nói càng thống thiết hơn:

- Đưa tia chớp cho ta. Tấn công bọn thần bất trung bất nghĩa.

Linh hồn người chết vây quanh thì ào ào:

- Đứng! Tỉnh lại đi!

Hình ảnh mẹ tôi mờ dần. Quái vật dưới vực siết chặt lực vô hình quanh người tôi. Đến lúc này tôi mới biết nó không định lôi tôi xuống. Nó muốn tôi nín lấy tôi mà leo lên.

Nó chào chào:

- Tốt! Tốt lắm!

Linh hồn khe khẽ giục:

- Dậy đi! Thức tỉnh đi.

Có người lay tôi dậy. Tôi choàng tỉnh. Trời sáng bảnh mắt từ lúc nào. Annabeth trêu chọc:

- Rồi, thầy ma sống lại kìa.

Giấc mơ làm tôi run khắp người. Tôi như thấy quái thú dưới vực còn siết chặt ngực mình:

- Tổ ngủ bao lâu rồi?

Annabeth ném sang bịch bánh khoai chiên giòn lấy từ nhà “cô Em” đem qua:

- Lâu. Tổ chuẩn bị xong bữa sáng rồi đây. Còn Grover thăm thú xung quanh xong. Nhìn này, cậu ấy tìm được bạn.

Mắt tôi cay xè, chưa tập trung được.

Grover ngồi xếp bằng trên tấm mền. Có con gì lông xù nằm gọn trong lòng nó: Một con thú nhồi bông màu hồng kỳ dị bảnh lem nhem. Không, không phải thú nhồi bông. Nó là chó xù màu hồng. Thấy tôi, nó cảnh giác sủa ăng ẳng. Grover thản nhiên:

- Không, cậu ấy không thể.

Tôi chớp mắt lia lịa:

- Cậu... nói chuyện với chó à?

Chú khuyển gầm gừ. Grover đe:

- Cậu nói nghe có vẻ coi thường. Nói cho biết nhé: Chú cún này là tấm vé giúp chúng ta đi về hướng tây đấy. Lịch sự với người ta một tí.

- Cậu biết nói tiếng thú à?

Grover giả điếc:

- Giới thiệu với Percy, đây là Gladiola. Gladiola này, đây là Percy.

Tôi trợn mắt nhìn Annabeth, hy vọng bạn ấy quát Grover thôi đùa dai với tôi. Nhưng Annabeth cực kỳ nghiêm túc. Tôi nguây nguẩy:

- Ai lại chào chó! Quên đi, tớ không chào.

Annabeth khẳng khái:

- Percy này. Tớ vừa chào Glodiola xong. Giờ đến lượt cậu.

Gladiola lại gầm gừ. Tôi đành miễn cưỡng chào nó.

Grover kể nó gặp Glodiola trong rừng, bèn bắt chuyện làm quen. Chú cún lông xù này chạy trốn gia đình chủ giàu có. Họ treo giải thưởng hai trăm đô la cho ai bắt được nó. Dù không muốn quay lại nhà đó, nhưng muốn giúp Grover, nó xin sẵn lòng. Tôi hỏi:

- Sao Glodiola biết có giải thưởng?

- Thì đọc tờ rơi. Có thể cũng hỏi.

- Ồ nhỉ! Tổ ngốc thật. Ra chó cũng biết đọc cơ đấy.

Annabeth ôn tồn trình bày kế hoạch:

- Vậy ta sẽ trả Gladiola về nhà, lấy tiền mua vé đi Los Angeles. Thế là xong.

Tôi nhớ giấc mơ hồi tối: Những linh hồn thì thầm, quái thú dưới vực, khuôn mặt mẹ đúng lúc bị biến thành cơn mưa vàng. Có thể tất cả đều đang ở hướng Tây chờ tôi.

Tôi nói trước:

- Không đi xe buýt đâu đấy.

Annabeth đồng tình:

- Ủ, quên vụ xe buýt đi.

Bạn ấy chỉ tay xuống chân đồi, nơi có đường ray xe lửa chạy qua. Đêm qua tôi không nhìn thấy trời tối.

- Ga xe lửa Amtrak cách đây một cây số. Gladiola bảo trưa nay tàu đi hướng tây sẽ khởi hành.

14. Chương 13

13. Tôi Lao Đầu Vào Chỗ Chết

Hai ngày liền, chúng tôi trên tàu Amtrack chạy thẳng về hướng tây, băng qua bao núi đồi, sông suối và những cánh đồng lúa mì gợn sóng màu hổ phách.

Dù không bị tấn công lần nào, tôi vẫn không thoải mái. Tôi cảm giác cả ba chạy vòng quanh hộp đồ chơi. Nhiều cặp mắt theo dõi chúng tôi từ bên trên và bên dưới, như thể có người đang chờ lúc thuận lợi là ra tay.

Tôi cố gắng ẩn mình, càng ít người thấy càng tốt vì ảnh tôi theo nhiều tờ báo đi khắp miền duyên hải phía đông. Tờ Trenton Register News đăng tấm hình khách du lịch chụp tôi vừa chạy từ xe buýt Greyhound. Tôi không tin ở mắt mình: bóng thanh kiếm Thủy triều mờ mờ, trông như tôi đang cầm gậy vục bóng chày.

Ghi chú dưới bức hình có nội dung sau:

“Percy Jackson, mười hai tuổi, đang bị cảnh sát truy lùng nhằm làm rõ nguyên nhân mất tích của mẹ hắn cách đây hai tuần, lộ diện khi chạy trốn khỏi xe buýt, nơi cậu bé bắt chuyện với mấy cụ già là hành khách trên xe. Jackson vừa xuống, chiếc xe nổ tung trên đường lộ vắng vẻ miền New Jersey. Dựa theo lời kể của nhiều nhân chứng, Jackson có hai kẻ tông phạm luôn theo sát cậu bé. Ông Gabe Ugliano, bố dượng cậu bé, treo giải thưởng bằng tiền mặt cho ai bắt được cậu bé.”

Annabeth trấn an:

“Đừng lo. Cảnh sát người phàm không bắt được ta đâu.”

Nhưng nghe giọng nói, tôi biết chính Annabeth cũng không dám chắc.

Suốt ngày hôm đó, tôi như ngồi trên chảo lửa. Nếu không đi tới đi lui hết chiều dài con tàu, tôi lại đứng nhìn cửa kính.

Một lần, tôi thấy cả gia đình nhân mã đeo cung tên sẵn bữa trưa đang phi nước kiệu qua đồng lúa mì. Thấy tôi nhìn, cậu con trai trạc tuổi học trò lớp hai dánh trên mình ngựa con giơ tay vẫy.

Tôi nhìn hành khách trong khoang nhưng hình như không ai thấy. Người lớn đi tàu, thường vui mặt vào tạp chí hoặc chăm chú ngó màn hình máy tính xách tay.

Lần khác, lúc sắp tối, có con gì to lớn chạy xuyên cánh rừng ven đường. Tôi tin chắc mình nhìn thấy sư tử, chỉ có điều ở Mỹ không có sư tử. Hơn nữa con này cực kỳ to lớn. Lông nó vàng óng trong ánh hoàng hôn. Lát sau, nó chạy sâu vào rừng cây rậm rạp và biến mất.

Tiền thưởng tìm Gladiola trả cho chủ chỉ đủ mua vé đến Denver. Không thể chơi sang mua vé nằm, bọn tôi đành gả gật trên khoang tàu ngồi. Cổ và gáy tôi tê cứng. Vì Annabeth ngồi ngay bên cạnh, nên tôi cố không nhểu dãi.

Grover vừa ngủ, vừa ngáy, vừa nói mơ khiến tôi thức suốt. Có lần nó đạp mạnh khiến hai bàn chân giả rụng ra. Tôi và Annabeth cuống cuống gắn lại vì sợ lộ tẩy.

Annabeth xỏ giày vào chân Grover:

- Nói nghe xem, ai nhờ cậu giúp thế?
- Sao cậu hỏi vậy?
- Lúc cậu ngủ, cậu nói mơ :“Ta không giúp người đâu.” Cậu mơ thấy ai thế?

Tôi không định kể nhưng đã hai lần tôi mơ thấy giọng nói của quỷ dưới vực. Nhưng vì lo quá nên cuối cùng tôi tâm sự hết.

Annabeth im lặng rất lâu.

- Nghe ra thì không phải Hades. Bao giờ ông ta cũng xuất hiện trên ngai vàng màu đen và không bao giờ cười thành tiếng.
- Vật ấy đem mẹ tớ ra trao đổi. Không Hades thì ai vào đây?
- Theo tớ thì... có thể ông ta bảo: “Giúp ta rời Địa ngục”, nếu ông ta muốn cư dân đỉnh Olympia tiêu diệt nhau. Nhưng nếu đã có Tia Chớp trong tay, tại sao ông ta đòi cậu giao nó?

Tôi lắc đầu. Giá tôi biết câu trả lời thì hay quá. Tôi nhớ Grover từng bảo hình như ba Nữ Thần Báo Thù đang tìm kiếm thứ gì đó trên xe buýt.

Nó ở đâu? Ở đâu?

Hình như cảm xúc của tôi ảnh hưởng đến Grover. Nó khịt khịt, lẩm bẩm câu gì đó về rau củ rồi lật đầu sang bên kia ngủ tiếp.

Annabeth chỉnh mũ, che sừng cho Grover:

- Percy này, chớ đổi chác với Hades. Chắc cậu thừa biết ông ta xảo trá, nhẫn tâm và tham lam vô độ. Lần này, dù ba “Người Tử Tế” ông ta cử lên trần gian không hung hăng, tớ cũng không mắc lừa...
- Nói thế có nghĩa trước đây cậu gặp họ rồi ư ?

Annabeth chạm tay vào vòng đeo cổ, chỉ năm viên sứ lưu niệm, viên màu trắng có vẽ hình cây thông.

- Cứ cho là tớ không ưa gì thần cai quản địa ngục. Cậu đừng như cá cắn câu, mắc mưu ông ta vì muốn cứu mẹ.
- Giả sử ở địa vị tớ và Hades lấy cha cậu làm mồi nhử, cậu sẽ làm gì?
- Dễ ợt. Tớ mặc ông ấy cho quạ rửa.
- Nói thật hay đùa đấy ?

Cặp mắt xám nhìn tôi không chớp. Mặt lạnh lùng y như lúc ở trại hè Annabeth rút kiếm định chém con chó địa ngục.

- Cậu không biết chứ cha tớ ghét tớ từ lúc tớ mới lọt lòng mẹ. Ông chưa hề muốn có con bao giờ. Nghe tin có tớ, ông bảo thần Athena mang tớ lên đỉnh Olympia mà nuôi. Ông ấy bận, không chăm sóc được. Nghe vậy mẹ buồn lắm. Mẹ bảo các anh hùng phải do cha hoặc mẹ người phàm nuôi dạy dưới trần.
- Nhưng... mẹ cậu không thể đến nhà bảo sanh, đúng không?

- Thần Gió Tây Zephyr mang nôi vàng trong đó có tớ thả trước cửa nhà cha. Chắc chắn cha tớ phải biết đó là phép màu. Cũng như người phàm chụp ảnh kỹ thuật số vậy. Nhưng lúc nào ông cũng ca thán rằng tớ là mối phiền toái lớn nhất đời ông. Tớ mới lên năm, ông đã cưới vợ khác, quên hẳn mẹ tớ. Có vợ người phàm và hai đứa con hoàn toàn bình thường, ông ta cố giả vờ như không hề có tớ trên đời.

Tôi ngó mông lung ngoài cửa kính. Ánh đèn vàng vọt của thị trấn đang say ngủ trôi dần qua. Tôi muốn an ủi bạn, nhưng không biết ăn nói thế nào.

- Mẹ tớ lấy một gã vô cùng đê tiện. Grover bảo mẹ bảo vệ tớ... bằng cách dùng khung cảnh gia đình phàm trần làm bình phong che chắn cho con. Chắc cha cậu cũng theo cách ấy.

Annabeth mân mê vòng cổ không rời. Cô bé nắm chặt nhẫn vàng đeo cùng năm hạt sứ, loại nhẫn sinh viên tốt nghiệp trường quân sự West Point hay đeo. Tôi đoán chắc nhẫn của cha Annabeth. Nếu giận cha, sao Annabeth còn đeo nó?

- Cha bỏ bê, còn dè ghe chê tớ quái đản. Bà ly gián, không cho tớ chơi với em cùng cha khác mẹ. Mỗi khi có tình huống nguy hiểm, chẳng hạn yêu quái tấn công, cả hai đều tức tối dồn mắt vào tớ như muốn nói: “Sao người dám bắt người thân cùng chịu nguy hiểm?” Sau này, tớ hiểu cha và mẹ kể không muốn chứa chấp đứa con bất bình thường. Thế nên, tớ bỏ nhà đi luôn.

- Năm ấy cậu mấy tuổi?

- Bảy tuổi. Cùng năm tớ đến Trại Con Lai.

- Nhưng... cậu không thể đi một mình đến trại hè được.

- Đúng vậy. Chẳng ai làm thế một mình cả. Vì luôn dõi theo con nên mẹ hướng dẫn tớ tìm người giúp. Tớ bắt ngờ quen hai người bạn sau này giúp tớ rất nhiều... nhưng mọi chuyện kết thúc quá chóng vánh.

Tôi muốn hỏi sau đó xảy ra chuyện gì. Nhưng hình như Annabeth đắm mình với chuỗi kỷ niệm buồn, quên hết xung quanh. Tôi biết gắng hỏi chỉ làm bạn ấy buồn thêm.

Trong lúc tàu lao nhanh đến Ohio, tôi đành vừa chịu trận tiếng ngáy như kéo gỗ của Grover, vừa ngắm những cánh đồng trải dài tít tắp trong đêm khuya thanh vắng.

Đi tàu hết gần hai ngày, tức cuối ngày mười ba tháng Sáu, tám ngày trước Hạ chí, chúng tôi theo tàu đi qua dãy đồi rợp nắng vàng, qua cầu bắc ngang sông Mississippi, tiến vào địa phận St.Louis. Annabeth say mê ngắm Gateway Arch, cửa ô xây hình vòm ngay lối vào thành. Tôi thấy nó giống quai túi giấy móc bên hông đô thị sầm uất.

Cô bạn trầm trồ:

- Tớ thích giống họ.

- Cái gì?

- Xây một cái giống thế. Cậu thấy đền Parthenon chưa, Percy?

- Chỉ có trong ảnh thôi.

Annabeth nhìn xa xăm:

- Sẽ có ngày chính mắt tớ thấy công trình vĩ đại như thế. Tớ sẽ xây dựng tượng đài lớn nhất lịch sử cho các thần. Một kỳ quan sau hàng chục thế kỷ vẫn sừng sững giữa trời.

Tôi bật cười:

- Cậu á? Định làm kiến trúc sư à?

Không hiểu sao tôi thấy tức cười. Thật khó hình dung Annabeth ngồi yên cả ngày kẻ kẻ, vẽ vẽ.

Hai má bạn tôi đỏ như quả bồ quân.

- Ủ, kiến trúc sư thì sao nào? Mẹ Annabeth kỳ vọng con mình kiến tạo, không đập phá như cái ông thần chuyên gây động đất kia.

Tôi im lặng nhìn con sông Mississippi chở nặng phù sa, cuộn cuộn nổi sóng.

Annabeth vội nói:

- Xin lỗi. Tớ quá lời.

Tôi năn nỉ:

- Chúng ta hợp tác một chút có được không vậy? Chẳng lẽ cha Poseidon và mẹ Athena chưa từng bắt tay làm chung dự án nào ư?

Annabeth phải bình tâm ngẫm nghĩ mới nhớ ra:

- Chắc có chứ... cỗ xe cho thần mặt trời chẳng hạn. Sáng kiến của mẹ tớ, nhưng thần Poseidon biến sóng biển thành đàn bạch mã kéo xe. Sau đó, họ cùng chung tay hoàn tất nó.

- Vậy nếu muốn, ta làm chung được mà.

Đoàn tàu lao nhanh đến trung tâm thành phố. Annabeth ngấm mãi cho đến khi cửa ô mái vòm khuất sau tòa nhà khách sạn cao ngất.

Mãi sau, bạn ấy mới bảo:

- Ừ.

Tàu dừng trong nhà ga Amtrack tọa lạc giữa lòng thành phố. Loa trên toa thông báo tàu nghỉ hai tiếng trước khi khởi hành đến Denver.

Grover vươn vai. Chưa mở mắt, nó đã kêu:

- Ăn!

Annabeth giục :

- Dậy đi, dê con. Ta đi ngắm cảnh thôi.

- Ngắm gì?

- Gateway Arch. Chắc đây là cơ hội duy nhất leo lên mái cổng vòm của tớ. Cậu có đi không thì nói?

Grover và tôi đưa mắt nhìn nhau.

Tôi định từ chối: “Không đi đâu”, nhưng tốt hơn hết chớ nên để Annabeth đi đâu một mình.

Grover nhún vai:

- Miễn là quán ăn ở đó không có yêu quái.

Gateway Arch[11] cách nhà ga vài dãy nhà. Giờ đã là cuối ngày. Dòng người xếp hàng lên đỉnh tham quan đã vãn. Chúng tôi băng qua viện bảo tàng dưới lòng đất, xem xe đẩy và thuyền mảnh của người da đỏ có từ đầu thế kỷ mười bảy. Tuy không thú vị lắm nhưng nghe Annabeth nhiệt tình thuyết minh về tiến trình xây cổng vòm, được Grover liên tục giúi kẹo vào tay nên tôi cũng thấy hay hay.

Tuy nhiên, tôi luôn cảnh giác quan sát đoàn người xếp hàng xem có gì khác thường chẳng.

Tôi ghé tai Grover hỏi nhỏ:

- Cậu nghĩ thấy gì không?

Nó nhăn mặt bảo:

- Không khí dưới lòng đất luôn có mùi yêu quái. Chắc không có gì đáng ngại đâu.

Nhưng tôi thấy bất an, bụng bảo dạ đáng lẽ cả ba không nên đến đây.

- Này, các cậu biết biểu tượng sức mạnh thần thánh là gì không?

Đang đọc về thiết bị xây dựng dùng xây cổng vòm, Annabeth ngẩng lên hỏi:

- Là gì?

- À, là Hades...

Grover đằng hắng:

- Ta đang ở giữa chốn đông người... cậu vừa nhắc đến ông bạn “dưới lầu” phải không?

- Ủ, tíu tận dưới đó. Có phải ông ta cũng có mũ giống mũ Annabeth?

Annabeth đáp:

- À, mũ sắt của thần bóng tối. Phải, biểu tượng quyền uy đấy. Hôm các thần họp cuối năm, tức ngày Đông chí, tớ thấy mũ đặt cạnh ghế của Hades.

- Ông ta cũng đến à?

Annabeth gật đầu:

- Ngày tối trời nhất trong năm, ngày duy nhất Hades lên đỉnh Olympia. Nhưng theo tớ biết, mũ của Hades công năng kỳ diệu hơn mũ tàng hình này nhiều...

Grover công nhận:

- Nhờ nó, Hades tan vào bóng tối, đi xuyên tường. Không ai chạm tới, nhìn hoặc nghe tiếng ông ta. Đồng thời, Hades biết cách gây nên cơn hoảng loạn ghê gớm đến mức làm người ta phát điên hoặc đứng tim. Thử nghĩ xem, sao có người cực kỳ duy lý vẫn sợ bóng tối?

- Nhưng... giả sử lúc này ông ta đội mũ tàng hình có mặt ngay đây, sao ta biết được?

Annabeth và Grover lo lắng nhìn nhau:

- Không ai biết cả.

- Chà, đa tạ. Giờ tớ ăn không ngon ngủ không yên rồi đây. Còn kẹo dẻo không?

Vừa thấy thang máy bé xíu chạy lên đỉnh mái vòm, tôi giật thót mình. Linh tính mách bảo tôi sắp gay go to. Tôi ghét không gian hẹp lắm. Nếu bị ép vào đó, đầu óc tôi sẽ bắn loạn mất.

Chúng tôi bị nhồi vào thang máy có sẵn bà béo ục ịch dắt con chó dữ giống Chihuahua, đeo cổ gắn kim cương giả. Tôi tưởng ở đây cấm chó nhưng khổ nỗi thấy nó, không nhân viên nào kêu ca một tiếng.

Chúng tôi bắt đầu đi lên. Chưa bao giờ đi thang máy theo đường vòng cung thế này nên tôi hơi buồn nôn.

Bà béo hỏi trống không:

- Bố mẹ không đi cùng à?

Mắt bà ta tròn xoe, răng nhọn và đen như nghiện cà phê. Bà này đội mũ vải jeans, mặc váy may cùng chất liệu chặt cứng, ngăn thịt nổi từng cuộn khiến bà ta trông giống quả khinh khí cầu bọc vải.

Annabeth đáp:

- Họ ở dưới. Sợ độ cao mà.

- Ôi, tôi nghiệp chưa.

Chú khuyển Chihuahua gầm gừ. Bà chủ nhắc:

- Thôi nào Sonny, ngoan nào.

Mắt chó tròn xoe như mắt chủ: vừa hằn học, vừa như nhìn thấu mọi vật.

Tôi hỏi:

- Tên nó là Sonny ư?

- Không.

Đáp xong, bà ta cười như thể tôi có nghĩa vụ hiểu cho tường tận. Lên đỉnh mái vòm, gian nhà dành cho khách tham quan đứng ngắm cảnh gợi cho tôi hình ảnh trại giam bé xíu trải thảm đỏ. Bên tường này là dãy cửa sổ tí tẹo nhìn xuống thành phố. Cửa sổ tường bên kia nhìn xuống sông.

Tuy phong cảnh đẹp nhưng với tôi, thứ đáng ghét hơn không gian hẹp là một không gian đã hẹp còn lơ lửng giữa trời, cách mặt đất gần ba trăm thước. Tôi chỉ muốn về ngay.

Kéo Annabeth và Grover ra cửa, đẩy hai đứa vào xe điện, tôi định chui vào cùng nhưng phát hiện trong xe có sẵn hai người khác. Không còn chỗ cho tôi nữa rồi.

Bảo vệ nhắc:

- Cậu này đi xe sau.

Annabeth kêu lên:

- Vậy tụi tôi cũng ra. Chúng tớ cùng đợi với cậu.

Biết làm thế phiền mọi người và tốn thời gian, tôi bảo:

- Không cần đâu. Đợi tớ ở dưới được rồi.

Cả Grover và Annabeth đều lo lắng, nhưng họ đành buông tay để cánh cửa xe xập lại.

Xe điện mất hút dưới bờ dốc.

Giờ trên khu ngắm cảnh chỉ còn tôi, một cậu bé đi chung với bố mẹ, nhân viên an ninh và bà béo dắt chú khuyển Chihuahua.

Tôi ngượng ngập cười xã giao với bà béo. Lúc bà ta cười đáp lễ, đầu lưỡi chẻ đôi lấp ló sau hai hàm răng.

Gượng đã.

Lưỡi bà ta chẻ đôi.

Trước khi tôi kịp kiểm tra lại xem mình có nhìn lầm chẳng, con chó dữ đã nhảy xổ về phía tôi sữa ông ổng.

Bà béo vỗ về nó:

- Chưa đâu, cưng. Giờ chưa phải lúc. Người vô can còn đứng ở đây mà.

Cậu bé kêu lên:

- Chó! Chó kìa.

Bố mẹ cậu bèn kéo con lùi lại.

Con Chihuahua nhe nanh dọa tôi, bọt mép trào ra, dính đầy đôi môi thâm xì.

Bà béo thở dài:

- Thôi được rồi, con trai. Mày thích thì tao chiều.

Tôi lạnh cả người:

- Bà vừa gọi con Chihuahua này là con trai ư?

Bà ta sửa gáy:

- Chimera[12], không phải Chihuahua. Dễ nhầm quá phải không?

Mụ ta xắn tay áo, để lộ cẳng tay đóng vảy xanh lè. Lúc mụ cười, răng biến thành nanh hết. Hai tròng mắt mụ chạy sang hai bên thái dương, giống mắt bò sát.

Con chó sữa to hơn. Sau mỗi tiếng sữa, nó phình to ra. Lúc đầu to bằng người, sau to bằng sư tử. Tiếng sữa lớn như hổ rống.

Cậu bé hét lên. Bố mẹ cậu lôi tuột con ra cửa, thẳng tới chỗ nhân viên an ninh đang đứng chết sững, kinh hoàng nhìn quái thú. Con Chimera cao đến độ lưng nó chạm nóc nhà.

Quái thú đầu sư tử có bờm bết máu khô, mình và bốn chân móng guốc như dê, đuôi là con rắn độc ngoe nguẩy. Con rắn to như con trăn dài ba thước vươn dài từ sau cặp móng lông lá. Vòng cổ đính kim cương giả vẫn trên cổ nó, băng tên ghi rõ: “CHIMERA, HUNG DỮ, KHẠC RA LỬA, RẮNG CÓ NỌC ĐỘC. NẾU AI TÌM THẤY XIN GỌI ĐẾN TARTARUS, số nội bộ 954.”

Tôi nhận ra tôi chưa mở nắp cây kiếm. Hai bàn tay tê dại. Chỉ cách bụng dính máu khô của Chimera mười bước chân, tôi biết nếu thấy động nó sẽ lao ngay đến.

Bà rần cười phì phì như tiếng hổ mang bành.

- Percy Jackson, hản người tự hào lắm. Hiếm khi Dớt cho phép ta mang con trai ta đi tỉ thí với anh hùng. Nhớ lấy. Ta là phù thủy Echidna, mẹ của bầy quái thú.

Tôi trở mắt nhìn mù, buột miệng:

- Tưởng Echidna là thú ăn kiến chứ?

Mù rống lên, mặt tím bầm giận dữ:

- Hề nghe nói vậy, ta bừa bừa lửa hận. Ta ghét dân châu Úc, đem tên ta đặt cho loài cầm thú quái dị đó. Người dám xúc phạm ta, con trai ta sẽ xé xác người.

Chimera xông tới, nhe hàm răng sư tử nhọn hoắt. Tôi nhanh nhẹn nhảy sang bên tránh cú đớp khủng khiếp.

Cú nhảy đưa tôi đến cạnh gia đình cậu bé và nhân viên an ninh. Bốn người họ đều kêu cứu inh ỏi, cố mở cửa lối thoát hiểm.

Tôi không thể khoan tay nhìn họ bị hại.

Mở nắp bút, tôi chạy sang mé bên kia phòng, miệng hét tướng:

- Này, Chihuahua!

Quái thú Chimera quay ngoắt, nhanh hơn tôi tưởng.

Trước khi tôi kịp vung kiếm, nó há hoác miệng. Sau hơi thở khét lẹt mùi thịt cháy như khói từ lò nướng thịt khổng lồ, một luồng lửa đỏ phụt thẳng vào tôi.

Tôi nằm bẹp xuống tránh. Kế đến là khói mù mịt, thảm bốc cháy và hơi nóng thiêu rụi lông mày tôi.

Ngay chỗ tôi đứng khi nãy là lỗ hổng toang toác bên sườn cổng vòm. Khói từ kim loại nóng chảy bốc quanh miệng hố.

Tôi nhủ thầm: “Chết thật. Mình vừa góp tay phóng hỏa công trình tâm cỡ quốc gia.”

Kiểm Thủy triều hiện nguyên hình trên tay tôi. Chờ Chimera quay lại, tôi nhắm cổ nó đâm lên.

Thật là sai lầm chết người.

Lưỡi kiếm đâm trúng vòng cổ, toé lửa. Con vật không hề hấn gì. Tôi loạng choạng cố đứng vững. Nhưng mãi tránh miệng sư tử hung hăng, tôi mất cảnh giác với đuôi rắn. Con rắn độc vút đến, cắn phập nanh vào bắp chân tôi.

Toàn thân tôi như có lửa thiêu. Tôi cố đâm mũi kiếm vào miệng Chimera nhưng bị đuôi rắn quấn quanh cổ chân, lôi tôi ngã nhào. Kiếm tuột khỏi tay văng đến lỗ thủng khi nãy và rơi xuống dòng Mississippi.

Cổ đứng dậy được như tôi biết mình thua. Tôi không có vũ khí trong lúc nọc rắn theo máu chạy lên tận ngực.

Tôi nhớ bác Chiron bảo kiếm luôn quay về với chủ nhưng túi tôi hiện giờ không có bút. Có lẽ nó rơi quá xa. Có lẽ nó chỉ trở về dưới dạng bút thường. Tôi không biết về nó, chỉ biết tôi không còn sống đến lúc đoán ra.

Tôi lùi trở lại lỗ thủng. Chimera gầm gừ tiến đến, miệng thở khói cuộn cuộn.

Phủ thủy rắn Echidna đắc thắng:

- Thời nay anh hùng sao bì được thời xưa, phải không con trai?

Quái thú tru lên. Thấy tôi tới tả, nó nóng lòng muốn kết liễu tôi cho xong. Liếc nhìn nhân viên an ninh và gia đình cậu bé, tôi thấy cậu ta núp sau chân bố.

Tôi phải bảo vệ họ, chết bây giờ... không phải lúc!

Tôi cố nghĩ cách nhưng toàn thân nóng rực. Đầu óc quay cuồng.

Tôi không có gươm. Trước mặt tôi là quái thú khắc ra lửa và phù thủy mẹ nó. Còn tôi đang run sợ.

Không còn chỗ để lùi thêm nữa, tôi đã tiến sát miệng hổ. Tít phía dưới kia là dòng sông lỏng lạnh ánh bạc.

Nếu tôi chết, mẹ con quái thú có bỏ đi không? Chúng có tha những người vô tội kia không?

Echidna rít lên:

- Nếu đúng con thần Poseidon, người đầu sợ nước. Ta thách người nhảy xuống sông đấy. Nếu không chứng minh được nước không làm hại người, người chẳng là cái thá gì cả. Nhảy xuống vớt gươm lên xem nào. Thế mà cứ huênh hoang ta đây con dòng cháu giống.

Tôi nghĩ thầm: “Đúng rồi.”

Tôi nhớ có sách dạy rằng nhảy từ trên cao, khoảng cách bằng toà nhà hai tầng xuống nước, giống như lao thẳng xuống nền nhựa đường. Còn từ độ cao này, da thịt tôi sẽ nát nhừ.

Miệng con Chimera đỏ rực, chuẩn bị khắc lửa.

Mụ Echidna bảo tôi:

- Người không có lòng tin. Không tin tưởng các thần trên trời. Ta không trách nhóc con hèn nhát. Người có sống cũng chẳng làm nên trò trống gì. Thần thánh không giúp gì được người. Nọc độc sắp chạy vào tim rồi.

Mụ nói không sai. Tôi sắp chết rồi, hơi thở yếu dần.

Không ai cứu nổi tôi, kể cả các thần trên đỉnh Olympia.

Tôi lùi tiếp và quan sát dòng sông bên dưới.

Tôi nhớ vầng hào quang ấm áp từ nụ cười của cha. Chắc hẳn ông đã nhìn mặt tôi. Lúc tôi còn nằm nôi, cha đã ghé thăm tôi rồi.

Tôi nhớ cây đinh ba quay tròn trên đầu đêm hội cướp cờ, dấu hiệu cho thấy thần Poseidon đã nhận con.

Nhưng dưới kia không phải biển, chỉ là sông Mississippi nằm giữa địa phận Hoa Kỳ. Thần biển không có ở đó.

- Kẻ mất lòng tin như người đáng chết.

Echidna lải nhải, Chimera khắc cột lửa thẳng tới mặt tôi.

Tôi cầu xin:

- Cha ơi, cứu con.

Tôi quay người lao xuống sông trong lúc quần áo bắt lửa và độc tố theo máu đi khắp cơ thể.

15. Chương 14

14. Kẻ Bị Truy Nã

Tôi thích tự nhận rằng khi cắm đầu lao xuống, tôi ngộ ra chân lý cuộc đời, rằng cái chết không còn đáng sợ v.v..và v.v...

Bạn muốn biết sự thật? Tôi kêu không thành tiếng:

-AAAAAAGGGGGGGHHHHHHH!!!

Tôi lao xuống mặt nước với vận tốc xe tải. Gió thổi bạt hơi khiến tôi tưởng hai lá phổi đều nổ tung. Trong mắt tôi, nhà cửa, đồi núi, tàu bè đều lộn phộc, xiên xéo.

TÙM!

Bọt nước trắng xóa. Khi chúi xuống vùng nước tối, tôi tưởng đầu mình sắp lao đầu qua ba chục mét nước pha bùn và mãi mãi bị chôn vùi dưới đáy sông.

Nhưng lúc va chạm với mặt nước tôi không đau. Giờ tốc độ chìm đang chậm lại, bọt nước luồn qua kẽ tay tôi nhồn nhột.

Tôi không gây tiếng động lúc chạm xuống đáy. Một con cá da trơn nhảy nhua to bằng bố dượng tôi ngoe ngoáy bơi về phía ánh sáng mờ mờ. Phù sa sông Mississippi trộn lẫn cả đồng rác rến kinh tởm: nào chai bia rỗng, giày cũ và bịch ni lông.

Lúc ấy, tôi nhận ra vài điều.

Thứ nhất: Người tôi không đẹp lép như bánh xếp. May mà trước khi nhảy, tôi chưa thành thịt nướng. Nọc độc của Chimera không còn sục sôi trong mạch máu nữa.

Tôi còn sống, thế là tốt rồi.

Thứ hai: Tôi không ướt. Tuy chân thấy mát lạnh, lửa cháy trên quần áo bị dập tắt nhưng lúc tôi sờ vạt áo, nó vẫn khô.

Trong số rác trôi lơ lửng, tôi lấy hộp quẹt ga và nhủ thầm: “Để xem nào.” Tôi bật lửa. Tia lửa bắn ra. Một ngọn lửa tí xíu xuất hiện ngay dưới lòng sông Mississippi.

Tôi quờ tay vớ mảnh giấy gói hamburger thấm đẫm nước trôi giữa dòng. Lập tức giấy khô cong. Khi dí nó vào lửa, giấy cháy dễ dàng. Tôi vừa buông tay, lửa tắt lịm. Mảnh giấy lại thành mẩu rác nhầy nhua.

Quái đản thật.

Nhưng đến lúc đó, tôi để ý thấy điều gì lạ nhất.

Tôi vẫn thở.

Đang ở đáy sông, tôi vẫn thở bình thường như trên mặt đất.

Tôi đứng dậy thấy bùn ngập ngang đầu gối. Đầu gối mềm nhũn, hai tay run rẩy.

Đáng lẽ giờ tôi chỉ là một thây ma. Nhưng tôi vẫn sống như thể có... phép lạ.

Hình như tôi nghe tiếng phụ nữ. Giọng người này hơi giống mẹ tôi.

- Percy, cậu nói gì vậy?

Sâu dưới nước, giọng tôi vang vang như trong phòng thu âm và ồm ồm như giọng người lớn:

- À... cảm ơn. Con cảm ơn... cha.

Không lời đáp. Xung quanh chỉ có rác nổi nhau trôi theo dòng, một con cá da trơn to khổng lồ lướt qua và ánh nắng lúc hoàng hôn tím trên cao xuyên qua làn nước chở nặng phù sa biến tất cả thành màu kẹo bơ caramen.

Sao cha Poseidon cứu tôi?

Càng nghĩ sâu sa, tôi càng hồ thẹn.

Tất nhiên, từ nhỏ đến lớn tôi gặp may vài lần.

Nhưng đối mặt với Chimera... không thể có cơ hội sống. Chắc giờ bốn người dân lành trên cổng vòm đã bị nướng thành than. Không bảo vệ được họ, sao đáng mặt anh hùng chứ?

Nhục nhã quá. Người như tôi chắc nên ở dưới này làm bạn với cá, gia nhập cư dân kiếp ăn ở tầng nước đáy.

Rạt, rạt!

Một chiếc xuồng máy đi qua phía trên đầu tôi, chân vịt khuấy nước phù sa đục ngầu.

Cách tôi chưa đầy hai mét là thanh Thủy triều, cán cắm sâu xuống bùn.

Tiếng phụ nữ êm ái lại cất lên:

- Percy, cầm kiếm đi. Cha cậu đặt lòng tin vào cậu đấy.

Lần này, tôi biết rõ tiếng nói không vang trong đầu tôi. Tôi không tự tưởng tượng ra nó. Giọng nói âm vang khắp nơi, truyền vào nước như sóng siêu âm của cá heo.

- Ai vậy?

Đúng lúc ấy, qua ánh sáng mờ mờ, tôi thấy một người phụ nữ và trang phục mang màu của nước trông như bóng ma bập bênh trôi qua phía trên thanh kiếm. Tóc cô ấy bông bông. Nhìn kỹ tôi thấy mắt cô ấy có màu xanh lục, giống mắt tôi.

Tôi ghen ngào:

- Mẹ đấy ư?

- Tuy ta không phải mẹ cháu nhưng số phận mẹ cháu chưa tuyệt vọng như cháu nghĩ đâu. Ta chỉ là sứ giả truyền tin mà thôi. Hãy đến bãi biển Santa Monica.

- Sao cơ ạ?

- Cha cháu nhấn thế. Trước khi xuống địa ngục, hãy tới bãi biển Santa Monica. Hãy nhớ kỹ, Percy. Ta không thể ở đây lâu. Vì nước quá bẩn nên ta phải đi ngay.

Tôi tin chắc đó là mẹ tôi, hay ít nhất là cái bóng của bà.

- Nhưng... cô là ai... Sao cô lại...

Dù muốn hỏi dồn nhưng lời lẽ tắc nghẹn trong cổ họng tôi.

Cô ấy vờ tay về phía tôi. Lập tức làn nước lướt qua mặt tôi như cái vuốt má trêu mến.

- Hỡi cậu bé dũng cảm, giờ ta phải đi. Cháu nhất định phải đến Santa Monica. Còn nữa, quà tặng không đáng tin.

Giọng cô nhỏ dần:

- Quà nào ạ? Khoan đã....

Cô định nói thêm nhưng không thành tiếng. Bóng cô tan vào nước.

Nếu đó là mẹ, tôi vừa mất bà lần nữa.

Tôi chỉ muốn trầm mình, bỏ xác dưới sông. Nhưng khổ nỗi: tôi không có khả năng chết đuối! Cô ấy bảo: "Cha cậu đặt lòng tin vào cậu đấy." Cô còn khen tôi dũng cảm... trừ phi cô định dành câu ấy cho con cá đang bơi gần tôi.

Tôi lội đến bên nắm lấy cán kiếm.

Có thể Chimera và phù thủy rắn còn ở trên kia, chờ kết liễu đời tôi. Chắc chắn giờ cảnh sát tràn ngập nơi đó. Họ cố đoán xem ai làm thùng đỉnh mái vòm. Nếu thấy tôi, họ sẽ tạm giữ để thẩm vấn.

Tôi đập nắp, cất bút bi vào túi áo.

Tôi thì thâm với dòng sông đen ngòm lần cuối:

- Cảm ơn cha.

Dứt lời, tôi đập bùn ngoi lên mặt nước.

Tôi ngoi đầu khỏi mặt nước, ngay cạnh vỏ hộp bánh McDonald bập bênh trôi gần bờ.

Cách đó một dãy nhà, tất cả xe cứu thương của thành phố St.Louis nhỏ bé tập trung quanh Gateway Arch. Trục thẳng cảnh sát đảo trên đầu. Đám đông hiếu kỳ gọi tôi nhớ Quảng trường Thời đại trước thời khắc đón chào năm mới.

Một cô bé gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Anh kia từ sông đi lên.

Người mẹ ngھnھ cổ xem xe cứu thương, lơ đãng trả lời:

- Ừ, hay nhĩ.

- Nhưng quần áo anh ấy khỏ.

- Ừ ừ, mẹ biết rồi.

Có nữ phóng viên nói trước ống kính:

- Theo chúng tôi được biết, đây có lẽ không phải là một vụ khủng bố. Tuy nhiên, các nhà chức trách mới trong giai đoạn đầu của cuộc điều tra. Như quý vị thấy, tổn hại là rất nghiêm trọng. Chúng tôi đang cố gắng tiếp cận nhóm người sống sót. Họ chứng kiến tận mắt có người ngã từ đỉnh Gateway Arch.

Người sống sót! Tôi nhẹ cả người. Chắc nhân viên an ninh và gia đình cậu bé thoát nạn. Hi vọng Annabeth và Grover không sao.

Tôi len đám đông để xem sau dãy cảnh sát xếp hàng có gì.

Một phóng viên khác tường thuật:

- ... Một nam thiếu niên. Kênh Năm được biết máy quay an ninh ghi được cảnh cậu bé phát điên ngay trên khu vực dành cho khách tham quan và gây ra vụ nổ lạ lùng. Thật khó tin nhưng theo nguồn tin đáng tin cậy, sự thật đúng như thế. Xin nhắc lại, không có con số thương vong...

Tôi lùi lại, đầu cúi gằm.

Tôi đi vòng quanh hành rào cảnh sát rất lâu. Đâu đâu cũng thấy cảnh sát mặc thường phục và phóng viên.

Sắp tuyệt vọng vì không thấy Annabeth và Grover, tôi bỗng nghe giọng thân quen:

- Perrr-cy!

Tôi quay lưng lại và nghệt thở trong vòng tay Grover:

- Tụi tớ tưởng cậu tìm đường khác để đến chỗ Hades rồi.

Đứng sau Grover, Annabeth làm mặt giận nhưng chắc chắn thấy tôi, bạn ấy cũng bớt lo.

- Vừa rời tụi này năm phút là có chuyện! Có chuyện gì trên ấy thế?

- Đại khái là tớ ngã.

- Từ độ cao gần hai trăm mét ư?

Có ông cảnh sát đứng sau lưng:

- Tránh đường!

Đám đông rẽ ra. Hai nhân viên y tế đẩy băng ca khẩn trương chạy ra. Tôi nhận ra ngay mẹ cậu bé nọ.

Bà ta kể:

- Sau đó, một con chó khổng lồ, con Chihuahua rất to khạc ra lửa....

Nhân viên y tế bảo:

- Tôi nghe rồi. Bà cứ bình tĩnh. Chồng con bà bình yên vô sự rồi nhé. Thuốc thần kinh bắt đầu có tác dụng đấy.

- Tôi không điên! Cậu ta nhảy xuống hồ và con quái thú biến mất. - Bà ta nhìn thấy tôi. -Kìa, người kia đúng là cậu ấy!

Tôi quay ngoắt đi, đoạn kéo hai bạn theo cùng. Chúng tôi lẩn vào đám đông.

Annabeth hỏi dồn:

- Chuyện thế nào? Có phải bà ta nhắc đến con Chihuahua trong thang máy không?

Tôi kể hết từ đầu chí cuối: nào con Chimera, nào phù thủy Echidna, nào màn trình diễn nhảy từ trên cao của tôi và thông điệp của người phụ nữ dưới đáy sông.

- Chà chà, ta sẽ đi Santa Monica! Cha cậu gọi, cậu không thể né được đâu nhá!

Annabeth chưa kịp phản ứng thì đúng lúc chúng tôi đi ngang qua một phóng viên truyền hình trực tiếp. Tôi chết sững khi nghe ông ta bảo:

- Percy Jackson. Đúng vậy. Kênh Mười Hai được biết nhận dạng thiếu niên gây ra vụ nổ vừa qua trùng khớp mô tả một người trẻ tuổi đang bị giới chức New Jersey truy nã sau vụ tai nạn xe buýt nghiêm trọng ở New Jersey cách đây ba ngày. Người ta tin rằng cậu ta đi về miền Tây. Xin giới thiệu với khán giả hiện ngồi trước màn hình tấm ảnh Percy Jackson.

Ba chúng tôi cúi lom khom vòng ra sau xe của đài truyền hình và chạy vào hẻm.

Grover bảo:

- Việc cần làm ngay. Đi khỏi thành phố.

May thay, chúng tôi tới được ga Amtrak mà không bị phát hiện. Cả ba lên tàu trước khi xe lửa chuyển bánh đi Denver.

Màn đêm buông xuống, bao phủ con tàu chạy về hướng miền Tây. Chúng tôi bỏ lại phía sau rừng đèn xe cảnh sát sáng rực bầu trời.

15. Thần Tốt Bụng Đãi Bánh

Chiều hôm sau, ngày mười bốn tháng Sáu, bảy ngày trước Hạ chí, tàu vào ga Denver.

Từ đêm qua, lúc tàu còn ở Kansas tới giờ, ba đứa chưa ăn. Từ lúc rời Trại Con Lai tới giờ: chưa tắm. Chắc chắn trông chúng tôi giống bụi đời.

Annabeth gợi ý:

- Tìm cách liên lạc với bác Chiron đi. Tớ muốn báo vụ cậu nói chuyện với thần sông.

- Ta đâu dùng điện thoại được.

- Có ai bảo dùng điện thoại đâu.

Suốt nửa tiếng đồng hồ, ba đứa lang thang ở trung tâm thành phố dù tôi không biết Annabeth tìm gì. Ở đây khô và nóng, còn St.Louis thì ẩm ướt. Rặng Rocky vây quanh Denver, sừng sững như ngọn sóng thần sắp ập xuống thành phố.

Cuối cùng, chúng tôi tìm được trạm rửa xe tự động vắng khách. Vừa vòng ra gần xa đường, chúng tôi vừa quan sát xem có xe cảnh sát đi tuần không. Nếu thấy ba thiếu niên tay không lảng vảng gần trạm rửa xe hơi, cảnh sát hạng bét cũng sẽ đoán chúng tôi có ý đồ bắt lương.

Thấy Grover cầm vòi xịt, tôi hỏi:

- Chính xác thì chúng ta đang làm gì đây?

Nó lau bầu:

- Những bảy mươi lăm xu. Tớ chỉ còn hai đồng hai mươi lăm xu. Annabeth có không?

Annabeth đáp:

- Đừng nhìn tó. Nhà ăn đêm qua vét sạch túi tó rồi.

Tôi khoắng túi lấy hai mươi lăm xu, đồng tiền lẻ cuối cùng. Như vậy trong túi tôi còn lại hai đô la và một đồng vàng drachma lấy ở chỗ Medusa.

- Tuyệt vời. Theo cách này, tó không phải bơm nước mỗi rã cả tay.

- Tó không hiểu.

Nó bỏ xu vào máy, vặn núm “phun sương”. Tôi hỏi Annabeth:

- Grover đang làm gì vậy?

- Gửi thông điệp Iris. Nữ thần cầu vồng Iris sẽ mang thông điệp tới các thần. Nếu biết nói khéo nhờ thần giúp và nếu thần không bận, nữ thần Iris sẽ giúp cả con lai.

- Gọi thần bằng vòi xịt nước ư?

Grover chỉ vòi lên trời. Màn sương trắng dày đặc phụt ra:

- Trừ khi cậu biết cách tạo cầu vồng nhanh hơn.

Đúng như Grover nói, nắng xuyên qua sương nhanh chóng biến thành cầu vồng bảy sắc.

Annabeth chìa tay:

- Đưa tó đồng drachma.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời.

Bạn tôi giờ đồng tiền vàng cao quá đầu:

- Xin thần nhận chút lòng thành.

Cô bé tung đồng tiền vào cầu vồng. Sau khi tan vào ánh sáng vàng, nó biến mất.

Annabeth kêu lên:

- Đòi Con Lai.

Chả thấy gì.

Giấy lát sau, sau màn sương hiện lên ruộng dâu, eo biển Long Island phía xa như thể chúng tôi đang đứng trên thềm Nhà Lớn vậy. Cạnh lan can quanh thềm, quay lưng lại phía tôi là một thanh niên tóc vàng mặc quần soóc và áo thun da cam. Tay cầm kiếm đồng, anh ra chăm chú quan sát cánh đồng cỏ.

Tôi gọi:

- Luke!

Anh ngạc nhiên quay lại. Luke chỉ cách tôi ba thước chân và màn sương mỏng. Chỉ có điều tôi chỉ nhìn thấy phần cơ thể hiện trên cầu vồng.

Nụ cười tươi tắn hiện trên khuôn mặt sọc:

- Percy! Kia có phải là Annabeth không? Ôn trời....các em không sao chứ?

Annabeth lấp bắp:

- À, ừm... không sao.

Cô bé vuốt vuốt vạt áo dính bẩn, hất lọn tóc xõa xuống trán :

- Em tưởng bác Chiron...

Nụ cười của Luke tắt ngấm :

- Bác ấy xuống dãy nhà có việc. Máy em dưới đó gặp chuyện. Nhưng mà này, các em bình an không? Grover vẫn khỏe chứ?

Grover giơ vòi nước lên cao nghiêng người để Luke nhìn thấy:

- Em đây. Ở trại xảy ra chuyện gì thế?

Đúng lúc ấy, một chiếc xe hơi Lincoln Continental tạt vào trạm. Tiếng nhạc hip-hop mở hết cỡ phát ra từ đầu máy stereo. Xe chạy vào gần bên cạnh, âm bass từ loa trầm rung chuyển mặt đường.

Luke hét lên:

- Bác Chiron thì phải... sao ồn thế?

Annabeth mừng vì có cơ tránh mặt:

- Để em lo. Grover, đi thôi.

- Cái gì? Nhưng...

- Đưa vòi cho Percy rồi ra đây.

Grover lẩm bẩm câu gì đó đại loại là con gái khó hiểu hơn cả gấu trúc Tasmanian. Nó đưa vòi cho tôi và đi theo Annabeth.

Tôi chỉnh vòi nước sao cho vừa giữ được cầu vồng, vừa nhìn thấy Luke.

Luke hét to át tiếng nhạc:

- Bác Chiron vừa can một vụ đánh nhau. Tình hình trại khá căng thẳng. Tin mật Dốt và Poseidon bắt hòa bị tiết lộ. Ban quản lý trại chưa dám chắc ai loan tin gây hoang mang, nhưng anh đoán cũng tên cặn bã gọi chó địa ngục bữa trước. Giờ anh em trong trại chia bè phái. Hệt như cuộc chiến thành Troy xưa: các thần Aphrodite và Apollo ủng hộ Poseidon. Athena ủng hộ thần Dốt.

Tôi rùng mình khi nghĩ đến khả năng nhà Clarisse ủng hộ cha tôi, dù chỉ là việc nhỏ.

Tiếng nhạc ở gần bên nhỏ hẳn. Tôi nghe Annabeth và gã trai nào đó cãi nhau bằng ngôn ngữ lạ. Chắc là tiếng Tây Ban Nha.

Luke hỏi:

- Tình hình em thế nào? Bác Chiron nhớ em lắm đấy.

Tôi kể anh nghe gần như mọi chuyện, kể cả giấc mơ của tôi. Gặp anh tôi mừng quá nói luyên thuyên, cảm giác như được về trại hè ít phút. Không biết tôi thao thao bất tuyệt bao lâu nhưng mãi khi máy phun sương kêu “bíp bíp”, tôi mới nhớ máy sẽ dừng trong hơn phút nữa.

Luke bảo:

- Giá anh được đi với chú nhĩ? Ở đây, tụi anh không giúp gì được nhiều. Nhưng nghe này, chắc chắn Hades lấy tia chớp. Đồng chí vừa rồi ông ta có lên đỉnh Olympia. Anh giám sát một chuyến tham quan và tụi anh thấy ông ấy.

- Nhưng bác Chiron bảo các thần không có khả năng tự tay lấy dụng cụ có phép thần của nhau.

Luke bối rối ra mặt:

- Đúng, đúng. Nhưng... Hades có mũ sắt tàng hình. Ai dám vào phòng đặt ngai vàng của Dốt lấy trộm tia chớp chứ? Phải tàng hình mới vào được.

Cả hai im lặng. Luke như sực nhớ nói chưa:

- Này, anh không ám chỉ Annabeth đâu nhé. Anh quen cô bé lâu nên hiểu tính. Annabeth không bao giờ... Nói thực là anh coi Annabeth như em gái.

Tôi e Annabeth không thích thế.

Tiếng nhạc ở gần bên tắt hẳn. Có tiếng đàn ông hoảng hốt la to, tiếng cửa đóng sập và chiếc Lincoln lùi ra khỏi trạm rửa xe.

- Chú thử ra xem chuyện gì. À này, còn mang giày anh đưa chú không? Nếu nó giúp được chú, anh cũng mừng.

Tôi thấy mình có tội khi phải nói dối:

- À...có. Tiện lắm anh ạ.

Nước tắt ngấm. Sương bắt đầu tan.

Luke nói với, giọng anh nhỏ dần:

- Ở Denver nhớ cẩn thận đấy. Nhấn Grover đừng lo, lần này sẽ suôn sẻ hơn lần trước. Sẽ không ai bị biến thành cây thông đâu. Chỉ cần nó...

Màn sương tan hết. Hình ảnh Luke biến mất. Chỉ mình tôi lơ lửng giữa ngăn rửa xe ướt át.

Annabeth và Grover về tới. Họ cười nói hỉ hửng. Grover đi lộp cộp bằng móng guốc, tay cầm đôi giày mộc cánh.

Nó nhại:

- El Diablo ! El Diablo! Annabeth này, lúc này cậu nói gì với họ thế?

- Lát nữa tớ nói cho nghe.

Thấy tôi, bạn ấy đứng sững. Nụ cười tắt ngấm:

- Percy, cậu sao thế? Anh Luke nói gì vậy?

Tôi nói dối mà trong lòng buồn và trống trải lạ thường:

- Chẳng có gì. Thôi mình đi tìm cái gì ăn trước đã.

Mấy phút sau, ba chúng tôi vào quán ăn có ánh đèn vàng vọt chọn một ngăn. Quanh chúng tôi có mấy gia đình vừa ăn hamburger, uống sô-đa và tráng miệng với đồ ngọt.

Mãi lâu sau người phục vụ bàn mới đi tới. Chị ấy nghi ngờ nhướn mày hỏi:

- Các em là....?

Tôi ấp úng:

- Chúng em... định gọi món.

- Các em có đủ tiền không đã?

16. Chương 15

Môi Grover run run. Tôi chỉ sợ nó kêu be be, hoặc tệ hơn... ăn vài sơn lót nhà. Còn Annabeth trông như sắp ngất xỉu vì đói.

Tôi cố nghĩ câu chuyện vui lòng kể với chị phục vụ bàn. Thành linh cả tòa nhà rung chuyển. Tôi tưởng mình đói quá nên chóng mặt. Bên ngoài, có chiếc mô tô to bằng voi con thẳng gấp bên lề đường.

Quán ăn im phăng phắc.

Đèn pha xe đỏ rực. Bình xăng xe sơn ngọn lửa cháy, hai bên đeo hai bao súng, nòng súng lấp ló miệng bao. Yên xe bọc da, nhưng da này giống da người đem thuộc.

Người ngồi trên xe có thể khiến cả chục đô vật vừa chạy vừa gọi mẹ. Ông ta mặc áo thun bó sát, quần jean đen, áo khoác da đen, cạnh đùi dắt con dao găm dài. Sau cặp kính mát màu đỏ to tướng là khuôn mặt hung

ác, dữ tợn nhất tôi từng thấy: đẹp trai nhưng quỷ quyệt. Mái tóc đen vuốt sáp bóng mượt và hai má chẳng chịt sẹo từ vô số lần đánh nhau. Có điều lạ là tôi thấy ông ta trông quen quen.

Ông ta vừa bước vào, một cơn gió khô nóng xộc vào mọi ngõ ngách trong quán. Thực khách như bị thôi miên đứng cả dậy. Nhưng sau cái phẩy tay của ông ta, họ lại ngồi xuống.

Mọi người trong quán trò chuyện xôn xao. Chị phục vụ bàn chớp mắt, như thể có người nhấn nút tua lại trong não chị:

- Các em có đủ tiền không đã?

Tay đưa xe lên tiếng:

- Tôi đãi.

Ông ta vào ngăn chúng tôi. Không gian quá hẹp so với thân hình kênh cang của ông nên Annabeth phải ngồi nép bên cửa sổ.

Ông nhìn chị phục vụ ngạc nhiên nhìn mình:

- Cô vẫn còn ở đây sao?

Ông chỉ tay, chị ta cứng đờ như khúc gỗ rồi xoay lưng, đi xuống bếp.

Ông ta quay sang tôi. Dù không nhìn thấy mắt ông sau cặp kính màu đỏ, nhưng trong tôi sôi sục những cảm giác khó chịu. Giận dữ, tức tối, cay đắng. Tôi muốn đâm vào tường, muốn ra ngoài gây sự đánh nhau. Gã này tưởng mình là ai chứ?

Ông ta cười nhếch mép:

- Ra đây là con lão già Tảo biển?

Đáng lẽ tôi phải ngạc nhiên hoặc sợ hãi. Đằng này, cảm giác của tôi giống lúc đối mặt Gabe Cóc Chết. Tôi chỉ muốn vật đầu gã cho hả giận.

- Ông là cái thá gì chứ?

Annabeth lườm tôi:

- Percy, ăn nói cẩn thận. Ông đây là...

Ông ta giơ tay can ngăn:

- Không sao đâu. Ta thích người có cá tính. Miễn là phải biết trên biết dưới. Này em họ, biết ta là ai không? Giờ tôi biết vì sao ông ta trông quen quen. Gã có kiểu bữu môi giống hệt mấy đứa ở nhà số Năm, Trại Con Lai.

- Ông là cha của Clarisse. Thần chiến tranh Ares.

Thần Ares cười nham nhở, đoạn tháo kính mát. Chỗ của cặp mắt chỉ toàn lửa. Hai hốc mắt bốc cháy như có những vụ nổ hạt nhân bé xíu liên tiếp nổ nhau.

- Thăng ranh, mày đoán đúng rồi đó. Tao nghe nói mày bẻ giáo của Clarisse.

- Nó muốn thế mà.

- Chắc vậy. Mày cũng được đấy. Chuyện trẻ con đánh nhau, tao không dính vào. Tao đến đây vì... vì nghe nói mày ghé Denver chơi. Tao định gợi ý mày một chuyện.

Chị nhân viên quay lại, bưng theo ba khay đầy bánh hamburger phô mai, khoai tây chiên, hành tây, và sữa sô cô la.

Ares đưa chị mấy đồng vàng drachma.

Chị sợ hãi nhìn:

- Nhưng tiền này không...

Ares rút con dao to tướng tấn mẫn cạo móng tay:

- Sao thế, cô em?

Hết hồn, chị cầm tiền vàng đi ra.

Tôi bảo:

- Ông không được đem dao dọa người.

Ares cười hô hố:

- Mà y giỡn chắc? Tao thích xứ này. Kể từ thời Sparta, Mỹ là nơi tuyệt vời nhất. Ranh con, mà y cũng mang vũ khí đấy thôi. Thế giới ngoài kia đầy hiểm họa. Nói đến đây ta mới nhớ vụ gợi ý. Mà y phải giúp tao một việc.

- Tôi tài hèn sức mọn, sao giúp được thần thánh?

- Có chứ, giúp ta đỡ phí thời gian vì đôi ba thứ nhỏ nhặt. Tao quên mất tấm khiên ở công viên nước bỏ hoang dưới trung tâm. Chẳng là tao đang vui vẻ với... nhân tình thì bị phá ngang. Ta bỏ lại khiên ở đó. Giờ mà lấy nó về cho tao.

- Sao ông không tự đi mà lấy?

Lửa trong mắt ông ta bốc cao hơn:

- Cũng cùng lý do tao không biến mà y thành chó rồi cán chết bằng chiếc Harley kia. Bởi vì tao không thích. Đây Percy Jackson, thần thánh đang cho mà y cơ hội khoe mẽ. Hay mà y biến thành thằng hèn rồi? - Ông ra ghé sát lại. - Hay mà y chỉ hung hăng khi có dòng sông đổ bên dưới, để cha mà y còn ra tay cứu mà y?

Tôi muốn đâm vào mặt gã nhưng không hiểu sao tôi biết gã chỉ chờ có thế. Thần Ares rất biết chọc giận tôi. Nếu tôi nổi khùng xông vào, gã sẽ đắc ý. Tôi quyết không cho gã hả hê.

- Tội tôi không quan tâm vì còn có việc phải làm.

Cặp mắt dữ dội của Ares bắt tôi nhìn những thứ tôi không muốn nhìn: nào máu chảy, khói lửa, xác người la liệt khắp chiến trường...

- Tao biết việc gì rồi. Lúc mới mất bảo bối, Dớt cử toàn người giỏi nhất đi tìm: Apollo, Athena, Artemis và tao, tất nhiên. Nếu tao không tìm ra món đồ lợi hại đó... - Ares liếm môi như thể ông ta khao khát khi nghĩ tới tia chớp. - Nếu tao không tìm được, mà y đừng có mong. Tuy nhiên, tao cho mà y cố để nghỉ ngơi đây. Nói cho biết, chính tao rỉ tai Poseidon, khiến cha mà y nghỉ ngơi lão Mồm Thối suốt ngày loay quanh với xác chết.

- Ông bảo cha tôi rằng Hades lấy tia chớp ư?

- Còn ai vào đây nữa. Chỉ thoáng nhìn tao biết ngay Hades ném đá giấu tay, khiến Dớt tuyên chiến với Poseidon. Xét theo một khía cạnh nào đó, mà y phải cảm ơn tao. Nhờ tao, mà y mới được giao việc này.

Tôi lau bầu:

- Cảm ơn.

- Đây, tao hào phóng lắm. Chạy giúp tao việc vặt kia, tao sẽ giúp lộ phí cho mà y. Tao sẽ dàn xếp, tìm xe cho chúng mà y đi về miền Tây.

- Chúng tôi tự lo được.

- Phải, chúng mà y giỏi. Không tiền, không xe, không biết đối thủ của mình là ai mà đòi tự lo. Thôi giúp tao đi, biết đâu tao sẽ có thông tin mà y cần. Về mẹ mà y.

- Mẹ tôi sao?

Gã cười nhăn nhó:

- Giờ chịu nghe rồi phải không? Công viên nước cách Delancy chừng hai cây số về phía Tây. Dễ tìm lắm. Nhớ đến Đường Hàm Tình Yêu nhé.

Tôi hỏi khách:

- Cái gì khiến ông bỏ cuộc vui giữa chừng. Nó làm ông sợ mất mật phải không?

Thần Ares nhe nanh với tôi, nhưng tôi biết trò dọa nạt qua Clarisse rồi. Toàn làm bộ làm tịch, như thể họ che giấu nỗi lo sợ nào đó.

- Nhãi con, may mà gặp tao đây. Vào tay thần khác thì đừng hòng. Không ai khoan dung thói hỗn xược bằng tao đâu. Xong việc nhớ quay lại đây gặp tao. Đừng làm tao thất vọng, nghe chưa?

Sau đó, chắc tôi ngất hay bị thôi miên vì khi mở mắt, trong ngăn không còn ai ngoài ba chúng tôi. Tôi tưởng cuộc nói chuyện vừa rồi chỉ có trong mơ nhưng nét mặt Annabeth và Grover cho thấy điều ngược lại.

Grover bảo:

- Không hay rồi Percy. Thần Ares tìm cậu không phải điềm lành đâu.

Tôi ngó cửa sổ. Chiếc xe biến mất.

Có thật thần Ares biết thông tin về mẹ hay chỉ đùa cợt trên sự đau khổ của tôi? Giờ ông ta ra đi, cơn giận trong tôi tan biến. Chắc chắn ông này thích làm cảm xúc con người ta rối như mớ bòng bong. Biệt tài của thần Ares là thế: Làm cảm xúc đối phương rối rắm, quay cuồng khiến họ không còn suy nghĩ sáng suốt.

- Chắc chỉ là trò chơi khăm. Kệ ông ta. Mình đi thôi.

Annabeth cãi:

- Không được. Tổ chẳng ưa gì thần Ares, nhưng ta không thể phớt lờ thần thánh trừ phi muốn rước đại họa vào thân. Ông ta dư sức biến cậu thành loại gặm nhấm.

Tôi nhìn bánh hamburger trên bàn. Thốt nhiên, nó không thơm ngậy như tôi tưởng:

- Sao ông ta cần chúng mình nhỉ?

- Chắc vì năng lực suy tưởng thôi. Thần Ares có sức mạnh. Nhưng chỉ có thể không hơn. Đôi khi sức mạnh cũng phải cúi đầu trước sự thông thái.

- Nhưng công viên nước này... điệu bộ ông ta có vẻ sợ sệt. Cái gì khiến thần chiến tranh phải bỏ chạy như thế?

Annabeth và Grover hồi hộp nhìn nhau. Annabeth bảo:

- E rằng ta phải tự tìm hiểu lấy.

Khi ba chúng tôi tìm thấy công viên nước, mặt trời đã xuống núi. Nhìn biển báo, tôi đoán nơi này từng có tên WATERLAND, nhưng giờ vài chữ đã rách nát, chỉ còn lại chữ WAT R A D.

Cửa chính khóa, trên cùng chằng dây kẽm gai. Bên trong, chỗ nào cũng thấy cầu trượt chưa bơm nước, ống trượt lớn nhỏ xoắn vặn nổi với mấy bể bơi rỗng và khô. Vết cũ và tờ rơi vương vãi khắp mặt đường nhựa. Màn đêm dần buông khiến nơi này trông buồn thảm và rờn rợn.

Tôi nhìn mạng dây kẽm gai chằng chịt bên trên.

- Nghe nói Ares đưa bạn gái đến đây du hí. Chắc cô ta cũng thuộc loại “thứ dữ”.

Annabeth gắt:

- Percy, tỏ ra tôn trọng chút đi.

- Sao gắt tở? Tổ tưởng cậu cũng ghét Ares.

- Dù gì ông ta cũng là thần. Với lại, tính nết của ông ấy nóng tính lắm.

Grover để thêm:

- Đồ ai dám chê diện mạo của bà ta.
- Ai mà ghê thế? Echidna chắc?
- Không, là Arphrodite, nữ thần tình yêu.
- Tớ tưởng bà ta lấy người khác rồi. Nhớ rồi, Hephaestus.
- Cậu nói thế làm gì?

Thốt nhiên tôi muốn đổi đề tài:

- À, ta vào bằng cách nào đây?
- Maia!

Giày Grover mọc cánh.

Bay qua hàng rào, lộn một vòng trên không trung, Grover loạng choạng tiếp đất bên kia cánh cửa. Nó thản nhiên phủi bụi quần như thể đã tính toán cú nhảy từ trước.

- Sao, mấy cậu có vào không đây?

Annabeth và tôi phải leo cổng theo cách bình thường. Hai đứa thay phiên giữ dây kẽm gai cho nhau tiến từng bước.

Bóng tối dần thẫm lại, mênh mông hơn trong lúc chúng tôi tiến sâu vào công viên, xem xét các tụ điểm. Ở đây có đảo “Coi Chừng Bị Cẩn Chân”, khu vui chơi “Khéo Dụng Đầu” và góc “Đồ Bơi Cửa Tôi Rơi Đâu Rồi?”

Không thấy yêu quái rình mò. Xung quanh im lặng như tờ.

Chúng tôi đến quầy lưu niệm cửa mở toang. Hàng hóa vẫn chất đầy trên kệ: quả cầu tuyết, bút chì, bưu thiếp và dây móc treo....

Annabeth reo lên:

- Quần áo sạch.

Tôi nhắc:

- Phải. Nhưng cậu không được...
- Thế ư? Nhìn đây.

Ôm hết quần áo trên dây móc dài, Annabeth biến mất trong phòng thay đồ. Mấy phút sau, bạn ấy trở ra với quần soóc in hoa, áo thun đỏ in chữ Waterland và đôi giày thể thao mang tên khu vui chơi. Annabeth đeo trên vai ba lô căng phồng in logo của công viên nước. Rõ ràng bên trong còn rất nhiều quần áo khác.

Grover bảo tôi:

- Thoải mái đi.

Lát sau, cả ba đều ăn mặc như dụng cụ quảng cáo biết đi cho công viên bị xóa sổ từ lâu.

Chúng tôi tiếp tục tìm Đường Hàm Tình Yêu. Tôi có cảm giác cả công viên đang nín thở.

Cố quên bóng tối ngày càng quánh lại, tôi gợi chuyện:

- Vậy... Ares và Aphrodite có quan hệ với nhau?

Annabeth đáp:

- Nghe đồn thế. Từ ba ngàn năm trước cơ.
- Thế còn chồng Aphrodite?

- Cậu biết rồi, thần Hephaestus là thợ rèn. Mới lọt lòng chưa được bao lâu đã bị thần Dớt quăng từ đỉnh Olympia xuống nên bị tật nguyên, què quặt. Vậy không thể gọi là đẹp trai được. Tuy ông ấy khéo tay nhưng Aphrodite không thích thú gì trí thông minh và tài năng hết.

- Bà ấy thích dân đua mô tô.

- Đại khái thế.

- Hephaestus biết chuyện không?

- Biết chứ. Một lần ông dùng lưới vàng bắt cả hai, sau đó mời các thần tới chứng kiến nhằm bêu rếu cặp tình nhân. Từ trước đến giờ, Hephaestus luôn nghĩ cách làm họ xấu hổ. Thế nên muốn gặp nhau họ phải tìm nơi kín đáo, như...

Annabeth dừng phất lại, nhìn thẳng phía trước.

- Như chỗ kia kìa.

Trước mặt chúng tôi là hồ cạn khô. Chắc lúc trước là sân trượt băng rất đẹp. Nó hình tròn, đường kính ít nhất năm chục mét.

Xung quanh sân trượt bài trí hơn chục tượng thần tình yêu Cupid có cánh bằng đồng giương sẵn cung tên. Đối diện chỗ chúng tôi đứng là đường hầm hun hút, có lẽ là chỗ tháo nước khi hồ đầy. Bảng phía trên đề: HÀNH TRÌNH LY KỶ CỦA TÌNH YÊU - đây KHÔNG phải Đường hầm Tình yêu của cha mẹ bạn.

Grover rón rén đến gần mép hồ:

- Nhìn kìa.

Dưới đáy hồ cạn khô có chiếc thuyền nhỏ sơn màu hồng và trắng. Mui thuyền có dù che. Khắp thuyền vẽ đầy trái tim xinh xinh. Trên ghế trái có một vật tròn bằng đồng sáng mờ do phải chiếu ánh sáng lúc trời nhập nhoạng: khiên của thần Ares.

- Sao dễ thế? Chỉ cần xuống lấy là xong.

Annabeth rà đầu ngón tay lên bề tượng Cupid gần nhất.

- Ở đây có khắc chữ Hy Lạp: Êta. Không hiểu....

Tôi hỏi:

- Grover này, cậu có nghĩ thấy mùi yêu quái không?

Grover hít hà:

- Không.

- Lúc ở Gateway Arch, cậu cũng bảo không có yêu quái. Lần này thì sao?

Grover tự ái:

- Tớ đã bảo đó là chó địa ngục mà.

Tôi lấy can đảm:

- Thôi, xin lỗi nhé. Để tớ xuống.

- Tớ đi với cậu.

Nói thế nhưng Grover có vẻ không hào hứng lắm. Tôi đoán Grover cố xí xoá

vụ bỏ tôi lại một mình trên Gateway Arch.

- Không, tớ muốn cậu tận dụng tối đa giày bay. Tớ cần cậu hỗ trợ, nhất là lúc có sự cố.

Grover ưỡn ngực:

- Có tớ đây. Nhưng sự cố nào chứ?

- Tớ không biết, chỉ linh tính thế thôi. Annabeth đi với tớ...

- Cậu điên à?

Cô bạn nhìn tôi từ đầu đến chân như thể tôi vừa ở cung trăng rơi xuống. Hai má Annabeth đỏ bừng.

Tôi quạu:

- Sao thế?

- Tớ đi với cậu vào Đường Hầm Tình Yêu ư? Ngượng chết được. Nhờ ai nhìn thấy thì sao?

- Làm gì có ai?

Nói thế chứ tôi cũng ngượng chín mặt. Sao con gái hay rắc rối thế nhỉ?

Tôi bảo Annabeth:

- Được rồi. Tớ tự làm lấy.

Nhưng thấy tôi bước xuống hồ, bạn ấy cũng đi theo, miệng lẩm bẩm rằng con trai chỉ lảm chuyện lằng nhằng.

Chúng tôi đến bên thuyền. Chiếc khiên dựng trên một ghế. Bên kia có khăn quàng cổ bằng lụa.

Tôi tưởng tượng thần Ares và Aphrodite trong khung cảnh này: Hai vị thần gặp nhau trong công viên nước bỏ hoang. Tại sao phải thế? Vừa lúc đó tôi nhận thấy chi tiết mà lúc đứng phía trên tôi không thấy: quanh hồ gần đây gương. Tất cả đều chiếu thẳng vào thuyền. Dù nhìn đi đâu, tôi cũng soi gương được. Ra vậy. Trong lúc ân ái mặn nồng, Ares và Aphrodite vẫn ngắm người yêu qua gương.

Tôi cầm khăn quàng cổ lên xem. Chất liệu vải mỏng, hồng nhạt thơm mùi hoa hồng hoặc cây nguyệt quế mọc trên núi. Tôi mơ màng cười nụ, suýt áp khăn lên má. Annabeth giật vội, nhét khăn vào túi:

- Chớ! Đừng động vào bảo bối tình yêu chứ!

- Cái gì?

- Đồ óc tảo biển, lấy khiên rồi đi thôi.

Tay vừa chạm khiên, tôi biết ngay có sự chẳng lành. Bàn tay tôi vừa xuyên qua một thứ nổi khiên với bảng điều khiển của xuồng máy. Tôi tưởng mạng nhện, nhưng khi giơ tay lên nhìn kỹ, hóa ra đó là dây kim loại rất mảnh, mắt thường gần như không nhìn thấy được. Một đoạn dây bầy.

Annabeth ngăn:

- Khoan đã.

- Không kịp rồi.

- Mạn xuồng có chữ Êta, giống như kia. Ta mắc bẫy rồi.

Thình lình, bao âm thanh nhất loạt vang lên như thể có hàng ngàn bộ phận đồng thời khởi động. Cả hồ nước biến thành cỗ máy khổng lồ.

Grover hét:

- Các cậu ơi, coi chừng!

Quanh thành hồ hình tròn, tượng Cupid giơ cung ngắm bắn. Tôi chưa kịp kêu Annabeth tìm chỗ nấp, họ đã nhả tên. Nhưng họ không bắn chúng tôi mà bắn lẫn nhau: Tượng bên này bắn sang thành hồ đối diện. Những sợi dây kim loại mảnh theo mũi tên găm sang bờ bên kia tạo thành hình hoa thị bằng vàng. Sau đó, những sợi chỉ kim loại nhỏ xíu tự đan vào nhau dệt nên tấm lưới khổng lồ.

Tôi phát hoảng:

- Ta phải thoát ra.

Annabeth đáp:

- Không được.

Chộp lấy cái khiên, tôi và Annabeth bỏ chạy. Nhưng chạy lên thành hồ dốc và trơn khó hơn đi xuống.

Grover giục:

- Nhanh lên!

Nó cố vạch lưới chừa lỗ hổng cho chúng tôi chui ra, nhưng những sợi chỉ vàng tự động quấn lấy bàn tay nó.

Đầu các Cupid mở ra. Máy ghi hình từ đó nhô lên. Quanh hồ, đèn pha mọc lên làm chúng tôi lóa mắt. Tiếng loa oang oang:

- Truyền hình trực tiếp lên đỉnh Olympia sau một phút... năm mươi chín giây... năm mươi tám....

- Hephaestus! Tổ ngốc quá đi. Êta là chữ H. Thần làm bẫy này để bắt quả tang vợ và thần Ares. Giờ máy quay sắp truyền hình trực tiếp tổ với cậu lên đỉnh Olympia. Minh thành lữ hệ mất rồi.

Chúng tôi sắp lên đến miệng hồ. Bất ngờ, những tấm gương mở lên như cửa cổng. Hàng ngàn con gù bằng kim loại nhỏ xíu tràn vào.

Annabeth hét toáng lên.

Dòng chảy của những con vật ghê rợn tuôn vào mãi: mình bằng đồng, tám chân khằng khiu và miệng nhỏ ngáp liên tục. Chúng vây quanh Annabeth và tôi tạo nên âm thanh loảng xoảng.

Annabeth kêu la:

- Nhện! A...a...a

Tôi chưa từng thấy Annabeth hoảng loạn như thế. Cô bé kinh hoàng ngã ngửa, suýt bị lũ nhện rôbốt chôn vùi nếu tôi không nhanh tay kéo lên và lùi về phía thuyền.

Lũ nhện tràn ra từ quanh miệng hồ. Hàng triệu con bò lổm ngổm tới giữa hồ, vây kín chúng tôi. Tôi tìm cách trấn tĩnh bằng cách tự nhủ rằng: Người ta không lập trình lũ nhện với mục đích giết người. Chúng chỉ vây hãm, cắn đớp và biến chúng tôi thành lữ ngục. Một lần nữa, chúng tôi sa bẫy chuyên dành cho các thần. Rủi thay, Annabeth và tôi không phải thần thánh. Chúng tôi leo lên xuống. Tôi vung chân đuổi lũ nhện bắt đầu tràn vào lòng xuống. Tôi gào thét kêu Annabeth giúp đỡ nhưng bạn tôi quá hoảng loạn, ngoài gào thét ra không biết làm gì hơn.

Loa lại tiếp tục đếm ngược:

- Ba mươi, hai chín....

Lũ nhện nhả tơ kim loại, trói chặt chúng tôi. Sợi tơ rất mảnh, lúc đầu giắt đứt dễ dàng. Nhưng sau quá nhiều dây bện lại, đồng thời lũ nhện vẫn tiếp tục tuôn đến. Tôi đá một con bò lên chân Annabeth. Nó quay lại cái một miếng giày thể thao mới tinh của tôi.

Đôi giày thần đưa Grover bay là là trên hồ. Nó cố kéo cho lưới nới lỏng ra, nhưng không ăn thua.

Tôi tự nhủ: “Nghĩ cách đi chứ!”

Lối vào Đường Hầm Tình Yêu dưới tấm lưới. Nó là lối thoát nếu không có hàng triệu con nhện máy cản đường.

Loa vẫn đếm:

- Mười lăm, mười bốn....

Tôi tự hỏi: “Nước. Nước chảy vào đường hầm này đâu?”

Và rồi tôi đã thấy. Mấy ống nước khổng lồ sau hàng gương. Nhện tuôn ra từ đó. Trên tấm lưới, cạnh một tượng thần Cupid là buồng nhỏ gắn cửa sổ kính. Chắc chắn bằng điều khiển trong đó.

Tôi gọi lớn:

- Grover! Vào buồng đi. Tìm nút ON.

- Nhưng....

- Làm đi.

Hy vọng ấy thật ngông cuồng nhưng là cơ hội duy nhất. Annabeth vẫn điên cuồng gào thét. Tôi phải tìm cách thoát cho cả hai.

Grover vào buồng điều khiển thử vài nút nhấn.

- Năm, bốn....

Grover ngẩng lên tuyệt vọng nhìn tôi, giơ cả hai tay. Tôi biết nó đã thử mọi nút nhưng vô vọng.

Nhắm mắt, tôi mừng tượng cảnh sóng nước, dòng chảy siết, sông Mississippi. Cảm giác rất đổi thân quen tràn về. Tôi hình dung mình lôi cả đại dương đến với Denver.

- Hai, một, ZERO!

Nước xối ào ào từ miệng ống nước. Dòng chảy ào ạt đổ vào bể nhanh chưa từng thấy, cuốn trôi lũ nhện như quét sạch bụi li ti. Lôi Annabeth lên ghế bên cạnh, tôi vừa thắt dây an toàn cho bạn xong, sóng lớn đã xô mạnh xuống, hất lũ nhện ra ngoài, làm chúng tôi ướt hết nhưng xuống không lật. Chiếc xuống quay đầu, theo nước dâng lên xoay tròn giữa hồ nước xoáy.

Dưới nước nhưng nhúc nhủ lũ nhện máy hỏng. Nhiều con bị sóng đánh vào tường xi măng mạnh đến nỗi chúng vỡ tan tành.

Đèn pha tập trung vào hai đứa tôi. Máy ghi hình kêu xè xè, truyền hình trực tiếp lên đỉnh Olympia.

Nhưng đầu óc tôi dồn cả vào việc lái xuống. Tôi muốn nó trôi theo dòng và không va vào tường. Chắc chắn do trí tưởng tượng quá phong phú nên tôi thấy xuống làm theo ý tôi. Ít nhất cả người lái xuống không bị dập nát thành triệu mảnh. Xuống xoay vòng lần cuối, lực nước đủ cao đưa chúng tôi xuyên thủng mạng nhện kim loại. Sau đó xuống quay hướng về đường hầm, đưa chúng tôi lao vút vào bóng tối.

Annabeth và tôi hét thất thanh, ôm chặt nhau những lúc xuống đến khúc cua gắt, góc hẹp và lao từ độ dốc bốn mươi lăm độ, băng qua hình vẽ Romeo và Juliet cùng đủ loại tranh ảnh tình tứ khác.

Ra khỏi đường hầm, gió đêm thổi bạt tóc chúng tôi. Chiếc xuống phóng thẳng đến lối ra.

Đúng ra, xuống sẽ xuống đoạn dốc giữa hai Cánh Cửa Tình Yêu rồi dừng an toàn ở hồ nước cuối chạng gần lối ra. Nhưng chúng tôi không gặp may. Cánh Cổng Tình Yêu có khóa dây xích. Trước đó có hai xuống cũng bị chặn lại sau khi rời đường hầm. Giờ chúng thành chướng ngại vật: một chiếc đầy nước, chiếc kia bể làm đôi.

Tôi thét bảo Annabeth:

- Tháo dây an toàn đi!

- Cậu điên à?

Tôi lồng khiên của thần Ares vào cánh tay:

- Cậu muốn chết tan xác không? Ta sẽ nhảy khỏi xuống.

Sáng kiến của tôi đơn giản mà ngông cuồng: Khi xuống đụng vật cản, chúng tôi sẽ dùng nó làm lò xo nhảy qua cổng. Tôi nghe nói nhiều người gặp tai nạn xe mà thoát chết nhờ cách đó. Họ văng xa cách chỗ xảy ra tai nạn cả mười, mười lăm thước. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ ngã vào bể nước.

Hình như Annabeth hiểu ý tôi.

Khi xuống đến gần cổng, cô bạn nắm chặt tay tôi.

Tôi dặn:

- Cứ làm theo tớ!

- Không! Cậu trông tớ mà làm!

- Cái gì?

- Kiến thức vật lý đơn giản! Theo đường đạn đạo thì...

- Rồi! Theo cách của cậu đi.

Annabeth ngáp ngừng, kèm chế rồi hét lên:

- Nhảy!

RẮC!

Annabeth tính đúng. Nếu nhảy theo ý tôi, cả hai sẽ văng mạnh vào cánh cửa.

Annabeth tính lực tối đa cho cú nhảy của cả hai.

Rủi thay, lực hơi lớn hơn cần thiết một chút.

Xuống chúng tôi đâm sầm vào đồng xuồng vỡ. Annabeth và tôi bay giữa trời: qua cánh cổng, qua hồ nước và lao xuống mặt đường nhựa.

Con gì túm sau áo tôi.

Annabeth la:

- Úi!

Grover!

Lơ lửng giữa trời, một tay nó nắm áo tôi, tay kia lôi cánh tay Annabeth cố không để chúng tôi ngã xuống đường nhưng lực quán tính của chúng tôi quá lớn.

Grover than:

- Hai người nặng quá. Ta ngã mất.

Chúng tôi cùng lao xuống đất. Grover cố hết sức làm giảm lực va chạm từ cú tiếp đất.

Ba đứa đâm thủng tấm bìa cứng tạo cảnh chụp hình. Đầu Grover xuyên qua lỗ có cảnh trong phim Noo-Noo và Cá Voi Thân Thiện. Annabeth và tôi nằm sòng soài dưới đất, bị đau nhưng còn sống. Khiên của thần Ares vẫn dính cánh tay tôi.

Cách đó chừng ba mươi mét, tại hồ nước cạnh cổng vào, máy quay của thần Cupid vẫn hoạt động. Tôi quay lại nhìn. Sóng ở Đường Hàm Tình Yêu đã dịu lại. Xuống chúng tôi vỡ tan, bập bênh gần cổng sắt.

Tôi hét lên:

- Chương trình đến đây kết thúc. Cảm ơn quý vị xem đài! Chúc ngủ ngon!

Hơn chục tượng thần tình yêu Cupid về tư thế ban đầu. Đèn tắt ngóm. Công viên lại im ắng và tối tăm, ngoại trừ tiếng nước nhỏ giọt tong tong ở hồ gần lối ra.

Tôi băng quơ tự hỏi truyền hình trên đỉnh Olympia có nghĩ quảng cáo hay chuẩn bị bình chọn cho show diễn vừa rồi.

Tôi ghét bị trêu chọc. Tôi ghét bị lừa bịp. Tôi có cả kho kinh nghiệm đối phó với những tay chuyên đi bắt nạt đám giở những trò đó với tôi.

Giơ cao tấm khiên trên cánh tay, tôi quay sang bảo bạn:

- Mình có chút chuyện cần nói với thần Ares.

17. Chương 16

16. Đưa Ngựa Vằn Đến Vegas

Thần chiến tranh đợi chúng tôi ngoài bãi xe của tiệm ăn hôm trước.

- Chà chà, mấy đứa chưa chết à?

Tôi chỉ trích:

- Ông biết đó là bẫy mà còn bảo chúng tôi vào.

Thần Ares cười khoái trá:

- Chắc lão thợ rèn chúng hừng vì mất công giăng lưới bẫy hai nhóc tì ngu xuẩn. Trên TV, hai đứa trông xinh ra phết.

Tôi giúi khiên vào người ông ta:

- Đồ đểu!

Annabeth và Grover sợ tái mặt.

Chộp ngay tấm khiên, thần Ares xoay nó trên không như miếng bột bánh pizza, biến nó thành áo chống đạn. Ông ta khoác áo lên vai.

Thần Ares chỉ chiếc xe tải hạng nặng bên kia đường, đối diện quán ăn:

- Thấy xe kia không? Mấy đứa sẽ lên xe đó. Xe chạy thẳng đến Los Angeles, chỉ nghỉ một lần khi đến Vegas.

Tấm bảng sau xe có dòng chữ: TỔ CHỨC NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ: PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN CỦA SỞ THÚ NHẬN ĐẠO. LƯU Ý: THÚ HOANG CÒN SỐNG.

Tôi bực mình:

- Ông giỡn đấy ư?

Thần Ares búng tay, then cửa sau xe rơi ra.

- Đi xe miễn phí nhé. Nhãi con đừng ca cẩm nữa. Cầm lấy, trả công cho vụ vừa rồi đây.

Ông ta lấy ba lô bằng vải nylon móc trên tay ga ném cho tôi.

Bên trong có mấy bộ quần áo sạch, 20 đô la tiền mặt, túi nhỏ đựng tiền drachma và bịch bánh ngọt Oreos.

Tôi cau có:

- Đây không thềm mấy thứ vớ vẩn...

Grover đỡ lời, đồng thời lờ mắt nhìn tôi đi kèm sắc mặt dữ tợn nhất có thể.

- Cảm ơn Ngài. Cảm ơn lắm lắm.

Tôi nghiêng rằng trèo treo. Hành động từ chối quà thần ban là sự xúc phạm ghê gớm nhưng tôi căm ghét mọi thứ Ares chạm tay vào. Miễn cưỡng, tôi khoác ba lô lên vai.

Dù biết hễ nhìn thăm Ares rồi nổi cáu là vô lí, nhưng tôi vẫn ngứa ngáy chân tay, chỉ muốn thoi ông ta một quả vào giữa mặt cho bõ tức. Ông ta nhắc tôi nhớ mọi kẻ từng bắt nạt tôi: Nancy Bobofit, Clarisse, Gabe Cốc Chết, các giáo viên hay mĩa mai và mọi tên đồn mặt ngày đi học dám bảo tôi ngu hoặc cười hô hố lúc tôi bị đuổi học.

Ngoài đầu nhìn, tôi thấy trong quán ăn chỉ còn vài thực khách. Chị phục vụ hôm trước mang bánh cho chúng tôi giờ đứng sát cửa sổ lo lắng quan sát. Hình như chị sợ thần Ares ra tay với ba đứa chúng tôi. Chị rửa cả đầu bếp ra xem. Chị vừa rỉ tai ông ta. Đầu bếp gạt đầu, lấy máy ảnh chụp cho chúng tôi một kiểu.

Tôi nghĩ thầm: “Chán thật, mai ba đứa lại lên báo”

Dòng tí tít tưởng tượng chạy trong đầu tôi: TỘI PHẠM 12 TUỔI ĐÁNH ĐẬP DÃ MAN TAY ĐUA MÔ TÔ KHÔNG PHÒNG VỆ.

Tôi cố giữ giọng bình tĩnh:

- Ông nợ tôi một chuyện. Lúc trước ông có hứa cho biết tin về mẹ tôi.

Ông ta khởi động xe:

- Có chắc mày chịu nổi hung tin không? Mẹ mày chưa chết.

Đất dưới chân tôi quay cuồng:

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là khi bà ấy sắp chết, có người đưa bà ấy thoát khỏi tay quỷ đầu bò. Mẹ mày biến thành cơn mưa vàng, đúng chưa? Vậy linh hồn có rời đi chỗ khác. Chưa chết, chỉ bị bắt giữ thôi.

- Sao mẹ tôi bị bắt?

- Đúng là vất vả chưa sạch mà. Phải học binh pháp chứ. Đây là “chiêu” dùng con tin. Bắt người này để không chế người khác.

- Đừng hòng ai không chế được tôi.

Ông ta cười khà ồ:

- Ghê quá nhỉ? Thôi, ta còn gặp nhau nhiều.

Tôi nắm chặt hai tay:

- Còn ông chờ tự mãn. Mới thấy tượng Cupid mặc bím nghịch cung tên đã quay đầu bỏ chạy. Vậy mà cũng tự xưng là thần chiến tranh.

Lửa bốc cháy sau cặp kính mát. Gió nóng thổi bạt hơi tôi, như thể tôi đang đứng từ xa quan sát vụ thử tên lửa hạt nhân:

- Percy Jackson, tao chưa xong chuyện với mày đâu. Khi nào đánh nhau nhớ cẩn thận đấy.

Ông ta rồ máy, chiếc Harley gầm gào vọt xuống cuối đường.

Annabeth nhận xét:

- Thế là không ngoan đâu.

- Mặc kệ.

- Chẳng ai muốn gây thù chuốc oán với thần thánh, với thần Ares thì càng không.

Grover chen vào:

- Các cậu ơi, dù không thích ngắt lời, nhưng tớ phải...

Nó chỉ quán ăn. Tại quầy thanh toán, hai thực khách cuối cùng đang trả tiền, hai ông mặc áo liền quần có logo trắng giống như logo trên xe tải Tổ chức nhân đạo quốc tế.

- Nếu muốn nhờ xe trên sở thú, ta phải nhanh chân lên mới kịp.

Dù không thích, nhưng tôi biết ba đứa tôi không còn cách nào khác. Với lại, văn cảnh Vender thế là đủ lắm rồi.

Chúng tôi chạy sang đường, trèo lên cửa sau của xe và đóng chặt cửa.

Mùi thối làm tôi bật ngửa: xe này có mùi của ổ mèo con lớn nhất thế giới. Trong xe tối mù. Tôi mở nắp bút, dùng ánh sáng từ kiếm Thủy triều quan sát khung cảnh nào nề.

Ba chuồng sắt bản thủ xếp thành dãy nhốt ba con thú hoang trông sâu thẳm chưa từng thấy: một ngựa vằn, một sư tử đực lông trắng và một con thuộc loài linh dương trông rất lạ.

Chuồng sư tử có bao củ cải. Chắc chắn nó không thích ăn thứ đó. Chuồng linh dương và ngựa vằn đều có khay nhôm đựng thịt bò xay. Bờm ngựa vằn dính bột bã kẹo cao su, giống như có người tiêu khiển bằng cách nhai kẹo rồi nhổ bã lên người nó. Sừng linh dương treo bóng bay mừng sinh nhật có dòng chữ ngắn: HAY ĂN CHÓNG LỚN.

Tất nhiên, không ai muốn đến gần làm sư tử khó chịu. Con vật tội nghiệp cuồng chân trong không gian nhỏ xíu, đi tới đi lui trên miếng vải lót chuồng bẩn thỉu, thở hổn hển bởi không khí ngột ngạt trong xe. Ruồi bu quanh cặp mắt đỏ lòe, xương sườn nhô ra dưới lớp lông trắng toát.

Grover phần nộ:

- Nhân đạo là thế này ư?

Nó định nhào ra ngoài, túm cổ lái xe dùng sáo bằng cây sậy vụt hất như từ . Tôi sẵn sàng tiếp tay cho nó. Rủi thay, xe nổ máy ầm ầm, thùng xe rung chuyển. Nếu chúng tôi không ngồi thế nào cũng ngã.

Ba đứa nép trong góc, ngồi trên mấy bao tải đựng thức ăn gia súc mốc xanh mốc đỏ, cố quên mùi thối, ruồi nhặng và cái nóng kinh người. Grover kêu be be bắt chuyện với 3 con thú, nhưng chúng chỉ im lặng buồn bã nhìn nó.

Annabeth nóng ruột, định phá chuồng thả thú hoang nhưng tôi phân tích rằng nên chờ xe đến trạm nghỉ đã. Thêm vào đó, chắc chắn sư tử thấy ba chúng tôi ngon lành hơn củ cải.

Tìm được hũ nước, tôi đổ đầy cho chúng, sau đó dùng kiếm đồng khều đồ ăn bỏ nhằm chuồng ra ngoài. Tôi cho sư tử ăn thịt, ngựa vằn và linh dương ăn củ cải.

Grover đổ dành linh dương để Annabeth lấy dao cắt bóng bay. Bạn ấy muốn xén lông bờm dính bã kẹo cao su nhưng chúng tôi khuyên chớ nên làm thế vì xe xóc này rất nguy hiểm.

Sau khi bảo Grover hứa với chúng sáng mai sẽ giúp, chúng tôi dọn chỗ đi ngủ.

Grover nằm co ro trên bao củ cải.

Annabeth mở hộp bánh Oreos nhai trệu trạo.

Tôi tự ủy tạo tinh thần bằng cách tự nhủ ba đứa đã đi được nửa đường. Hôm nay mới ngày 14 tháng 6, trước ngày Hạ chí – 21/6 những một tuần. Thời gian đang ủng hộ chúng tôi.

Mặt khác, tôi không biết cái gì đang đợi mình ở phía trước. Các thần thay nhau đùa bỡn tôi. Ít nhất thần Hephaestus không lén lút: ngang nhiên ghi hình tôi để giải trí. Giờ ông kính chừng hoạt động, tôi vẫn cảm giác họ theo dõi từng đường đi nước bước của ba chúng tôi. Hóa ra tôi là thằng hề mua vui cho các thần.

Annabeth thì thào:

- Này, xin lỗi cậu. Chỉ tại lúc ở công viên nước, tớ sợ quá.

- Không sao.

Cô bạn rùng mình:

- Chỉ tại... lũ nhện.

- Trong chuyện nữ thần Arachne chứ gì? Bà ấy biến thành nhện thách mẹ cậu thi dệt vải, đúng không?

Annabeth gật đầu:

- Kể từ đó con thần Arachne tìm con thần Athena trả thù. Mới cách 2 cây số, nhện đã đánh hơi thấy tớ rồi. Tớ ghét cay ghét đắng mấy sinh vật bé xíu, ghê rợn đó. Mà thôi, tớ nợ cậu lần này.

- Tội mình hoạn nạn có nhau mà. Với lại Grover cũng bay đến cứu chứ bộ.

Tưởng nó ngủ, ai dè Grover nằm trong góc góp chuyện:

- Tớ bay giở ra trò, nhỉ?

Annabeth và tôi bật cười.

Cô bạn lấy bánh bẻ cho tôi một nửa:

- À... lúc nói chuyện qua cầu vòng... anh Luck bảo gì cậu thế?

Vờ mải ăn, tôi nghĩ cách trả lời sao cho khéo. Từ tối đến giờ, tôi băn khoăn mãi về chuyện ấy:

- Luke kể chuyện cậu và anh ấy hồi đó. Anh ấy còn nhấn... lần này Grover không thất bại như lần trước. Không ai bị biến thành cây thông cả.

Ánh sáng mờ của cây kiếm không thể soi tỏ mặt người..

Grover kêu be não nề, giọng nó run run:

- Đáng nhẽ ngay từ đầu tớ nên kể hết với cậu. Tớ sợ... nếu biết tớ từng thất bại, cậu sẽ không cho tớ đi cùng.

- Cậu là thần rừng từng gắng cứu Thalia, con gái thần Dớt?

Nó gật đầu, mặt buồn hiu:

Tôi quay sang Annabeth:

- Còn hai bạn của Thalia đến trại Con Lai an toàn là cậu và anh Luke, đúng không?

Cô bé buông miếng bánh ăn dở:

- Như tớ đã nói, con lai mới 17 tuổi đầu không thể đi xa một mình. Mẹ Athena chỉ đường cho tớ tìm người giúp. Lúc ấy Thalia 12, Luke 14. Họ cũng bỏ nhà đi giống tớ. Hai anh chị vui vẻ cho tớ đi cùng. Dù chưa được huấn luyện, Thalia và Luke chống trả yêu quái rất tài tình. Từ Virginia, ba anh em lên phương Bắc mà không có kế hoạch gì rõ ràng. Suốt hai tuần, chúng tớ vừa đi vừa tránh yêu quái cho đến khi Grover tìm được tớ.

Grover sụt sịt:

- Đáng lẽ tớ phải đưa Thalia về trại an toàn. Chỉ mình Thalia thôi. Lệnh của bác Chiron ngặt nghèo lắm: không được để bất cứ chuyện gì làm chậm tiến trình giải cứu. Nhưng dù biết Hades ráo riết săn lùng Thalia, chị ấy và tớ không thể bỏ mặc Annabeth và Luke. Lúc đầu tớ tưởng mình có khả năng đưa cả ba về trại an toàn. Chính tớ khiến bọn người tử tế đuổi kịp cả nhóm. Tớ sợ quá. Lúc sắp đến trại, tớ quên đường nên cả nhóm đi lạc. Chỉ cần tớ nhanh chân hơn một chút thì...

Annabeth mắng:

- Thôi đi. Có ai trách cậu đâu nào. Thalia cũng không trách cậu.

Grover thống thiết:

- Thalia hi sinh thân mình bảo vệ bọn tớ. Tại tớ nên cô ấy mới chết. Chính hội đồng kết luận thế mà.

- Chỉ vì cậu không bỏ mặc hai người khác? Thật bất công quá!

Annabeth thêm vào:

- Percy nói đúng. Không có cậu, tớ không còn sống đến hôm nay. Cả anh Luke nữa. Hội Đồng nói gì kệ họ.

Grover chưa thôi sụt sịt trong góc tối:

- Số tớ cũng may. Thần rừng kém cỏi nhất trần đời tìm được Thalia và Percy, hai con lai hùng mạnh nhất trong vòng 100 năm trở lại đây.

Annabeth giữ nguyên chính kiến:

- Cậu không kém cỏi. Tớ chưa từng thấy thần rừng nào dũng cảm như cậu. Thử hỏi có thần rừng nào dám xuống địa ngục chưa? Tớ chắc chắn Percy mừng vì có cậu đi cùng.

Không cần Annabeth gợi ý, tôi nói rất thành thực:

- Phải đấy. Cậu gặp Thalia và tớ không phải nhờ vận may. Cậu là thần rừng tốt bụng nhất. Cậu có tài tìm kiếm bẩm sinh. Chính vì thế cậu sẽ tìm được thần Pan.

Có tiếng thở phào nhẹ nhõm từ chỗ Grover nằm. Tôi chờ xem nó định nói gì nhưng chỉ thấy nghe tiếng thở sâu và đều hơn. lát sau, tiếng thở trở thành tiếng ngáy. Nó đã ngủ say.

Tôi trầm trồ:

- Sao Grover làm được như thế?

Annabeth đáp:

- Tôi không biết. Nhưng những gì cậu nói với Grover có tác dụng tốt đấy.

- Tôi thật lòng mà.

Trong lúc xe đi thêm, vài dặm nữa, chúng tôi ngồi lắc lư theo mấy bao thức ăn gia súc. Ngựa vằn nhai củ cải rào rào. Sự tử ăn hết thịt bò xay, liếm môi nhìn tôi hi vọng.

Annabeth vuốt dây đeo cổ như đang suy nghĩ về kế hoạch sắp tới.

Tôi hỏi:

- Hạt sứ có hình cây thông tượng trưng cho năm đầu phải không?

Annabeth ngược lên:

- Ừ. Mỗi năm, cứ đến tháng 8, các nhân viên tư vấn của trại chọn một sự kiện quan trọng nhất của mùa hè để vẽ hạt sứ. Tôi có hình cây thông của Thalia, tàu chiến cổ ba tầng chèo bóc cháy, nhân mã mặc váy dạ hội... mùa hè này lạ nhất...

- Còn nhẫn kia của cha cậu?

- Không phải chuyện của... - Annabeth dừng lại - À, phải. Của cha tôi.

- Nếu cậu không muốn kể cũng không sao.

Hơi thở Annebeth run rẩy:

- Không... được mà. Hai năm trước, cha tôi gửi nó kèm một bức thư. Chiếc nhẫn giống... vật lưu niệm cha gửi để nhớ đến mẹ. Không có bà, ông không thể hoàn tất chương trình tiến sĩ ở Havard... Chuyện dài lắm. Tóm lại. Cha muốn tôi giữ nhẫn. Ông xin lỗi vì lúc trước không lo cho tôi vẹn toàn. Ông còn nói ông rất thương con và nhớ con. Ông muốn tôi quay về sống với ông.

- Nếu vậy cha cậu không đến nỗi tệ.

- Ừ thì... Rắc rối ở chỗ tôi tin và làm theo lời cha. Đầu năm học, tôi cố gắng về sống ở nhà. Nhưng dì ghẻ không thay đổi. Bà không muốn con ruột bị vạ lây bởi sống chung với đứa quái dị. Thế rồi yêu quái tấn công. Cả nhà to tiếng. Tôi không ở nổi đến kì nghỉ đông. Tôi liên lạc với bác Chiron và quay lại Trại Con Lai ngay lập tức.

- Cậu sẽ không bao giờ cố gắng sống bên cha ruột nữa sao?

Annabeth tránh nhìn mắt tôi:

- Thôi đừng nhắc nữa. Tôi không muốn tự dằn vặt.

- Đừng bó tay, phó mặc. Hãy viết thư tay tìm cách liên lạc với cha.

Annabeth lạnh lùng:

- Cám ơn cậu đã khuyên. Nhưng cha tôi muốn sống với ai là quyền của ông. Và ông đã chọn rồi.

Chúng tôi lại im lặng thêm vài dặm nữa.

Tôi gợi chuyện:

- Nếu có biến trên đỉnh Olympia, mọi thứ sẽ rạch ròi như cuộc chiến thành Troy. Thần Athena sẽ chống lại thần Poisendon à?

Annabeth nhắm mắt, gói đầu lên balo thần Ares cho chúng tôi hồi tở:

- Chẳng biết mẹ tớ sẽ làm gì. Chỉ biết tớ sẽ sát cánh bên cậu.

- Tại sao?

- Vì cậu là bạn tớ, ngố ả. Còn câu nào ngộ nghĩnh hơn đem ra hỏi nốt đi?

Tôi im bặt. May thay, Annabeth không vịn vẹo thêm và ngủ thiếp đi.

Muốn theo gương Annabeth không dễ. Xung quanh tôi có tiếng Grover ngáy vang và ánh mắt thèm khát của sư tử trắng. Nhưng cuối cùng, tôi cũng nhắm mắt nằm yên. Mới đầu, ác mộng đêm đó giống vô số cơn ác mộng trước: tôi bị bắt làm bài kiểm tra trong lúc mặc áo trói người điên. Các bạn làm xong đã ra chơi hết. Cô giáo luôn miệng nhắc: “Trò Percy sao thế? Em có trì độn đến mức không làm được tí gì, phải không? Cầm bút lên đi chứ!”

Từ lúc đó, giấc mơ khác với bình thường.

Tôi nhìn sang bàn bên thấy một bạn gái cũng mặc áo trói. Cô bé bằng tuổi tôi, để tóc giống ca sĩ nhạc rock, cặp mắt xanh biển dữ dội kẻ viền thật đậm và mũi lấm tấm tàn nhang. Tự nhiên, tôi biết tên bạn ấy là Thalia, con gái thần Dớt.

Vừa tìm cách gỡ áo trói, Thalia vừa lườm tôi gắt gỏng:

- Làm gì đi chứ, óc tảo biển? Một trong hai ta phải ra khỏi đây.

Phiên bản của tôi trong cơn mơ thầm nghĩ: “Bạn ấy nói đúng. Tôi phải trở lại hang, cho Hades thấy tôi cũng thông minh như ai.”

Áo trói trên người tôi tan chảy và biến mất. Tôi ngã vật xuống nền lớp học. Giọng cô giá thay đổi, lạnh lùng và độc ác, vọng từ đáy vực sâu: “Percy Jackson, cuộc đổi chác suôn sẻ quá đấy”

Tôi trở lại hang tối. Linh hồn người chết vây quanh tôi. Dưới hố sâu vẫn có giọng yêu quái. Nhưng lần này nó không nói với tôi. Tiếng ghê rợn làm người ta bủn rủn chân tay ấy nhắm vào nơi khác.

- Nó không nghi ngờ gì sao?

Có tiếng nói rất quen vang sau lưng tôi: “Không hề, thưa chúa tể. Hắn cũng ngu dốt như bao đứa khác”

Tôi quay đầu nhìn nhưng hình như người vừa nói tàng hình.

Sinh vật dưới hố nói vọng lên:

- Lừa dối chồng chất lừa dối. Khá lắm.

- Thưa chúa tể, chính người mới xứng danh đệ nhất quỷ quyết. Nhưng làm thế có cần thiết không ạ? Tôi có thể dâng người thứ tôi lấy ngay trước mắt...

Sinh vật kia khinh bỉ:

- Người ư? Người đã chứng tỏ mình kém cỏi thế nào rồi. Nếu ta không can thiệp, người đã làm hỏng chuyện của ta.

- Nhưng...

- Bình tĩnh đi, kẻ bày tôi hèn mọn. Sáu tháng qua, ta thắng lợi lớn. Dớt ngày càng tức tối. Poisendon phải chơi nước cờ tuyệt vọng. Giờ ta sẽ dùng gậy ông đập lưng ông. Người sẽ sớm thỏa nguyện: trả thù đích đáng. Ngay khi hai bảo bối về tay ta... Khoan đã. Hắn đang ở đây.

Giọng tên nô tài tàng hình chột căng thẳng:

- Cái gì? Ngài gọi hắn lên ư?

Lực ép mạnh mẽ của quái vật vây chặt tôi:

- Không. Nhưng hắn giống cha: hay thay đổi, rất khó lường. Thăng ranh ấy tự vào đây.

Tên nô tài kêu lên:

- Không thể thế được?

Giọng nói hầm hè:

- Phải, nhưng chỉ đối với kẻ yếu đuối như ngươi thôi.

Rồi nó lạnh lùng quay sang tôi:

- Thằng con lai kia, ngươi muốn kết thúc nhiệm vụ này chứ gì? Để ta gia ơn cho.

Cảnh trong mơ thay đổi.

Tôi đứng trong căn phòng có ngai vàng. Tường nhà bằng đá hoa cương đen. Nền nhà bằng đồng. Chiếc ngai khổng lồ không có người ngồi ghép bằng xương người.

Mẹ tôi đứng dưới bậc. Bất động trong ánh sáng mờ ảo. Hai tay bà dang rộng.

Tôi cố đến gần nhưng không nhấc nổi chân. Những bộ xương mặc giáp trụ của lính Hy Lạp vây quanh tôi. Chúng choàng áo bào gấm bó chặt người tôi, đội vòng nguyệt quế tẩm nọc độc của Chimera làm đầu tôi bông rớt.

Giọng nham hiểm khi nãy cười sằng sặc: “Chào mừng anh hùng bách chiến bách thắng”

Tôi giật mình tỉnh giấc.

Grover lay vai tôi:

- Xe dừng rồi. Hình như họ sắp lên kiểm tra thú hoang.

Annabeth nói nhỏ:

- Trốn thôi!

Bạn ấy thì dễ rồi. chỉ cần đội mũ tàng hình và biến mất. Grover và tôi phải trốn sau đồng bao thức ăn gia súc, hy vọng mình trông giống củ cải để không bị phát hiện!

Cửa xe kẹt mở. Ánh nắng chói chang và khí nóng ùa vào.

Tài xế phẩy tay trước cái mũ xấu xí:

- Trời, kinh quá! Giá mình nhận chỗ máy móc có phải hơn không.

Hắn leo vào trong, rót nước vào 3 đĩa trong 3 chuông.

- Nóng không con?

Ông ta hắt nước còn trong xô vào mặt sư tử.

Chúa sơn lâm găm lên giận giữ.

- Gầm này! Gầm nữa đi!

Núp dưới bao củ cải cạnh tôi, Grover căng thẳng, mặt mày dữ tợn.

Gã tài xế ném cho linh lương bao tải đựng cái gì giống bí xanh.

Hắn bấu môi nhìn ngựa vằn:

- Khỏe không, đồ vằn vện? Ít nhất ta cũng tổng khứ ngươi ở trạm dừng này. Ngươi thích sân khấu ảo thuật không? Màn diễn sắp tới tuyệt vời. Người ta sẽ của ngươi thành 2 khúc.

Ngựa vằn trợn mắt sợ hãi nhìn thẳng vào tôi.

Không có tiếng nói, nhưng rõ ràng tôi nghe nó bảo: “Cầu xin chúa tể thả con ra”

Tôi sững sờ.

Có tiếng gõ ngoài thành xe: Cạch! Cạch! Cạch!

Tài xế trong thùng xe với chúng tôi la lên:

- Eddie, mày muốn gì đây?

Giọng bên này - chắc chắn là Eddie - quát nạt:

- Maurice, mày vừa nói gì?

- Mày gõ làm gì thế?

CẠCH! CẠCH! CẠCH!

Bên ngoài, Eddie gất:

- Tao gõ lúc nào?

Gã Maurice chán nản trở ra, miệng lầm bầm chửi Eddie dở hơi.

Một giây sau, Annabeth xuất hiện ngay cạnh tôi. Chắc cô bạn vừa gõ để kéo Maurice ra ngoài.

Annabeth bảo:

- Doanh nghiệp vận tải này chắc chắn làm ăn phi pháp.

Grover góp chuyện:

- Rõ rồi - nó dừng lại như lắng nghe - sư tử vừa mách hai gã này buôn lậu thú quý hiếm.

Tiếng ngựa vằn vang lên trong đầu tôi:

- Đúng vậy đấy.

Grover kiên quyết:

- Ta phải thả chúng thôi.

Nó và Annabeth nhìn tôi chờ đợi.

Tôi chỉ nghe tiếng ngựa, còn sư tử thì không. Tại sao thế?

Thêm một thứ tôi không biết... Sao tôi chỉ hiểu ngựa vằn? Tôi hoàn toàn mù tịt khi nghe tiếng động vật nói chung... chỉ hiểu mỗi loài da hai màu đen trắng.

Tôi chợt nhớ: Ngựa. Annabeth từng bảo thần Poisendon tạo ra giống ngựa. Ngựa vằn cũng là ngựa. Có phải vì thế nên tôi hiểu tiếng chúng?

Ngựa vằn nói tiếp:

- Xin chúa tể mở cửa chuồng cho tôi. Sau đó, tôi sẽ tự lo.

Bên ngoài, Eddie và Maurice quát nhau ầm ĩ. Thế nào cãi nhau xong, chúng cũng vào đây hành hạ ba con thú.

Tôi dùng kiếm Thủy Triều chém ổ khóa chuồng ngựa vằn.

Ngựa xô ra. Nó quay sang tôi, cúi đầu:

- Đa tạ chúa tể.

Grover giơ tay ngăn lại, nói gì đó với ngựa. Hình như nó vừa chúc thượng lộ bình an.

Vừa lúc đó Maurice thấy ồn nên ló đầu vào. Ngựa vằn nhảy qua đầu hắn xuống đường. Nghe tiếng người hét, tiếng còi xe inh ỏi, chúng tôi chạy ra cửa vừa kịp thấy ngựa phi nước kiệu giữa đại lộ rộng thênh, hai bên đường toàn khách sạn, sông bài và biển quảng cáo neon đủ màu. Chúng tôi vừa thả con ngựa vằn vào giữa đường phố Las Vegas.

Maurice và Eddie chạy theo ngựa, kéo theo nhóm cảnh sát chạy theo chúng. Cảnh sát quát:

- Đây! Hai anh phải trình giấy phép nuôi thú quý hiếm.

Annabeth bảo:

- Giờ ta đi là tiện nhất.

Grover đáp:

- Thả hai con còn lại trước đã.

Tôi chém nốt hai ổ khóa kia. Grover giơ tay, lặp lại câu chúc khi này.

Tôi bảo hai con vật tội nghiệp:

- Chúc may mắn đấy.

Linh dương và sư tử ra khỏi chuồng cùng nhảy xuống đường.

Vài du khách kêu ré. Có người lùi lại chụp hình lia lịa. Chắc họ nghĩ mấy sòng bài thuê thú về làm xiếc để quảng cáo.

Tôi hỏi Grover:

- Liệu chúng có sao không? Thú rừng ngoài sa mạc thì sao nhỉ?

- Đừng lo. Tớ vừa cho chúng bùa hộ mệnh của thần rừng.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là chúng sẽ về rừng an toàn. Chúng sẽ tìm được nước uống, thức ăn, ... bất cứ thứ gì chúng cần cho tới khi về được chỗ cũ.

- Sao không cho bọn tớ bùa ấy?

- Bùa chỉ linh nghiệm với thú hoang dã.

Annabeth trêu chọc:

- Vậy hợp với một mình Percy.

Tôi giã nảy:

- Nói gì thế?

Cô bạn cười xòa:

- Đùa đấy. Ta đi thôi, tớ hết chịu nổi mùi thối này rồi. Ba đứa bước thấp bước cao đi giữa chiều sa mạc nóng cháy. Nhiệt độ lên đến 37, 38 độ C. Chắc chắn trông chúng tôi giống trẻ bụi đời, nhưng vì ai cũng quay sang nhìn thú hoang nên không để ý đến bộ ba nhem nhuốc, bơ phờ.

Ba đứa đi qua trường quay của hãng phim Monte Carlo và MGM. Ở đây có Kim Tự Tháp, tàu cướp biển và tượng nữ thần tự do. Tuy tất cả chỉ là mô hình thu nhỏ nhưng cũng khiến tôi nhớ nhà vô cùng.

Ba đứa không biết mình tìm gì. Thực ra, chúng tôi chỉ mong có chỗ trốn cái nóng chừng vài phút, tìm bánh kẹp và nước chanh và cùng bàn kế hoạch đi tiếp về phương Tây.

Lát sau, chúng tôi lạc đến ngõ cụt và đứng ngẩn ngơ trước Khách Sạn & Sòng Bài Hoa Sen. Lối vào là bông hoa khổng lồ viền đèn ống. Cánh hoa trang trí đèn nhấp nháy. Không thấy người ta ra vào tấp nập nhưng cửa nhôm bên trong có mở. Hơi từ máy lạnh tỏa ra mang theo mùi hoa thơm ngát: chắc mùi hoa sen nở. Vì chưa thưởng thức hương hoa sen bao giờ nên tôi không dám khẳng định.

Thấy chúng tôi, người gác cổng mỉm cười:

- Chào các cháu. Sao trông mệt mỏi thế? Muốn vào trong ngồi nghỉ không?

Một tuần trở lại đây, tôi trở nên hay nghi ngờ. Giờ hề thấy bất cứ ai, tôi lại nghĩ nếu không phải yêu quái, chắc chắn là thần thánh. Ai biết đâu được. Nhưng trông người này bình thường. Mới nhìn, tôi dám khẳng định ngay.

Còn nữa, biết có người cảm thông với mình, tôi nhẹ nhõm đôi chút. Vậy nên, tôi gật đầu bảo đồng ý.

Qua cửa vào bên trong, chúng tôi nhìn quanh. Grover trầm trồ:

- Ôi chào!

Tiền sảnh là phòng chơi rộng lớn, thiết bị hiện đại, không phải trò Pacman hay bỏ xu tầm thường. Nơi đây có cầu trượt nước trong nhà uốn lượn quanh thang máy bằng kính lên cao ít nhất 40 tầng. Một bên tòa nhà có tường tập leo núi và cầu nhảy Bungee thiết kế trong nhà. Sảnh có nhiều bộ quần áo kèm súng lazer cho trò chơi thực tế ảo. Nơi đây bài trí hàng trăm máy video game kèm màn hình cỡ lớn. Nói chung là, trên đời có trò chơi gì, ở đây có hết. Lác đác vài thiếu niên vào chơi. Nơi này không nhộn nhịp như ở chỗ khác. Không ai phải chờ đợi cả. Nơi đây có đội phục vụ bàn và nhiều quầy ăn nhẹ phục vụ nhiều món ngon.

- Xin chào!

Người trực tầng (tôi đoán thế) niềm nở. Ông ta mặc áo sơ mi hoa sặc sỡ in logo của khách sạn Hoa Sen, diện quần sooc và đi dép lê:

- Chào mừng quý vị đến sòng bài Hoa Sen. Chìa khóa phòng đây ạ.

Tôi lắp bắp:

- Nhưng mà...

Ông ta cười xòa:

- Đừng lo. Có người thanh toán mọi khoản rồi. Ở đây không thu phụ phí, không đòi tiền boa. Cứ lên phòng trên cùng, phòng 4001. Nếu cần bất cứ thứ gì, chẳng hạn thêm dầu tạo bọt cho bồn tắm nước nóng hay đạn đất sét tập bắn chim câu, cứ việc gọi tiếp tân. Đây là thẻ tín dụng LotusCash dùng trong nhà hàng, các máy chơi game và mọi phương tiện đi lại.

Ông ta đưa cho mỗi đứa một thẻ tín dụng màu xanh lá cây.

Tôi biết chắc có nhầm lẫn ở đây. Ông này tưởng ba đứa tôi là cậu ấm cô chiêu nhà tỉ phú chắc? Tuy nhiên tôi vẫn nhận thẻ:

- Phòng ở đây giá bao nhiêu?

Ông ta cau mày:

- Ý cháu là sao?

- Là... ngộ nhỡ thẻ hết tiền.

Ông ta cười vui vẻ:

- Cháu cứ đùa. Vui tính ghê. Thôi, chúc vui vẻ nhé.

Chúng tôi theo thang máy lên trên phòng.

Đó là căn hộ biệt lập trên tầng thượng, có 3 phòng ngủ, một quầy bar chất đầy bánh kẹo, nước ngọt và Bim Bim. Có đường dây nóng gọi phục vụ. Có khăn tắm mềm xốp, nệm nước và gối êm. Có tivi màn hình rộng nối vệ tinh cùng Internet tốc độ cao. Có ban công gắn với bồn tắm nước nóng riêng, và tất nhiên có máy bắn chim câu và súng săn. Người chơi chỉ việc bắn chim bằng đất sét lên bầu trời Las Vegas, sau đó bắn bể chim bằng súng săn. Trò ấy không thể gọi là hợp pháp nhưng khá thú vị. Phong cảnh nhìn từ đây rất đẹp, có thể ngắm sa mạc phía xa. Tuy nhiên, ở phòng này chẳng ai có thời gian đứng ngắm cảnh nữa.

Annabeth kêu lên:

- Trời ơi! Chỗ này...

Grover đỡ lời:

- Tuyệt vời. Thích cực kì.

Trong tủ có sẵn quần áo vừa người tôi. Tôi cau mày thấy lạ. Nếu họ nhầm tôi với người khác, sao quần áo có cùng cỡ với tôi?

Tôi ném ba lô của thần Ares vào sọt rác. Không cần thứ này nữa. Khi nào đi, tôi sẽ mua ba lô mới trong cửa hàng của khách sạn.

Tôi đi tắm. Sau một tuần bụi bặm được tắm sạch sẽ sảng khoái biết bao. Mặc quần áo xong, tôi ăn hết gói Bim Bim, uống ba lon nước ngọt Coke. Lâu lắm rồi, tôi mới được dễ chịu thế này.

Sâu thẳm trong tâm khảm, tôi day dứt không yên. Có phải đây là một giấc mơ... Nên đi gặp hai bạn bàn cho ra ngô ra khoai. Thôi, cứ tận hưởng thêm chút nữa, bàn bạc sau cũng không muộn.

Ra ngoài phòng ngủ, tôi thấy Annabeth và Grover cũng vừa tắm và thay đồ mới. Grover ăn khoai tây chiên, còn Annabeth mãi mê xem kênh truyền hình National Geographic.

Tôi bảo:

- Bao nhiêu kênh hay không xem, lại đi xem kênh này? Cậu có bị sao không vậy?
- Kênh này hay quá trời.

Grover gật gù:

- Dễ chịu quá. Tớ thích chỗ này.

Nó phờn chí đến nỗi không biết giãy tụt mọc cánh, nâng bổng hai bàn chân lên không rồi hạ xuống như cũ.

Annabeth hỏi:

- Giờ ta làm gì đây? Đi ngủ à?

Grover và tôi nhìn nhau cười, cùng móc túi lấy thẻ LotusCash.

- Đi chơi thôi.

Tôi chưa bao giờ vui đến thế. Sinh ra trong nghèo khó, với tôi, phung phí tiền bạc có nghĩa đến nhà hàng KFC hay McDonald ăn hamburger và thuê băng video về xem. Làm gì dám mơ đến khách sạn năm sao ở Las Vegas.

Tôi nhảy bungee dưới sảnh năm, sáu lần, trượt nước một lần, chơi game trượt tuyết trên sườn núi và chơi trò thực tế ảo bắn súng tay đôi với tay bắn tỉa FBI. Tôi thấy Grover mấy lần chuyển trò chơi. Nó thích nhất trò đi săn ngược: hươu nai săn người lỗ mãng. Annabeth thích trò đấu trí và trò chơi giành cho con gái. Ở đây có màn hình 3-D dùng chơi trò kiến thiết cả thành phố. Các tòa nhà chọc trời đua nhau mọc lên trông như thật. Tôi không thích trò đó lắm nhưng Annabeth thực sự mê mẩn.

Bất ngờ, tôi phát hiện ra có chuyện không ổn.

Có lẽ do anh chàng đứng cạnh tôi, cũng chơi trò đấu súng. Tôi đoán người này bằng tuổi tôi, nhưng quần áo rất lạ lùng. Có lẽ cậu ta là con trai một người thích bắt chước Elvis. Cậu ta mặc quần jeans ống loe, áo thun đỏ, tóc uốn xoắn trông giống con gái xứ New Jersey chuẩn bị đi dạ hội.

Lúc cùng chơi bắn tỉa, cậu ta bảo tôi:

- Đây công tử, tớ ở đây hai tuần, chơi mãi trò này vẫn thấy hay.

Lập tức, tôi thầm thắc mắc: “công tử là từ xưa lắm rồi”.

Lát sau, tôi lỡ miệng nói tiếng lóng, bảo cậu ta “tình tương”. Cậu ta giật mình nhìn tôi như chưa hề nghe tiếng đó bao giờ.

Cậu ta tự giới thiệu mình tên là Darrin. Nhưng thấy tôi hỏi nhiều quá, Darrin đâm chán, quay lại chơi tiếp.

Tôi gọi:

- Darrin này.
- Gì?
- Giờ là năm mấy?
- Cậu ta nhúu mày:
- Năm trong trò chơi à?

- Không. Năm ngoài đời thực.

Darrin phải nghĩ giây lát:

- 1977.

Tôi bắt đầu sợ:

- Đừng đùa. Tớ hỏi thật đấy.

- Cái cậu này, làm tớ phân tâm quá. Tớ đang chơi dở.

Sau đó cậu ta quên hẳn tôi.

Tôi trò chuyện với vài người nữa. Cảm giác bất an lớn dần. Họ dán mắt vào màn hình tivi, đánh với máy chơi game, hoặc đồ ăn... Tôi gặp một bạn bảo với tôi giờ là năm 1985. Người khác bảo 1993. Nhưng ai cũng bảo họ chỉ ở đây mấy ngày. Tối đa là vài tuần. Họ không biết chính xác và cũng không quan tâm.

Tôi giật mình tự hỏi: vậy tôi ở đây bao lâu? Theo tôi nhớ thì chỉ có vài tiếng đồng hồ. Nhưng thực tế có đúng vậy không?

Tôi cố nhớ lí do đến đây. Chúng tôi đang trên đường đến Los Angeles. Nhiệm vụ là tìm lối vào địa ngục. Mẹ tôi... trong một thoáng, tôi hoảng hốt vì không nhớ tên bà. Là Sally. Sally Jackson. Tôi phải tìm mẹ. Tôi phải chặn tay Hades trước khi ông ta châm ngòi cho Thế Chiến thứ Ba.

Khi tôi tìm thấy Annabeth, cô ấy vẫn mãi miết xây nhà.

Tôi giục:

- Đứng lên đi. Ta đi khỏi đây ngay.

Không trả lời.

18. Chương 17

Tôi lay vai cô ấy:

- Annabeth!

Cô ấy khó chịu nhìn tôi:

- Gì?

- Ta phải đi.

- Đi là thế nào? Cậu nói linh tinh gì thế? Người ta đang xây tháp...

- Nơi này là bẫy đấy.

Cô bạn không trả lời. Tôi lay lần nữa. Annabeth gắt lên:

- Cậu làm gì thế hả?

- Nghe kĩ đây: Địa ngục. Nhiệm vụ chưa hoàn thành.

- Tôi mà, Percy. Mấy phút nữa thôi.

- Đây Annabeth, có người từ năm 1977 vẫn ở đây. Họ là trẻ con, mãi không lớn thành người. Nếu ai trót bước chân vào, sẽ phải ở lại suốt đời.

- Thế đã sao? Cậu có mơ cũng không có đầu bằng ở đây.

Tôi chụp tay bạn, lôi cô khỏi trò chơi.

- Này này.

Annabeth la lối, đánh tôi túi bụi nhưng xung quanh không ai buồn ngó đến. Họ đắm mình vào thú vui riêng, quên hết sự đời.

Tôi xoay mặt Annabeth nhìn thẳng mặt tôi:

- Nhện. Lũ nhện khổng lồ, lông lá.

Cô bé hơi hoảng và dần tỉnh táo lại:

- Chết rồi, ta ở đây lâu chưa?

- Tôi không biết. Nhưng phải tìm Grover ngay.

Hai đứa tìm mãi. Cuối cùng thấy nó đang chơi trò săn hươu ảo.

Hai đứa cùng thất thanh:

- Grover!

Nó nghiêng răng:

- Chết này! Chết này! Đồ con người ngốc nghếch chuyên gây ô nhiễm!

- Grover!

Nó chìa khẩu súng nhựa về phía tôi lên đạn, làm như tôi là nhân vật trong trò chơi không bằng.

Tôi đưa mắt nhìn Annabeth. Cả hai đồng loạt xông vào xốc nách mang nó đi. Lập tức, tôi giầy bay mọc cánh lôi chân nó ra phía sau:

- Đứng! Tôi mới lên màn cao hơn! Thả tôi ra!

Người trực tăng sòng bài Hoa Sen vội đuổi theo:

- Quý khách đến nhận thẻ bạch kim ạ?

Tôi kiên quyết:

- Chúng tôi đi đây.

Giọng tha thiết của ông ta làm tôi tin rằng, nếu chúng tôi đi, ông ta sẽ cực kì đau khổ:

- Tiếc quá. Chúng tôi mới xây thêm lầu toàn trò chơi dành cho khách có thẻ bạch kim.

Ông ta chìa thẻ và tôi muốn cầm lấy ngay. Nếu lấy thẻ, tôi sẽ không bao giờ đi được. Tôi sẽ sống phũ phỡ trong khách sạn, chơi game suốt đời, vui vẻ suốt đời. Chẳng bao lâu, tôi sẽ quên mẹ, quên nhiệm vụ, thậm chí quên cả tên mình. Tôi sẽ chơi bắn tỉa với công tử Darrin mãi mãi.

Grover chìa tay định lấy, nhưng Annabeth cầm tay nó giật lại:

- Cảm ơn, nhưng không lấy đâu.

Trên đường ra cửa, mùi thức ăn và âm thanh vui tươi từ trò chơi quyến luyến bước chân tôi. Hay là ta cứ ở lại đêm nay... ngủ trên giường cho ra giường, dù chỉ một lần.

Lát sau, ba đứa đẩy cửa sòng bài Hoa Sen, hoảng hốt chạy dọc con phố. Bên ngoài là buổi chiều, tầm giờ lúc vào khách sạn. Nhưng thực ra không phải. Hôm nay thời tiết u ám, chớp rạch ngang bầu trời ngoài sa mạc.

Balo của thần Ares lủng lẳng sau lưng tôi. Lạ thật, tôi vứt nó vào thùng rác phòng 4001 rồi cơ mà. Tuy nhiên, đầu óc tôi mãi nghĩ chuyện khác.

Tôi chạy đến quầy báo gần nhất và nhìn năm trước. Ôn trời, vẫn cùng năm cũ. Sau đó nhìn sang ngày, tôi đọc, ngày 27/6.

Chúng tôi đã sống tại sòng bài Lotus trọn 5 ngày.

Chỉ còn một ngày nữa là đến Hạ chí. Trong vòng 1 ngày nữa, chúng tôi phải làm cho xong việc được giao.

17. Chọn Đệm Nước Thật Khó Lắm Thay

Annabeth có ý tưởng táo bạo.

Cô bạn đẩy hai thằng tôi lên taxi Vegas, làm như hầu bao túi tôi rủng rỉnh đầy tiền vậy. Bạn ấy lệnh cho tài xế:

- Xin cho đến Los Angeles.

Bác tài vừa nhai đầu điều xì gà, vừa thăm dò:

- Gần sáu trăm cây số cơ đấy. Khách đi xa phải trả tiền trước.

Annabeth hỏi:

- Chú có nhận thẻ tín dụng của sòng bài không ạ?

Bác ta nhún vai:

- Tùy sòng bài. Nói chung cũng giống thẻ tín dụng thông thường. Nhưng tôi phải quét thẻ trước đã.

Annabeth đưa cho bác thẻ Lotuscash của mình.

Bác ta nhìn thẻ nghi ngờ.

Annabeth mời:

- Bác cứ quét đi ạ.

Bác tài làm ngay.

Máy tính tiền kêu lạch xạch. Đèn bật sáng. Lát sau, dấu vô cực hiện lên cạnh dấu \$.

Điều xì gà rớt khỏi miệng bác tài. Ông ngạc nhiên nhìn chúng tôi:

- Đến địa điểm nào ở Los Angeles, thưa... Quý Cô?

Annabeth ưỡn thẳng lưng. Chỉ nhìn mặt cũng biết bạn ấy thích được gọi là quý cô:

- Bác chạy nhanh vào nhé. Vả lại, cứ giữ tiền thừa.

Tôi tiếc quá. Đáng lẽ Annabeth đừng nói câu đó.

Từ đó đến sa mạc Mojave, đồng hồ chỉ tốc độ của xe taxi không bao giờ tụt xuống dưới 170 km/h.

Trên đường đi, chúng tôi tha hồ bàn bạc.

Tôi kể hai bạn nghe về giấc mơ gần nhất. Nhưng tôi càng cố nhớ, các chi tiết càng mờ nhạt. Hình như sòng bài Hoa Sen làm bộ nhớ của tôi chập mạch mất rồi.

Tôi không nhớ giọng tên nô tài dấu mặt ra sao, chỉ biết đó là giọng một người quen. Hắn gọi yêu quái dưới hang là “Chúa tể” gì gì đó... một cách xưng hô hay tên gọi khá đặc biệt.

Annabeth gợi ý:

- Chúa Tể Thâm Lặng hay Chúa Tể Thịnh Vượng? Cả 2 đều là biệt danh của Hades.

Tôi không thấy thuận tai, nhưng chỉ ậm ừ:

- Chắc thế...

Grover góp lời:

- Nghe tả chiếc ngai giống ngai của Hades. Ấy là tớ cũng nghe nói thế.

Tôi lắc đầu:

- Có điểm không ổn. Căn phòng có chiếc ngai không phải phần chính của giấc mơ. Còn nữa, giọng nói dưới hồ... tớ không biết nói thế nào. Chỉ biết nó không giống giọng thần thánh.

Annabeth trợn mắt.

Tôi hỏi:

- Sao thế?

- À, không có gì. Tớ chỉ... Không, nhất định là Hades, thần cai quản địa ngục. Có thể ông ta sai tên trộm, tức tên nô tài giấu mặt, lấy tia chớp. Sau đó, có trục trục...

- Trục trục gì?

- Tớ... tớ không biết. Nhưng nếu hắn lấy quyền trượng của thần Dớt từ đỉnh Olympia sau đó các thần thay nhau săn lùng hắn... Trong tình huống đó, thiếu gì chuyện có thể xảy ra. Gặp trở ngại là không thể tránh khỏi. Nếu vậy, tên trộm phải giấu tia chớp hoặc biết đâu đánh mất nó không chừng. Dù gì thì hắn cũng không mang đến trao cho Hades được. Giọng nói trong mơ của cậu nói vậy, đúng không? Nô tài làm hỏng chuyện. Do đó giờ ta đã biết bà Nữ Thần Báo Thù tìm vật gì lúc theo chúng ta lên xe bus. Có lẽ họ tưởng ta đã lấy lại được tia chớp.

Tôi không biết bạn mình làm sao nữa: Mặt Annabeth tự nhiên trắng bệch

- Giả sử theo họ, tớ lấy được tia chớp. Vậy thì còn xuống địa ngục làm gì?

Grover giả định:

- Để đe dọa Hades. Hoặc để hối lộ hay gửi tới hậu thư đòi trả mẹ cậu về dương gian.

Tôi huýt gió:

- Sao Dê có đầu óc đen tối thế? Tính đến cả khả năng ấy cơ à?

- Thì có sao? Cảm ơn cậu quá khen.

Tôi thấy chưa thỏa đáng:

- Nhưng giọng nói dưới hang bảo nó đợi 2 bảo bối. Nếu một trong hai có tia chớp, vậy chứ còn lại là gì?

Grover mít đặc. Nó lắc đầu.

Nhìn tôi như thể bạn ấy biết câu tôi định hỏi, Annabeth im lặng như bảo tôi đừng nói. Tôi hỏi:

- Cậu biết thứ dưới vực, trong trường hợp không phải Hades, đúng không?

- Percy, đừng đả động đến nó. Bởi vì nếu không phải Hades... Không, nhất định phải là Hades.

Xe đi qua công viên nước, rồi cột mốc có đề: Bang California 20km.

Tôi cảm giác mình bỏ qua một thông tin đơn giản mà quan trọng, giống lúc bệnh khó đọc tái phát, tôi nhìn một từ hay gặp nhưng không hiểu nghĩa vì một hoặc hai chữ cái trong đó bay đâu mất.

Càng suy nghĩ kĩ về nhiệm vụ lần này, tôi càng chắc chắn việc đối mặt với Hades không phải là giải pháp. Hiện còn 1 việc nữa đang diễn ra, một việc còn nguy hiểm hơn nhiều.

Rủi thay, chúng tôi đang lao với tốc độ 170 km/h, bụng chắc chắn rằng Hades trộm tia chớp. Nếu đến đó rồi phát hiện mình sai, 3 đứa không kịp sửa lỗi nữa. Ngày Hạ chí sẽ trôi qua, cuộc chiến tranh lớn sẽ bùng nổ.

Annabeth an ủi tôi:

- Chắc chắn xuống âm phủ là đúng. Trong mơ cậu thấy linh hồn người chết, phải không nào? Chỉ một nơi có linh hồn người chết. Ta đi đúng đường rồi

Annabeth cố làm 2 thằng tôi vui lên bằng cách trình bày những kế hoạch khôn khéo nhằm đến được vương quốc của thần Chết, nhưng tôi không còn lòng dạ đâu để nghe. Còn quá nhiều yếu tố chưa rõ ràng. Giống học trò lao đầu ôn thi nhưng không biết mình thi môn gì. Tin tôi đi, tôi bị thế nhiều lần rồi.

Xe taxi phóng vun vút về hướng Tây. Mỗi cơn gió thổi qua Thung Lũng chết như một linh hồn người quá cố vừa lướt qua. Mỗi lần thắng xe rít lên, tôi lại nhớ tiếng rần của phù thủy Echidna.

Lúc hoàng hôn, bác tài thả chúng tôi ở bãi biển Santa Monica. Nơi này giống hệt cảnh biển Los Angeles trong phim ảnh, có điều mùi hôi bốc lên rất khó chịu. Cửa tiệm mọc lên gần cầu tàu, hàng cọ nổi nhau dọc vỉa hè, bụi đời ngủ vạ vật sau đụn cát và dân chơi lướt sóng nướng thịt bằng lửa đốt trong thùng rác.

Grover, Annabeth và tôi đi xuống mép nước.

Annabeth hỏi:

- Giờ ta làm gì đây?

Trong ánh hoàng hôn, mặt biển Thái Bình Dương sóng sánh như vàng lỏng. Tôi chạnh nhớ những ngày vui xa xưa lắm, tôi cũng đứng hàng giờ trên bãi tắm Montauk ở đầu kia nước Mỹ, lặng ngắm biển Đại Tây Dương.

Chẳng lẽ trên đời lại có một vị thần đủ uy lực kiểm soát đại dương mệnh mông này? Ngày đi học, cô giáo dạy 2/3 bề mặt trái đất bao phủ bởi nước. Sao tôi được làm con của nhân vật quyền uy nhường ấy?

Tôi bước xuống nước.

Annabeth ngạc nhiên:

- Percy, cậu làm gì thế?

Tôi cứ đi tiếp, nước dâng đến bụng rồi ngực tôi.

Bạn ấy nói với:

- Cậu không thấy nước ô nhiễm nặng? Dưới đó bao nhiêu chất độc...

Nghe đến đó, đầu tôi ngụp xuống nước.

Lúc đầu tôi nhịn thở. Nói chung ai cũng sợ sắc nước, không riêng gì tôi. Cuối cùng, tôi không nhịn được nữa bèn há miệng thở. Tất nhiên, tôi thở bình thường như trên mặt đất. Nhưng các bạn đọc chớ thử làm giống tôi nhé.

Tôi đi xuống tiếp. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi vẫn biết xung quanh mình có gì. Tôi cảm giác được chuyển động dưới đáy biển. Thậm chí tôi nhìn rõ dòng chảy nóng và lạnh quyện vào nhau.

Có con gì quẩn chân tôi. Nhìn xuống, tôi suýt nữa vọt lên mặt nước với tốc độ của một quả tên lửa. Trườn cạnh tôi là con cá mập Makhông dài hai mét rưỡi.

Nhưng con vật không cắn, nó rúc mõm nép vào tôi như con chó nhà.

Tôi rụt rè chạm vây lưng cá. Nó vui vẻ quẫy nhẹ, khuyến khích tôi nắm chặt hơn. Tôi giữ vây cá bằng cả hai tay. Nó bơi vút đi, kéo tôi theo. Nếu độc giả chưa bao giờ cưỡi cá mập, cũng đừng tự tìm cách thử... Tuy nhiên, phải công nhận cảm giác ấy tuyệt vời hơn bất kì buổi tập trượt băng nào.

Cá mập đưa tôi vào vùng nước tối. Nó thả tôi ngay chỗ cát dưới đáy biển sụt xuống thành vực sâu thẳm.

Tôi như đứng trên miệng hẻm núi vĩ đại Grand Canyon giữa đêm hôm khuya khoắt. Dù không nhìn rõ lắm nhưng vẫn biết có khoảng trống mênh mông, sâu hun hút dưới kia.

Mặt nước sáng mờ mờ cách nơi đây khoảng sáu bảy chục mét. Đáng lẽ tôi đã chết vì sức ép của nước. Nhưng lần này tôi cũng thở bình thường. Tôi băng quơ tự hỏi liệu sức mình lặn sâu được chừng nào. Chắc tôi có khả năng xuống thẳng đáy biển Thái Bình Dương.

Đúng lúc ấy, có thứ gì sáng trắng dưới hố sâu. Càng dâng lên, nó càng sáng hơn.

Một giọng nói giống hệt giọng mẹ tôi vang lên:

- Percy Jackson!

Càng đến gần, hình dáng cô càng rõ hơn. Tôi thấy rõ mái tóc đen bóng bèn và vấy lụa màu xanh lam. Người cô lung linh tỏa sáng, đôi mắt đẹp tuyệt vời hút hồn tôi đến độ tôi không nhìn thấy cô đang ngồi trên lưng cá ngựa.

Cô tiên bước xuống. Cá ngựa và cá mập bơi ra xa cùng chơi trò đuổi bắt.

Cô tiên mỉm cười với tôi:

- Cháu đến được tận đây rồi ư? Giỏi quá.

Tôi không biết hành xử ra sao, chỉ biết cúi đầu cung kính:

- Cô có đến sông Mississippi phải không ạ?

- Đúng rồi. Ta là Hải Tinh. Nữ thần biển bơi ngược lên sông rất khó khăn nhưng chị em họ ta là nữ Thủy thần tiếp sức cho ta đến gặp cháu. Dù không phục vụ trong triều đình chúa tể Poseidon, họ vẫn phục vụ vì tôn kính ông..

- Vậy ra, cô là người của triều đình Poseidon?

Nữ thần biển gật đầu:

- Đã mười mấy năm trôi qua kể từ khi con trai thần biển chào đời. Chúng ta háo hức quan sát từng giai đoạn trưởng thành của cháu

Thốt nhiên tôi nhớ ngày bé rong chơi trên bãi biển Montauk, tôi từng nhìn thấy gương mặt phụ nữ mỉm cười in trên sóng nước, như thể có nhóm con gái rủ nhau soi bóng xuống mặt biển. Trước nay tôi không chú ý lắm đến hiện tượng ấy, cũng như nhiều hiện tượng lạ lùng khác từng xảy đến với tôi từ lúc mới lọt lòng.

- Nếu rất chăm lo cho cháu, đáng lẽ cha cháu phải đến đây chứ? Sao cha không trực tiếp dặn dò bảo ban cháu?

Một dòng biển lạnh buốt từ đáy biển dâng lên.

- Đừng quá khắt nghiệt với Thần Biển. Ông đang bị đẩy đến bên bờ vực của cuộc chiến tranh phi nghĩa. Thêm vào đó, ông không được phép trực tiếp giúp đỡ cháu. Thần thánh không bày tỏ sự thiên vị trong tình cảm.

- Con ruột cũng không ngoại lệ ư?

- Với con ruột lại càng không. Ảnh hưởng của các thần chỉ có thể là gián tiếp. Chính vì thế ta mới đến đây mang theo lời cảnh báo và một món quà.

Nữ thần biển chìa tay. Ba hạt ngọc trai hiện ra trong lòng bàn tay.

- Cháu sắp vào lãnh địa của Hades. Người trần đến đó và sống sót trở về chỉ đếm trên đầu ngón tay. Chẳng hạn Orpheus giỏi đàn ca hát xướng, Hercules khỏe phi thường, Houdini mưu trí vượt ngục từ nhà tù Tartarus nằm dưới tầng cuối cùng của địa ngục. Cháu có tài như họ không?

- Dạ... không ạ.

- Nhưng cháu có thứ khác. Tài năng của cháu mới bắt đầu hé lộ. Lời Sấm Truyền tiên đoán cháu có tương lai huy hoàng nhưng cũng lắm chông gai, miễn là cháu còn sống đến lúc trưởng thành. Chắc chắn thần Poseidon không khoan tay mặc con mình chết yếu. Vì thế, hãy nhận 3 viên ngọc này. Khi gặp nguy khốn, hãy ném một viên xuống đất.

- Sau đó thì thế nào ạ?

- Tùy thuộc từng hoàn cảnh. Nhưng hãy nhớ: Cái gì của biển phải trả lại cho biển.

- Còn lời cảnh báo là gì ạ?

Cặp mắt xanh lục của nữ thần Biển lấp lánh:

- Sự nghi ngờ và tuyệt vọng giúp Hades có thêm sức mạnh. Ông ta chỉ chờ dịp lừa dối cháu, khiến cháu mất sáng suốt. Khi cháu trong lãnh địa của ông ta, Hades không bao giờ buông tha cho cháu trở về. Hãy vững tin, cháu nhé. Hãy làm theo con tim mách bảo, nếu không cháu sẽ mất hết. Chúc may mắn, Percy Jackson.

Nữ thần cười cá ngựa, trở về đáy vực.

Tôi nói với theo:

- Hượm đã. Lúc còn ở sông, cô nói chớ tin vào quà cáp. Quà nào thế?

Giọng nữ thần biển nhỏ dần:

- Giã biệt. Cháu phải lắng nghe con tim mình.

Tôi chỉ muốn theo cô xuống vực tối xem cung điện của thần Poseidon.

Nhưng khi nhìn lên, tôi thấy hoàng hôn gần tắt. Bọn bè tôi đang đợi. Thời gian còn lại quá ít ỏi...

Tôi đập nước, bơi lên.

Vừa lên bãi cát, quần áo tôi lập tức khô ráo.

Kể Grover và Annabeth nghe xong, tôi cho hai bạn xem các hạt ngọc.

Annabeth nhăn mặt:

- Cái gì cũng có giá của nó.

- Cô ấy cho tớ mà.

Cô bạn tôi lắc đầu:

- Ý tớ không phải thế. Quà tặng luôn có mặt trái. Rồi cậu xem.

Trong tâm trạng lo âu, chúng tôi quay lưng lại với biển.

Với mấy đồng bạc lẻ trong ba lô của thần Ares, ba đứa đi xe buýt lên khu tây Hollywood. Chúng tôi đưa bác tài xem mẫu giấy ghi địa chỉ Địa ngục lấy trong phòng “cô Em”, nhưng bác tài bảo chưa từng nghe tên Phòng thu âm DOA bao giờ.

Ông ta bảo tôi:

- Hình như ta thấy cháu trên TV rồi thì phải. Cháu đóng phim à?

- Dạ... cháu đóng thế ạ... đóng thế cho nhiều diễn viên nhí.

- Thảo nào.

Chúng tôi cảm ơn ông và xuống xe ngay bên sau.

Ba đứa vừa đi bộ cả mấy cây số vừa hỏi đường đến DOA. Chẳng ai biết nó ở đâu. Ngay cả trong danh bạ điện thoại cũng không có.

Trên đường đi, chúng tôi phải chạy vào ngõ hẻm trốn xe cảnh sát đến 2 lần.

Tôi chết sững trước cửa hàng bán đồ điện khi thấy trên TV chiếu buổi phỏng vấn một gương mặt quen thuộc: cha ghẻ Gabe Cốc Chết.

Đích thân Barbara Walters phỏng vấn ông ta. Chắc giờ cha ghẻ tôi nổi tiếng lắm. Phóng viên lừng danh nói chuyện với ông ngay trong căn hộ của mẹ, giữa lúc vấn bài đang dở. Một phụ nữ trẻ măng tóc bạch kim ngồi cạnh, vỗ vỗ bàn tay ông.

Giọt nước mắt cá sấu lăn dài trên má ông ta:

- Thưa cô Walters, nói thực nếu không có bác sĩ tâm lý Sugar đây, tôi đã suy sụp vì đau khổ. Đứa con riêng của vợ đã lấy đi mọi thứ quý giá đối với tôi. Vợ tôi... xe camaro... xin... lỗi. Cứ nhắc đến nó, tôi không cầm lòng được.

Barbara Walters quay sang ống kính:

- Trước mắt quý vị là một người đang tan nát cõi lòng. Không thể ngờ một thiếu niên lại gây nên tai họa nhường này. Một lần nữa, chúng tôi đưa lên đây tấm hình mới nhất của kẻ đào tẩu, chụp ở Denver cách đây 1 tuần.

Màn hình hiện lên tấm ảnh chụp tôi, Grover và Annabeth nói chuyện với Ares ngoài quán ăn Colorado.

Barbara Walters hào hứng:

- Hai thiếu niên kia là ai? Người đang nói chuyện với chúng là ai? Percy Jackson là ai: kẻ sống ngoài vòng pháp luật, tên khủng bố hay nạn nhân bị tẩy não bởi một giáo phái mới? Sau phần quảng cáo, mời quý vị cùng chúng tôi trò chuyện với nhóm chuyên gia tâm lý trẻ em hàng đầu Hoa Kỳ.

Grover kéo tôi xềnh xệch. Nếu còn đứng đó, chắc tôi đâm vỡ kính của tiệm đồ điện mắt.

- Ta đi thôi cậu.

Trời chạng vạng tối. Những tay anh chị mặt mày bặm trợn bắt đầu xuống phố tìm thú tiêu khiển.

Không sao. Tôi vốn sinh ra và lớn lên ở New York nên không gì hù dọa được tôi.

Khổ nỗi, Los Angeles khác hẳn New York. Ở quê nhà, mọi thứ đều gần gũi. Dù thành phố rộng mênh mông, tôi không bao giờ lạc. Đường xá, tàu điện ngầm rất quý củ, chỉ cần nắm nguyên tắc toàn bộ hệ thống là đủ. Chỉ cần không quá đần độn, trẻ con cũng có thể đi lại an toàn..

LA không giống vậy. Đô thị này vươn ra tứ phía, cảnh vật nhốn nháo, tôi không biết nên đi ngã nào. Nó nhắc tôi nhớ thần Ares: không xứng tầm nhưng thích tỏ ra vĩ đại, muốn được coi là “ngầu” bằng cách phách lối, cư xử quái đản và thích làm khó dễ người khác.

Ngày mai đã là Hạ Chí, tìm lối vào địa ngục bằng cách nào đây?

Ngoài đường, lũ bụi đời, đại bàng đường phố và vô công rồi nghề nhìn chúng tôi từ đầu đến chân tìm thứ đáng công ăn cướp.

Lúc đi ngang qua đầu con hẻm nhỏ, tôi nghe tiếng gọi từ bóng tối:

- Đây, đứng lại.

Tôi ngớ ngẩn làm theo.

Ngay lập tức, ba đứa bị bao vây. Một băng nhóm thiếu niên vây lấy chúng tôi. Chúng có 6 tên tất cả: da trắng, quần áo đắt tiền và dáng điệu ngông nghênh. Giống hết lũ học trò viện Yancy: Con nhà giàu ưa quậy phá.

Theo bản năng tự vệ, tôi rút thanh Thủy Triều.

Không biết thanh gươm từ đâu ra, bọn du côn lùi cả lại. Riêng tên đầu sỏ, hoặc cực kì đần độn hoặc gan to bằng trời, cầm dao bấm xông đến chỗ tôi.

Sai lầm của tôi là vùng kiếm chém nó.

Thằng lưu manh rú lên. Nhưng vì là người phàm “thứ thiệt”, nên dù bị lưỡi kiếm xuyên qua ngực, nó không hề hấn gì.

Nó cúi xuống:

- Sao lại...

Tôi đoán từ ngạc nhiên chuyển sang giận dữ chỉ mất 3 giây nên bảo Grover và Annabeth:

- Chạy mau!

Dẩy hai đứa tránh trước mặt vắng ra xa, chúng tôi vắt chân lên cổ liều chạy dọc con phố, không biết đích đến là đâu. Đến ngã tư, chúng tôi cùng rẽ.

Annabeth la lên:

- Ra đằng kia!

Cả dãy nhà chỉ còn một tiệm còn mở, đèn sáng rực cửa kính. Trên cửa ra vào có biển đề: CRTUY'S WRTREBDE ALPACE

ĐỆM NƯỚC CRTUYS.

Grover đoán:

- Đệm nước Crusty ư?

Nếu không gặp nguy khốn, tôi không bao giờ vào đây. Lúc này chính xác là tình huống nguy khốn.

Chúng tôi chạy ừa vào, nấp sau một cái giường trải nệm nước. Chưa đầy một giây sau, nhóm du côn chạy băng qua cửa.

Grover thở hổn hển:

- Chúng mắc lừa ta rồi.

Giọng ồm ồm vang lên ngay sau chúng tôi:

- “Chúng” nào?

Ba đứa giật nảy mình, quay phắt lại.

Sau lưng chúng tôi là một gã hung dữ, tuy ăn mặc bình thường. Hắn cao hai mét một, đầu trọc lóc. Da hắn xám xịt, thô ráp, nụ cười lơ đãng và lạnh như nước đá. Dù thấy hắn lừ đừ tiến đến, nhưng tôi có cảm giác hắn cực kì nhanh nhẹn khi cần.

Bộ vét thời trang thập niên 70 của hắn chắc lấy từ sòng bài Hoa Sen! Hắn mặc áo sơ mi hoa mở phanh khoe khuôn ngực trụi lông. Hai ve áo khoác nhưng rộng bản, to như đường băng cho máy bay hạ cánh. Tôi không thể đếm nổi quanh cổ hắn có bao nhiêu sợi dây chuyền bạc.

Hắn cười lộ hàm răng vàng khè:

- Ta là Crusty.

Tôi ép mình không bật ra câu Tên nghe cũng như người vậy.

Tôi phân trần:

- Xin lỗi đã vào đây. Chúng cháu chỉ định đi ngang qua.

Hắn làu bàu:

- Trốn bọn lưu manh chứ gì? Tối nào chúng cũng lảng vảng ở đây. Nhờ có chúng, cửa hàng của ta có người ra vào. Đây, muốn xem đệm nước không?

Tôi chưa kịp nói “Không, cảm ơn”, hắn đã đặt bàn tay hộ pháp, móng dài cẩu bản lên vai đẩy tôi vào phòng trưng bày hàng.

Ở đây có đủ mọi loại giường mọi cỡ với đủ mọi chất liệu, từ gỗ đến vải vóc. Có cả loại giường từ lớn đến cực kì lớn.

- Ta thích nhất mẫu hàng này. Bán chạy lắm nhé.

Crusty hãnh diện vuốt vuốt mặt giường phủ sa tanh đen, đầu giường gắn sẵn đèn nham thạch. Tấm nệm rung bần bật, trông như miếng thạch đèn khổng lồ núng nính.

Crusty quảng cáo:

- Dễ chịu như ngàn bàn tay xoa bóp. Máy đưa thử xem. Đừng ngại, lên nằm một giấc cho thoải mái. Ta không phiền đâu mà. Với lại, hôm nay ta nghỉ bán.

Tôi ấp úng:

- Dạ... chắc tụi cháu không...

Grover nằm ngay:

- Giường mát xa tự động đấy. Thích quá!

Crusty xoa xoa cái cằm sần sùi:

- Gần đúng, gần đúng.

Tôi thắc mắc:

- Sao lại gần đúng?

Hắn quay sang Annabeth:

- Cháu gái, giúp ta xem thử giường kia, chắc vừa đấy.

Cô bạn tôi phản đối:

- Nhưng...

Hắn vỗ vai, đẩy cô bé đến bên giường hiệu Safari Deluxe: thành giường chạm nổi hình sư tử, chăn in hình báo gấm. Khi Annabeth không chịu nằm, hắn xô mạnh cô bé. Bạn tôi cự nự:

- Này! Làm gì thế?

Crusty búng tay, niệm chú:

- Ergo!

Từ hai thành giường, dây thừng lao vút ra trời Annabeth xuống mặt nệm.

Grover định ngồi lên, dây thừng từ mặt giường sa tanh đến trời chặt nó xuống nệm.

Giọng Grover run bần bật vì máy mát xa:

- Không thích! Không thích nữa rồi.

Gã khổng lồ quay sang tôi cười nham nhở:

- Đã bảo gần đúng rồi mà lại.

Tôi định chạy nhưng bàn tay hộ pháp đã túm gáy tôi:

- Chà chà, thằng này nhanh thật. Không sao. Tao sẽ tìm ra ngay giường vừa với mày.

- Thả bạn tôi ra!

- Thả chứ! Nhưng trước hết phải chỉnh cho vừa đã

- Nghĩa là sao?

- Giường nào cũng dài 2m. Bạn mày lùn quá. Làm chúng vừa với giường là việc nên làm.

Annabeth và Grover oằn mình cố tìm cách thoát.

Crusty lăm bắm:

- Số đo không chuẩn khó chịu lắm. Ergo!

Từ hai đầu giường, dây thừng lại mọc. Chúng quấn chặt cổ chân và hai nách bạn tôi, kéo căng họ ra.

Crusty bảo tôi:

- Đừng lo. Chỉ kéo dài thôi mà. Xương sống dài thêm khoảng 6 phân nữa là chuẩn. Tỷ lệ sống sót là một trên vài triệu. Thấy chưa, thậm chí chúng có khả năng sống là khác. Sao giờ ta không tìm giường cho mày nhỉ?

Grover gào to:

- Percy!

Tôi tính toán thật nhanh. Mình tôi đấu với gã chủ tiệm khác nào trứng chọi đá. Hắn sẽ bẻ gãy cổ tôi trước khi tôi kịp rút kiếm.

Tôi gọi chuyện:

- Crusty không phải tên thật của ông nhỉ?

Hắn thừa nhận:

- Đúng ra ta là gã Procrustes.

- Procrustes có nghĩa là “kéo dài”.

- Phải, nhưng nếu khách hàng vất vả đánh vằn chữ Procrustes, buôn bán sẽ không thuận lợi. Crusty dễ đọc hơn

- Chí lí, tên nghe rất kêu.

Mắt hắn sáng rỡ:

- Thật không?

- Thật quá đi chứ! Tài năng thiết kế giường cũng tuyệt đỉnh.

Dù cười ngoác mang tai, hắn vẫn nắm chặt gáy tôi:

- Hễ có dịp, ta lại bảo khách thế, nhưng chẳng ai tán dương tài năng của tao cả. Mà đã thấy ai gắn cố định đèn nham thạch vào đầu giường như tao chưa?

-Ồ, độc đáo lắm.

- Phải, đúng thế.

Annabeth quát tôi:

- Percy, cậu làm gì vậy?

Tôi bảo Procrustes:

- Đừng để ý. Nhỏ đó quá quái lắm.

Gã khổng lồ cười ha hả:

- Khách hàng nào chẳng thế. Chưa thấy ai cao đúng 2m, không sai một ly. Đúng là không biết chăm sóc chiều cao. Đã vậy còn kêu ca giường không vừa.

- Thế nhờ có người cao hơn 2m thì sao?

- Thiếu gì kẻ đó. Càng dễ chỉnh chứ sao.

Bàn tay to bè bè buông gáy tôi. Nhưng tôi chưa kịp động thủ, hắn đã thò tay xuống gầm bàn tính tiền lấy cây rìu lớn:

- Chỉ cần phần giữa vừa với giường. Đầu với chân chỗ nào thừa chặt phăng hết.

Tôi nuốt khan:

- Ra vậy. Rất có óc thẩm mĩ.

- Gặp khách hàng thông minh như mày khoái thật.

Lực kéo dây thừng mạnh lắm rồi. Annabeth tím tái vì đau. Còn Grover kêu ằng ặc như ngỗng bị bóp cổ.

Nhìn thẻ bán hàng trên giường Trăng mặt Đặc biệt, tôi cố bình tĩnh hỏi:

- Giường này cũng có máy rung phải không?

- Chính xác. Thử nằm xem

- Thử ngay đây. Chỉ có điều nếu ai to cao bằng ông... chắc máy yếu không rung nổi chứ gì?

- Đảm bảo có.

- Ông cứ đùa.

- Không, thật mà.

- Tôi không tin

Hắn ngồi lên mép giường, vỗ vỗ nệm:

- Thấy chưa?

Tôi búng tay:

- Ergo!

Quanh người Crusty, dây thừng vươn ra, trói chặt hắn

Hắn hét lên:

- Làm gì thế hả?

Tôi bảo dây thừng:

- Chỉnh hắn vào giữa.

Dây tự chỉnh theo lệnh tôi. Cả đầu Crusty thò ra khỏi đầu giường này, chân thò ra đầu giường kia.

Hắn kêu:

- Đừng! Ta chỉ làm thử cho người xem thôi mà.

Tôi rút kiếm:

- Không điều chỉnh không xong.

Tôi không ngại ra tay. Nếu Crusty là người, không đời nào tôi hại hắn. Nhưng nếu là yêu quái, hắn phải biến thành bụi ít lâu là đáng đời.

Hắn bảo tôi:

- Này, đang có đợt khuyến mãi đấy. Mọi kiểu giường thấp đều hạ giá 30%.

Tôi giờ kiểm lên:

- Xử lí đầu trước nhé?

- Không cần trả tiền trước. Tiền nợ 6 tháng sau không tình lãi.

Tôi vung gươm, tiếng mặc cả của Crosty ngưng bật.

Quay sang giường hai bạn, tôi cắt hết dây thừng. Annabeth và Grover đứng dậy. Kêu than, nhăn nhó và bực mình mắng tôi không tiếc lời.

Tôi trêu:

- Hai cậu cao hơn rồi đấy.

Annabeth cau có:

- Đùa thế có ngày chết người ta. Lần sau mau lên nghe chưa?

Bảng thông báo sau bàn làm việc của Crusty có mẫu quảng cáo cho dịch vụ Phát Chuyển Nhanh Hermes và phần quảng cáo khác cho niên giám điện thoại mới của riêng giới yêu quái trong khu vực Los Angeles. “Niên giám những trang vàng của giới yêu quái đầy đủ thông tin nhất”. Dưới đó có tờ rơi màu vàng của phòng thu âm DOA hứa có thưởng cho ai giao nộp linh hồn con lai. “Chúng tôi luôn tìm kiếm tài năng trẻ!” Ngay dưới là địa chỉ DOA, kèm theo sơ đồ chỉ dẫn đường tới đó.

Tôi giục các bạn:

- Ta đi thôi.

Grover phản nản:

- Cho nghỉ chút đi. Cậu quên tội này vừa bị tra tấn?

- Xuống địa ngục còn thú vị hơn. Cửa vào đó chỉ cách đây một dãy nhà.

19. Chương 18

18. Annabeth Huân Luyện Chú Khuyển Ba Đầu

Ba đứa nấp trong bóng tối trên đại lộ Valencia, đọc dòng chữ vàng khắc trên mặt đá hoa cương đen:

PHÒNG THU ÂM DOA

Dưới đó có chữ in dán trên cửa kính.

KHÔNG LUẬT SƯ. KHÔNG CHẬM TRỄ. KHÔNG CƠ HỘI SỐNG.

Giờ đã sắp nửa đêm nhưng tiền sảnh sáng đèn và đông đúc. Sau bàn bảo vệ là nhân viên an ninh gốc Phi trông dữ tợn, đeo kính đen và xỏ lỗ tai.

Tôi dặn hai bạn:

- Các cậu nhớ kế hoạch chưa?

Grover hồi hộp:

- Rồi. Kế hoạch hay lắm.

Annabeth thắc mắc:

- Nếu kế hoạch ấy không thành thì sao?

- Cậu đừng lo quá.

- Sắp vào địa ngục, tớ không lo sao được?

Tôi lấy ba hạt ngọc trai trong túi: ba viên tròn trắng ngà nhận từ tay Nữ thần biển ở Santa Monica. Khi nguy khốn, cứ cánh cửa tôi là ba hạt nhỏ xíu này ư?

Annabeth chạm vai tôi:

- Percy, tớ xin lỗi. Cậu nói đúng. Ba đứa mình làm được mà. Không sao đâu.

Cô bạn huých Grover. Nó gật lia lịa:

- Phải đấy. Ta có khả năng đến tận đây cơ mà. Giờ chỉ cần lấy lại tia chớp, cứu mẹ cậu là xong. Dễ thôi.

Tôi biết ơn hai đứa vô cùng. Vừa ít phút trước, vì tôi họ suýt bị tra tấn đến chết, giờ lại động viên và can đảm vì tôi.

Tôi cất ngọc trai vào túi:

- Ta vào địa ngục kiếm ít chiến lợi phẩm đi nào.

Cả ba kẻ vai tiến vào phòng chờ của DOA.

Tiếng sáo diu dặt phát ra từ nhiều loa giấu trong tường.

Thảm và tường ở đây đều màu xám lạnh lẽo. Mấy chậu cây xương rồng kiểng nhọn hoắt trang trí góc phòng trông như xương bàn tay. Đồ nội thất bọc da đen, mọi ghế đều có người ngồi. Trong phòng đầy kẻ đứng người ngồi, có người đứng sát cửa sổ nhìn ra ngoài, người khác chờ thang máy. Họ không đi lại hay nói

chuyện, cũng không cử động gì nhiều. Tôi có liếc trộm vài người, thấy họ đều bình thường. Nhưng nếu nhìn lâu, cơ thể họ bắt đầu trong suốt. Tôi có thể nhìn xuyên qua họ.

Bàn bảo vệ kê trên bục cao khiến chúng tôi phải ngước lên nói chuyện.

Nhân viên an ninh sau bàn cao và lịch lãm. Da ông ta màu socola, tóc nhuộm bạch kim cắt sát đến da đầu. Cặp kính râm ông đeo gọng đồi mồi rất hợp với bộ vét lụa thời trang Ý tiếp màu tóc. Trên ve áo ông cài hoa hồng đen ngay dưới bằng tên bằng bạc.

Nhìn bằng tên, tôi phát hoảng:

- Chú là Chiron ư?

Ông ta nhòai người lên bàn. Nhìn mắt kính, tôi không thấy gì ngoài bóng của chính mình. Nụ cười của người này vừa ngọt ngào vừa lạnh lẽo, giống phù thủy măng xà cười trước khi nuốt chửng con mồi.

Ông ta ngồi giọng Anh rất lạ, giống người xứ khác học tiếng Anh cố bắt chước cho giống người bản xứ:

- Cậu này trông thông minh sáng láng ra phết. Vậy mà... Nói xem, trông ta có giống nhân mã không?

- Kh... không ạ.

Ông ta ngọt xớt:

- “Thưa ngài, không ạ” chứ?

- Thưa ngài, không ạ.

Một tay nắm bằng tên, ngón trỏ bàn tay kia của ông ta chỉ từng chữ:

- Đọc to lên xem nào, C-H-A-R-O-N. Giờ nói theo ta nào: Charon.

- Charon.

- Nhóc này siêu quá ta! Nói tiếp ta xem: Ngài Charon.

- Ngài Charon.

- Giải lắm! Đừng nhầm ta với thứ nửa người nửa ngựa đó nữa, kéo ta phát điên lên đấy. Giờ nói xem, hôn ma ba nhóc tỳ kia muốn gì đây?

Bị gọi là hồn ma, tôi choáng bèn nhìn Annabeth cầu cứu.

Annabeth đồng dặc:

- Chúng cháu muốn xuống địa ngục.

Charon chu môi:

- Nghe hay đấy!

- Ông nói sao ạ?

- Thẳng thắn và thật lòng. Không la oai oái. Cũng không ăn nói ngây ngô, đại loại như: “Thưa ngài Charon, Ngài có nhầm không vậy?”. Nhưng sao mấy đứa chết thế?

Tôi thích khuỷu tay vào sườn Grover.

Nó lấp bắp:

- Dạ... chết đuối... trong bồn tắm ạ.

- Cả ba ư?

Chúng tôi đồng loạt gật đầu.

Charon thờ ơ:

- Bồn tắm to nhỉ? Vậy chắc tụi bay không có hai đồng bạc để lên mất làm lộ phí xuống âm phủ rồi. Trong trường hợp đó, nếu là người lớn, ta nhận thẻ tín dụng hoặc thêm tiền tàu bè qua sông mê vào hóa đơn truyền hình cáp mới. Nhưng trẻ con... chẳng đứa nào chuẩn bị chết cho cẩn thận cả. Nếu vậy, mấy đứa sẽ phải chờ ít nhất vài trăm năm.

- Nhưng chúng cháu có tiền vàng.

Tôi xĩa ba đồng drachma lên bàn. Chẳng là tôi tìm thấy của nả bằng hiện kim giấu dưới bàn làm việc của Crusty. Ba đồng tiền ấy chỉ là số lẻ.

- Charon liếm môi:

- Chà chà... tiền drachma thật đây mà. Vàng thật hần hoi nhé. Lâu lắm rồi ta chưa nhìn thấy...

Bàn tay hau hấu của hần định vợ tiền bỏ túi.

Sắp thành công rồi.

Thình lình Charon nhìn tôi chằm chằm. Tia nhìn lạnh lẽo thấu qua mắt kính như muốn khoan thủng ngực tôi.

- Nhưng mà này, lúc nãy mày đọc sai tên tao. Có phải do chứng khó đọc không?

- Không. Tại chết rồi nên mắt bị quáng.

Charon nhòai người tới, hít hít:

- Mày chưa chết. Đáng lẽ tao phải biết trước mới phải. Mày không phải người phàm. Thế là thần à?

Tôi khẳng khẳng:

- Chúng cháu phải xuống địa ngục.

Charon gầm gừ.

- Ngay lập tức, đám đông trong phòng cử động, người đi tới đi lui về khó chịu, người châm thuốc. Đẳng này có người vuốt tóc, người đằng kia sốt ruột xem đồng hồ đeo tay.

Charon bảo:

- Biến đi trước khi ta đổi ý. Ta sẽ lấy tiền vàng và quên đã gặp các người...

Hần thềm thường dán mắt vào tiền nhưng chúng tôi nhanh tay chớp lấy.

Tôi nói cứng:

- Không phục vụ, không có tiền boa.

Charon gầm lên nghe lạnh cả người. Mọi linh hồn trong phòng vội đổ xô về phía thang máy.

Tôi thở dài:

- Tiếc quá, tụi này định cho thêm.

Tôi giơ túi đựng đầy tiền của Crusty. Vốc một nắm, tôi để mặc tiền vàng rơi qua kẽ tay.

Tiếng gầm biến thành tiếng sư tử rên:

- Tiểu thần linh kia, tưởng mua chuộc được ta chắc? Nhân tiện nói xem trong túi có bao nhiêu tiền?

- Nhiều. Đảm bảo nhiều hơn khoản tiền mọn Hades đổi lấy mồ hôi nước mắt của ông.

Nói mồ hôi nước mắt còn nhẹ đấy. Người cứ tưởng tượng đi, phục vụ đám hồn ma kia cả ngày khổ cỡ nào. Chúng suốt ngày ỉ ôi: “Lạy ông, tôi chưa muốn chết.” với lại “Tôi không có tiền. Cho tôi đi đòi miễn phí nhé.” Đã vậy suốt ba ngàn năm qua, ta chưa được lên lương lần nào. Mi tưởng mấy bộ vét này rẻ lắm sao?

Tôi hưởng ứng:

- Ông xứng đáng nhiều hơn thế. Bằng khen. Sự tôn trọng. Lương hậu nữa.

Nói xong một từ, tôi lại xĩa một đồng vàng.

Charon nhìn bộ vét mốt thời thượng đang mặc, như thể đang hình dung mình mặc bộ khác đẹp hơn.

- Chiến hữu này, cậu càng nói càng có lý.

Tôi rắc thêm vài đồng vàng:

- Khi nào gặp Hades, ta sẽ đề nghị tăng lương cho ông.

Hắn thở dài:

- Nhưng mà đồ sắp hết chỗ rồi. Mi tử tế với ta, ta sẽ đưa cả ba lên rồi khởi hành luôn.

Hắn vơ tiền đứng dậy:

- Theo ta.

Lúc chúng tôi chen qua đám đông hồn ma ăn chực nằm chờ, họ nín áo ba đứa, miệng thều thào tiếng gì nghe không rõ. Charon làu bàu xua đuổi họ:

- Tránh ra, lũ ăn bám.

Hắn đưa chúng tôi đến thang máy đầy chật hành khách cầm sẵn vé màu xanh lá cây. Charon lôi hai linh hồn định vào cùng chúng tôi, đẩy họ về phòng đợi.

Hắn oang oang nói với cả phòng:

- Ai hỏi ta đi đâu, cấm đứa nào nói. Kẻ nào hé môi sẽ phải chờ thêm một ngàn năm nữa. Nhớ chưa?

Charon đóng cửa, đưa thẻ khóa vào bảng điều khiển. Thang máy bắt đầu đi xuống.

Annabeth hỏi:

- Số phận linh hồn ngoài phòng đợi ra sao?

- Không đi đâu hết?

- Họ phải chờ bao lâu?

- Lâu hay chóng tùy thuộc vào lòng hảo tâm của ta. Mà tính ta chặt chẽ lắm.

- Ồ... thế cũng công bằng... nhỉ?

Charon nhướn mày:

- Cô nghe ai nói thần chết công bằng bao giờ chưa? Đến lượt cô khắc biết. Cứ đi lang thang vào những chỗ thế này, đảm bảo cô chết sớm.

Tôi khẳng định:

- Tội này sẽ an toàn ra khỏi đây.

- Vậy sao?

Tự nhiên tôi chóng mặt. Hình như thang máy không đi xuống nữa. Nó đi ngang.

Không khí biến thành sương mù.

Linh hồn quanh tôi thay đổi hình dạng. Quần áo mốt này nọ tan dần, biến thành áo choàng xám có mũ. Nền thang máy chao đảo.

Tôi chớp mắt lia lịa. Khi định thành lại, tôi thấy bộ vét màu kem của Charon đã biến thành áo choàng đen. Kính đồi mồi biến mất. Chỗ đáng lẽ phải là mắt giờ chỉ là hai hốc sâu thẳm, giống mắt thần Ares, chỉ có điều mắt Charon tối đen, chất chứa sự tối tăm, chết chóc và tuyệt vọng.

Thấy tôi ngó trân trân, ông ta cầm cầu:

- Nhìn gì mà nhìn?

- Đầu có.

Tôi tưởng hấn cười, hóa ra không phải. Da thịt hấn trong suốt, khiến tôi nhìn thấu xương đầu lâu.

Nền thang máy vẫn nghiêng ngả.

Grover than vãn:

- Chắc tớ bị say sóng.

Sau lần chớp mắt thứ hai của tôi, thang máy biến thành thuyền gỗ. Charon đang chèo thuyền đưa chúng tôi đi trên mặt sông sóng sánh, đen ngòm pha lẫn xương trắng, cá chết và lạ nhất là dưới sông có cả búp bê nhựa, hoa cẩm chướng nát ửng và cặp tã góc mạ vàng sũng nước.

Annabeth lẩm bẩm:

- Sông Mê Styx cũng bị...

Charon đỡ lời:

- Ô nhiễm. Suốt mấy ngàn năm, con người đã vứt bỏ mọi thứ tốt đẹp xuống đây: hy vọng, ước mơ, và tâm nguyện bất thành. Đúng là đồ vô trách nhiệm hay vứt rác bừa bãi.

Sương băng lắng trên mặt sông dơ dáy. Cao tí phía trên là vòm hang đầy nhũ đá. Trước mặt, nơi bến bờ xa tấp tỏa ánh sáng xanh lục, màu của chất độc.

Cơn hoảng loạn bóp nghẹt cổ tôi. Sao tôi lại xuống đây? Sao quanh tôi toàn... người chết.

Annabeth nắm tay tôi. Bình thường chắc tôi ngượng chết được. Nhưng lúc này tôi hiểu ý bạn. Annabeth cần giữ vững niềm tin rằng trên thuyền còn có người chưa chết.

Một cách vô thức, tôi lẩm nhẩm cầu xin dù không biết mình cầu xin ai. Dưới này chỉ có một thần có uy quyền, nhưng nhiệm vụ của tôi lại là đấu tranh với ông ấy.

Bến bờ địa ngục hiện ra. Đá lởm chởm và cát từ núi lửa đen sì trải dài từ mép nước đến chân tường đá cao ngất, rộng vô cùng. Đầu đó rất gần vang lên âm thanh dội vào vách đá. Tiếng hú của con gì đó rất to.

Charon cười bảo:

- Chó ba đầu đói bụng. Ba tiểu thần linh không gặp may rồi.

Đáy thuyền trượt trên nền cát đen. Hồn ma lần lượt lên bờ. Một cô dắt tay con gái nhỏ. Hai ông bà già khoác tay bước thấp bước cao. Một thằng bé đứng bằng tuổi tôi khoác áo xám đi lầm lũi.

Charon từ biệt:

- Chúc may mắn đấy, chỉ có điều may mắn không có dưới âm phủ. Đừng quên nhắc ông chủ tăng lương cho ta.

Đếm tiền vàng trong túi xong, lão ta cầm chèo lên. Vừa hát khe khẽ, Charon vừa chèo thuyền trông nhăm nhăm bờ bên kia thẳng tiến.

Ba chúng tôi theo linh hồn đi trên con đường mòn gập ghềnh.

Tôi không biết sắp tới sẽ là gì: cổng ngọc trai hay cổng lưới sắt? Nhưng lối vào địa ngục giống đoạn đường nối giữa cổng an ninh sân bay với trạm thu phí Jersey.

Dưới mái vòm đen lớn có ba cửa. Trên mái vòm có dòng chữ: Đường đến Erebos. Mỗi cửa có máy dò kim loại và nhiều máy quay an ninh. Phía dưới là ngục thất có ma cà rồng giống Charon mặc áo choàng đen canh gác.

Đến đây, tiếng gầm đối khác của thú vật nghe rõ mồn một, nhưng tôi không biết nó phát ra từ đâu. Chúng tôi không thấy Cerberus, chó ba đầu gác cửa nhà thần Hades, đâu cả.

Linh hồn xếp thành ba hàng. Hai hàng có chữ SẴN SÀNG PHỤC VỤ, một hàng ghi EZ DEATH. Hàng EZ DEATH tiến rất nhanh. Hai hàng kia cực kỳ chậm.

Tôi hỏi Annabeth:

- Cậu biết gì về ba hàng này không?

- Hàng tiến nhanh chắc chắn đến thẳng chỗ Asphodel. Họ không phản đối gì. Họ không muốn chịu rủi ro khi đến hầu tòa vì rất có thể tòa sẽ có bằng chứng chống lại họ.

- Người chết có tòa án à?

- Có chứ. Ba quan tòa toàn người nổi tiếng như Vua Minos, tổng thống Thomas Jefferson và đại thi hào Shakespeare...sẽ thay nhau chủ trì. Họ phân tích một đời người, sau đó thi thoảng quyết định nên khen tặng, tức là lên thiên đường, hay nên trừng phạt. Còn nói chung ai sống đời bình dị, không đặc biệt, không xấu mà cũng không tốt sẽ đến chỗ Asphodel.

- Đến đó làm gì?

Grover ví von:

- Cứ hình dung cậu đứng giữa đồng lúa mỳ mênh mang ở Kansas. Cố đi những vắn như đứng một chỗ.

- Khổ thế cơ à?

- Thế đã thấm gì. Trông kia kìa.

Hai ma cà rồng áo đen vừa lòi một linh hồn ra cầu xé ngay cạnh bàn bảo vệ. Ông này trông rất quen.

Grover hỏi tôi:

- Ông ấy là nhà thuyết giáo từng lên truyền hình, nhớ không?

- Ủ, đúng là ông ấy.

Tôi từng thấy ông ta vài lần trên tivi của kỳ túc xá Học viện Yancy. Ông tự xưng là nhà hảo tâm quyên góp hàng triệu đô la cho trẻ em mồ côi, sau đó bị bắt quả tang dùng tiền ấy mua dinh thự, sắm toa lét cần vàng và xây sân gôn trong nhà. Bị cảnh sát truy đuổi, ông ta chết khi lao chiếc Lamborghini cực xịn xuống vực.

Tôi hỏi:

- Họ định làm gì ông ta?

Grover đoán:

- Hình phạt đặc biệt do Hades tự nghĩ ra. Người cực kỳ xấu xa sẽ được canh phòng cẩn thận ngay khi mới đến. sau đó các Nữ thần Báo Thù sẽ hành hạ họ đến muôn đời.

Nhắc đến Nữ thần Báo Thù làm tôi rùng cả mình. Họ sẽ còn kinh khiếp hơn khi được tung hoành ngay trên "Sân nhà". Cô Dodds chắc đang háo hức ăn tươi nuốt sống cô.

- Nhưng ông này theo tôn giáo khác. Nhờ ông ấy không tin có địa ngục thì sao?

Grover nhún vai:

- Ông ta không nhìn nơi này theo lăng kính của tớ và cậu. Con người chỉ thấy những gì họ muốn thấy. Sao cậu không chịu hiểu điều đó?

Ba đứa tiến đến gần cửa. Dù tiếng chó tru rung chuyển mặt đất nhưng tôi không biết nó phát ra từ đâu.

Cách chúng tôi chừng hai mươi mét, màn sương xanh lè nhạt dần. Đầu đường mòn đoạn nối với ba cửa có con quái vật khổng lồ, đen đúa.

Lúc đầu tôi không thấy nó bởi nó gần trong suốt giống người chết. Những lúc không chuyển động, nó chìm vào khung cảnh xung quanh, chỉ có mắt và răng là thật. Lúc này nó nhìn tôi chằm chằm.

Tôi ngạc nhiên quá đổi.

Tôi chỉ kịp nhận xét:

- Chó giống Rottweiler sao?

Theo trí tưởng tượng của tôi, Cerberus phải là chó đen thuộc giống chó lớn tai cụp. Nhưng nó đúng là chó Rottweiler thuần chủng, chỉ có điều to gấp đôi với mamut, tàng hình gần hết và có ba đầu.

Người chết không hề sợ hãi tiến thẳng đến chỗ nó. Dòng người ở hai hàng SẴN SÀNG PHỤC VỤ đi sát hai bên cạnh nó. Còn hàng EZ DEATH đi giữa hai chân vuốt dài nhọn, chui dưới bụng nó mà không cần khom người.

Tôi lẩm bẩm:

- Tôi nhìn chó rõ hơn khi này. Sao thế nhỉ?

Annabeth hơi mất tinh thần:

- Chắc tại ta đang tiến gần hơn đến trạng thái chết rồi.

Cái đầu ở giữa vươn đến gần chúng tôi. Con chó đánh hơi, gầm gừ.

- Nó ngửi thấy mùi người sống.

Giọng Grover run bần:

- Nhưng không sao. Ta tính trước rồi mà.

Annabeth lí nhí:

- Phải. Làm theo kế hoạch đi.

Ba đứa đến gần quái thú.

Cái đầu ở giữa như nanh, sủa to đến nỗi mắt tôi long sòng sọc.

Tôi hỏi Grover:

- Hiểu nó nói gì không?

- Hiểu.

Nó nói gì?

- “Giết tội bay”.

Tôi lấy cây gậy lớn trong ba lô. Thực ra đó là chân giường Safari Deluxe của Crusty. Vừa giờ gậy, tôi vừa cố tìm cách liên tưởng Cerberus với những ý tưởng vui vẻ về chó: chẳng hạn những mẫu quảng cáo thức ăn cho chó, cún con xinh xắn hoặc vòi nước cứu hỏa. Gượng cười, tôi cố quên rằng mình sắp chết.

Tôi gọi to:

- Này anh bạn to cao, chắc mày ít khi được chơi thỏa thích, phải không?

- GẤU!

Tôi hực hơi:

- Giải lắm.

Thấy tôi hua hua cây gậy, cái đầu chính giữa nhìn theo. Hai đầu còn lại vươn ra chỗ tôi, quên hẳn linh hồn phía dưới. Vậy là cả ba đầu chỉ chú ý một mình tôi. Tôi không biết thế là may hay rủi nữa.

- Nhặt về đi!

Tôi ráng hết sức ném gậy thật xa vào sương mù. Tiếng TỒM vọng lại: gậy vừa rơi xuống sông Mê Styx.

Cerberus không thêm để ý, chỉ trừng mắt nhìn tôi. Mắt nó lạnh lùng, khiến tôi hết hi vọng.

Kế hoạch thất bại thảm hại.

Grover rụt rè:

- Percy này.

- Gì?

Tớ mới nảy ra này.

- Nói đi.

- Con Cerberus vừa bảo tụi mình có mười giây gọi thần thánh nào mình muốn. sau đó....nó đang đói mà.

Annabeth lục túi bảo:

- Đừng vội.

Tôi lầm bầm: “Uh-Oh”

Grover giục:

- Năm giây rồi, chạy được chưa nhỉ?

Annabeth lấy trái banh cao su bằng quả cam to, trên có dòng chữ: Công viên nước Waterlan, Denver. Tôi chưa kịp ngăn, cô bạn tôi đã gơ cao banh đi thẳng đến trước mặt chó ba đầu.

Annabeth hét lên:

- Thấy trái banh không? Muốn tao cho chứ gì? Vậy, ngồi xuống!

Cerberus và hai thằng tôi ngờ người.

Ba đầu nó ngoẹo sang bên, lỗ mũi phập phồng.

Annabeth lại quát:

- Ngồi mau!

Chắc chắn trong mắt Cerberus, Annabeth giống bánh bích qui Milkbone nhãn hiệu khuyến tin dùng lớn nhất thế giới.

Lạ thay, ba đầu Cerberus cùng liếm môi. Cerberus ngồi vội xuống đê bẹp ít nhất mười hồn ma chui dưới bụng, làm họ tan rã kèm tiếng xì xì như ruột xe thủy.

Annabeth khen:

- Giỏi lắm!

Cô bé ném trái banh cho Cerberus.

Miệng giữa đớp banh rất gọn. Nó nhai ngon lành quả bánh cao su nằm gọn trong miệng. Hai đầu hai bên quay sang đầu giữa cắn đớp đòi món đồ chơi mới.

Annabeth ra lệnh:

- Nhè ra!

Ba đầu ngừng đánh nhau, quay ra nhìn cô bé. Quả bóng dính giữa hai hàm trông như bã kẹo cao su. Nó rên rĩ nghe nhức đầu, chói tai rồi nhè trái banh xẹp lép, bị nhai nát một nửa ngay dưới chân Annabeth.

- Giỏi lắm.

Bạn tôi nhặt banh lên, mặc kệ dải con vật dính đầy trên đó.

Annabeth quay sang chúng tôi.

- Chạy đi. Sang hàng EZ DEATH. Đường đó nhanh hơn.

Tôi cà lăm:

- Nhưng...

Cô bạn ra lệnh đúng bằng giọng vừa thét bảo Cerberus:

- Nhanh lên!

Grover và tôi rón rén tiến lên.

Thấy vậy, Cerberus gầm gừ.

Annabeth quát chó:

- ĐỨNG YÊN! Muốn có bóng thì đứng yên.

Cerberus rên ư ử, đứng nguyên tại chỗ.

Lúc đi ngang qua chỗ Annabeth, tôi hỏi:

- Còn cậu thì sao?

Cô ấy thì thào:

- Tôi biết phải làm gì. Ít nhất tớ tin chắc...

Grover và tôi đi giữa bốn chân con vật.

Tôi khẩn thẳm: “Cầu Annabeth đừng bảo nó ngồi thêm lần nữa.”

Hai đứa đi thoát, nhìn từ phía sau, Cerberus không đến nỗi đang sợ như đằng trước.

Annabeth khen:

- Chó ngoan!

Lúc giờ cao trái banh đỏ te tua, chắc Annabeth cũng nghĩ như tôi: “Nếu cho Cerberus, vòng chơi sau sẽ hết đồ chơi quà tặng.”

Nhưng cô bé vẫn ném banh. Miệng trái con chó đớp xong lập tức bị đầu giữa cầu xé, còn đầu phải rên rĩ rả.

Lúc con chó bị đánh lạc hướng, Annabeth chạy nhanh dưới bụng nó và gặp chúng tôi đứng chờ phía sau, cạnh máy dò kim loại.

Tôi trầm trồ:

- Sao cậu làm được thế?

Annabeth nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng. Tôi không hiểu sao bạn ấy khóc.

Bài võ lòng để dạy chó ấy mà. Hồi bé, tớ ở nhà cha. Nhà có con cún Doberman...

Grover kéo áo tôi:

- Không có thời gian chuyện gẫu đâu. Phải nhanh lên mới kịp!

Chúng tôi định nhảy vào hàng EZ DEATH đúng lúc ba đầu Cerberus cùng rên rĩ nghe rất tội nghiệp. Annabeth đứng ngay lại.

Ba đầu chó quay 180 nhìn chúng tôi. Annabeth nhìn thẳng nó.

Cerberus hồi hộp chờ đợi. Quả bóng nhỏ xíu ngấp trong đồng dãi dưới chân nó.

Annabeth buồn bã, giọng ỉu xìu:

- Chó ngoan.

Quái thú nghiêng dần như lo lắng cho bạn tôi.

Annabeth thì thẳm hứa:

- Tao đi lấy bóng mới cho mày. Thích không?

Chó rên ư ử. Không cần hiểu ngôn ngữ của loài chó, tôi cũng biết Cerberus thích trái bóng mới.

- Giải lắm. tao sẽ còn ghé thăm mày. Tao hứa đấy- Cô bé quay sang chúng tôi – Mình đi.

Lúc tôi và Grover bị đẩy qua máy kiểm ra kim loại, đèn đỏ lập tức lóe lên. Loa kêu thất thanh:

CÓ XÂM NHẬP TRÁI PHÉP! TÌM THẤY VẬT DỤNG MA THUẬT.

Cerberus sửa dữ dội.

Chúng tôi nhảy qua cổng EZ DEATH và chạy thẳng vào địa ngục, bỏ lại đằng sau thêm nhiều đèn nhấp nháy.

Mấy phút sau, khi ma cà rồng chạy rầm rập gọi Nữ thần Báo Thù đến cứu viện, chúng tôi nín thở trốn trong thân cây to mục ruỗng.

Grover lúng búng:

- Percy này, ta vừa rút được bài học kinh nghiệm nào?

Chó ba đầu thích bóng cao su đỏ hơn gậy gộc.

- Không phải. Bài học kinh nghiệm là kế hoạch của hai cậu dở ẹt!

Tôi không nghĩ thế.

Cả Annabeth và tôi đều làm đúng. Ngay cả dưới địa ngục này, người và vật đều thích được quan tâm, chăm sóc.

Trong lúc chờ ma cà rồng đi khuất, tôi rất thấm thía điều đó. Tôi vờ không nhìn thấy Annabeth lau nước mắt, lắng nghe tiếng Cerberus than vãn, nhớ thương người bạn mới.

19. Tiến Gần Chân Lý

Hãy hình dung sân khấu ca nhạc lớn nhất hành tinh hoặc sân vận động khổng lồ đầy chật khán giả hâm mộ.

Giờ tiếp tục nghĩ đến một sân bóng lớn gấp triệu lần như thế và đầy chật người xem. Sau đó hình dung điện phụt tắt. Tất cả im phăng phắc, không đèn, không tiếng reo hò. Bi kịch xảy đến trong hậu trường. Tỷ tỉ người thì thảo luận đi trong bóng tối, chờ đợi ban nhạc không bao giờ tới.

Nếu hình dung được thế, bạn sẽ có chút khái niệm về những cánh đồng của Asphodel.

Cỏ đen đập nát dưới hăng hà sa số lượt chân người chết. Một cơn gió nồm thổi qua nghe như đầm lầy vừa thở dài. Đâu đó còn sót lại vài bụi cây đen đui.

Trần hang lớn quá cao. Nếu không có nhũ đá nhọn hoắt tua tủa đâm xuống, nó sẽ giống đám mây đen khổng lồ. Tôi xua đi viễn cảnh đá nhọn sẽ rơi bất cứ lúc nào, dù đâu đó trên cánh đồng, nhiều linh hồn bị nhũ đá găm chặt xuống nền cỏ. Hình như người chết không buồn quan tâm đến việc bị nhũ đá cõ quả tên lửa đề nghị.

Annabeth, Grover và tôi vừa ngó chừng lính gác ma cà rồng, vừa trà trộn vào đám đông. Tôi muốn tìm người quen trong số người chết nhưng giờ khó nhận dạng quá. Khuôn mặt họ mờ đi. Ai cũng có vẻ bực tức hay hoang mang. Có người đến bắt chuyện nhưng giọng họ lú lú, nghe như tiếng dơi lít chút. Thấy ba đứa tôi ngỡ người không hiểu, họ nhú mồm bỏ đi.

Người chết không đáng sợ. Trông họ buồn buồn thế nào.

Chúng tôi theo đoàn người mới đến nhích dần từng bước đến cổng chính của nhà rạp dựng bằng vải bạt đen, phía trên có bảng tròn viết:

XÉT THƯỞNG (LÊN THIÊN ĐÀNG)

VÀ PHẠT (Ở ĐỊA NGỤC ĐỜI ĐỜI)

Chào mừng người mới đến!

Hai hàng đi ra từ sau lều vắng hơn phía trước nhiều.

Bên trái, lính gác ma cà rồng áp giải linh hồn xuống con đường lổn nhổn đã đến Cánh Đồng Trừng Phạt sáng trắng và tỏa khói phía xa xa. Đó là hoang mạc rộng lớn, khô cằn nứt nẻ, có sông nham thạch ngoằn ngoèo, có bãi mìn mênh mông và nhiều cây số hàng rào dây thép gai ngăn cách các khu vực tra tấn khác nhau. Dù đứng títt đằng này, tôi thấy rõ người thì bị chó địa ngục săn đuổi, người thì bị trói vào cọc và thiêu sống; có người còn bị ép cởi hết quần áo chạy giữa vườn xương rồng, hoặc tệ hơn, bị bắt nghe nhạc opera. Ở đó có ngọn đồi nhỏ xíu dành cho Sisyphus nhỏ bằng con kiến trần lưng khiêng đá tảng lên đỉnh đồi. Tất nhiên còn nhiều trò tra tấn kinh khủng hơn thế, nhưng tôi không muốn kể ra đây.

Hàng người bên phải lều rạp đỡ khổ hơn nhiều. Người a dẫn họ xuống thung lũng nhỏ có tường bao quanh. Một cộng đồng biệt lập, nơi duy nhất có hạnh phúc dưới âm phủ. Bên kia cổng có lính gác là nhiều quần thể nhà đẹp, đại diện cho mọi lối kiến trúc từng có trong lịch sử: biệt thự kiểu La Mã, lâu đài kiểu trung cổ hoặc dinh thự kiểu Victoria. Hoa bằng vàng và bạc nở rộ trên bãi cỏ có màu của cầu vồng bảy sắc. Tiếng cười vắng vắng và mùi thịt nướng ngoài trời thơm nức.

Đó là xứ Elysium (thiên đường theo thần thoại Hy Lạp)

Giữa thung lũng ấy có hồ nước xanh biếc, lấp lánh. Giữa hồ nổi lên ba hòn đảo nhỏ, giống khu nghỉ dưỡng của quý tộc phương Đông. Quần Đảo Hạnh Phúc ấy dành cho người đức độ đến mức có ba kiếp được đầu thai và cả ba đều xứng đáng đến thiên đường. Chỉ cần thoáng nhìn, tôi đã khao khát được đến đó sau khi chết.

Hình như Annabeth đọc được suy nghĩ của tôi:

- Chỗ ấy dành cho các anh hùng.

Tuy nhiên, nếu so với Cánh Đồng Trừng Phạt của Asphodel, Elysium sao nhỏ bé quá. Thế chứng tỏ trên trần gian hiếm người sống lương thiện. Sự thật ấy thật đáng buồn.

Rời lều phán xét, chúng tôi tiến sâu hơn vào lãnh địa của Asphodel. Xung quanh tối sẫm. Màu sắc trên quần áo ba đứa tôi phai nhạt. Đám đông linh hồn xì xào bàn tán thưa hẳn đi.

Đi thêm vài cây số nữa, tiếng rú rít quen thuộc đã vang đến tai ba đứa. Tít chân trời xa là lâu đài lấp lánh xây bằng đá thạch anh đen. Ba sinh vật giống ba con dơi khổng lồ bay vòng quanh phía trên tường rào chắn: ba Nữ thần Báo Thù. Tôi có linh cảm họ đang đợi chúng tôi.

Grover nuối tiếc:

- Giờ quay lại hơi muộn nhỉ?

Tôi cố tỏ ra tự tin:

- Họ không làm gì được ta đâu.

Grover đề nghị:

- Hay ta thăm thú vài nơi trước đã. Như khu Elysium chẳng hạn...

Annabeth nắm tay nó lôi xềnh xệch:

- Đi thôi, dê con.

Grover tự ái kêu lên. Đôi giày thể thao mọc cánh lôi chân nó ngược phía có Annabeth. Grover ngã ngửa trên bãi cỏ.

Annabeth rầy la:

- Grover, đừng phá rối nữa.

- Nhưng tớ không chủ ý...

Nó lại kêu oai oái. Hai đôi cánh của giày vẫy như điên dại và bay bổng ngược hướng chúng tôi, lôi theo Grover.

- Maia!

Grover niệm thần chú nhưng không linh nghiệm:

- Chết rồi! Cấp cứu! Cứu tớ với!

Tôi choàng tỉnh, nắm lấy tay Grover nhưng quá muộn. Nó lao nhanh xuống sườn đồi như xe trượt tuyết vậy.

Hai đứa tôi chạy theo nó.

Annabeth hét:

- Cởi dây giày đi!

Sáng kiến tuyệt vời! Nhưng tháo dây giày trong lúc hai chân bị lôi giật ra sau với tốc độ chóng mặt không dễ dàng gì. Grover cố gượng lên tư thế ngồi nhưng tay không với tới đôi giày.

Chúng tôi chạy theo, cổ không rời mắt khỏi nó trong lúc nó liên tục bay chui qua háng các linh hồn. Họ khó chịu, ríu rít mắng nó.

Tôi tưởng tượng Grover sẽ tông thẳng vào cổng lâu đài của Hades, nhưng đôi giày cố tình bay về hướng ngược lại.

Sườn đồi dốc đứng. Grover bay nhanh hơn. Annabeth và tôi vắt chân lên cổ chạy theo. Tường hai bên thành hang hẹp dần lại. Hóa ra chúng tôi đang chui vào hầm tối. Ở đây không có cây cỏ đen sì: chỉ có nền đá dưới chân và nhũ đá trên đầu.

Tiếng tôi hét dội vào vách đá:

- Grover! Nắm bất cứ thứ gì trên đường.

- Thứ gì?

Nó vỗ đá dăm bên dưới nhưng đá không lớn đến mức giữ nó lại được.

20. Chương 19

Đường hầm ngày càng tối và lạnh hơn. Tôi sờn gai ốc. Dưới này có mùi của ma quỷ. Nó gợi nhớ đến những thứ tôi không nên nghĩ tới: máu lạnh lảng trên mặt bàn thờ đá thời xa xưa và mùi hơi thở hôi thối của kẻ sát nhân.

Lúc thấy thứ ngay trước mặt, tôi dừng phắt lại.

Đường hầm nở rộng thành hang tối rộng hoác. Giữa hang là miệng vực to bằng cả dãy nhà cao tầng.

Grover bay thẳng đến miệng vực.

Annabeth giật cổ tay tôi:

- Kìa, Percy!

- Nhưng đó là...

Cô bạn tôi hét lạnh lùng:

- Biết rồi. Giống cậu tả trong mơ! Nhưng ta không đỡ, Grover rơi xuống mất.

Tất nhiên, Annabeth đứng trầm phần trầm. Thấy mạng sống của bạn như ngàn cân treo sợi tóc, tôi chạy đến cứu ngay.

Grover la lối, cào mặt đất nhưng đôi giày nhất định lôi nó xuống vực. Chúng tôi tuyệt vọng vì muốn cứu cũng không kịp nữa.

Nhờ bộ móng guốc, Grover thoát nạn.

Bình thường Grover phải vất vả vì đôi giày có cánh rất lỏng lẻo cứ tuột hoài. Bây giờ, Grover vấp mạnh chân vào đá khiến giày trái tuột khỏi chân. Nó lao vun vút xuống lòng hang thăm thẳm. Giày phải tiếp tục lôi chân nó, nhưng không nhanh bằng lúc này. Grover đã có thể ôm lấy tảng đá, cường lại sức lôi của chiếc giày.

Khi Grover chỉ còn cách miệng vực mười bước, chúng tôi đến kịp lôi nó ngược trở lên đoạn đường dốc. Chiếc giày phải tự giải thoát bằng cách vung vẩy mạnh và rời chân Grover. Nó tức tối bay vòng quanh chúng tôi, húc mạnh mũi giày vào đầu ba đứa tôi trước khi bay xuống hang tìm anh em sinh đôi.

Ba đứa mệt đứt hơi, khụy xuống mặt đất đầy đá dăm. Hai chân tôi nặng như chì. Ba lô trên vai bắt ngờ nặng chịch như có ai vừa nhét đá cục đầy đến miệng.

Lúc này, Grover cào cấu ghê quá. Giờ tay nó chảy máu. Đồng tử mắt nó thu nhỏ như mắt dê lúc sợ hãi.

Nó thở hào hển:

- Tớ thấy khó hiểu quá. Lúc này, tớ không cố tình...

Tôi vội ngăn:

- Để lát nữa. Giờ nghe xem.

Tôi nghe tiếng gì... như tiếng thì thảo rất trầm vọng lên từ vực tối.

Mấy giây sau, âm thanh ấy lặp lại. Annabeth bảo:

- Percy, chỗ này là...

Tôi đứng dậy:

- Xuyt!

Tiếng ồm ồm lớn thêm. Chắc chắn giọng ma quái ấy cách chúng tôi rất xa. Tít dưới vực thẳm.

Grover ngồi bật dậy:

- T.... iếng gì thế?

Annabeth cũng nghe thấy. Mắt cô bé mở to sợ hãi:

- Tartarus. Lối vào nhà ngục Tartarus.

Tôi rút kiếm Thủy triều.

Lưỡi gươm dài ra, lấp lánh sáng trong bóng tối. Giọng nói dưới kia hơi lạc đi, nhưng chỉ lát sau đã rền rĩ như cũ.

Tôi gần như nghe rõ từng từ. Ngôn ngữ này rất cổ, cổ xưa hơn cả tiếng Hy Lạp cổ. Nghe như là...

- Phép ma thuật.

Tôi nói nốt suy nghĩ thành lời.

Annabeth giục:

- Ta đi khỏi đây thôi.

Annabeth và tôi, mỗi người xốc một bên nách Grover, giúp nó đứng dậy. Chân tôi tê dại, chậm chạp. Ba lô nặng nín tôi khụy xuống. Giọng nói kia lớn thêm nghe như tức giận. Ba đứa bảo nhau giằng chân chạy.

Quả là quyết định kịp thời.

Một cơn gió lạnh kéo chúng tôi lùi lại như thể miệng hang lớn vừa hút vào thật mạnh. Trong lúc hoảng loạn, tôi trượt chân dài trên nền sỏi đá. Nếu đứng gần miệng vực thêm chút nữa, chắc chắn ba đứa bị hút xuống.

Chúng tôi vất vả gò lưng tiến tới và cuối cùng đến được miệng đường hầm trông ra cánh đồng của Asphodel. Gió lạnh hun hút khi nãy ngừng thổi. Tiếng rên phẫn nộ vang vọng trong đường hầm dài. Biết chúng tôi thoát, thứ dưới vực chắc chắn không vui.

Grover thở hổn hển, ngồi phịch xuống gốc bụi dương đen xì:

- Cái gì thế nhỉ? Thú cưng nhà Hades chắc?

Tôi và Annabeth đưa mắt nhìn nhau.

Tôi biết cô bạn vẫn ấp ủ một ý tưởng từ lúc lên xe taxi đến Los Angeles. Nhưng Annabeth sợ đến nỗi không dám nói ra. Giờ chính tôi cũng kinh hoàng.

Đẩy nắp thanh kiếm, tôi cất bút vào túi, rồi quay sang bảo Grover:

- Thôi mình đi tiếp. Cậu đi bộ được không?

- Được chứ. Nhân tiện tớ nói luôn. Chưa bao giờ tớ thích đôi giày ấy.

Grover cố ra vẻ anh hào, nhưng nó cũng run như rě, giống tôi và Annabeth. Dưới hang chẳng phải thú cưng của nhà ai cả. Nó là thứ cổ xưa và hùng mạnh vô song. Ngay cả khi đối mặt Echidna, tôi cũng không sợ như bây giờ.

Bỏ lại đường hầm sau lưng, nhắm cung điện của Hades thẳng tiến, có thể nói tôi nhẹ cả người.

Nhưng phía trước còn nhiều mối nguy khác

Ba chị em Nữ thần Báo Thù bay quanh tường chắn sừng sững giữa không gian u ám. Mặt tường ngoài đen nhánh của pháo đài sáng lấp lánh. Hai cánh cổng cao bằng tòa nhà hai tầng rộng mở.

Đến gần hơn, tôi nhận thấy trên cổng khắc chạm toàn cảnh chết chóc. Có cảnh thời hiện đại, như bom nguyên tử thổi bay cả thành phố, sông ngòi đầy xác lính đeo mặt nạ chống độc, đoàn người Phi châu sắp chết đói cầm tờ xếp hàng chờ phát chẩn... Mọi cảnh minh họa đều cổ kính, nhất định được khắc lên đó cả ngàn năm rồi. Chúng là lời tiên tri của nhiều ngàn năm trước giờ trở thành hiện thực.

Trong sân châu có khu vườn rất lạ. Nắm các loại màu sắc sỡ, cây thuốc độc trồng thành bụi sum suê và nhiều cây phát sáng quái đản phát triển không cần nắng. Đá quý chế tác cầu kỳ gắn lên cây thay cho hoa, chẳng hạn chùm hoa hồng ngọc, viên nào viên nấy to bằng nắm tay tôi hay kim cương thô kết thành bụi cây rậm rạp.

Đứng rải rác trong vườn là tượng khách dự tiệc lấy từ nhà Medusa: Trẻ con, thần rừng và nhân mã hóa đá với nụ cười méo xẹo.

Giữa vườn có quần thể cây lựu, quả chín vàng phát sáng như đèn neon.

Annabeth giải thích:

- Vườn của Persenphone[13]. Cứ đi tiếp nhé.

Tôi biết lý do khiến Annabeth bỏ đi. Mùi lựu chín thơm ngon quá. Chính tôi cũng bị quyến rũ, chỉ muốn ăn ngay. Nhưng câu chuyện về Persephone bắt tôi phải nghĩ lại. Một khi đã ăn thực phẩm của địa ngục, không ai có thể về dương gian được nữa.

Tôi kéo Grover đi đúng lúc nó giơ tay định hái quả chín mọng.

Lên bậc tam cấp của cung điện xây giữa hai hàng cột đá đen, qua mái cổng lợp đá hoa cương đen, ba chúng tôi bước vào nhà Hades.

Nền nhà đại sảnh trước bằng đồng đánh sáng bóng. Ánh đuốc chiếu xuống khiến mặt kim loại khiến tôi nhâm, tường đồng đang sôi sùng sục. Ở đây không có trần nhà, chỉ có nóc hang cao vợi vợi. Cư dân dưới này chắc không bao giờ sợ mưa.

Mọi cửa phụ của sảnh đều có mấy bộ xương mặc quân phục đứng gác. Nhóm này mặc áo giáp kiểu Hy Lạp cổ đại, nhóm kia mặc quân phục của lính Anh, nhóm khác mặc đồ rằn ri, khoác cở Mỹ rách tả tơi trên vai. Người cầm giáo, kẻ mang súng hỏa mai. Có người vác súng máy M-16.

Không ai cản đường hay làm phiền chúng tôi. Tuy nhiên, hốc mắt họ dõi theo chúng tôi đi qua sảnh, đến bên hai cánh cửa lớn trên tường trong cùng.

Hai bộ xương mặc đồ lính thủy đánh bộ Mỹ canh cửa này. Thấy tôi họ nhún nhử cười, tay vẫn ghi súng phóng lựu đạn trước ngực.

Grover lẩm bẩm:

- Chắc Hades không bao giờ bị bọn người bán hàng dạo làm phiền.

Ba lô trên vai tôi nặng như đeo đá. Tôi nghĩ mãi nhưng không biết vì đâu. Tôi muốn mở ra xem liệu trong lúc lơ đãng, tôi có nhặt bóng bowling bỏ vào đó không. Tuy nhiên, giờ không phải lúc.

- Hai cậu ơi, ta có nên gõ cửa không nhỉ?

Một cơn gió nóng thổi dọc hành lang. Cửa bật mở. Hai lính gác tránh đường.

Annabeth đoán:

- Các dấu hiệu đều cho thấy chủ nhà muốn bảo: kính mời thượng khách.

Căn phòng bên trong giống hết lúc tôi mơ, ngoại trừ ngai có người ngồi.

Hades là vị thần thứ ba tôi được diện kiến. Nét thần thánh ở ông khiến tôi cực kỳ ấn tượng.

Trước hết, Hades cao hơn ba mét. Ông ta khoác áo chùng bằng lụa đen, đội vương miện tết bằng những sợi vàng. Da ông trắng bệch, tóc đen óng xõa ngang vai. Tuy nhiên cơ bắp cuộn cuộn như thần Ares, nhưng ở ông toát lên quyền uy to lớn. Ngồi trên ngai làm bằng xương người, trông ông uyển chuyển, dẻo dai và nguy hiểm như loài báo sư tử.

Lập tức, mọi ý chí của tôi bị bẻ gãy. Tôi có ngay cảm giác phải tuân lệnh, phải coi ông như sư phụ và tin chắc rằng ông khôn ngoan hơn, hiểu biết rộng hơn mình.

Quả là thói quen xấu cần bỏ ngay.

Phong thái của thần cai quản địa ngục ảnh hưởng mạnh mẽ đến tôi, hết như thần Ares. Chúa tể lãnh địa của chết chóc làm tôi nhớ đến Adolph Hitler, Napoleon hoặc những tên trùm khủng bố xui người ta đánh bom liều chết. Họ có ánh mắt của Hades: nó thôi miên, hấp dẫn, thôi thúc người đối diện mù quáng làm điều ác.

Giọng ông ta mượt như nhung:

- Nhóc con nhà Poseidon to gan. Quay ta điên đảo xong còn dám vác mặt đến đây. Nếu không thế, chắc chắn mi là kẻ ngông cuồng, xuẩn ngốc.

Mọi khớp xương tê dại, tôi mê mụ, chỉ muốn nằm cuộn tròn dưới chân Hades ngủ như chú cún con dễ bảo.

Cưỡng lại cảm giác ấy, tôi bước lên đề đạt yêu cầu:

- Thưa chú đồng thời là Chúa tể âm ty rộng lớn, cháu đến đây muốn xin chú hai điều.

Hades ngạc nhiên nhướng mày. Ông ta đổi tư thế, chăm chú lắng nghe. Từ vô số nếp áo choàng đen khoác trên người ông lấp ló nhiều khuôn mặt tăm tối của các linh hồn nhăn nhúm vì đau đớn. Hình như vải áo được may bằng những linh hồn bị giam cầm trong Nhà tù Trừng Phạt đang cố sức thoát ra. Bệnh thiếu tập trung và hiếu động thái quá của tôi lại tái phát khiến tôi băng quơ nghĩ có phải trọn bộ áo quần trên người ông đều may theo cách đó. Ai phạm những tội tày đình gì khiến khi chết, linh hồn bị mang dệt thành đồ lót của Hades?

- Những hai cơ à? Muốn vượt râu hùm hử con? Mi làm ta thất điên bát đảo còn chưa đủ sao? Nói nghe xem nào. Đã muốn đập người nát bét nhưng ta hơi hiếu kỳ, muốn xem hết màn kịch hay này đã.

Nuốt khan xong, tôi sợ quá chỉ biết nhìn chằm chằm chiếc ngai nhỏ hơn, đặt ngay cạnh ngai của Hades. Nó có hình bông hoa đen cách điệu và dát vàng lộng lẫy. Chắc đó là chỗ của hoàng hậu Persephone. Theo truyền thuyết, bà có tài xoa dịu chồng mỗi khi Hades có tâm trạng không vui. Nhưng giờ là mùa hè. Nữ

thần mùa xuân Persephone đã về nhà mẹ là nữ thần Demeter. Bốn mùa tồn tại không phải do trục trái đất nghiêng mà do thần Demeter.

Annabeth bồn chồn, hắng giọng nhắc. Cô bạn thúc đầu ngón tay trở vào lưng tôi.

- Thưa thần Hades, chắc ngài cũng biết không thể có giao tranh giữa các thần. Hậu quả sẽ khủng khiếp lắm ạ.

Grover để thêm làm tôi thêm vững dạ:

- Vâng, khủng khiếp lắm lắm.

Tôi nói tiếp:

- Xin ngài trả lại tia chớp của thần Dớt và cho phép cháu mang nó lên đỉnh Olympia.

Thần quắc mắt làm hồn vía tôi lên mây cả:

- Sau bao trò lấu cá, khá khen cho người khéo giả vờ.

Tôi ngoái nhìn hai bạn cầu cứu. Họ cũng ngạc nhiên không kém gì tôi.

- Thưa...chú, nãy giờ ngài nói như thể cháu đắc tội gì ghê gớm lắm. Thực tình, cháu có làm gì đâu.ạ.

Căn phòng rung chuyển như thể sắp làm cả Los Angeles phía trên đổ sập. Gạch đá từ trần hang rơi như mưa. Mọi cửa chính phụ ở bốn bức tường bật mở. Hàng trăm bộ xương lính canh mặc quân phục của mọi quốc gia thuộc nền văn minh phương tây rầm rập bước vào. Họ đứng thành hàng quây quanh phòng, chặn mọi lối ra.

Hades gầm lên:

- Ranh con, mi tưởng ta thích chiến tranh ư?

Tôi định cãi: “Ý ông là sao? Muốn tôi khen đội quân này là yêu chuộng hòa bình chắc?” Tuy nhiên, tôi không nói ra vì chưa muốn chết.

Tôi cân nhắc từng chữ:

- Với tư cách là Chúa tể của sự chết chóc, chắc ngài biết rõ chiến tranh sẽ giúp ngài mở rộng lãnh thổ.

- Sao giống mấy ông anh quý hóa của ta thế không biết. Mi tưởng ta cần thêm thần dân ư? Mi không thấy người ta chen chúc nhau ở Asphodel à?

- Dạ, nhưng...

- Chỉ tính riêng thế kỷ vừa qua, mi có biết vương quốc của ta phình to cỡ nào không? Có biết ta phải ký sắc lệnh mở thêm bao nhiêu tỉnh thành không?

Tôi chưa kịp trả lời, Hades thao thao nói tiếp:

- Nào tuyển thêm ma cà rồng giữ trật tự, nào xử lý tắc nghẽn giao thông trước lều Phán Xét. Lại còn trả lương làm thêm giờ cho nhân viên nữa. Trước đây ta giàu sụ. Mọi mỏ kim loại quý dưới lòng đất đều của ta mà. Nhưng giờ thâm hụt ngân sách đã lên con số khổng lồ.

- Ấy, nhân tiện Charon nhờ con xin lên lương.

Vừa nhớ ra, tôi buột miệng luôn. Nói xong, tôi hối hận thầm ước giá lúc nãy dán băng keo kín miệng thì giờ không mang họa.

Hades quát tháo:

- Đừng nhắc gã đó với ta! Từ hồi đua đòi theo một comple Ý, hần càng lúc càng quá đáng. Ngoài ra, thiên hạ nhìn đâu cũng thấy sai phạm và ta phải đích thân xử lý. Nội giao thông từ cung điện đến cổng thành cũng là ta phát điên. Vậy mà ngày nào cũng có người mới chết. Nhãi con kia, âm phủ dất chặt người đông lắm rồi. Ta không muốn dân số địa ngục tăng thêm nữa. Ta không muốn chiến tranh đâu.

- Nhưng ngài lấy tia chớp của thần Dớt.

- Nói láo.

Phòng lại rung chuyển. Hades đứng thẳng dậy, trông cao lêu đêu như cột cờ:

- Thần Dớt tin cha mi phỉnh phờ, nhưng ta không dại đâu. Ta thừa biết mưu mô của Poseidon.

- Cha cháu làm sao?

- Chính mi là kẻ ăn trộm vào hôm Đông Chí. Lợi dụng việc chưa ai biết danh tánh mi, Poseidon biến con mình thành vũ khí bí mật. Hắn xui mi vào phòng đặt ngai vàng của Dớt. Mi lấy tia chớp, lấy cả mũ tàng hình của ta. Nếu ta không cử Nữ thần Báo Thù đến Học viện Yancy lột trần bộ mặt thật của mi, có lẽ mưu đồ reo rắc chiến tranh của Poseidon không bại lộ. Nhưng giờ đây, mi buộc phải lộ diện. Chẳng bao lâu nữa, cả thiên hạ sẽ biết mi là tên trộm dưới trướng Poseidon và mũ tàng hình sẽ trở về với ta.

Tôi đoán đầu óc Annabeth đang tính toán nhanh như máy tính điện tử. Cô bạn đỡ lời cho tôi:

- Vậy ra mũ tàng hình của ngài cũng bị mất rồi ư, thưa thần Hades?

- Con bé kia, đừng vờ ngây thơ nữa. Thằng oắt con lai này cậy có cha Poseidon dám vào đây đe dọa ta. Người và thần rừng kia tiếp tay cho nó mang tội hậu thư đến. Poseidon tưởng muốn ta ủng hộ hắn, chỉ cần sai người đến tống tiền là xong ư?

- Không đời nào! Cha cháu không...thần Poseidon không hề...

Hades gầm gừ:

- Ta không hé môi chuyện mất mũ vì ta không ảo tưởng bất kỳ ai trên đỉnh Olympia sẽ đối xử công bằng với ta, dù chỉ một chút. Họ sẽ không động móng tay để giúp ta tìm bảo bối. Ngược lại, nếu biết vũ khí gây kinh hoàng hữu hiệu nhất của ta bị mất cắp, không thiếu kẻ sẽ nhân cơ hội đó hại ta. Thế nên, ta âm thầm tìm cách giành lại báu vật. Lúc này, dù biết mi đến đe dọa ta, nhưng ta không can ngăn, cứ để yên xem mi định thế nào.

- Ngài biết chúng cháu đến nhưng không cản đường ư? Nhưng...

Hades đe dọa:

- Trả ngay mũ đây, nếu không mi sẽ chết. Ta sẽ mở lối lên mặt đất, xua âm binh trở lại dương gian. Ta sẽ biến trái đất của mi thành cơn ác mộng. Percy Jackson, chính mi sẽ là bộ xương nhất nhất nghe lệnh ta và dẫn đầu đội quân âm binh phá hoại.

Tất cả các bộ xương trong phòng đều bước lên, dương súng sẵn sàng nhả đạn.

Lúc đấy, đáng lẽ tôi phải sợ mới phải.

Nhưng lạ thay, tôi chỉ cảm thấy bị xúc phạm. Bị chụp mũ một tội mình không làm đẩy cơn giận của tôi lên đến đỉnh điểm. Phải chịu tiếng oan nhiều lần nên tôi biết mình sắp biến thành hỏa diệm sơn.

- Thần Dớt đã tệ bạc, ông còn tệ hơn. Ông tưởng tôi ăn cắp đồ của ông ư? Có phải vì thế ông sai Nữ thần Báo Thù hãm hại tôi?

- Chứ còn gì nữa.

- Yêu quái hại tôi cũng do ông ư?

Hades bĩu môi:

- Ta không liên quan đến chúng. Mi không xứng được chết chóng vánh. Ta muốn bắt sống mi về đây để mi phải chịu nhục hình trong nhà tù Trừng Phạt. Ta để mi thơi thối vào lãnh địa của ta là có chủ đích cả đấy.

- Thơi thối ư?

- Mau trả đồ đây!

- Nhưng cháu không lấy mũ của ngài. Cháu đến xin lại tia chớp.

Hades hét lớn:

- Mi đang cầm đấy thôi. Mi mang tia chớp đến tưởng đe dọa được ta chắc?

- Đâu có!

- Mở ba lô của mi ra.

Cơn hoảng loạn chụp xuống người tôi.

Sở dĩ ba lô của tôi nặng như đeo đá vì...

Hạ ba lô trên vai xuống, tôi mở khóa kéo. Bên trong là thanh kim loại hình trụ nhọn hai đầu và dài hơn nửa mét, kêu ù ù vì nguồn năng lượng to lớn nén trong nó.

Annabeth kêu lên:

- Percy, sao cậu lại...

- Tớ... có biết gì đâu. Sao lại thế này?

- Con lai các người đều giống nhau ở chỗ quá ngông cuồng. Tưởng đem vĩ khí đến là dọa được ta ư? Ta không đòi tia chớp của Dớt, là do mi tự mang mỡ dâng miệng mèo. Đưa ngay đây. Tia chớp này sẽ giúp ta điều đình với Dớt. Giờ đến mũ tàng hình. Mi giấu nó ở đâu?

Tôi kinh hãi, không thể nói được gì. Tôi không có mũ và không biết trong ba lô của mình có tia chớp.

Giá Hades gây ra chuyện này, tôi khỏi mệt đầu suy tính. Ông ta vốn chẳng tốt lành gì. Nhưng sự thực không thế. Cả thế giới sụp đổ quanh tôi. Hóa ra ngay từ đầu tôi đã bị lừa. Có kẻ thứ tư đứng ngoài xúc xiểm khiến Dớt, Poseidon và Hades xông vào cắn xé lẫn nhau. Tia chớp xuất hiện trong ba lô và người cho tôi ba lô ấy là...

- Khoan đã, có nhầm lẫn ạ.

Hades gầm lên:

- Cái gì?

Âm binh trong phòng lên đạn. Trên cao có tiếng dơi đập cánh. Ba Nữ thần Báo Thù đậu xuống sau lưng Hades. Yêu tinh có khuôn mặt giống Dodds háo hức quất roi đen dẹt.

Hades phán:

- Đừng bày trò. Ta biết tại sao mi đến đây. Nguyên nhân sâu xa khiến mi mang theo tia chớp là để đổi mạng mẹ người.

Hades xòe tay. Quả cầu rực lửa phát nổ cách chân tôi chừng vài bước. Mẹ Sally giữa cơn mưa vàng hiện ra trong dáng vẻ đau đớn như trước lúc bị quỷ đầu bò bóp cổ cổ chết.

Tôi ghen ngào. Tôi vươn tay định chạm vào mẹ nhưng lửa nóng rực làm tay tôi bỏng rát.

Hades khoái trá:

- Phải, ta bắt mẹ mi. Ta biết sẽ có ngày mi đến điều đình với ta hầu mong chuộc mẹ về. Cứ trả mũ đi, ta sẽ cân nhắc đến chuyện thả Sally Jackson. Chắc mi biết bà ta chưa chết. Nhưng nếu không làm ta hài lòng, ta sẽ đổi ý.

Sực nhớ mấy viên ngọc trai trong túi, tôi mong chúng sẽ giúp thoát khỏi tình thế này. Nếu chỉ giải phóng cho mẹ, chắc là được...

Mới nghe tiếng Hades, máu trong người tôi đông lại:

- Ôi dào, lại ngọc trai. Anh ta chỉ giỏi ba trò vặt vãnh. Mi lấy ra ta xem.

Dù tôi không muốn nhưng hai tay vẫn lục túi lấy ngọc.

- Có ba viên thôi à? Khổ thân mi. Mỗi viên chỉ bảo vệ được một người. Cứu mẹ xong, mi định để đứa bạn nào ở đây với ta đời đời kiếp kiếp? Nói xem, mi chọn ai? Ta đã nói rồi, thượng sách là đưa ba lô đây, chấp nhận mọi điều kiện của ta rồi cuốn xéo.

Tôi nhìn Annabeth và Grover mặt cắt không còn một giọt máu:

- Tội mình bị lừa. Họ đút cổ ta vào tròng mắt rồi.

Annabeth hỏi:

- Nhưng tại sao mới được? Giọng nói dưới vực...

- Tôi chưa biết, đang định hỏi đây.

Hades sốt ruột:

- Giờ muốn thế nào, nói mau!

Grover đặt tay lên vai tôi:

- Percy, đừng nộp tia chớp.

- Tôi biết rồi.

Grover tình nguyện:

- Tôi ở lại cho. Dùng viên ngọc cuối cùng cứu mẹ cậu đi.

- Không!

- Tôi là thần rừng, không có linh hồn giống người. Ông ta có thể hành hạ tôi đến thịt nát xương tan nhưng tôi không chết hẳn. Tôi sẽ đầu thai thành bông hoa, cỏ lá gì đó. Tốt nhất cậu hãy nghe lời tôi.

Annabeth rút dao bằng đồng:

- Tôi không đồng ý. Hai cậu cứ đi tiếp đi. Grover nhớ bảo vệ Percy đấy. Với lại, cậu phải thuyết phục các thần cho phép cậu đi tìm thần Pan. Percy đưa mẹ cậu đi ngay đi. Tôi sẽ yểm hộ cho. Tôi đã quyết chiến đấu đến cùng.

Grover cãi:

- Không đời nào! Tôi ở lại cơ mà.

Annabeth mắng:

- Dê con, biết một mà không biết mười.

Tôi can:

- Hai người có thôi đi không?

Tôi nghe như tim mình bị xé làm hai. Hai bạn đã bao phen cùng tôi vào sinh ra tử: nào Grover liều mạng tấn công Medusa trong tiệm bán tượng, nào Annabeth cứu thoát cả ba thoát khỏi chó ba đầu Cerberus... Chúng tôi sát cánh bên nhau, dù ở công viên nước, Gateway Arch hay Sông bài Hoa Sen. Tôi vượt mấy ngàn dặm đường, lòng dạ ngổn ngang lo bị bạn bè phản bội, nhưng hai người bạn trước mặt tôi đây không bao giờ làm thế. Họ cứu mạng tôi hết lần này đến lần khác, giờ còn muốn hi sinh bản thân vì mẹ tôi.

- Tôi quyết định rồi. Hai cậu cầm đi.

Tôi đưa cho mỗi bạn một viên ngọc.

Annabeth lấp bắp:

- Percy, nhưng mà...

Tôi quay sang mẹ. Dù rất muốn đổi mạng cho bà nhưng tôi biết mẹ không bao giờ cho phép tôi làm thế. Tôi phải mang tia chớp trở lại đỉnh Olympia, gặp thần Dớt nói rõ ngọn ngành. Tôi phải chặn đứng chiến tranh. Mẹ không đời nào muốn tôi buông xuôi tất cả để cứu bà. Tôi nhớ Lời Sấm Truyền ở Trại Con Lai: “Cuối cùng, người sẽ không cứu nổi người quan trọng nhất của đời mình.”

Tôi thề hứa:

- Con xin lỗi. Con sẽ quay lại tìm mẹ. Nhất định phải có cách.

Hades hết dương dương tự đắc:

- Kìa nhóc...

- Cháu sẽ tìm mũ mang về cho chú. Chú đừng quên lên lương cho Charon.

- Chớ thách thức ta, mang họa đấy...

- Với lại, thi thoảng chơi với chó Cerberus một tí có chết chóc gì đâu. Nhớ là nó thích bóng cao su màu đỏ.

- Percy Jackson, mi đẹp đi...

Tôi hô lớn:

- Ta đi thôi, các cậu.

Ba đứa ném ngọc trai và chờ. Chẳng thấy gì!

Hades thét lác:

- Giết hết chúng cho ta.

Âm binh rầm rập tiến lên, kẻ rút súng, người chỉnh vũ khí về chế độ tự động. Ba Nữ thần Báo Thù lao vút tới, roi da bốc lửa rừng rực.

Đúng lúc âm binh đồng loạt bóp cò, ngọc trai nổ giòn, bùng lên ánh sáng xanh lục đi kèm cơn gió biển trong lành. Tôi bơi trong hình cầu trắng như sữa dần nổi lên mặt đất.

Annabeth và Grover theo sát phía sau. Trong lúc ba đứa từ từ bay lên, gương giáo, đạn bay tứ phía không vào được trong bong bóng màu ngọc trai. Hades gầm gào khiến cả cung điện dưới lòng đất rung chuyển. Chắc chắn Los Angeles phía trên gặp phen náo loạn.

Grover hét lên:

- Nhìn lên đi! Coi chừng có va chạm!

Đúng vậy. Ba chúng tôi đang bay gần trần hang đầy nhũ đá. Chúng sắp chọc thủng bong bóng, xiên chúng tôi như người ta xiên thịt chuẩn bị nướng.

Annabeth hỏi:

- Cậu biết điều khiển thứ này không?

- Không.

Đúng lúc bong bóng đục trần hang, ba đứa la hét như cháy nhà và rồi... bóng tối bao trùm.

Chúng tôi chết rồi sao?

Thốt nhiên, tôi có cảm giác mình đang lao nhanh vùn vụt. Ba bong bóng khổng lồ xuyên qua tầng đất cứng như bóng nổi dưới nước. Phép thần thông của ngọc này là thế. Tôi nhớ câu Nữ thần biển từng nói: "Cái gì của biển sẽ phải trả về cho biển."

Trong vài giây, tôi không thể nhìn thấy gì ngoài vách bong bóng. Thế rồi, bong bóng của tôi xuyên thủng lớp đá cứng dưới đáy biển. Hai bong bóng trắng đục của Annabeth và Grover theo sát tôi. Ba đứa lao nhanh như gió lên mặt nước. Và rồi BÙM!

Ba chúng tôi phụt mạnh lên mặt vịnh Los Angeles, húc ngã một tay lướt sóng khiến anh ta bực tức la lối:

- Mấy người làm gì thế?

Tôi túm Grover, lôi nó đến gần phao cứu sinh, nhân tiện dìu luôn Annabeth theo. Một chú cá mập trắng dài ba thước rưỡi hiếu kỳ bơi đến xem. Tôi quát:

- Biển!

Nó quay đầu bơi đi mất.

Vận động viên lướt sóng sợ hãi, lảo bầm thề sẽ cai thuốc gây ảo giác trước khi hồi hải bơi đi.

Tự nhiên tôi có khả năng biết thời gian, không cần xem đồng hồ. Giờ là sáng sớm ngày Hạ Chí, hai mươi mốt tháng Sáu.

Xa xa, thành Los Angeles bốc cháy ngùn ngụt, nhiều cột khói phun lên nền trời báo hiệu có động đất lớn. Hades gây nên thảm họa này. Chắc ông ta cũng sai âm binh truy sát tôi.

Nhưng còn nhiều thứ ghê gớm hơn địa ngục.

Giờ tôi phải lên bờ, trả tia chớp về đỉnh Olympia. Tuy nhiên, quan trọng nhất là tôi phải nói vài lời với vị thần đã lừa tôi vào tròng.

21. Chương 20

20. Ấu Đả Với Người Bà Con Xấu Tính

Tàu tuần dương đưa ba đứa lên bờ nhưng họ không hơi đâu bận tâm hơn nữa đến ba đứa trẻ nghịch dại, ăn mặc như bụi đời dám bơi ra giữa vịnh. Cả thành phố nhốn nháo giải quyết hậu quả từ thảm họa thiên nhiên vừa qua. Tiếng bộ đàm báo tin nguy cấp réo liên tục trên thuyền.

Quần khăn tắm cho cả ba, cho mỗi đứa mấy chai nước, họ thả chúng tôi lên cầu tàu Santa Monica rồi rú ga phóng đi cứu người bị nạn.

Quần áo chúng tôi ướt sũng, tôi cũng không ngoại lệ. Lúc tàu tuần dương phóng tới, tôi thẳm cầu trời để quần áo tôi cũng ướt nếu không sẽ rắc rối to. May quá, phép thần thông khiến quần áo khô ngay cả khi dưới nước tạm thời hết linh nghiệm,

Tôi đi chân đất, cho Grover mượn giày. Đội tuần dương sẽ thắc mắc nếu thấy cặp móng guốc của nó.

Tàu cập bến, chúng tôi bước thấp bước cao nhìn thành phố bốc cháy rừng rực trong nắng sớm. Tôi cảm giác mình như vừa từ cõi chết trở về. Tia chớp của Dốt đề nặng trên lưng. Nỗi đau không cứu được mẹ đè nặng trong ngực.

Annabeth phẫn nộ:

- Thật không thể tưởng tượng được. Ba đứa vất vả ngược xuôi để rồi...

Tôi trêu:

- Trò gian manh này dễ sợ thật. Qua mặt cả con gái thần Athena.

Annabeth nhăn nhó:

- Coi chừng tớ đấy.

- Cậu hiểu đầu đuôi chưa?

Annabeth ỉu xiu:

- Ủ.

Grover phàn nàn:

- Nhưng tớ chưa hiểu. Hai cậu...

Annabeth buồn bã:

- Percy, tớ rất tiếc chuyện mẹ cậu.

Tôi cắn răng im lặng. Chỉ cần nói một câu về mẹ, tôi sẽ khóc òa như con nít.

Tôi phân trần:

- Lời Sấm Truyền rất đúng. “Người sẽ đi theo hướng Tây, gặp vị thần tráo trở.” Chỉ có điều đó không phải Hades. Ông ta không muốn Bộ Tam Vĩ Đại bất hòa. Thủ phạm là người khác rất giỏi nghề “đạo chích”: hắc vừa trộm tia chớp của Dớt, mũ tàng hình của Hades rồi đổ vấy tội lên đầu con trai thần Poseidon. Cha tớ bị cả anh và em trai nghi ngờ. Chiều nay, cả ba bên sẽ đánh nhau tới bờ. Trong mắt mọi người, tớ là nguyên nhân gây hấn.

Grover lắc đầu:

- Nhưng ai nham hiểm quá như vậy? Ai thèm nhìn máu đổ nhiều như thế?

Tôi đứng sững, nhìn ra biển:

- Từ từ để tớ đoán.

Kia rồi, ông ta đang đợi chúng tôi với chiếc áo da và kính mát phủ bụi. Ông ta vác gậy bóng chày bằng nhôm trên vai. Sau lưng ông là chiếc mô tô nổ máy kêu bình bịch. Đèn pha biển cát trắng thành đốm.

Hình như thấy tôi, ông ta mừng thật sự:

- Chào nhóc. Tưởng người chết lâu rồi chứ?

- Ông cài bẫy tôi. Chính ông lấy cắp cả tia chớp lẫn mũ tàng hình.

Thần Ares cười nhăn nhó:

- Chớ nói thế. Đích thân ta thì không. Có bao giờ thần này đụng vào bảo bối của thần kia được. Nhưng đầu phải trên đời chỉ mình người làm việc vất cho ta.

- Ông mượn tay ai? Clarisse chắc? Hóa ra hôm Đông Chí, nó cũng lên đỉnh Olympia à?

Thần Ares cười cợt:

- Thôi bỏ đi. Vấn đề là mày chọc gậy bánh xe, cố tình ngăn chặn chiến tranh. Mày nhé, nếu mày chết dưới địa ngục, ông già mày sẽ thù Hades giết con. Hades chiếm tia chớp. Dớt sẽ thù Hades. Trong lúc đó, Hades sẽ tìm cái này ...

Ông ta lấy mũ lưỡi trai trong túi móc lên tay ga của xe mô tô. Đây là loại mũ trùm kín mặt, chỉ chừa hai mắt bọn cướp ngân hàng thường đội. Nó lập tức biến thành mũ đồng trang trí cầu kỳ của lính Hy Lạp cổ.

Grover hốt hoảng:

- Mũ tàng hình của thần Hades.

- Phải. Ta đang nói đến đâu rồi nhỉ? Vì nghi hai anh lấy mũ, Hades thù cả Dớt lẫn Poseidon. Chẳng bao lâu, cuộc chiến tay ba bùng nổ. Thiên hạ tha hồ xem.

Annabeth bất bình:

- Nhưng họ đều là máu mủ ruột rà của ông kia mà?

Ares nhún vai:

- Người nhà đánh nhau mới hay chứ. Cuộc chiến huynh đệ tương tàn bao giờ cũng đầm máu nhất. Nhìn anh em ruột choảng nhau thích không thể tả.

- Ông đưa tôi ba lô ở Denver. Hóa ra tia chớp có ở trong ba lô từ lúc ấy.

- Nói thế vừa đúng vừa không đúng. Chuyện đời phức tạp, mày không hiểu được đâu. Để tao gợi ý cho: ba lô là bao của tia chớp. Tia chớp luôn đi đôi với nó giống thanh kiếm luôn trở về túi áo mày.

Đúng là thần chiến tranh có khác, rành mọi loại vũ khí trên đời.

- Tao đã chỉnh sửa tí chút sao cho mày xuống địa ngục, tia chớp mới tìm được vỏ. Mày thành nhân viên bưu điện mang đồ cho Hades. Còn nếu mày chết dọc đường, tao chẳng thiệt hại gì. Tia chớp vẫn thuộc về ta.

- Nhưng sao ông không giữ tia chớp mà gửi cho Hades?

Thần Ares nghiêng răng. Trong một thoáng hình như ông ta suy nghĩ đầu đầu:

- À... phải... ta giữ vũ khí lợi hại ấy cũng được mà...

Ông ta thần thờ đến hai ba giây rồi bình tĩnh:

- Ta không muốn chuốc họa vào thân. Với lại để thiên hạ bắt quả tang mày cầm thứ đó mới vui.

- Nói dối. Đưa tia chớp xuống địa ngục không phải ý của ông.

- Phải mà.

Kính ông ta bốc khói, như thể sắp bốc cháy đến nơi.

- Ông không ra lệnh ăn trộm. Người khác cử con lai “xoáy” cả hai thứ. Khi Dớt phái ông đi săn kẻ trộm, ông bắt được tay đạo chích. Nhưng ông không giao nộp hắn cho Dớt. Không hiểu vì lẽ gì ông tha cho hắn. Ông giữ hai bảo bối, chờ một con lai khác giao hàng theo ý ông. Ông rằm rắp nghe yêu quái dưới vực.

- Thần chiến tranh không làm tôi cho ai hết. Ta cũng chẳng mộng mị như người!

Tôi hỏi vặn:

- Tôi có kể chuyện gặp ác mộng cho ông đâu nhỉ?

Ares lúng túng, nhưng bữu môi đánh trống lảng:

- Quay lại chuyện đang bàn dở đi nào. Mày còn sống là không ổn. Tao không thể khoan tay để mày đem tia chớp lên đỉnh Olympia được. Mấy gã to đầu trên đó tin lời mày thì nguy. Thế nên, tao buộc phải giết mày thôi. Thực lòng, tao không thù hận gì mày hết.

Hắn bung tay. Cát dưới chân hắn nổ tung, một con lợn lòi xông tới. Con này to hơn, xấu mã hơn con bị treo đầu trước cửa nhà Số Bảy. Quái thú bởi cát, mắt long sòng sọc, răng nanh nhọn hoắt chìa về phía tôi chờ lệnh chủ.

Tôi bước xuống mép nước:

- Ông không dám một chọi một với tôi ư?

Ông ta cười nhạt, có vẻ sợ sệt.

- Trong ba mươi sáu chước, mày thích chước “chuồn” nhất phải không? Thấy Chimera cũng quay đầu bỏ chạy, xuống địa ngục cũng chạy bán sống bán chết. Sao không đương đầu giành lấy những gì thuộc về mày ấy?

- Ông sợ chứ gì?

- Mày đừng có mơ. – Cặp kính sắp bị lửa sau mắt nấu chảy. – Tuy nhiên, tao không để tay nhúng chân. Rất tiếc, nhưng tao không thèm đánh nhau với đồ nhãi nhép.

Annabeth kêu thét:

- Percy, chạy đi!

Con lợn lòi xông tới.

Nhưng tôi chán phải chạy trốn lắm rồi. Từ giờ trở đi tôi sẽ đối mặt với tất cả. Dù là lợn lòi, là Ares, là Hades hay bất cứ ai.

Tôi rút gươm tránh đường quái thú hung dữ. Lúc thanh gươm dài hết cỡ, tôi chém mạnh xuống. Răng nanh con vật rơi xuống chân tôi. Mất phương hướng, quái thú chạy thẳng ra biển.

Tôi ra lệnh:

- Nổi sóng lên!

Lập tức sóng lớn trùn lên người yêu quái, quần lấy nó như tấm chăn. Quái thú giãy đành đạch trước khi biến mất.

Tôi quay sang Ares:

- Giờ ta đấu tay đôi hay ông quyết định núp sau mông con lợn khác?

Ares giận tím mặt:

- Ăn nói cẩn thận kẻo tao biến mày thành...

- Thành con gián hay sâu đo, miễn sao ông không bị đét đít. Tôi nói đúng không nào?

Lửa nhảy múa trên kính Ares:

- Mày cầu xin tao xây mày thành cháo đấy à?

- Nếu thua, tôi biếu ông tia chớp. Ông thích biến tôi thành gì cũng được. Nhưng nếu ông thua, cả tia chớp lẫn mũ tàng hình đều của tôi. Còn ông đi đường ông, cấm làm phiền nhau nữa.

Ares gầm gừ.

Hắn vác gậy bóng chày lên vai:

- Mày muốn chơi nhau kiểu cổ điển hay hiện đại?

Tôi vung kiếm.

- Hay lắm. Vậy cổ điển nhé.

Gậy bóng chày biến thành gươm hai lưỡi cỡ lớn. Chuôi kiếm bạc hình đầu lâu ngậm hồng ngọc lấp lánh.

Annabeth can:

- Percy, bỏ đi. Ta không đấu lại với thần đâu.

- Nhưng hắn hèn lắm...

Cô bạn tôi nuốt khan:

- Vậy đeo cái này đi. Chúc may mắn đấy.

Annabeth gỡ dây đeo bằng da đeo vào cổ tôi.

- Cùng hợp sức nào, Poseidon và Athena sát cánh lần này.

Tôi cười ngượng:

- Cảm ơn cậu.

- Cảm cái này nữa.

Grover đưa tôi vỏ hộp thiếc bẹp gí. Hình như nó mang theo từ lúc khởi hành từ Trại Con Lai.

- Mọi thần rừng đều ủng hộ cậu.

- Grover... không biết cảm ơn cậu sao cho đủ.

Nó vỗ vai tôi. Tôi loay hoay cắt vỏ hộp vào ba lô.

Ares đến gần, vạt áo da mở phanh bay phần phật, kiếm tuốt trần bắt nắng sớm như sắp bốc lửa:

- Chúng mày vĩnh biệt nhau xong chưa? Ta bắt tử, sức lực không bao giờ cạn. Mày có tài gì nào?

Tôi thầm nghĩ: "Tôi không ngạo mạn như ông", nhưng không nói ra. Vẫn dầm chân dưới nước ngập đến mắt cá, tôi nhớ lời Annabeth trong quán ăn hôm nào: Ares có sức mạnh hơn người nhưng chỉ thế mà thôi. Đôi khi sức mạnh phải thua trí thông minh.

Kiểm thần Ares chém mạnh xuống đầu tôi nhưng tôi không còn đứng chỗ cũ.

Cơ thể tôi tự tính toán mau lẹ. Nước hắt tôi lên cao còn tôi lao về phía về Ares vùng kiếm nhưng hấn nhanh nhẹn tránh được. Ares vịn người khiến kiếm tôi đáng lẽ chém trúng sống lưng đối thủ thì giờ chỉ làm chệch cán kiếm của Ares.

Hấn nhăn nhở:

- Khá lắm.

Kiểm của hấn phạt ngang, buộc tôi phải nhảy lên bờ. Tôi cố nhảy sang bên, trở lại mép nước nhưng hình như Ares đoán được suy nghĩ của tôi. Hấn xông tới áp đảo, tấn công dồn dập khiến tôi cố hết sức chống đỡ và càng lúc càng xa mép nước. Tôi chờ mãi nhưng Ares không sơ hở. Hơn nữa, kiếm của hấn dài hơn Thủy triều.

Tôi nhớ hồi học kiếm thuật, Luke thường bảo:

- Nếu kiếm của chú ngắn hơn đối thủ, hãy tìm cách rút ngắn khoảng cách.

Tôi xấn tới, xĩa thẳng mũi kiếm. Ares chỉ chờ có thế. Hấn hất kiếm khỏi tay tôi, đoạn co chân đạp mạnh ngực tôi. Tôi bay lên, cách mặt đất gần mười mét. Nếu không rơi trúng đụn cát, có lẽ tôi đã gãy xương sống rồi.

Annabeth hét to:

- Percy, cảnh sát tới.

Nhìn một thành hai, ngực đau ê ẩm nhưng tôi gượng đứng dậy.

Nếu ngoái đầu nhìn, chắc chắn Ares xé đôi người tôi ngay. Tôi liếc ngang thấy ngoài lộ đèn đỏ loang loáng. Có tiếng sập cửa xe rầm rầm.

Có tiếng la lối:

- Cảnh sát! Có đánh nhau đằng kia kìa.

Giọng bức bối:

- Giống thằng bé trên tivi ... cái gì thế này...

Nhân viên cảnh sát đi cùng bảo:

- Hấn có vũ khí. Gọi cứu viện đi.

Tôi lẩn người. Kiếm của Ares rạch xuống cát.

Vùng dậy chạy đến bên kiếm, tôi nhặt lên vung tay phạt ngang mặt thần Ares, nhưng bị trượt.

Hình như hấn biết đón ý trước khi tôi kịp ra tay. Tôi lùi xuống nước, buộc hấn xuống theo.

Ares đắc thắng:

- Thú nhận đi, bé con. Người chỉ là món đồ chơi trong tay ta. Đừng hy vọng thoát.

Mọi giác quan hoạt động hết tốc lực, tôi nhớ Annabeth từng nói chúng mất tập trung, hiệu động thái quá khiến tôi sung sức khi giao tranh. Lúc này, tôi tỉnh táo lạ thường, không bỏ sót chi tiết nào.

Trước mặt tôi, Ares thật sự căng thẳng. Tôi biết trước hấn sẽ ra đòn gì.

Đồng thời, tôi thấy Annabeth và Grover cách tôi mười thước. Xe cảnh sát thứ hai thắng kết, còi rú inh ỏi. Dân chúng hiểu kỳ rủ nhau kéo tới, trong đó vài người tập tễnh giống thần rừng cải trang. Thấp thoáng đây đó bóng dáng các linh hồn như thể âm binh từ địa ngục đến xem tận mắt cuộc giao tranh. Tiếng roi da vun vút lướt qua trên đầu.

Lại thêm còi xe cảnh sát.

Tôi tiến xa hơn xuống nước nhưng Ares nhanh như cắt.

Mũi kiếm nhọn sắc của hắc đâm toạt tay áo, sượt qua da tôi.

Cảnh sát giở miệng vào loa:

- Hai người hạ ngay vũ khí. Thả súng xuống đất. Nhanh lên!

Súng nào?

Vũ khí trên tay Ares biến hình liên tục, hết thành súng ngắn lại biến thành kiếm hai lưỡi.

Dù người thường thấy gì trong tay tôi thì thứ ấy cũng không làm cho họ yêu mến tôi hơn.

Ares trừng mắt nhìn đám đông, khiến tôi có thời gian kịp trấn tĩnh. Giờ đã có năm xe cảnh sát quây xung quanh và sĩ quan đứng thành hàng sau xe, súng ngắn chìa thẳng vào chúng tôi.

Ares gầm lên:

- Biến đi! Cho người trong nhà giải quyết việc riêng.

Hắc vung tay. Lửa đỏ chạy trên dãy xe cảnh sát. Nhóm sĩ quan chỉ kịp lao đầu tránh trước khi xe nổ như bom. Đám đông la hét, bỏ chạy tán loạn.

Ares cười rống lên.

- Nào nào, vị anh hùng bé nhỏ. Ta sẽ cho cậu tham dự vào món thịt nướng nhé.

Hắc xóc kiếm thẳng tới. Tôi kịp thời chặn ngay và tiến sát, đủ ra đòn chí mạng nhưng một lần nữa, Ares tránh được.

Nước đến ngang lưng tôi, nhưng chỉ đến đùi Ares. Hắc đang lợi theo tôi.

Sóng biển vỗ nhịp nhàng, càng vào bờ sóng càng lớn. Tôi nảy ra một ý.

Sóng nhỏ. Nước triều đang rút. Tôi dùng ý chỉ giữ sóng lại nhưng sức ép tăng mãi, như khí gas dưới nút chai nước ngọt.

Ares vừa cười đắc ý vừa sẵn tới. Tôi hạ kiếm như thể đã mệt mỏi không thể chiến đấu tiếp.

Tôi khẽ nói với biển: Ráng chờ thêm chút nữa. Sức ép của nước nâng tôi lên dần.

Thần Ares vung kiếm. Tôi thả sóng, nhảy lên. Con sóng đưa tôi vút lên cao bay qua đầu thần Ares. Bức tường nước cao gần hai mét vỗ thẳng vào mặt hắc. Ares chửi bới, nhổ phì phì rong rêu vừa tạt vào miệng mình. Tôi tiếp đất sau lưng hắc và làm động tác giả như lúc nãy khiến hắc tưởng tôi định chém đầu mình. Ares xoay người giơ kiếm đỡ nhưng lần này hắc mất phương hướng vì không đoán được ý tôi. Tôi đổi hướng, vung gươm chém xuống nước. Mũi kiếm xuyên qua gót chân Ares.

Tiếng gầm của hắc khiến động đất trở thành chuyện nhỏ.

Con sóng khi này rút ra xa, để lại hố cát rộng đường kính hơn mười lăm mét.

Ichor, máu vàng của thần thánh, chảy từ gót chân bị thương thấm qua giày thần chiến tranh. Gương mặt hắc méo xệch bởi bao cảm xúc giằng xé: uất hận, đau đớn, ngạc nhiên tột cùng vì Ares không ngờ tôi có thể đâm hắc bị thương.

Đi cà nhắc về phía tôi, Ares lầm bầm chửi bằng ngôn ngữ cổ.

Nhưng không hiểu sao hắc dừng lại.

Lúc đầu tôi tưởng mây che mặt trời nhưng không phải. Ánh sáng nhạt dần. Âm thanh, màu sắc kém hắc. Có cái gì nặng nề, lạnh lẽo phủ trên bờ cát. Thời gian như ngừng trôi, nhiệt độ tụt xuống điểm đóng băng khiến tôi tràn ngập cảm giác đời tuyệt vọng, ý chí đấu tranh bị bẻ gãy.

Bóng tối ngập tràn.

Ares ngừng sờ.

Quanh hai chúng tôi, xe cảnh sát cháy rừng rực. Đám đông hiếu kỳ tan rã. Annabeth và Grover tròn mắt nhìn nước dâng trở lại quanh chân thần Ares và nước biển pha loãng dòng máu như vàng lỏng chảy từ chân hắn.

Ares hạ kiếm:

- Nhài con dám gây thù chuốc oán với ta. Vậy thì đời ngươi coi như tàn rồi. Từ nay trở đi, mỗi lần vùng kiếm giao tranh, mỗi lần hy vọng chiến thắng ngươi sẽ ném mùi lời nguyên rửa của ta. Percy Jackson, nhớ mặt ta nhé.

Toàn thân hắn sáng rực.

Annabeth la to:

- Percy, đừng nhìn hắn.

Tôi quay mặt đi đúng lúc thần Ares hiện nguyên hình. Linh tính mách bảo rằng nếu tò mò nhìn, tôi sẽ biến thành tro bụi.

Ánh sáng tắt lịm.

Quay đầu lại, tôi thấy Ares biến mất. Nước triều rút, mũ tàng hình của Hades hiện ra.

Cúi xuống lấy mũ, tôi ra chỗ các bạn.

Trước khi đến đích, tôi nghe tiếng đập cánh. Ba bà già đội mũ viền đăng ten, mặt mày hắc ám xách roi từ trên trời bay đến trước mặt tôi.

Nữ thần Báo Thù đứng giữa giống cô Dodds tiến đến. Bà ta nhe nanh nhưng trông thất vọng, không hung dữ như mọi ngày. Như thể bà ta sắp ăn sống nuốt tươi tôi nhưng hóa ra tôi làm bà ta khó tiêu, sinh bụng.

Bà ta rít lên:

- Ta chứng kiến từ đầu đến cuối. Vậy... thủ phạm không phải là người ư?

Tôi ném trả mũ tàng hình. Bà ta thần thờ đón lấy.

- Trả cái này cho thần Hades. Nói thật hết mọi chuyện. Bảo ông ta rút lại lời tuyên chiến.

Bà ta ngần ngừ, đưa đầu lưỡi chẻ hai liếm cặp môi nhăn nheo.

- Percy Jackson, người phải giỏi giang hơn người đấy. Sống như anh hùng đích thực. Bởi nếu không... người sẽ rơi vào nanh vuốt của ta.

Bà ta cười khùng khục như thể tự tán thưởng câu nói thâm thúy vừa rồi. Sau đó, bà ta dang cánh bay lên bầu trời mịt mờ tối và khuất dạng.

Tôi đến bên Grover và Annabeth đang ngạc nhiên đứng nhìn.

Grover tán dương:

- Percy, cậu thật là...

Annabeth buột miệng:

- Đáng sợ.

Grover chữa lại:

- Siêu đẳng chứ.

Tôi không sợ, cũng chẳng thấy mình siêu đẳng gì. Tôi chỉ mệt, đau khắp mình mẩy và gần như kiệt sức. Tôi hỏi:

- Các cậu có thấy chuyện vừa rồi không?

Cả hai đều sợ sệt gật đầu.

Grover bảo:

- Chắc Ares thấy ba Nữ Thần Báo Thù bay đến.

Nhưng tôi không nghĩ thế. Ares định giết tôi nhưng phải dừng tay. Thế lực buộc hắn làm thế phải mạnh hơn Nữ Thần Báo Thù rất nhiều.

Tôi nhìn Annabeth. Hai đứa gật gù tâm đắc. Giờ tôi đã biết thứ dưới vực, lối vào nhà ngục Tartarus, nói vọng lên là gì rồi.

Lấy lại ba lô từ tay Grover, tôi mở ra xem. Tia chớp vẫn còn đó. Cục sắt nhỏ ấy suýt gây nên Đại Chiến Thế Giới Lần Thứ Ba.

- Trước khi trời tối, ta phải có mặt ở New York.

Annabeth cãi:

- Không thể được, trừ phi...

- Ta phải bay thôi.

Annabeth ngạc nhiên:

- Ý cậu là đi máy bay ư? Đừng quên ai cũng bảo cậu chớ nên di chuyển bằng đường hàng không vì thần Dớt sẽ giết cậu dễ dàng. Còn nữa, cậu đang mang theo thứ vũ khí mạnh hơn bom nguyên tử.

- Ủ. Chính vì thế mình mới bay. Ta đi thôi.

22. Chương 21

21. Tôi Đã Biết Kiềm Chế

Con người thật lạ. Họ biết “đeo gọt” suy nghĩ cho vừa nhận thức của mình về thực tại. Tôi nghe báo Chiron nói thế từ ngày xưa ngày xưa nhưng cũng như bao chuyện khác, mãi sau này tôi mới thấm thía và trân trọng sự thông thái của bác.

Theo giới truyền thông Los Angeles, thủ phạm vụ nổ ở Santa Monica là tội phạm chuyên bắt cóc tổng tiền điện loạn bắn xe cảnh sát. Viên đạn tình cờ bay trúng ống dẫn xăng bị bể sau vụ động đất.

Tên bắt cóc điện loạn (ý nói thần Ares) cũng chính là người đã bắt tôi và hai thiếu niên khác ở New York, sau đó chủ mưu tổ chức hành trình xuyên nước Mỹ trong vòng mười ngày đầy ắp các sự kiện kinh hoàng.

Té ra cậu bé Percy Jackson tội nghiệp không phải tội phạm quốc tế. Cậu ta gây nên cảnh hỗn loạn trên xe buýt ở New Jersey cốt để chạy trốn kẻ bắt cóc mất hết nhân tính. (Gần đây, một số người thẻ sống thẻ chết đã thấy gã mặc áo da trên xe buýt! “Sao lúc trước tôi không nhớ ra nhỉ?”) Gã cuồng loạn này cũng gây nên vụ nổ Gateway Arch. Suy cho cùng, trẻ con nào gây tội tày đình ấy được? Một nữ phục vụ bàn ở Denver chứng kiến gã bắt cóc đe dọa các em nhỏ, cô gái nhờ bạn chụp hình và báo cảnh sát. Cuối cùng, cậu bé Percy Jackson dùng cảm lấy trộm súng của tên bắt cóc ở Los Angeles, dẫn đến vụ đấu súng trên bãi biển Santa Monica. Cảnh sát kịp thời có mặt, nhưng do vụ nổ xe kinh hoàng, năm xe cảnh sát phát nổ và tội phạm thừa cơ trốn thoát. Hiện chưa có con số thương vong. Percy Jackson và hai bạn được cảnh sát bảo vệ nên tuyệt đối an toàn.

Các nhà báo bịa chuyện giùm. Chúng tôi chỉ cần làm ra vẻ buồn tủi, mệt mỏi (trong thời điểm này đóng kịch thế không khó lắm) và đóng vai trẻ em gặp nạn trước ống kính là xong.

Tôi vờ ghen ngào trước máy quay:

- Cháu chỉ muốn gặp lại cha dưỡng kính yêu. Mỗi khi thấy dựng trên truyền hình gọi cháu là tên tội phạm cặn bã, không hiểu sao... cháu vẫn thấy... sẽ có ngày hai cha con lại quăn quít với nhau. Dưỡng tâm sự với

cháu, bảo sẽ tặng mọi khách hàng đến từ thành Los Angeles hoa lệ ba món hàng hiện có bán trong tiệm do đương quản lý. Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại sau.

Cảnh sát và cánh nhà báo cảm động tận đáy lòng, bèn đứng ra quyên góp tiền mua ba vé cho ba bạn nhỏ lên chuyến bay sớm nhất về New York.

Tôi biết chỉ còn mỗi cách đi máy bay. Hy vọng thần Dớt xét hoàn cảnh khó khăn hiện tại thương tình không nỡ xuống tay.

Việc cất cánh thật là kinh khủng. Mỗi một chuyển động của máy bay đều đáng sợ hơn một quái vật thời Hy Lạp cổ đại. Suốt dọc đường tôi bấu chặt tay lên thành ghế. Chỉ khi con chim sắt hạ cánh an toàn xuống sân bay La Guardia, tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Báo giới địa phương chờ sẵn ngoài cổng, nhưng Annabeth giúp chúng tôi tránh họ dễ dàng bằng cách dùng mũ tàng hình. Cô bạn hô hoán: “Ba đứa đang ăn sữa chua trong quán đằng kia. Đến đó đi, nhanh lên!” Xong xuôi, cô bé đến bằng thuyền lấy hành lý cùng tôi và Grover.

Chúng tôi chia tay nhau ngoài bãi xe taxi. Tôi bảo Annabeth và Grover về Trại Con Lai trước để báo cho bác Chiron biết tình hình. Cả hai không chịu, nói đã đi với nhau thì đi đến cùng. Nhưng tôi biết phần cuối nhiệm vụ này, tôi phải làm một mình. Nếu kế hoạch đổ bể, nếu các thần không tin tôi... tôi muốn Annabeth và Grover sống sót trở về kể cho bác Chiron biết toàn bộ sự thật.

Tôi lên taxi đến Manhattan.

Ba mươi phút sau, tôi qua ngưỡng cửa tòa nhà Empire State.

Trông tôi không khác thằng ăn mày: quần áo tả tơi, mặt mày bầm tím, phờ phạc bởi trong vòng ít nhất hai mươi tư tiếng đồng hồ qua, tôi chưa hề chớp mắt.

Tôi đến thẳng chỗ nhân viên an ninh sau bàn bảo vệ:

- Cho lên tầng sáu trăm.

Anh ta đang đọc quyển sách to tướng in hình phù thủy ngoài bìa. Sách chắc phải hay lắm vì mãi sau, anh ta mới ngẩng đầu lên:

- Nhóc ơi, làm gì có tầng ấy.

- Em muốn yết kiến thần Dớt.

Anh ta cười ngây ngô:

- Gì cơ?

Anh nghe rồi còn hỏi.

Cho rằng anh này người phàm, tôi định quay đầu bỏ chạy vì sợ anh ta gọi cảnh sát còng tay tôi lại. Nhưng anh ta bảo:

- Muốn yết kiến phải hẹn trước chứ. Thần Dớt không tiếp ai cứ thích là đến xin vào gặp.

Tôi gỡ ba lô, mở khóa cho anh ta xem bên trong.

- Chắc ông sẽ công nhận em là trường hợp đặc biệt.

Thoạt nhìn, anh bảo vệ chưa nhận ra. Giấy lát sau, anh tái mặt:

- Có phải...

Vâng, chính nó đấy. Hay anh muốn em mang ra phổ để...

- Ấy, đừng!

Luống cuống thẽ có mã khóa, anh trao cho tôi:

- Đưa cái này qua khe khóa điện tử. Nhớ đi thang máy một mình thôi nhé.

Tôi rầm rập nghe lời. Cửa thang máy vừa đóng, tôi đút thẻ vào khe. Thẻ biến mất, bảng điều khiển hiện thêm một nút màu đỏ có chữ Tầng 600.

Tôi nhấn nút rồi chờ mãi.

Tiếng nhạc Muzak êm dịu vang lên: Mưa sao còn rơi mãi xuống đầu tôi

BOONG!

Cửa mở, tôi bước ra và suýt ngã xỉu.

Dưới chân tôi chỉ có hòn đá nhỏ lơ lửng giữa trời. Manhattan phía dưới cách tôi một khoảng bằng từ chiều cao của máy bay xuống mặt đất.

Trước mặt tôi, đá hoa cương xếp trên viền đám mây xốp, dẫn lên trời.

Mắt tôi lần theo từng bậc thang, đến chỗ nào bộ không chịu chấp nhận.

Bộ não ra lệnh:

- Nhìn lại đi.

Hai mặt khăng khăng cãi:

- Thì đang nhìn đây. Nó kia kia.

Chóp đám mây bông bành có quả núi cụt ngọn. Đỉnh của nó phủ tuyết trắng xóa. Sườn núi nhiều cung điện, mỗi cung điện một kiểu dáng và độ cao thấp khác nhau. Đó là một thành phố toàn dinh thự. Nhà nào cũng có cột trắng, thêm dát vàng và lò than nhảy múa hàng ngàn tia lửa sưởi ấm. Đường xá ngoằn ngoèo rối rắm và đều chạy lên cung điện nguy nga nhất trên đỉnh nổi bật trên nền tuyết trắng. Quanh cung điện thấp thoáng vườn tược trồng cây ô liu sum suê và hoa hồng rực nở. Từ đây, tôi nhìn kỹ thấy khu chợ nhiều lều bạt sặc sỡ, nhà hát hình vòng trên sườn núi, rạp ca múa nhạc và một đại hý trường La Mã. Nó là thành phố Hy Lạp cổ, chỉ có điều mọi thứ đều mới tinh khôi. Thành phố này sạch sẽ, sống động đầy màu sắc giống thành Athens cách nay hai ngàn năm trăm năm.

Tôi không chịu tin: “Không thể như thế được.” Chẳng lẽ nó treo lơ lửng trên thành phố New York như tiểu hành tinh nặng cả ngàn tấn? Đỉnh Olympia đậu ngay trên nóc tòa nhà Empire State nhưng mười bốn triệu dân New York không hề thấy bao giờ?

Nhưng nó ngay trước mắt tôi. Còn tôi đang đứng ngay trong lòng nó.

Tôi mê mẩn vào thành. Các Nữ Thần Cây cười khúc khích, ném quả ôliu vào người tôi. Người bán hàng rong trong chợ mời tôi mua thức ăn nhanh của thần thánh, khiến mới và quần áo dát vàng tuyệt đẹp. Chín nữ thần thơ ca chỉnh nhạc cụ chuẩn bị cho buổi hòa nhạc sắp bắt đầu giữa công viên. Khoảng hơn chục người xúm lại thành đám khán giả: họ gồm thần rừng, Nữ thủy thần và một nhóm thiếu niên, trai khôi ngô tuấn tú, gái xinh đẹp mỹ miều. Tôi đoán họ là con các thần. Hình như không ai quan tâm đến cuộc nội chiến sắp bùng nổ. Ngược lại, ai cũng hớn hở như đi trải hội. Thấy tôi, vài ba người nhìn chằm chằm rồi quay sang rỉ tai nhau.

Tôi lên đường chính nhắm cung điện trên đỉnh núi thẳng tiến.

Cung điện này là bản sao cung điện dưới địa ngục, chỉ có điều dưới đó xây bằng chất liệu đá đen và đồng, trên bằng đá trắng và bạc.

Chắc chắn khi xây cung điện cho mình, Hades cố tình bắt chước nơi này. Vì không được lên đây ngoại trừ ngày Đông Chí, nên Hades tự xây cung điện Olympia của mình dưới địa ngục. Dù lần giáp mặt nhau không có kết thúc tốt đẹp, tôi vẫn thương thay cho Hades. Không được nơi này chào đón quả là buồn tủi. Ai vào địa vị Hades chẳng cay đắng trong lòng.

Bậc đá dẫn lên sân châu. Cuối sân là phòng bày ngai.

Gọi là phòng không hẳn đúng. So với nó, nhà ga trung tâm New York giống tú cật chổi và giẻ lau nhà. Cột lớn vươn tận mái vòm điểm xuyến bằng những chùm sao.

Mười hai chiếc ngai to bằng ngai của Hades xem theo hình chữ U lộn ngược, giống mười hai nhà ở Trại Con Lai. Lò sưởi khổng lồ ở giữa cháy rừng rực. Mọi ghế đều trống ngoại trừ hai ghế đầu hai hàng trái phải. Không cần nói tôi cũng biết ai đang ngồi đằng kia, chờ tôi tới.

Trên đường đi, hai đầu gối tôi run lập cập.

Giống Hades, hai vị thần này đều có bộ dạng giống người phàm. Nhưng mỗi khi liếc trộm họ, người tôi giãn giật như thể sắp bốc cháy.

Thần Dớt, chúa tể các vị thần mặc vét xanh sẫm, sọc nhuyền. Ông ta ngồi trên ngai đúc bằng bạch kim kiểu dáng đơn giản. Râu quai nón của ông màu xám sẫm cắt tỉa cẩn thận, trông như màu mây đen. Nét mặt ông cương nghị, đẹp và nghiêm trang đi kèm đôi mắt xám nhạt! Càng đến gần ông, không khí quanh tôi càng khô hanh, lạnh lẽo.

Chắc chắn vị thần bên cạnh là em thần Dớt. Tuy nhiên, trang phục của ông ta không hợp với người cao ba mét và đầy quyền uy.

Quần áo ông giống khách nghỉ mát trên biển Key West. Ông đi xăng đan, mặc quần soóc kaki và áo sơ mi may bằng vải in hình cây dừa và vệt. Ngoài nước da bánh mật, hai bàn tay ông sứt sẹo như ngư dân thuở xưa. Tóc ông đen, giống tóc tôi. Khuôn mặt ông trầm ngâm, mắt xanh lá cây giống mắt tôi. Chùm chân chim quanh mắt ông mách tôi rằng chủ nhân của nó rất hay cười.

Ngai của ông giống ghế ngư ông, loại ghế quay giản dị bọc da đen gắn sẵn vào bao da cho cần câu cá. Chiếm chỗ cần câu là cây đinh ba bằng đồng, mấy đầu nhọn phát quang màu xanh lục.

Dù hai thần ngồi im không nói, nhưng bầu không khí rất căng thẳng như thể họ vừa cãi nhau to.

Đến gần ghế ngư ông, tôi quỳ mọp:

- Con chào cha.

Tôi không dám nhìn lên, tim đập thình thịch. Từ hai thần toát ra nguồn năng lượng mạnh mẽ. Nếu tôi ăn nói thất thố, chắc chắn họ sẽ nghiền tôi thành bụi.

Thần Dớt bên trái tôi thắc mắc:

- Chào chủ hộ trước mới phải phép chứ.

Tôi cúi gằm chờ bị quở trách. Lát sau, thần Poseidon nói đỡ. Giọng nói của ông nhắc tôi nhớ những kỷ niệm xa xưa nhất: vầng hào quang ấm áp xuất hiện khi tôi còn nằm nôi và cảm giác có bàn tay thần biển đặt trên trán.

- Bình tĩnh đi anh. Con kính trọng cha là điều nên làm mà.

Thần Dớt nóng nảy:

- Em vẫn khăng đòi nhận nó à? Em phá vỡ lời nguyên thiêng liêng giữa anh em ta, cho ra đời thứ nghiệt chủng này, giờ còn công khai nhận nó thì còn ra thể thống gì nữa.

- Em đã nhận lỗi rồi còn gì. Giờ để cháu kể đầu đuôi xem thế nào.

- Lỗi ư?

Tôi ghen ngào. Hóa ra tôi chỉ là hậu quả của một vị thần trót một lần sa ngã?

Thần Dớt cầu nhàu:

- Này, tôi tha cho con chú một lần thôi đấy. Dám bay vào lãnh địa của ta, to gan! Đáng lẽ anh đã cho nó nổ tung giữa trời, cho tiết nọc thối hỗn xược.

Thần Poseidon điềm đạm:

- Anh sợ mất tia chớp thì có. Thôi để yên cho cháu nó kể.

Thần Dớt còn cầu nhàu mãi một lúc nữa mới thôi.

Ông ta đồng ý:

- Được, ta sẽ nghe trước khi quăng nhai con này từ đỉnh Olympia xuống New York.

Thần Poseidon gọi:

- Percy, nhìn cha đây.

Tôi làm theo để rồi thất vọng. Gương mặt ông không hề biểu lộ tình yêu thương trìu mến hay hài lòng. Không thể nói tôi tự tin hơn trong lần đầu được ở bên cha. Nó giống mặt biển vào những ngày lạnh gió, không ai biết đại dương sẽ biến đổi ra sao. Hầu như nó luôn bí ẩn và khó hiểu.

Lạ thay, tôi mừng vì thần Poseidon tỏ ra cách biệt. Mọi lời xin lỗi, bày tỏ tình cảm hoặc thậm chí một nụ cười cũng bị coi là giả tạo. Giống các ông bố người phạm hợp thức hóa chuyện bỏ bê vợ con bằng vài lý do ngớ ngẩn.

- Không sao, tôi chịu được. Suy cho cùng, tôi không hiểu lắm về con người ông.

Cha bảo tôi:

- Quay sang thần Dớt và kể những gì con biết.

Tôi kể chân thực từ đầu đến cuối cho thần Dớt nghe. Tôi lấy thanh thép hình trụ đặt dưới chân ông. Thấy mặt chủ nhân nó lấp lánh sáng.

Sau đó là quãng im lặng dài, chỉ có tiếng than nỏ lép bép trong lò.

Thần Dớt xòe tay. Tia chớp bay lên bàn tay ông. Khi tay ông nắm chặt, thanh kim loại tóe lửa biến thành quyền trượng dài sáu mét. Điện phát ra từ đó làm tóc tôi dựng ngược.

Thần Dớt lẩm bẩm:

- Có vẻ như thằng bé này nói thật. Nhưng lần này thần Ares hành xử lạ quá... không giống tính cách bình thường của hắn chút nào.

Thần Poseidon đáp:

- Ares bốc đồng và kiêu ngạo. Con cái nhà ấy vẫn thế mà.

Tôi lên tiếng:

- Cho con thưa một chuyện.

Cả hai đồng thanh:

- Chuyện gì?

Thần Ares không mạnh động, một mình gáy hần. Có người, hoặc yêu quái nào đó chủ mưu.

Tôi mô tả lại giấc mơ, và những gì mắt thấy tai nghe trên bãi biển: khoảnh khắc đáng sợ trong đó trái đất như ngừng quay khiến thần Ares đang định giết tôi cũng phải dừng tay.

Nhiều khi cháu mơ thấy giọng nói dưới vực xui cháu mang tia chớp đến địa ngục. Ares một lần lỡ lời, tiết lộ thần cũng gặp ác mộng tương tự. Cháu nghĩ thần và cháu đều bị lợi dụng cho ý đồ khởi xướng chiến tranh.

Thần Dớt bảo:

- Có phải người nghi cho Hades?

- Không ạ. Từng yết kiến thần Hades nên cháu biết. Cảm giác trên bờ biển không giống lúc cháu gặp thần ấy. Nó giống lúc cháu đứng trên miệng vực, lồi vào ngục Tartarus. Bên dưới có thứ gì độc ác đang trăn trở... thứ gì ra đời trước cả thần thánh.

Hai thần nhìn nhau và căng thẳng trao đổi mấy câu bằng tiếng Hy Lạp cổ. Tôi chỉ nghe kịp một từ: Cha.

Thần Biển đề đạt ý kiến nhưng thần Dớt gạt đi. Thần Poseidon cố thuyết phục nhưng thần Dớt giận giữ giờ tay tỏ ý không muốn nghe.

Thần Dớt bảo:

- Ta không bàn chuyện này nữa. Giờ ta phải đích thân tẩy uế cho tia chớp bằng nước từ Lemnos, xóa hết dấu vết của người phạm dĩnh trên này.

Ông đứng lên và nhìn tôi. Nét mặt ông dịu xuống một chút:

- Cháu vừa chạy công được việc cho ta. Hiếm anh hùng nào có khả năng làm được thế.

- Cháu được hai bạn là Grover Underwood và Annabeth Chase giúp...

- Để trả công, ta tha mạng cho người. Perscus Jackson, ta không tin người. Nội sự có mặt của người trên đời cũng ảnh hưởng xấu đến tương lai đỉnh Olympia và tất nhiên, ta không thích. Nhưng vì muốn gia đình hòa thuận, ta cho người sống.

- Dạ... đa tạ ngài.

- Đừng dại dột đi máy bay lần nữa. Lát nữa ta về, đừng để ta còn thấy mặt người. Nếu trái ý, người sẽ được ném mùi lợi hại của tia chớp này... và đó sẽ là cảm giác cuối cùng của người đấy.

Tiếng sấm làm rung chuyển cung điện. Thần Dớt biến mất sau ánh chớp lờ.

Trong phòng chỉ còn lại mình tôi và cha.

Thần Biển thở dài:

- Bác con thiết tình! Đi thì cứ đi, gây ồn ào gì không biết. Dớt làm thần bảo trợ cho gánh hát chắc hợp hơn.

Một thoáng im lặng ngưng ngừng.

- Thưa cha, dưới vực có gì thế?

- Con không đoán được ư?

- Là Kronos, Chúa tể các Titan.

Ngay cả cung điện Olympia, rất xa Tartarus, cái tên Kronos đủ khiến phòng tối sầm, lò sưởi lớn không đủ xua đi cái lạnh thấu xương.

Thần Biển nắm chắc cán đinh ba:

- Trong cuộc chiến tranh thứ nhất tính từ khi khai thiên lập địa, thần Dớt băm vằm cha thành ngàn mảnh, giống hệt chúa tể Kronos từng làm thế với cha mình là Ouranos. Thần Dớt rải những mảnh ấy xuống vực sâu nhất ở ngục Tartarus. Các Titan chạy mọi ngả, pháo đài của họ trên núi Etna bị phá hủy, yêu quái đồng minh của họ bị đẩy đến những góc xa xôi nhất của quả đất. Nhưng cũng như thần thánh, các Titan bất tử. Những gì còn lại của thân xác Kronos vẫn sống dưới hình thức ghê tởm. Chúng vật vờ trong cơn đau vĩnh hằng và chưa hết thềm khát quyền lực.

- Vết thương của Kronos đang lành. Ông ta sẽ trở về.

Thần biển lắc đầu:

- Thi thoảng, Kronos có quậy phá. Ông ta xâm nhập giấc mơ người phạm, thổi vào đó những ý tưởng độc ác. Ông đánh thức những yêu quái không chịu khuất phục. Nhưng khả năng ông ta trỗi dậy từ vực sâu khó xảy ra.

- Nhưng...

Tôi im bật. Cãi cha là không tốt. Tôi không muốn chọc giận vị thần duy nhất ủng hộ mình.

- Con xin nghe lời cha.

Nụ cười phớt qua môi ông:

- Con mới biết tuân phục, có phải không?

- Vâng...

- Tính xấu ấy một phần thừa hưởng từ cha. Biển cả không thích bị kiềm chế.

Ông đứng lên cầm đỉnh ba. Vóc dáng cao sừng sững mờ đi, nhỏ lại bằng người thường, đứng ngay trước mặt tôi.

- Con đi ngay đi. Nhưng trước hết, nên biết mẹ con đã về.

Tôi ngạc nhiên quá đổi:

- Mẹ con sao?

- Con sẽ gặp mẹ ở nhà. Hades trả mẹ con về lúc nhận mũ tàng hình. Ngay cả thần coi âm cũng biết sông phẳng, nhỉ?

Tim tôi đập dồn, không tin rằng giờ phút tôi chờ đợi bấy lâu đã đến:

- Thưa... cha có...

Tôi muốn hỏi thần Poseidon có cùng tôi về thăm mẹ không, nhưng e hỏi vậy ngớ ngẩn quá. Trên đời đã ai thấy Thần biển vẫy taxi lên khu thượng Manhattan chưa? Nếu muốn, mười mấy năm qua ông đã tìm gặp mẹ Sally rồi. Với lại, không thể không lường trước phản ứng của Gabe Cóc Chết.

Mắt thần Poseidon thoáng buồn:

- Percy con, về đến nhà con có việc quan trọng cần quyết định ngay. Có bưu kiện đang chờ sẵn trong phòng con đấy.

- Bưu kiện gì ạ?

- Khi thấy con sẽ biết ngay. Không ai chọn đường đời cho con được đâu. Tự con phải quyết định thôi.

Dù không hiểu cha nói gì, tôi vẫn gật đầu.

Thần biển buồn rầu:

- Mẹ con là nữ hoàng của thế giới phái đẹp dưới trần. Cả ngàn năm qua, ta chưa từng gặp ai tuyệt vời đến thế. Thế nhưng... ta vẫn xin lỗi vì đưa con đến thế giới này. Vì ta, con phải mang phận anh hùng. Số phận anh hùng không bao giờ vui vẻ hạnh phúc. Người anh hùng luôn phải đón đợi bi kịch đến với đời mình.

Tôi cố ngăn cảm giác chua xót. Cha tôi vừa xin lỗi vì trót sanh tôi ra đời!

- Con vui vẻ chấp nhận mà.

- Giờ thì thế, nhưng sau này con sẽ hận cha. Có thể là sai lầm không thể tha thứ của cha.

Tôi ngượng ngập cúi chào:

- Con xin từ biệt và không bao giờ làm phiền cha nữa.

Tôi đi chừng năm bước đã nghe tiếng ông gọi lại:

- Percy!

Tôi quay lại.

Mắt ông lấp lánh niềm tự hào:

- Con cha giỏi lắm. Đừng hiểu lầm ý cha. Từ nay trở đi, hãy làm việc gì hãy luôn nhớ ta là cha của con. Con đích thực là con trai Thần Biển.

Thấy tôi bước đi trên con phố vắng ngang thành trì của các thần, những ai đang nói đều dừng lời. Chín nữ thần thơ ca ngừng chơi đàn. Các tiểu thần linh, thần rừng và Nữ thủy thần đều kính cẩn quay về phía tôi với thái độ biết ơn. Tôi vừa qua trước mặt, họ đã quỳ xuống như thể tôi là người hùng của họ.

Mười lăm phút sau tôi trở lại phố phường Manhattan đông đúc, cảm giác bàng hoàng chưa tan hết.

Tôi đón taxi về nhà mẹ và nhấn chuông cửa. Mẹ tôi xinh đẹp hiện ra. Quần áo mẹ thơm mùi kẹo bạc hà và cam thảo. Thấy tôi, bao lo âu mệt mỏi trên gương mặt mẹ tan biến.

- Percy! Cảm ơn trời. Con mẹ về đây rồi.

Tôi ngạt thở trong vòng tay mẹ. Hai mẹ con đứng ngoài hành lang, mẹ vừa vuốt tóc tôi vừa khóc.

Thú thật, mắt tôi cũng mờ đi. Thấy mẹ, tôi nhẹ cả người, cảm động đến mức đứng không vững.

Mẹ kể bà mới hiện về nhà sáng nay làm Gabe Cóc Chết sợ hết hồn. Sau vụ gặp quỷ đầu bò, mẹ không nhớ gì thêm. Bà không tin khi nghe cha ghê tôi kể rằng tôi là tội phạm bị truy nã hiện đi khắp nước Mỹ phá hủy tượng đài. Suốt ngày qua, tin thời sự làm mẹ lo cháy lòng. Gabe Cóc Chết ép mẹ đi làm, nói rằng mẹ nợ lương cả tháng, giờ phải trả nợ.

Tôi cố nuốt giận kể đầu đuôi chuyện mình. Cố làm các tình tiết không đến nỗi đáng sợ chẳng dễ dàng gì. Mới kể đến trận ẩu đả với thần Ares, tôi nghe tiếng Gabe Cóc Chết từ phòng khách vọng ra:

- Sally đâu? Thịt nướng chín chưa vậy?

Mẹ mệt mỏi nhắm mắt:

- Thấy con, ông ấy tức cho xem. Hôm nay, cửa hàng ông ấy tới tập nhận điện thoại từ Los Angeles hỏi quà tặng miễn phí.

- Ừ nhỉ. Chuyện đó thì...

Mẹ gượng cười:

- Đừng làm ông ấy giận thêm. Vào nhà đi.

Sau một tháng tôi vắng nhà, căn hộ biến thành thế giới riêng của Gabe Cóc Chết. Rác ngập đến mắt cá chân. Lon bia rỗng phủ kín mặt ghế sofa. Tất và đồ lót bẩn vứt bừa lên chập đèn.

Cha ghê tôi đánh bạc cùng ba chiến hữu mặt mày bặm trợn và cao lớn như gấu ngựa.

Thấy tôi, điều xi gà từ khoe miệng hần rút xuống đất. Mặt hần đỏ lựng:

- Nhái con, tao tưởng mày không bao giờ dám vác mặt về đây. Tưởng cảnh sát...

Mẹ tôi ngắt lời:

- Hóa ra Percy không bị truy nã hay đào tẩu gì cả. Tốt quá rồi, phải không anh Gabe?

Gabe Cóc Chết hết nhìn mẹ, lại nhìn tôi. Rõ ràng, hần không thích tôi về.

Hần gầm lên:

- Phải trả lại tiền bảo hiểm nhân thọ của cô, tôi chưa đủ một ư? Cô đưa điện thoại đây. Tôi sẽ gọi cảnh sát.

- Anh Gabe, đừng!

Hần nhướn lông mày:

- Cô vừa cản tôi đấy à? Cô tưởng tôi sẽ lại cản rằng chịu đựng cái thằng oắt con này sao? Tôi còn chuyện để kiện: nó làm hỏng chiếc Camaro của tôi.

- Nhưng...

Hần vung tay. Mẹ tôi co người tránh.

Tôi chợt hiểu. Hần từng đánh mẹ tôi. Tôi không biết khi nào và hần ra đòn nặng hay nhẹ, nhưng chắc chắn hần có thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với mẹ. Cụ thể chuyện ấy diễn ra nhiều năm rồi, những lúc tôi không có nhà.

Con thịnh nộ bùng phát, làm ngực tôi nhói đau. Tôi đến bên hần và quen tay rút cây bút trong túi áo.

Gabe Cóc Chết bật cười:

- Gì thế? Định viết thư cho tao à? Chỉ cần đụng đến sợi lông chân của tao, mày đi tù một xương, con ạ.

Eddie bạn hần can:

- Kìa Gabe. Nó chỉ là trẻ con thôi mà.

Ông ta quay lại quắc mắt, giả giọng the thé nhại:

- Chỉ là trẻ con thôi mà.

Hai gã còn lại cười ồ lên ngớ ngẩn.

Gabe Cóc Chết cười mỉa, nhe hàm răng ám khói thuốc lá:

- Lần này tao tha. Cho mày năm phút lấy quần áo cuốn xéo khỏi đây. Đến phút thứ sáu là tao gọi cảnh sát đây.

Mẹ tôi van vãn:

- Em xin anh!

Gabe quay sang bà:

- Nó là tội phạm. Để nó biến luôn. Dính vào chỉ mang họa.

Tôi chỉ muốn mở năm Thủy triều. Nhưng gương không hại người thường, mà Gabe là người thường theo nghĩa hèn mọn nhất.

Mẹ kéo tay tôi:

- Percy, đi với mẹ. Ta vào phòng con, nhanh lên.

Tôi để mặc mẹ lôi xềnh xệch, hai tay run lên vì giận.

Phòng bữa bọn đồ dùng của Gabe Cóc Chết. Góc này là đồng bình điện hỏng, góc kia có bó hoa héo quắt hằn mang về sau buổi phỏng vấn của Barbara Walters.

- Con à, đừng chỉ giận quá mất khôn thôi. Từ từ để mẹ nói cho. Rồi mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

- Mẹ! Không bao giờ ổn cả đâu. Còn đừng Gabe thì còn khổ mãi.

- Vậy... nghỉ hè con theo mẹ đến chỗ làm. Đầu năm, để mẹ tìm trường nội trú...

- Kìa mẹ.

Bà nhìn xuống:

- Mẹ đang cố. Chỉ cần... con cho mẹ ít thời gian.

Một kiện hàng hiện trên giường tôi. Ít nhất tôi còn tỉnh táo để thề một giây trước nó chưa có ở đó.

Hộp bìa cứng cũ nát ấy đựng vừa trái bóng rổ. Địa chỉ người nhận bên ngoài do chính tay tôi viết:

Gửi các thần

Đỉnh Olympia

Tầng thứ 600, tòa nhà Empire State

New York, NY

Cùng những lời chúc tốt đẹp nhất

PERCY JACKSON

Nắp hộp có chữ bút dạ đen ghi địa chỉ nhà mẹ Sally, kèm mấy chữ: TRẢ CHO NGƯỜI GỬI

Tôi hiểu ngay ý cha tôi nói lúc ở Olympia.

Một bưu kiện. Một quyết định.

- Cho dù con có làm bất cứ điều gì, hãy nhớ rằng con là con của cha. Con là con trai của Thần Biển.

Tôi nhìn mẹ:

- Mẹ có muốn dưỡng Gabe đi luôn không?

- Không dễ đâu con. Mẹ...

- Chỉ cần mẹ nói một tiếng. Gã đẽu cẳng ấy dám đánh mẹ. Giờ mẹ muốn hấn đi luôn không?

Mẹ ngần ngừ, thoáng gật đầu:

- Có. Mẹ sẽ nói chuyện thẳng thắn với dưỡng. Nhưng con không làm thay mẹ được. Để mẹ tự giải quyết.

Tôi nhìn chiếc hộp.

Tôi muốn làm thay mẹ, đem hộp ra bàn lấy thứ bên trong ra. Tôi sẽ có bộ tượng đẹp trang trí cho phòng khách.

Tôi nghĩ thầm: “Các anh hùng trong thần thoại Hy Lạp toàn làm thế. Gabe Cóc Chết đáng bị xử nghiêm khắc.”

Nhưng chuyện các anh hùng toàn kết thúc bi thảm. Cha mới dạy tôi thế.

Hình ảnh địa ngục hiện về trong tôi. Tôi tưởng tượng cảnh hồn ma Gabe lê bước đời đời trên cánh đồng Asphodel, hoặc bị tra tấn sau hàng rào dây kẽm gai của ngục thất Trừng Phạt, hoặc chơi bài suốt đời trong vạc dầu sôi ngập đến thắt lưng đồng thời phải nghe cả nhạc opera. Tôi lấy quyền gì bắt người ta phải chịu khổ như vậy, ngay cả người đó là Gabe?

Nếu trước đây một tháng, tôi sẽ không chùn tay. Nhưng giờ khác rồi.

Tôi bảo mẹ:

- Con làm thay mẹ được. Chỉ cần nhìn vào hộp này, ông ta sẽ không bao giờ làm phiền mẹ nữa.

Liếc qua kiện hàng, mẹ hiểu ngay. Bà lùi lại:

- Percy! Con không được làm thế.

- Thần Poseidon tôn mẹ là nữ hoàng. Cha nói người như mẹ tìm cả ngàn năm không thấy.

Mẹ tôi đỏ mặt:

- Con đừng...

- Đáng lẽ mẹ không phải khổ như vậy. Mẹ nên đi học cho có bằng cấp. Sau đó làm nhà văn, lấy người tốt bụng, có nhà cửa đàng hoàng. Đừng chỉ vì bảo vệ con mà phải sống với Gabe. Giờ con tự lo được. Đừng thêm ông ta nữa.

Mẹ lau nước mắt.

Khẩu khí con tôi giống cha y hệt. Có lần ông còn định ngăn thủy triều lên vì mẹ. Ông đòi xây cung điện dưới đáy biển tặng mẹ. Cha con tưởng chỉ cần ông vẫy tay, mọi rắc rối của mẹ sẽ tan biến.

- Thế có gì sai đâu?

Mẹ nhìn tôi dăm dăm:

- Mẹ tưởng con hiểu biết hơn thế. Nửa dòng máu mẹ chảy trong con, chắc con hiểu mẹ. Cuộc đời mẹ chỉ có ý nghĩa nếu mẹ được quyết định cuộc sống của riêng mình. Mẹ không thể để thần thánh, thậm chí con trai quyết định thay. Mẹ phải có can đảm... sống độc lập. Việc con làm vừa rồi nhắc mẹ nhớ điều đó.

Chúng tôi im lặng nghe tiếng quạt bài, chữ thẻ và bình luận thể thao trên kênh ESPN ngoài phòng khách.

- Vậy con để hộp lại. Nếu hấn dám bắt nạt mẹ thì...

Mẹ tái mặt nhưng gật đầu:

- Con định đi đâu?

- Trại Con Lai.

- Chỉ nghỉ hè... hay ở luôn?

- Tùy tình hình, mẹ ạ.

Nhìn thẳng mắt nhau, hai mẹ con cùng đồng thuận chờ đến cuối hè sẽ quyết định.

Mẹ hôn trán tôi:

- Người hùng của mẹ. Con cừ nhất đấy.

Nhìn quanh phòng lần cuối, tôi linh cảm sẽ không bao giờ quay lại nơi này. Lát sau tôi theo mẹ ra cửa.

Gabe Cóc Chết nói với theo:

- Chuồn lẹ hả mày? Cút đi cho rảnh nợ.

Tôi không cam lòng. Chẳng lẽ tôi bỏ qua cơ hội trả thù duy nhất này ư? Tôi lại bỏ đi, không cứu mẹ khỏi địa ngục trần gian này ư?

Hắn quát nạt:

- Sally, sao lâu thế? Thịt nướng đâu hả?

Mắt mẹ lóe lên tia giận dữ. Tôi nhẹ lòng: biết đâu mẹ xử lý tốt hơn tôi. Để tự bà quyết định vẫn hơn.

- Có thịt nướng ngay đây. Ngon đến mức kinh ngạc.

Mẹ nháy mắt với tôi. Trước khi cửa khép lại, tôi kịp thấy mẹ chăm chú ngắm xối bạc như thể chọn tư thế đúng cho tượng Gabe Cóc Chết trong vườn.

23. Chương 22 (hết)

22. Lời Tiên Tri Thành Hiện Thực

Sau Luke, Annabeth và tôi là hai con lai đầu tiên hoàn thành nhiệm vụ và còn sống trở về. Khởi phải nói, mọi người trầm trồ thán phục như thể hai đứa vừa thắng cuộc thi khó trên truyền hình.

Theo truyền thống của trại, chúng tôi đeo vòng nguyệt quế dự tiệc chiêu đãi để tôn vinh hai đứa. Sau đó là lễ đốt vải liệm các bạn may mắn trong lúc chúng tôi đi vắng.

Vải liệm của Annabeth rất đẹp may bằng lụa xám thêu cả đàn cú. Tôi đùa, bảo nếu được liệm bằng vải ấy, Annabeth chết cũng không tiếc. Cô bạn đâm tôi thùm thụp, bảo tôi im miệng đừng nói gở.

Con Thần Biển không có bạn chung phòng nên các con thần Ares tình nguyện may vải liệm cho tôi. Họ lấy vải trải giường cũ sờn, sơn mặt cười viền quanh và viết chữ ĐỒ THẨM HẠI chính giữa.

Đốt xong nó, tôi mừng húm.

Trong lúc nhà thần Apollo hát nhép say mê, các bạn cùng phòng cũ nhà thần Hermes, nhà Athen của Annabeth và các bạn thần rừng của Grover vây quanh. Họ ăn mừng Grover vừa nhận giấy chứng nhận mới toanh từ tay Hội Đồng xét duyệt. Các thành viên hội đồng nhận xét trong nhiệm vụ vừa rồi, Grover “can đảm đến mức không thể hiểu nổi... cứng rắn hơn bất kỳ thần rừng nào...”

Trong buổi liên hoan, chỉ mình nhà thần Ares không vui. Chúng gườm gườm nhìn tôi như muốn nói sẽ không bao giờ tha thứ tội làm nhục cha chúng.

Không vì thế mà tôi kém vui.

Ngay cả bài diễn văn chào mừng nhóm tôi về trại an toàn của ông quản lý Dionysus cũng không làm tôi nản chí.

À, phải. Gã thiếu niên hư đốn này chưa chết. Đầu hần lúc trước đã to, giờ còn to hơn. Chúc mừng đầu to. Chuyển sang tin tức khác. Cuộc đua xuống máy Chủ nhật này phải hoãn vì...

Dù về lại nhà Số Ba, tôi không còn cô đơn. Tôi gặp bạn lúc huấn luyện. Đêm đêm nghe tiếng sóng xô bờ, tôi biết có cha tôi ở đó. Có thể chưa hiểu hết về tôi, có thể lấy làm tiếc vì có tôi trên đời nhưng ông vẫn dõi theo từng bước tôi đi. Cho đến giờ, cha tự hào về tôi.

Riêng phần mẹ, bà có cơ hội làm lại cuộc đời.

Một tuần sau khi về trại, tôi nhận được thư mẹ. Thư kể Gabe Cóc Chết biến mất một cách đầy bí ẩn khỏi tình cầu. Dù báo cảnh sát chuyện hần mất tích nhưng không hiểu sao bà có linh cảm họ sẽ không tìm thấy hần.

Chuyển sang chuyện khác, mẹ bảo bà vừa bán quần thể tượng đầu tay to bằng người thật cho phòng trưng bày ở Soho. Tác phẩm của mẹ có tên: Xói bạc. Tiền thù lao nhiều đến nỗi mẹ đủ tiền mua căn hộ mới và đóng tiền học năm đầu tại đại học New York. Phòng trưng bày Soho nài nỉ mẹ tạc thêm tượng mới. Mẹ viết cho tôi: “Con đừng lo. Mẹ không thích điêu khắc nữa. Mẹ vứt hộp dụng cụ con để lại cho mẹ rồi. Từ nay trở đi, mẹ sẽ viết văn.

“Tái bút: Mẹ đã tìm được trường tư thực danh tiếng trong thành phố. Mẹ đã ghi danh, giữ chỗ cho con. Hãy về học lớp bảy và ở với mẹ. Nhưng nếu con muốn ở hần Trại Con Lai, mẹ hoàn toàn đồng ý.”

Tôi gấp thư cẩn thận, để ngay ngắn trên mặt bàn cạnh giường. Mỗi tối trước khi đi ngủ, tôi đọc lại thư và suy ngẫm xem nên trả lời mẹ thế nào.

Lễ quốc khánh, cả trại tập trung ngoài bãi biển xem màn pháo hoa do nhà Số Chín biểu diễn. Là con thần Hephaestus, họ cho rằng nếu pháo chỉ có ba màu xanh, đỏ và trắng sẽ rất chán. Họ chèo thuyền rồng, mang pháo to bằng tên lửa ra khơi bắn vào bờ. Annabeth kể những năm trước, nhà Hephaestus bắn liên tục tạo hình các nhân vật hoạt hình giữa bầu trời. Màn cuối là hai trăm chiến binh Sparta múa may giữa trời, chiến đấu anh dũng trước khi nổ tung thành muôn nghìn chấm sáng đủ màu.

Lúc Annabeth và tôi đang trải khăn ngồi cắm trại ngoài trời, Grover đến chào từ biệt.

Dù vẫn mặc quần jeans, áo thun và giày thể thao, Grover chững chạc hẳn chỉ sau vài tuần. Chòm râu dê dày cứng hơn. Grover béo ra. Sừng nó mọc thêm ít nhất hai phân. Grover không bao giờ rời mũ vải mềm giúp ngực trông giống người phàm.

- Tổ sắp lên đường, nên qua báo hai cậu...

Tôi cố làm mặt vui để động viên Grover. Thần rừng được trại cho phép đi tìm thần Pan chỉ có mình nó. Nhưng phải chia tay nó, tôi buồn vô kể. Tuy mới quen Grover một năm, nhưng trước nó, tôi chưa chơi với lâu như thế.

Annabeth ôm hôn Grover, dặn nó đừng để chân giả tuột ra.

- Tôi hỏi nó định tìm thần Pan ở địa điểm nào trước.

Grover ngượng ngập:

- Bí mật. Giá có hai cậu đi cùng thì vui, nhưng người với thần Pan không hợp...

Annabeth bảo:

- Chúng tớ hiểu mà. Cậu có vỏ hộp thiết đủ dùng làm lương khô ăn chưa?

- Rồi.

- Cầm theo sáo sậy chưa?

Grover cầu nhàu:

- Rồi. Annabeth này, cậu như mẹ dê lắm lời vậy.

Nói thế chứ thực lòng. Grover không khó chịu.

Một tay chống gậy, khoác ba lô trên vai. Trông nó giống người đi dã ngoại thường thấy trên mọi nẻo đường nước Mỹ. Cậu bé còi cọc hay bị bắt nạt ở Học viện Yanoy không còn nữa.

- Hai cậu chúc tớ may mắn đi.

Sau khi ôm Annabeth lần nữa, nó vỗ vai tôi và quay lại con đường qua đụn cát.

Pháo hoa rực rỡ bầu trời: nào Hercules giết sư tử Nemean, Artemis săn lợn rừng. Tổng thống George Washington (vốn là con thần Athena) đang vượt qua sông Delawar. Tôi gọi với:

- Này Grover

Nó đã đến bìa rừng và ngoái đầu lại.

- Đi đâu thì đi cũng phải ráng ăn uống đầy đủ nhé.

Nó cười, biến mất sau rặng cây.

Annabeth bảo:

- Tụi mình còn gặp Grover nhiều.

Tôi cố tin và gạt đi suy nghĩ hai ngàn năm qua, chưa ai tìm thần Pan mà sống trở về. Grover sẽ là người đầu tiên. Chắc chắn thế.

Tháng Bảy chậm chạp trôi qua.

Mấy ngày liền, tôi vạch chiến lược chơi cướp cờ cho phe đồng minh giành cờ danh dự từ tay nhà Ares. Lần đầu tiên, tôi trèo lên nóc tường và không bị bỏng vì nham thạch.

Thỉnh thoảng qua Nhà Lớn, tôi nhìn lên cửa sổ gác xép, nhớ Nhà Tiên Tri và muốn tin mọi chi tiết của Lời Sấm Truyền đều đã thành hiện thực.

Người sẽ đi theo hướng Tây gặp vị thần tráo trở.

Phần này xong. Tuy nhiên, thần tráo trở là Ares không phải Hades.

Người sẽ tìm được vật bị đánh cắp và trả nguyên vẹn cho khổ chủ.

Xong luôn. Tia chớp đã được trả cho thần Dớt. Mũ tàn hình trở về mái đầu bóng lưng của thần Hades.

Người sẽ bị phản bội bởi người tự xưng là bạn.

Tôi thắc mắc câu này. Chắc Lời Sấm Truyền ám chỉ thần Ares. Lúc đầu ông ta vờ thân thiện, sau đó phản bội tôi.

Cuối cùng, người sẽ không cứu nổi người quan trọng nhất của đời mình.

Tôi không cứu được mẹ, nhưng tôi để bà tự quyết định và biết mình làm đúng.

Vậy còn bản khoản nổi gì?

Đêm chia tay cuối hè đến quá nhanh.

Các thành viên trong trại dùng bữa tối cuối cùng bên nhau. Chúng tôi đốt thức ăn cúng thần. Sau đó, các anh chị nhân viên tư vấn trao hạt sứ, quà kỷ niệm cuối hè cho trại viên.

Tôi đeo dây da có hạt sứ kỷ niệm đầu tiên ở trại. May có lửa đỏ, nếu không mọi người sẽ thấy mặt tôi nóng bừng. Hình trên hạt sứ màu đen là cây đinh ba màu xanh lá cây.

Luke tuyên bố:

- Hạt sứ này ghi nhớ lần đầu tiên con trai Thần Biển đến trại và hoàn thành nhiệm vụ đến địa ngục, ngăn chặn chiến tranh.

Cả trại đứng dậy hò reo. Ngay cả con thần Ares cũng miễn cưỡng đứng lên. Nhà thần Athena đẩy Annabeth đến cạnh tôi cùng nhận lời chúc tụng.

Lúc ấy, tôi không biết mình buồn hay vui. Tôi vừa tìm được gia đình quan tâm đến mình đồng thời ủng hộ tôi làm việc tốt. Thế nhưng sáng mai, gần hết trại viên sẽ về chuẩn bị cho năm học mới.

Sáng hôm sau, có lá thư trên bàn cạnh giường tôi.

Nhất định thần Dionysus điền mẫu thư này: ông ta cố tình viết sai tên tôi.

Peter Jackson thân mến,

Nếu định ở trại quanh năm, bạn phải báo cáo cho Nhà Lớn trước mười hai giờ trưa nay. Nếu không báo, chúng tôi sẽ cho rằng bạn đã rời nhà hoặc chết bí thảm. Khi mặt trời lặn, nhóm yêu quái mình người cánh chim có nhiệm vụ dọn dẹp và sẽ bắt đầu công việc đó. Họ có quyền ăn thịt trại viên chưa đăng ký. Mọi vật dụng cá nhân bỏ quên sẽ bị hỏa táng ở hồ nham thạch.

Chúc ngày tốt lành!

Ngài D. (tức Dionysus)

Trưởng ban quản lý trại.

Thành viên thứ mười hai của hội đồng Olympia.

Bệnh mất tập trung, hiếu động thái quá khiến tôi toàn đợi nước đến chân mới nhảy. Hết hè rồi, tôi vẫn chưa trả lời dứt khoát cho mẹ và trại việc đi hay ở. Giờ tôi chỉ còn vài giờ suy nghĩ trước khi quyết định.

Đáng lẽ việc chọn giữa chính tháng huấn luyện cung kiếm với chín tháng ngồi yên trong lớp học rất dễ dàng.

Nhưng còn mẹ tôi thì sao? Lần đầu tiên, tôi được ở bên mẹ quanh năm, không bị Gabe Cóc Chết quấy rầy. Tôi được ở nhà mình, khi rảnh tha hồ lang thang ngoài phố. Tôi nhớ Annabeth từng bảo: “Thế giới ngoài kia có yêu quái. Nhờ chúng, anh hùng biết tài mình cao hay thấp.”

Số phận Thalia, con gái thần Dớt làm tôi phải suy nghĩ. Có bao nhiêu yêu quái đang chờ tôi rời Trại Con Lai? Trong một chuyến đi từ đầu này đến đầu kia nước Mỹ, tôi suýt chết năm, sáu lần. Nền suốt năm học, tôi chỉ ở một chỗ, không có bác Chiron và bạn bè giúp đỡ, liệu hai mẹ con tôi có sống được đến hè sau? Đó là chưa kể mấy cuộc thi đánh vần và tập làm văn. Có khi tôi chết trước khi yêu quái kịp tìm đến.

Tôi bèn xuống sân tập khua vài đường kiếm. Có lẽ tập xong, tôi sẽ tỉnh táo hơn.

Sân chơi vắng hoe dưới nắng tháng Tám nóng như rang. Các trại viên, người thu dọn đồ đạc, người cầm chổi và giẻ lau nhà quét dọn đồng thời tìm đồ đạc bị mất lần cuối. Anh Argus giúp con thần Aphrodite xách đồng vali Gucci và túi trang điểm lên đời. Xe buýt đưa chúng ra sân bay đợi ở đó.

Tôi tự nhủ: “Đừng nghĩ chuyện đi với Cứ luyện tập xong đã.”

Đến phòng tập kiếm, tôi thấy Luke có chung suy nghĩ với mình.

Túi đựng quần áo tập của Luke nằm trơ trọi cạnh bụi. Anh tập một mình bằng cách đâm dây hình nộm bằng cây kiếm lạ. Nó giống kiếm thường ở chỗ chém đứt đầu hình nộm hoặc đâm xuyên bụng nhồi rơm của chúng dễ dàng.

Áo thun màu cam trên người Luke ướt mồ hôi. Mặt anh căng thẳng như thể gặp nguy hiểm đến tính mạng. Tôi ngấm và thẩm thấu phục anh moi ruột cả dây bù nhìn bằng rơm, chém rời chân tay chúng, biến chúng thành đồng rơm và áo giáp sắt.

Tuy nạn nhân chỉ là bù nhìn, nhưng tôi ngưỡng mộ các đường kiếm điều luyện của Luke. Anh đúng là chiến binh cừ. Cũng như bao lần khác, tôi băng quơ tự hỏi sao anh không hoàn thành nhiệm vụ lần trước.

Mãi sau thấy tôi, anh dừng tay kiếm:

- Percy đây à?

Ngượng quá, tôi lắp bắp:

- Xin lỗi, em chỉ....

Anh hạ kiếm:

- Không sao. Anh sắp nghỉ rồi.

- Bọn bù nhìn bị hạ hết rồi.

Luke nhún vai:

- Hè nào trại cũng thay bù nhìn mới.

Giờ Luke không vung kiếm loang loáng, tôi mới thấy kiếm hai lưỡi này làm bằng hai kim loại khác nhau: một lưỡi bằng đồng, lưỡi kia bằng thép.

Thấy tôi nhìn, Luke bảo:

- À, đồ chơi mới ấy mà. Anh gọi nó là Kẻ Xấu Bụng.

- Sao anh gọi thế?

Luke lật thanh kiếm:

Một lưỡi bằng đồng có phép thần. Một lưỡi bằng thép cứng. Tác dụng với cả thần thánh lẫn người phàm.

Tôi nhớ bác Chiron từng nói anh hùng không hại người phàm trừ tình huống khẩn cấp.

- Họ cũng làm loại kiếm này ư?

- Không ai làm cả. Kiếm như Kẻ Xấu Bụng trên đời chỉ có một.

Anh cười nụ, tra kiếm vào vỏ:

- Anh đang định tìm chú, vừa hay chú đến. Ta vào rừng lần cuối, xem có trò vui gì không đi!

Tự nhiên tôi ngẩn ngừ.

Đáng lẽ tôi nên mừng vì thái độ Luke rất vui vẻ. Từ lúc tôi về trại đến giờ Luke toàn tránh mặt. Tôi chỉ e anh bức mình vì giờ mọi người chú ý tôi nhiều hơn.

- Có nên không anh? Ý em là....

- Đi đi mà. Anh chuẩn bị sẵn nước mời chú đấy.

Anh lục túi lấy lọ sáu lon nước ngọt Coke. Tôi ngạc nhiên, không biết anh mua thứ ấy ở đâu. Cửa hàng của trại không bán đồ uống bên ngoài. Không ai có hàng lậu, trừ phi nhờ thần rừng mua giùm.

Tất nhiên, ly đồ uống trên bàn ăn tối giúp trại viên thưởng thức bất cứ thứ gì họ muốn nhưng vị của chúng không giống rót từ lon thể này.

Tôi thêm đường và caffeine nên xiêu lòng ngay.

- Ủ. Mình đi.

Hai anh em vào rừng tìm yêu quái luyện vài đường kiếm nhưng trời nóng quá. Yêu quái chắc ngủ trong hang mát mẻ cả rồi.

Chúng tôi chỉ thấy con hươu vàng vút qua bụi cây nhưng tốt nhất đừng đuổi nó. Hươu trong rừng này đều là tài sản của thần Artemis. Luke kể người cuối cùng săn hươu bị chặt đầu cắm trên cây cúp bàn ở bộ lờ sưởi trong nhà Số Tám

Chúng tôi tìm tán cây cạnh suối nước, đúng chỗ tôi bè giáo của Clarisse hôm trước. Hai anh em ngồi trên tảng đá to, uống nước ngọt ngắm hoàng hôn trong rừng. Hai đứa chuyện phiếm về chiêu thức giành cờ danh dự và nhiều thứ linh tinh khác.

Lát sau Luke nói:

- Chú thích chuyển đi vừa rồi không?

- Thích gì nổi. Đi chưa được ba bước đã gặp yêu quái rồi.

Luke nhướn mày. Tôi thú nhận:

- Có thích. Còn anh?

Mặt Luke tối sầm.

Tôi hay nghe bọn con gái khen Luke đẹp trai. Nhưng lúc này, trông anh dữ tợn, cau có, chẳng đẹp trai tí nào. Năng chiều biến tóc anh từ vàng thành xám. Vết sẹo trên mặt anh hằn sâu thêm. Luke già hẳn đi.

- Từ lúc mười bốn tuổi đến giờ, anh sống quanh năm trong trại. Sau vụ Thalia... chắc chú biết rồi. Anh chỉ biết ăn và luyện tập. Chưa bao giờ anh biết thế giới thực ra sao. Vậy mà lần ấy họ bắt anh làm nhiệm vụ. Lúc anh về, thái độ họ như muốn bảo: “Trò vui hết rồi. Từ nay cứ sống mòn đến hết đời.”

Luke bóp bẹp lon rỗng. Trước sự ngạc nhiên của tôi, anh ném thẳng xuống suối.

- Quy tắc đầu tiên cần nhớ khi đến Trại Con Lai là: Cấm xả rác. Nếu không Nữ thủy thần và Nữ Thần Cây sẽ trả thù. Tối đến giường kẻ xả rác dính đầy bùn và rết bò lổm ngổm.

- Thêm vào mấy vòng nguyệt quế. Sau này anh sẽ không thành đồ lưu niệm quảng trên gác xếp Nhà Lớn đâu.

- Nghe như anh sắp rời trại vậy.

Luke nhếch môi:

- Phải. Bởi thế tao đưa mày đến đây để từ biệt.

Luke búng tay. Đốm lửa nhỏ xuất hiện cạnh chân tôi. Từ đó một con vật đen trũi, dài bằng bàn tay bò ra. Bò Cạp.

Tôi thò tay lấy bút. Luke gằn giọng:

- Nếu là mày, tao sẽ không làm thế. Nếu thấy động, Bò Cạp địa ngục có thể nhảy cao năm mét. Vòi nó xuyên thủng quần áo. Mày sẽ chết chỉ sau sáu mươi giây.

- Luke, sao anh....

Con vật leo lên tôi.

“Người sẽ bị phản bội bởi người tự xưng là bạn.”

Tôi phẫn uất.

- Ra là mày.

Hắn bình tĩnh đứng lên, phủi quần.

Con bò cạp không sợ. Nó co vòi bò lên giày tôi. Luke nghiêng răng:

- Tao hiểu đời hơn mày. Bóng tối dày thêm, quái vật mạnh hơn bao giờ. Mày không tiếc công sức đổ sông đổ biển ư? Anh hùng mấy cũng chỉ là tốt đen trên bàn cờ các thần. Nếu không nhờ các con lai, họ đã bị lật đổ từ mấy ngàn năm trước rồi.

Tôi không tin vào tai mình:

- Luke, họ là đồng sinh thành nên chúng ta.

Hắn cười nhạt:

- Chỉ vì thế mà tao phải yêu quý họ ư? Thứ họ coi trọng là Nền Văn minh Phương Tây chỉ là bệnh dịch. Nó đang giết dần giết mòn nhân loại. Thượng sách là thiêu rụi nó, xây dựng thứ gì mới mẻ, trung thực hơn.

- Anh điên rồi không kém thần Ares.

Mắt Luke lóe lên giận dữ:

- Ares là thằng ngu. Hắn là chó không biết chọn chủ. Nếu mày còn thời gian, tao nói kỹ cho nghe. Tiếc rằng, mày sắp chết.

Bò cạp bò lên chân tôi.

Phải có cách thoát. Chỉ cần tập trung suy nghĩ.

- Anh là tay sai chúa tể Kronos.

Không khí chợt lạnh buốt.

Luke cảnh báo:

- Chớ gọi tên bừa bãi.

- Kronos sai anh ăn cắp tia chớp và mũ tàng hình. Hắn xâm nhập vào giấc mơ của anh.

Luke nháy mắt:

- Ông ấy cũng thuyết phục cả mày. Đáng lẽ mày nên vâng lời.

- Hắn tẩy não anh rồi.

- Nhầm to. Ông ấy chỉ ra rằng ta đang phí hoài tài năng của mình. Mày có nhớ nhiệm vụ của tao hai năm trước không? Cha tao, thần Hermes, sai tao ăn cắp táo vàng trong vườn Hesperides trả về Olympia. Tao tập luyện ngày đêm chỉ để làm việc ấy.

- Việc ấy không dễ. Chỉ Hercules làm được.

- Chính thế. Lặp lại việc người khác từng làm có gì vinh quang đâu. Các thần chỉ biết ôn lại quá khứ. Vì không thích nhiệm vụ nên tao lơ đãng, bị con rồng canh vườn cào rách mặt. Về đến nơi, tao chỉ nhận lòng thương hại. Ngay lúc ấy, tao chỉ muốn phá tan thành cung điện Olympia nhưng đành nhịn nhục, chờ thời cơ chín muồi. Tao bắt đầu mơ thấy Kronos. Ông bảo tao ăn cắp thứ gì đáng công, thứ chưa anh hùng nào dám đụng tới. Ngày Đông Chí lên Olympia tham quan, tao lừa lúc cả đoàn ngủ say lên đến phòng thiết triều lấy tia chớp dưới ghế thần Dớt, cả mũ tàng hình của Hades nữa. Dễ lắm, mày không tưởng tượng được đâu. Cư dân Olympia quá ngạo mạn, không ngờ có kẻ lấy cắp đồ của họ. An ninh lỏng lẻo lắm. Lúc gần đến New Jersey, nghe bão nổi tao biết họ phát hiện mất đồ.

Bò đến đầu gối tôi, bò cạp dừng lại giương mắt nhìn.

Tôi giữ giọng bình thản:

- Sao anh lại không đem bảo bối giao cho Kronos?

Nụ cười của Luke tắt ngấm:

- Tao tự tin quá. Thần Dớt sai các con tìm tia chớp: Artemis, Apollo và cha ta thần Hermes. Nhưng chỉ thần Ares bắt được ta. Đáng lẽ hắn nằm liệt bởi tay tao, nhưng tao bất cẩn. Ares cướp khí giới, lấy bảo bối dọa trả chúng về Olympia và thiêu sống tao. Đúng lúc đó, giọng Kronos mớm lời cho tao. Tao bàn với Ares ý định xúc xiểm để các vị thần đánh nhau. Hắn chỉ cần giấu bảo bối, chờ các vị thần xâu xé lẫn nhau. Mắt Ares sáng lên. Tao biết hắn sập bẫy. Ares thả tù binh. Tao quay lại Olympia trước khi họ phát hiện ta vắng mặt. Sau đó, Kronos trừng phạt ta bằng ác mộng. Ta thề không làm hỏng chuyện nữa. Trở lại Trại Con Lai, giấc mơ bảo ta sẽ có anh hùng mới đến. Người này sẽ bị lừa mang bảo bối hộ Ares xuống tận Tartarus.

- Chính người gọi chó địa ngục đến trại?

- Chiron phải tin rằng mày không an toàn khi ở Trại Con Lai. Có thể hắn mới giao nhiệm vụ cho mày. Hắn phải tin Hades tìm mày lấy mạng. Thực tế tốt hơn cả mong đợi.

- Giày bay bị niêm chú. Nó định lôi tao xuống Tartarus.

- Nếu mày chịu đi giày. Nhưng mày tặng thần rừng, trái ý bọn tao, Grover làm hỏng chuyện từ đầu đến cuối.

Luke nhìn bò cạp bò trên đuôi tôi:

- Đáng lẽ mày đã bỏ xác dưới vực Tartarus. Nhưng không sao. Anh bạn nhỏ đây sẽ thu xếp ổn thỏa cho mày.

Tôi nghiêng rằng:

- Chị Thalia chết thay cho mày. Giờ mày trả công thế này sao?

Luke gào lên:

- Cấm mày nhắc đến Thalia! Các thần để mặc cô ấy chết. Giờ họ sắp phải đền tội.

- Mày bị lợi dụng. Cả Ares nữa. Đừng nghe lời Kronos.

Luke the thê:

- Tao bị lợi dụng ư? Nhìn lại mình đi. Ông già cho mày cái gì chưa? Kronos sẽ hồi sinh. Mày chỉ làm chậm kế hoạch của ông ấy thôi. Kronos sẽ đẩy dẫn Olympia xuống Tartarus, đưa nhân loại về thời kì đồ đá. Cả thiên hạ sẽ về tay nhóm mạnh nhất, những người từng trung thành với Kronos.

- Bảo con bỏ tránh ra. Nếu khỏe, sao không đấu tay đôi với tao?

Luke cười nham hiểm:

- Đừng lấu cá. Tao không giống Ares. Đừng phỉnh phờ mắt công. Chúa tể đang đợi sẵn sàng giao việc trọng đại cho ta.

- Kìa Luke...

- Vĩnh biệt. Thời đại hoàng kim sắp đến. Chỉ tiếc mày không được thấy nó.

Hắn biến mất vào màn tối.

Bò cạp quăng mình.

Tôi đập nó bằng tay trần và mở nắp kiếm. Bò cạp nhảy lên cao nhưng bị tôi chém làm đôi.

Chưa kịp mừng, tôi nhìn xuống bàn tay sưng tấy. Nước vàng ộc ra, bốc khói. Bò cạp đã chích tôi rồi.

Tai ù đặc như có cối xay bên trong, mắt tôi mờ đi. “Nước. Lúc trước, nước chữa lành vết thương cho tôi.”

Tôi lảo đảo xuống suối, nhúng tay xuống nước nhưng không tác dụng. Nọc bò cạp quá độc. Màn đen kéo đến che hai mắt. Tôi cố gượng dậy.

Sáu mươi giây.

Tôi phải về trại. Nếu gục ngã ở đây, xác tôi sẽ thành mồi ngon cho yêu quái. Sẽ không ai biết có thảm họa này.

Hai chân nặng như chì. Đầu nóng bừng bừng. Trên đường lết về trại, tôi thấy Nữ Thần từ cây đi ra.

Tôi kêu yếu ớt:

- Cứu! Xin hãy cứu tôi...

Hai Nữ Thần Cây xóc nách tôi. Tôi chỉ nhớ họ mang tôi đến bãi trống, nhân viên trại hô hoán, và nhân mã thổi tù và.

Bóng tối chụp xuống.

Tỉnh dậy, tôi thấy mình đang ngậm ống hút. Nước này như bánh quy sôcôla lỏng. Là rượu thần.

Tôi mở mắt.

Tôi nằm trên giường bệnh trong Nhà Lớn. Tay phải băng bó như khúc củi. Anh Argus canh góc nhà. Annabeth ngồi cạnh, tay cầm ly rượu, tay kia cầm khăn lau miệng cho tôi.

- Giống hôm đầu tiên quá.

Thấy tôi tỉnh lại, Annabeth mừng rỡ.

- Cậu khỏe quá đi. Lúc tụi tớ đến nơi, cậu tím tái toàn thân rồi. Nếu bác Chiron không cứu thì...

Bác Chiron xoa dịu:

- Thôi nào. Khen người ôm mấy câu cho mau khỏe.

Bác ngồi dưới chân giường tôi trong dáng vẻ người thường nên tôi chưa kịp nhận ra. Phép màu nén phần dưới cơ thể bác vào xe lăn, nửa trên mặc comple đeo cà vạt. Tuy mỉm cười nhưng nét mặt ông thầy giáo môn Latinh cũng mệt mỏi, bơ phờ như vừa thức đêm chăm bài.

- Cháu thấy trong người thế nào?

- Hình như lực phủ ngũ tạng cháu vừa mang từ tử đông đến lò vi ba.

- À, tại nọc bò cạp địa ngục đấy. Nếu thấy khỏe cháu kể đầu đuôi ta nghe.

Vừa uống rượu tiên, tôi vừa kể chi tiết.

Căn phòng im lặng rất lâu.

Annabeth vừa buồn vừa giận:

- Không ngờ Luke lại... À, tớ biết thừa. Sau lần được giao việc, anh ấy khác hẳn. Hình như các thần đều không ưa hẳn.

Bác Chiron khẽ khàng:

- Phải báo Olympia ngay. Bác đi luôn đây.

Tôi nhắc:

- Luke đang nhỡ nhơ ngoài kia. Cháu phải đuổi theo hẳn.

Bác Chiron lắc đầu:

- Đừng, Percy. Các thần...

Tôi cãi:

- Không cho nhắc đến Kronos chứ gì. Thần Dớt gạt phắt, không nghe ai bàn đến.

- Percy, bác không muốn làm khó cháu. Nhưng cháu không được vội trả thù. Cháu chưa sẵn sàng đâu.

Dù không muốn chấp nhận, nhưng tôi tin bác Chiron nói đúng. Chỉ cần nhìn bàn tay, tôi biết còn lâu mới cầm kiếm được.

- Bác Chiron... có phải bác nghe lời sấm truyền nhắc đến Kronos không? Nhà tiên tri có nhắc đến cháu và Annabeth không?

Bác ngập ngừng ngó trần nhà:

- Percy, bác không có thẩm quyền...

- Các thần không cho bác kể với cháu à?

Bác nhìn tôi thông cảm, nhưng ánh mắt buồn buồn:

- Cháu sẽ là anh hùng vĩ đại. Nhiệm vụ của bác là đốc sức huấn luyện chuẩn bị cho cháu. Nhưng nếu bác đoán đúng, đường đời cháu sau này...

Sấm nổ vang. Cửa sổ rung bần bật.

Bác Chiron hét to:

- Biết rồi! Khó lắm.

Bác thở dài:

- Không phải ngẫu nhiên các thần giấu cháu. Biết nhiều quá về tương lai không tốt đâu.

- Nhưng bác cháu ta không thể chống mắt ngồi nhìn.

- Tất nhiên là không. Nhưng cháu phải dốc hết sức cẩn thận. Kronos muốn làm cháu rối trí. Hắn muốn phá hoại đời cháu, muốn cháu mờ mắt vì sợ và vì giận. Đừng làm hắn thỏa mãn. Kiên trì luyện tập. Thời cơ sẽ đến tìm cháu.

- Chỉ sợ chưa đến ngày đó, cháu đã chết khô rồi.

Bác vỗ vỗ cổ chân tôi:

- ...nhưng cháu phải quyết định ở hẳn Trại Con Lai hay về học lớp bảy trường thường, chỉ về trại lúc nghỉ hè. Suy nghĩ cho kỹ. Bác cần câu trả lời ngay khi từ Olympia trở về.

Tôi muốn cãi và hỏi thêm nhiều điều.

Nhưng nét mặt bác cho thấy cuộc nói chuyện nên chấm dứt ở đây. Bác chỉ có thể nói với tôi đến thế.

- Xong việc bác sẽ về ngay. Argus đây sẽ bảo vệ cháu.

Bác nhìn Annabeth:

- Với lại... khi nào cháu sẵn sàng, họ sẽ đến ngay.

- Ai đến ạ?

Không ai trả lời.

Xe lăn của bác Chiron chạy khỏi phòng. Tôi nghe tiếng bánh xe của bác lách cách dè dặt xuống từng bậc tam cấp.

Thấy Annabeth nhìn đăm đăm chiếc ly trong tay mình, tôi hỏi:

- Cậu sao thế?

Cô bạn mang ly ra bàn cho tôi:

- Chẳng sao. Chỉ là tớ sắp làm theo lời cậu khuyên. Cậu... cần tớ giúp gì không?

- Có. Giúp tớ đứng với. Tớ muốn ra ngoài.

- Chưa được đâu Percy.

Tôi thò chân xuống giường. Nếu Annabeth không đỡ, tôi sẽ ngã chống kèn.

Cơn chóng mặt làm tôi tối tăm mặt mũi.

Annabeth la rầy:

- Người ta nói thì không nghe...

Tôi khẳng khẳng:

- Tớ không sao mà.

Tôi không muốn nằm dài như kẻ tàn phế trong khi Luke nhón nhơ tìm cách phá hoại thế giới.

Tôi cố lê bước, nhưng phải đu cả người vào vai Annabeth.

Anh Argus đi theo, nhưng cách một quãng.

Ra tới thềm, tôi toát mồ hôi hột, bụng quặn thắt. Nhưng tôi vẫn cố lết ra lan can.

Trời xảm tối.

Toàn trại vắng lặng.

Các nhà tối đèn. Sân bóng chuyền im ắng. Không xuống máy rã nước mặt hồ. Ngoài cánh rừng và ruộng dâu, eo biển Long Island lấp lánh nhờ ánh nắng cuối cùng.

Annabeth hỏi:

- Sau này cậu tính thế nào?

- Tớ không biết.

Tôi tâm sự rằng tôi không muốn nghe bác Chiron ở hẻm trại cho tiện việc tập tành. Tuy nhiên, tôi không muốn bỏ Annabeth ở lại cùng Clarisse.

Annabeth mím môi khẽ nói:

- Tớ sẽ về nhà đi học.

Tôi ngạc nhiên:

- Về ở với cha cậu ư?

Cô bé chỉ lên sườn đồi. Cạnh cây thông Thalia, ngay hàng rào trại có hai đứa bé đứng cùng với một bà và một ông rất cao tóc bạch kim. Hình như họ đợi ai đó. Ông tóc bạch kim cầm ba lô giống ba lô Annabeth mang từ công viên nước Denver về.

- Vừa về trại, tớ viết thư cho cha ngay. Giống như cậu khuyên ấy. Tớ... mong cha tha thứ. Nếu cha còn muốn tớ về, đầu năm học tớ sẽ sống với cả nhà. Cha hồi âm ngay. Hai cha con quyết định... sẽ làm lại từ đầu.

Cậu can đảm thật.

Annabeth sắp mếu:

- Chín tháng ở đây, cậu phải cẩn thận nghe chưa? Nhớ... gửi thư cho tớ.

Tôi cười méo xẹo:

- Thường thì rắc rối tự tìm đến, tớ không cần mời.

- Hè sang năm tớ quay lại, chúng mình cùng tìm Luke hỏi tội. Tất nhiên mình xin phép, nhưng nếu bị cấm, mình cứ lên ra tự đi tìm. Đồng ý không?

- Thế mới xứng là con thần Athena chứ.

Cô bạn chìa tay. Tôi nắm lấy.

- Bảo trọng nhé. Nhớ cẩn thận.

- Cậu cũng vậy.

Tôi trông theo Annabeth lên đồi gặp người thân. Ngượng ngập đến bên cha, Annabeth quay lại nhìn xuống thung lũng lần cuối. Bạn tôi vượt nhẹ cây Thalia rồi theo gia đình dần thân vào thế giới người phàm.

Lần đầu tiên ở trại tôi thấy cô đơn vô cùng.

Tôi ngấm eo biển Long Island, lời cha tâm sự như vang bên tai: “Biển cả không thích bị kiềm chế.”

Tôi quyết định ngay lúc đó.

Nếu cha đang dõi theo, ông sẽ nghĩ sao khi biết suy nghĩ này?

Tôi hứa với cha:

- Hè tới con sẽ về trại. Con sẽ sống khỏe suốt chín tháng, cha đừng lo. Suy cho cùng, con là con trai Thần Biển kia mà.

Tôi nhờ anh Argus dìu xuống nhà Số Ba để thu xếp hành trang chuẩn bị lên đường.

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách

Chimcanhcut100786 – Hải Băng, Trang napa – lanabenet

(Tìm - Chỉnh sửa - Đăng)

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-cap-tia-chop>